

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH CỬU**  
**1930 – 2000**

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH CỬU

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH**  
**CỬU**  
**1930 – 2000**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI – 2000

**BAN CHỈ ĐẠO:**

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY VĨNH CỬU**

**BAN BIÊN SOẠN:**

**TRẦN QUANG TOẠI**

Thạc sĩ khoa học lịch sử

**NGUYỄN PHÁT TRIỂN**

Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy

## Chương mở đầu

# HUYỆN VĨNH CỬU - ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI - TRUYỀN THỐNG

Theo đường liên tỉnh lộ 24, qua khỏi cầu Rạch Gốc, ta bước vào địa phận huyện Vĩnh Cửu. Vĩnh Cửu là một huyện của tỉnh Đồng Nai, nằm ở tả ngạn sông Đồng Nai có diện tích 1.073,1km<sup>2</sup> (15.473 hecta), chiều dài đông tây đoạn dài nhất 32km, chiều nam bắc đoạn dài nhất 14 km (diện tích rừng tự nhiên 54.862ha, diện tích mặt nước chuyên dùng 15.857ha).

Huyện Vĩnh Cửu phía tây, tây nam, tây bắc giáp huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; phía đông giáp huyện Định Quán; đông bắc giáp rừng quốc gia Nam Cát Tiên và huyện Tân Phú; phía nam giáp thành phố Biên Hòa, đông nam giáp huyện Thống Nhất. Nhìn chung về địa thế, huyện Vĩnh Cửu như một bán cù lao với sông Đồng Nai và sông Bé bao bọc từ hướng tây nam lên đông bắc. Ngoài ra, huyện Vĩnh Cửu còn có hồ thủy điện Trị An tạo thành nhiều đảo lớn nhỏ (hai đảo lớn là Đồng Trường và Ó), tạo thành một cảnh quan sinh thái và môi trường phù hợp với việc khai thác du lịch.

Dân số huyện Vĩnh Cửu là 101.255 người<sup>(1)</sup> gồm nhiều thành phần dân tộc như: Kinh, Stiêng, Chơ ro (chủ yếu ở Phú Lý)..., trong đó người dân tộc Kinh chiếm trên 95%; mật độ dân số 94,35 người/km<sup>2</sup>.

## I. ĐỊA LÝ LỊCH SỬ HUYỆN VĨNH CỬU

Lịch sử địa lý huyện Vĩnh Cửu gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Đồng Nai trên 300 năm.

Trước thế kỷ 17, vùng đất thuộc huyện Vĩnh Cửu ngày nay còn là một vùng đất rừng rậm hoang vu, bởi như nhà sử học Lê Quý Đôn trong tác phẩm Phủ Biên tạp lục viết vào thế kỷ 18, vẫn cho rằng đất Đồng Nai (tức Nam bộ) từ Soài Rạp đến cửa Đại, cửa Tiểu là rừng rậm kéo dài hàng nghìn dặm. Người Việt có mặt trên đất Vĩnh Cửu có lẽ vào thế kỷ 17. Họ là những người nông dân phản kháng sự áp bức của chế độ phong kiến và chống đối chiến tranh của hai tập đoàn Trịnh (phía Bắc) và Nguyễn (phía Nam), nên đã tìm về phía Nam để sinh sống. Từ Mô Xoài (Bà Rịa), người Việt có khi đi lẻ

<sup>(1)</sup>Theo số liệu Cục thống kê Đồng Nai năm 1998

tẻ, khi đi thành từng nhóm đã theo sông Lòng Tàu rồi ngược sông Đồng Nai, và cuối cùng tìm được mảnh đất phì nhiêu ven sông Đồng Nai để định cư và canh tác. Địa điểm đầu tiên có thể là Bến Cá<sup>(1)</sup>. Cùng với Cù Lao Phố, vùng Bến Cá là một trong những địa phương sớm có người Việt đến lập làng, khai phá.

### 1. Từ 1679 đến 1945.

Ngược dòng thời gian, năm Kỷ Mùi 1679, chúa Nguyễn Phúc Tần (1648 – 1687) đã chấp thuận cho nhóm người Hoa “bài Mãn phục Minh” do Trần Thượng Xuyên cầm đầu vào đất Giản Phố (Cù Lao Phố) sinh sống và tiếp tục cùng người Việt khai phá. Theo Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức thì cuối thế kỷ 17, số dân sinh sống ở đất Đồng Nai (tức Nam bộ) đã trên 4 vạn hộ. Đó chính là cơ sở để năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược phía Nam nhằm thiết lập bộ máy quản lý hành chính, đưa vùng đất mới ở phương Nam vào lãnh thổ nước Đại Việt. Ông lấy xứ Đồng Nai đặt làm phủ Gia Định gồm hai huyện Tân Bình có dinh Phiên Trấn và huyện Phước Long có dinh Trấn Biên.

Năm 1808, vua Gia Long (Nguyễn Ánh) đổi tên đất Nam bộ từ phủ thành Gia Định thành. Dinh Trấn Biên thành trấn Biên Hòa, huyện Phước Long thăng lên phủ có 4 huyện là Long Thành, Bình An, Phước Chánh và Phước An. Huyện Phước Chánh bao gồm cả vùng đất ngày nay thuộc huyện Vĩnh Cửu. Theo sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức (viết năm 1820) huyện Phước Chánh có hai tổng Phước Vinh (46 thôn) và Chánh Mỹ (36 thôn). Huyện Vĩnh Cửu là vùng đất thuộc tổng Phước Vinh.

Năm 1836, vua Minh Mạng cho lập địa bạ các tỉnh để quản lý đất đai. Theo địa bạ, huyện Phước Chánh từ 2 tổng tách thành 6 tổng<sup>(2)</sup>. Địa bàn huyện Vĩnh Cửu ngày nay thuộc hai tổng Chánh Mỹ Trung và Chánh Mỹ Hạ.

Sách Biên Hòa sử lược của Lương Văn Lựu xuất bản năm 1960 cụ thể hơn về các thôn xã của hai tổng này vào năm 1878 như sau:

+ Tổng *Phước Vinh Trung* có 8 làng:

---

<sup>(1)</sup> Theo *Làng Bến Cá xưa và nay* của Diệp Đình Hoa và Phan Đình Dũng, Nxb Đồng Nai 1998 trang 17 thì: “Địa danh này có thể đã hình thành từ thế kỷ XVII với sự định cư của người Việt”. “... những con người ở đây vẫn giữ được một địa danh Bến Cá để ghi nhận quá trình phát triển của mình”.

<sup>(2)</sup> Sáu tổng là *Chánh Mỹ Thượng, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ, Phước Vinh Thượng, Phước Vinh Trung, Phước Vinh Hạ*.

- Bình Thạch (xứ Thạch Bàn Khê)
  - Bình Ý (xứ Sa Chũ)
  - Bửu Long (Long Ân) có 2 ấp: Bình Điện, Bạch Khôi.
  - Tân Phong (xứ Đồng Tràm)
  - Tân Triều Đông (xứ Cù Lao) có 3 ấp: Long Hòa, Tân Xuân, Tân Vinh.
  - Tân Triều Tây (xứ Cù Lao) có 3 ấp: Cẩm Vinh, Tân Đức, Tân Thành.
  - Thạnh Phước (xứ Sông Hên) có 4 ấp: Bình Hậu, Bình Mỹ, Tân Thạch, Hàm Hòa.
  - Thới Sơn (xứ Đàm Ngư, Hoài Quới) có 2 ấp: Bình Thới, Bình Sơn.
- + Tổng *Phước Vinh Hạ* có 12 làng:
- Bình Lợi (Châu Sa) có 2 ấp: Thạnh Hòa (Bàu Tre) và ấp Chợ.
  - Bình Ninh có 3 ấp: Nhất, Nhì (gò Cây), Ba.
  - Bình Thạnh có 3 ấp: Bình An (Cây Đào), Thạnh Hòa (Cây Quéo), Thạnh Phú.
  - Bình Thảo có 2 ấp: Bình Định (chợ Bến Cá), Bình An (xóm Búng).
  - Đại An có 3 ấp: Thanh An (Bến Nôm), Bình An Chánh, Trị An (Bến Vịnh).
  - Long Lộc có 2 ấp: Long Chánh, Đa Lộc.
  - Tân Định có 1 ấp Cầu Xoay và 2 xóm: Đồn và xóm Cháy.
  - Tân Hiền có 2 ấp: Tân Khai, Hiền Quan.
  - Tân Phú có 2 ấp: Tân Huệ, Phú Trạch (Hóc Kè).
  - Xuân Hòa (Bình Thạnh)
  - Thiện Quang có 5 ấp: Thiện Hòa, Lân Thành, Thạnh Hòa, Thới Hòa, Đồng Lách.

**BẢNG ĐỐI CHIẾU**  
**LÀNG XÃ TỔNG PHƯỚC VINH TRUNG, PHƯỚC VINH HẠ**  
 (tức huyện Vĩnh Cửu ngày nay)  
 các năm 1897, 1901, 1924, 1939.

Năm 1897	Năm 1901	Năm 1924	Năm 1939
<b>Tổng Phước Vinh Trung</b>	<b>Tổng Phước Vinh Trung</b>	<b>Tổng Phước Vinh Trung</b>	<b>Tổng Phước Vinh Trung</b>
Bình Ý	Bình Ý	Bình Ý	Bình Ý
Tân Phong	Tân Phong	Tân Phong	Tân Phong
Tân Triều Đông	Tân Triều Đông	Tân Triều Đông	Tân Triều
Tân Triều Tây	Tân Triều Tây	Tân Triều Tây	Bửu Long
Bình Điện	Bửu Long	Thới Sơn	Bình Thạnh
Bạch Khôi	Thới Sơn	Bình Thạch	
Bình Thái	Bình Thạnh	Bình Phước	
Bình Sơn	Bình Phước		
Bình Thạch			
Bình Hậu			
Bình Mỹ			
Hàm Hòa			
Tân Thạnh Đông			
<b>Tổng Phước Vinh Hạ</b>	<b>Tổng Phước Vinh Hạ</b>	<b>Tổng Phước Vinh Hạ</b>	<b>Tổng Phước Vinh Hạ</b>
Tân Định	Tân Định	Tân Định	Tân Định
Bình An Chánh	Đại An	Đại An	Đại An



Trị An	Tân Hiền	Tân Hiền	Tân Phú
Tân Hiền	Long Lộc	Long Lộc	Bình Thạnh
Đa Lộc	Tân Phú	Tân Phú	Lợi Hòa
Long Chánh	Bình Thạnh	Bình Thạnh	Bình Long
Phú Trạch	Bình Phú	Bình Phú	Bình Phước
Bình Thạnh	Bình Lợi	Bình Lợi	Thiện Tân
Bình Lục	Bình Ninh	Bình Ninh	
Long Phú	Bình Thảo	Bình Thảo	
Bình Lợi	Thiên Quan	Thiên Quan	
Bình Ninh	Xuân Lộc	Xuân Lộc	
Bình Thảo		Tân Hòa	
Thiên Quan			
Xuân Hòa			
Tân Huệ Đông			
Tân Khai			

## 2. Từ 1945 đến 1954.

Huyện Vĩnh Cửu là huyện Châu Thành đất rộng người đông bao quanh thị xã Biên Hòa.

Đối với chính quyền thực dân Pháp và tay sai, địa lý hành chính của vùng đất thuộc huyện Vĩnh Cửu gần như không thay đổi như trước năm 1945. Nhưng với kháng chiến, địa lý hành chính có thay đổi theo yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

+ Từ 1945 đến 1948, huyện Vĩnh Cửu ngày nay thuộc quận Châu Thành. Ngoài các xã Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều, huyện Vĩnh Cửu còn bao gồm các xã Tân Hạnh, Tân Hiệp, Bình Trị, Trảng Bom (cả Hố Nai, thuộc huyện Thống Nhất), Tam Hiệp, Tân Phong, Tân Thành, Hoá An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Hiệp Hòa (nay thuộc thành phố Biên Hòa), Tân Hưng, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân (nay thuộc huyện Long Thành). Các xã Bình Phước,

Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An thuộc huyện Tân Uyên.

+ Từ năm 1948 đến 1954, huyện Vĩnh Cửu được thành lập. Địa bàn huyện gồm những xã kể trên cộng thêm 7 xã: Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An (của huyện Tân Uyên chuyển giao)

### **3. Từ 1945 đến 1975.**

+ Với chính quyền Sài Gòn, từ năm 1945 đến 1963, địa bàn huyện Vĩnh Cửu thuộc tổng Phước Vĩnh Trung của quận Châu Thành gồm các xã: Tân Phong, Bửu Long, Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều, Bình Phước, Bình Long, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Tân Phú, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An (năm 1959, dịch thành lập tỉnh Phước Thành, trong đó có các xã: Bình Phước, Bình Thạnh, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An).

Năm 1963 đến 1975, chính quyền Sài Gòn lập huyện Công Thành gồm các xã Bình Ý, Bình Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Thạnh, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An, Thái Hưng.

+ Với kháng chiến, từ năm 1960, huyện Vĩnh Cửu chuyển giao các xã Tân Vạn, Bửu Hòa, Hoá An, Tân Hạnh, Bình Trị, Tân Hiệp về huyện Dĩ An, Lái Thiêu; các xã Tân Phong, Bửu Long, Bửu Hòa, Hoá An, Hiệp Hòa, Tam Hiệp về cho thị xã Biên Hòa; các xã An Hòa, Long Hưng, Phước Tân ... về cho huyện Long Thành; các xã Trảng Bom, Hố Nai về cho Ban cán sự di cư (sau là huyện Trảng Bom, Thống Nhất). Huyện Vĩnh Cửu còn lại các xã Trị An, Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Ý, Bình Long, Lợi Hòa, Bình Phước Tân Triều, Bình Hòa, Bửu Long, Tân Thành, Tân Phong.

Tháng 9 - 1965, huyện Vĩnh Cửu cùng thị xã Biên Hòa thuộc tỉnh Biên Hòa (U1) gồm các xã: Bình Hòa, Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An. Tháng 5 - 1967, huyện Vĩnh Cửu nhập cùng huyện Trảng Bom bao gồm luôn các xã của huyện này. Tháng 10 - 1972 đến tháng 4 - 1975, huyện Vĩnh Cửu tái lập thuộc tỉnh Biên Hòa (nông thôn), có địa giới hành chính như tháng 9 - 1965.

Năm 1985, huyện Vĩnh Cửu đổi thành thị xã Vĩnh An, địa giới hành chính bao gồm hai lâm trường Mã Đà và Hiếu Liêm, 2 phường Trị An và

Cây Gáo cùng 11 xã: Bình Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An.

Ngày 29 - 8 - 1994, Chính phủ ra Nghị định số 109/CP, thành lập lại huyện Vĩnh Cửu gồm 1 thị trấn Vĩnh An và 9 xã là Bình Hòa, Bình Lợi (Bình Long - Lợi Hòa), Phú Lý, Tân An (Đại An – Tân Định), Tân Bình (Tân Triều – Bình Ý – Bình Phước), Thạnh Phú (Bình Thạnh – Tân Phú), Thiện Tân, Trị An (phường Trị An), Vĩnh Tân (phường Cây Gáo).

## II. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN.

Huyện Vĩnh Cửu thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa. Mỗi năm có hai mùa (nhưng không ổn định), mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Lượng mưa không đều, lớn nhất ở khu vực Trị An, thường vào tháng tám lưu lượng mưa lớn nhất từ 2.000 - 2.500mm.

Về thổ nhưỡng, huyện Vĩnh Cửu thuộc vùng thoải và dốc, có thể chia làm 3 loại đất chính:

+ Đất phù sa mới: Phân bố dọc sông Đồng Nai từ ngã ba sông Bé và sông Rạch Đông đến Tân An, Thiện Tân; dọc hai bên sông Rạch Đông xuống Bình Lợi, Tân Bình, Bình Hòa, ... thuộc loại đất phù sa mới thích hợp với việc trồng các loại cây lương thực như lúa, cây công nghiệp như mía, đậu các loại, cây ăn trái như bưởi, nhãn,...

+ Đất đỏ trên đá phiến thạch và biến chất: Nhóm đất này thường có độ cao từ 100 đến 300 mét, độ dốc chung 20m như ở Trị An, Tân An. Đất thích hợp với việc trồng rừng hay trồng cỏ chăn nuôi gia súc, các loại cây công nghiệp như cao su, trà, cây lương thực như bắp, mì, khoai,...

+ Đất nâu vàng trên phù sa cổ: Có địa hình gợn sóng, độ cao từ 10 đến 45m, độ dốc trung bình dưới 10m. Loại đất này có ở các xã Tân Bình, Thạnh Phú, Bình Lợi, Thiện Tân, có thể canh tác các loại cây ăn trái có rễ sâu, chịu hạn như mía, đào lộn hột, xoài,...

Ngoài sông Đồng Nai chảy qua huyện từ Trị An đến Bình Hòa, Vĩnh Cửu còn có những sông nhỏ như sông Thao với hai nguồn từ nam Bàu Cá, có độ cao bình quân 60m, suối đầu nguồn tên Sông Thao; nguồn thứ hai từ khu vực suối Đĩa có độ cao 48m với con suối nhỏ tên Sân Mây. Hai suối Sông Thao và Sân Mây nhập lưu ở độ cao 30m thành sông Rạch Đông, đoạn hạ lưu đổ vào sông Đồng Nai ở xã Thiện Tân gọi là suối Bà Lòng

Sông Đồng Nai có nhiều bậc thềm, có thể xây dựng nhiều công trình thủy điện. Nếu trước đây, đường sông Đồng Nai lên đến thác Trị An là một thử thách to lớn đối với việc lưu thông thủy như tác giả Rô-be viết năm 1923 trong quyển “Vài nét về địa dư tỉnh Biên Hòa”: “... Sông còn chảy qua An Ké hang, Vĩnh An, Bến Nôm, Cây Gáo, Đại An, Trị An. Giữa hai làng có những ghềnh đá diệp thạch khác làm trở ngại sự lưu thông trên một chiều dài 12 km. Con sông chảy thành nhiều thác con khi nước ròng và thành những thác lớn trong mùa mưa. Thác Trị An có những tảng đá hiểm trở nhất được người ta gọi là Hàn Ông Sâm, rất nhiều khối với đầy đủ kích thước nằm chông chênh ở lòng sông để thông thương...”. Ngày nay, dựa vào địa thế thiên nhiên, với nỗ lực của cả nước, huyện Vĩnh Cửu đã có thủy điện Trị An khởi công từ ngày 22 - 2 - 1982 và cơ bản hoàn thành vào năm 1987.

Hồ Trị An nằm trên địa phận xã Cây Gáo, cách thành phố Biên Hòa 35km về phía đông. Đập hồ Trị An có chiều dài 420km, cao 37m (đập phụ suối Rộp cao 45m), diện tích mặt nước 32km<sup>2</sup>. Đây là công trình thủy điện lớn ở miền Nam, đảm bảo nguồn điện cung cấp cho các tỉnh, thành phía Nam (công suất 4 tổ máy là 400MW), cung cấp nguồn nước canh tác cho Đồng Nai, Bình Dương và một phần của thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, hồ còn có công dụng điều tiết lũ, nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường sống và tạo ra những cảnh quan du lịch thích hợp.

Rừng Vĩnh Cửu một thời “che bộ đội, vây quân thù” với nhiều loại thực, động vật quý hiếm. Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp trong chính sách khai thác và bóc lột tài nguyên thiên nhiên, đã từng khai thác rừng ở Cây Gáo, Trảng Bom để chế biến và xuất khẩu gỗ. Trong kháng chiến chống Mỹ, rừng Vĩnh Cửu bị phá hủy do Mỹ dùng chất khai hoang và các loại chất độc hóa học khác. Hơn 25 năm khôi phục và trồng rừng phủ xanh đồi trọc, hiện nay huyện Vĩnh Cửu là địa phương có diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp lớn nhất trong tỉnh Đồng Nai với diện tích 72.799 ha (lâm trường nguyên liệu giấy Trị An 5.330ha, lâm trường Hiếu Liêm 18.345ha; lâm trường Mã Đà 26.966ha, lâm trường Vĩnh An 21.735ha)

Về khoáng sản, Vĩnh Cửu có cát xây dựng được khai thác dọc theo sông Đồng Nai ở xã Thiện Tân; mỏ đất sét ở Thiện Tân, Đại An, Trị An dùng để sản xuất vật liệu xây dựng; mỏ đá (xây dựng) ở Bình Hòa, Thiện Tân, Cây Gáo. Ngoài ra, Vĩnh Cửu còn có mỏ đá Puzolan, một phụ gia quan trọng cho việc sản xuất xi măng ở Bình Hòa, Vĩnh Tân, Cây Gáo, Tân An, Bà Miêu,... Đây là một trong những tiềm năng có thể khai thác ở huyện để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế địa phương.

### III. ĐỊA LÝ KINH TẾ.

Nam bộ là vùng đất mới, dân còn thưa. Để đẩy nhanh tốc độ khẩn hoang, phát triển kinh tế, các vương triều nhà Nguyễn đã thực hiện chính sách khẩn hoang thông thoáng bằng cách cho phép “mọi người phân chiếm ruộng đất”. Bên cạnh đó, các chúa Nguyễn còn chiêu mộ những người “có vật lực” vào khai phá có quy mô lớn hơn trước. Nhà Nguyễn đã cho lập những đồn điền, khuyến khích binh sĩ tại ngũ khẩn hoang những vùng đất lâu nay bỏ hoang vì chiến tranh. Chính sách khẩn hoang thông thoáng đó làm cho bộ mặt kinh tế của Trấn Biên nhanh chóng thay đổi theo hướng phát triển. Những vùng sông rạch thuận lợi như Bến Cá (Tân Bình), Cù lao Tân Triều... nhanh chóng trở thành những đầu mối giao lưu trao đổi mua bán các loại hàng lâm, ngư, nông sản địa phương. Các chợ Bến Cá (Tân Bình), Cây Đào (Thạnh Phú), Dỏ Sa (Bình Lợi)... của Vĩnh Cửu đến đầu thế kỷ 20 vẫn còn là một trong những chợ có tính chất đầu mối trong tỉnh Biên Hòa.

Theo Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn, đến cuối thế kỷ XVII, ruộng thực trưng ở Biên Hòa – Đồng Nai đã hơn 786 mẫu, chưa kể các khoảng ruộng núi, đất trồng dâu, mía, trầu và ruộng các kiềng họ lớn, ruộng quan đồn điền. Theo địa bạ Biên Hòa năm 1836, trong số 14.129 mẫu khai khẩn trong toàn tỉnh Biên Hòa, thì huyện Phước Chánh (tức Vĩnh Cửu) chiếm đến 3.3423 mẫu (1 mẫu = 0,5 ha). Đất ven sông Đồng Nai thuộc hai tổng Phước Vinh Trung, Phước Vinh Hạ tương đối phì nhiêu được trồng lúa. Phước Chánh là nơi có ruộng thấp, đất cao được người dân bố trí lịch canh tác: ruộng đất thấp cấy tháng 6, gặt tháng 9; ruộng màu khác như đậu thì gieo vào tháng 4, thu hoạch tháng 6; bắp gieo cùng thời điểm nhưng thu hoạch trễ hơn một tháng; mía trồng tháng 1, thu hoạch tháng 12<sup>(1)</sup>

Ngoài trồng lúa, người dân ở vùng đất Vĩnh Cửu còn trồng dâu, mía, các loại khoai, các loại cây ăn trái. Sách *Đại Nam nhất thống chí* cho biết mía huyện Phước Chánh tỉnh Biên Hòa rất nổi tiếng. Mía thơm ngọt ở đây dùng chế biến đường cát trắng bán cho các thương lái tới 630.000 cân (=390 tấn)<sup>(2)</sup>. Cù lao Tân Triều xưa nổi tiếng với nghề trồng trầu. Bưởi Tân Triều từ xưa nổi tiếng là bưởi Biên Hòa, với nhiều loại như thanh trà, bưởi đường (đường da láng, đường lá cam), bưởi xiêm, bưởi ổi. Bưởi Biên Hòa từng được ví với những món ngon, thắng cảnh nơi khác:

<sup>(1)</sup> Nguyễn Thế Anh – Kinh tế và xã hội dưới triều các vua Nguyễn – Nxb Lửa Thiêng 1971. Trích lại trong *Biên Hòa-Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb Đồng Nai, tr 106.

<sup>(2)</sup> Sách đã dẫn, trang 107

*Biên Hòa có bưởi thanh trà*

*Thủ Đức nem nướng, Điện bà Tây Ninh*

Vĩnh Cửu là nơi có nghề thủ công khá phát triển. Khu vực từ Bửu Long lên Bình Hòa, Bình Ý, Bình Phước, Tân Phong,... xưa có mỏ đá ong (phong thạch). Khi đất còn chưa ráo, người thợ có thể chặt ra thành khối tùy theo thước tắc rộng dài tùy ý, khi đất khô lại thành đá rắn chắc, có thể dùng để xây vách tường, sân hè, cù sông, làm phần mộ. Đá ong Vĩnh Cửu thường được các tỉnh miền Tây Nam bộ ưa dùng. Địa danh Lò Thổi ở Thạnh Phú có lẽ là nơi phát triển của nghề rèn đúc kim loại xưa ở Vĩnh Cửu.

#### IV. ĐỊA LÝ NHÂN VĂN

Vĩnh Cửu là địa bàn cư trú lâu đời của người cổ xưa. Nhiều khu vực không xa Vĩnh Cửu như Mỹ Lộc (hữu ngạn sông Đồng Nai), Cù Lao Rùa (Tân Uyên), Dốc Mơ (Thống Nhất), Cái Vạn (Long Thành),... đã được khai quật và đã phát hiện nhiều di chỉ khảo cổ đồ đá, đồ đồng.

Trong khi khai thác cát ven sông Đồng Nai, người dân Tân Triều đã phát hiện nhiều di vật khảo cổ, nhưng hầu hết những hiện vật này không nằm trong tầng văn hoá cổ nên khó đoán định được về niên đại. Nhiều hiện vật đã bị tẩu tán. Bảo tàng Đồng Nai còn lưu giữ lại một số hiện vật khảo cổ, trong đó có 1 bát đồng mang phong cách Đông Sơn, hình dáng khá độc đáo. Trong quá trình khai khẩn đất làm ruộng, rẫy, nhiều người dân ở Bình Phước, Tân Triều, Bình Thạnh, Thiện Tân phát hiện những di vật khảo cổ bằng đá như rìu đá, rìu có vai, rìu bốn tứ giác và nhiều mảnh gốm, sứ. Những phát hiện này có thể cho biết rằng vùng đất này cũng nằm trong hệ thống của nền văn minh Đồng Nai.

Ở Cẩm Vinh (Tân Triều), một gia đình trong quá trình làm vườn đã phát hiện nhiều hiện vật đá, gốm, sứ, đồng thau, trong đó có 2 đồng tiền đồng thau có đúc chữ nổi: Gia Long thông bảo, Minh Mạng thông bảo. Trong hàng gốm sứ, nhiều nhất là các loại đĩa men hoa lam thời nhà Thanh (Trung Quốc) thế kỷ 18, 19 và gốm men lam Huế thế kỷ 19. Trên các mảnh đáy tròn đĩa hay bát thường có ghi 2 chữ: Hòa Minh, Tân Hưng, Hiệp Hưng, Nguyên Y, Kim Thông, Thổ Đáng và nhiều ký hiệu khác<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> *Làng Bến Cá xưa và nay*. Sách đã dẫn, trang 45

Năm 1985, trong chương trình điều tra khảo cổ học khu vực ngập nước lòng hồ Trị An, các nhà khảo cổ học đã phát hiện nhiều di tích hoặc vết tích văn hoá Óc Eo trên địa bàn Vĩnh Cửu.

Các di tích khảo cổ học Gò Ông Tùng, Gò Chiêu Liêu, Cây Gáo I và Cây Gáo II được xây dựng bằng gạch mộc (gạch phơi khô hoặc nung), có bình đồ kiến trúc hình chữ nhật, chính giữa xây huyệt thờ hình vuông, bên trong nện chặt đá, cát, gạch. Bên trên kiến trúc có mái che bằng gỗ, tre lá. Các nhà khảo cổ xác định khung niên đại những di tích này từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ III sau công nguyên<sup>(2)</sup>.

Niên đại khá sớm của những di tích này cho thấy Vĩnh Cửu có thể là điểm khởi đầu của nền văn hoá Óc Eo đã một thời kỳ phát triển ở miền Tây Nam bộ vào thế kỷ thứ III, thứ IV sau công nguyên. Và cư dân ở đây có thể là thuộc quốc của Phù Nam, ảnh hưởng văn hoá Óc Eo thông qua đạo Hindu, Ấn Độ giáo.

Ở những điểm khảo cổ Rạch Đông, Đồng Bơ, Suối Ràng đã phát hiện những di tích kiến trúc, tượng thờ có khung niên đại từ thế kỷ thứ VI đến thế kỷ thứ X sau công nguyên. Như vậy, có thể thấy đây là khu vực thuộc không gian văn hoá Óc Eo, nhưng phát triển có tính độc lập hơn, bởi văn hoá Óc Eo ở đồng bằng sông Cửu Long đã suy tàn vào thế kỷ thứ VI, VII.

Nhân dân huyện Vĩnh Cửu mang tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, ông bà, nhiều lễ nghi như cưới hỏi, tang lễ,... còn giữ được tập tục truyền thống như nhân dân ở Nam bộ, nhưng có đơn giản hơn, phù hợp với cuộc sống mới. Trong mỗi nhà ở của người dân, thường nơi trang trọng nhất dành cho việc đặt bàn thờ cúng ông bà, tổ tiên, nhiều vùng có nhà từ đường như ở Tân Triều, Bến Cá, Bình Phước (nhưng cũng chỉ từ năm 1954 trở lại đây). Việc trang trí bàn thờ cũng không khác so với các vùng quê Nam bộ, hàng năm việc kỵ giỗ được tổ chức trang trọng, thể hiện tinh thần tôn trọng gia tiên, là dịp sum họp các thế hệ trong gia tộc. Nhiều gia đình, ngoài việc thờ tổ tiên còn thờ cúng Quan Công, thổ công, thổ địa, ông táo, thờ Bà (thờ mẫu).

Lưu dân Việt từ miền Trung, miền Bắc vào, vốn Hòa niệm về quê cha đất tổ, giữ gìn truyền thống dân tộc, do đó khi vào Vĩnh Cửu, đoàn kết tương trợ nhau, từ đó hình thành tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội phổ biến xoay quanh việc xây dựng thờ cúng ở đình miếu. Đình, miếu ở Vĩnh Cửu với ý nghĩa đó không chỉ là nơi thờ cúng, tế tự, mà còn là nơi diễn ra những

---

<sup>(2)</sup> Theo *Biên Hòa-Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*. Sách đã dẫn, tr 106.

sinh hoạt tinh thần mang tính cộng đồng. Qua việc xây dựng đình, miếu cũng phần nào thể hiện được quá trình hình thành sớm hay muộn của xã ấp, hoặc vùng đất. Hầu hết các xã trong huyện Vĩnh Cửu đều có đình làng, đặc biệt như xã Tân Bình có đến 12 đình. Hầu hết đình thờ những vị phúc thần, Thành Hoàng bốn cảnh, hoặc những anh hùng dân tộc có công với dân tộc, đất nước. Mỗi đình hàng năm đều có lễ kỳ yên riêng. Trong việc cúng lễ thường tổ chức hình thức diễn xướng nghệ thuật truyền thống dân gian như xây châu đại bội ở lễ kỳ yên cúng đình và hát múa Địa Nàng - bóng rối ở lễ hội cúng miếu<sup>(1)</sup>.

Ngoài tín ngưỡng truyền thống, Vĩnh Cửu là nơi đạo Phật và Thiên chúa phát triển khá sớm so với nhiều vùng ở Nam bộ.

Một trong những ngôi cổ tự nổi tiếng là chùa Kim Cang ở Tân Bình. Chùa là nơi tổ Nguyễn Thiều, Siêu Bạch, nguyên dòng Lâm Tế đời thứ 33, sơ tổ dòng Lâm Tế Việt Nam. Chùa bị tàn phá bởi chiến tranh vào năm 1945, năm 1962 được nhân dân xây lại trên nền chùa Thanh Long. Theo Việt Nam Phật giáo sử lược của Mật Thế xuất bản năm 1960, Nguyễn Thiều họ Tạ, quê ở Trịnh Hương, Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, xuất gia lúc 19 tuổi và sang Việt Nam năm 1665, viên tịch ngày 19/10. Theo Lược sử Phật giáo Việt Nam 1993, thì Nguyễn Thiều viên tịch năm 1721, thọ 81 tuổi. Tại chùa Kim Cang có một ngôi tháp có tên gọi là tháp Sở Khinh Kim Cang hay còn gọi là tháp Nguyễn Thiều. Chưa biết tháp vọng hay tháp thật, cần phải nghiên cứu thêm. Tháp được xây 3 tầng, 6 cạnh, trước tháp có một bia bằng đá xanh có ghi: *Quốc Ân Kim Cang đường thượng tam thập thế húy Siêu Bạch Hoán Bích tổ sư chi mộ* (Mộ của tổ sư chùa Kim Cang Quốc Ân, đời thứ 33, húy Siêu Bạch Hoán Bích).

Tân Triều huyện Vĩnh Cửu cũng là địa bàn đạo Thiên chúa được truyền bá khá sớm từ thế kỷ 18. Năm 1778, khi chủng viện Hòn Đất (Kiên Giang) bị tàn phá, giám mục Bá Đa Lộc đã dời cơ sở về tại Tân Triều, là một trung tâm truyền giáo đạo Thiên chúa sớm và quan trọng ở Đàng Trong. Nhà thờ đã nhiều lần được trùng tu, sửa chữa. Từ 1778 đến nay, nhà thờ đã trải qua 38 giám mục, linh mục cai quản. Nhà thờ có diện tích 475 m<sup>2</sup>, nền cao trên 1m bằng đá ong. Nhà thờ có hai chuông lớn được đúc năm 1866 và từ năm 1873 mang phong cách châu Âu, với lối kiến trúc nghệ thuật phản ánh môi giao lưu văn hoá buổi đầu tiếp xúc giữa hai nền văn hoá Đông – Tây.

---

(1) Một trong nghệ thuật múa bóng rối nổi tiếng ở xã Tân Bình là “Bà bóng Tời”, tục danh là Bùi Văn Tời.



Ngày 24 - 6 - 1994, tháp chuông được xây dựng lại, hoàn thành ngày 24 - 6 - 1995, cao 20m.

Nhân dân huyện Vĩnh Cửu bao gồm nhiều giai cấp như nông dân, từ xưa vốn sống với nghề hạ bạc, trồng trọt, chăn nuôi, đa số là nông dân nghèo, làm thuê, làm mướn, cuộc sống thiếu thốn trước hết sau. Một bộ phận sinh sống bằng nghề thủ công như thợ đục đá, thợ rèn, kiếm ăn từng bữa một. Một bộ phận tiểu tư sản trí thức, làm công chức cho Pháp như kiểm lâm, đốc học, thầy giáo. Trong đội ngũ trí thức đó, trước năm 1945 đã nổi lên với nhà văn Lý Văn Sâm (1921) ở làng Bình Long, sau này trở thành nhà văn nổi tiếng với “Chuyện đường rừng”, tham gia cách mạng trước năm 1945, trở thành Tổng thư ký đầu tiên của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Nai. Nhà văn Hoàng Văn Bôn (1930) cũng người làng Bình Long (nay là xã Bình Lợi), đi kháng chiến năm 1945, thầy giáo, nhà văn từng đoạt nhiều giải thưởng văn học lớn trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trong nước; Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Nai.

Huyện Vĩnh Cửu cũng là nơi sớm ra đời đội ngũ giai cấp công nhân. Năm 1910, phủ Toàn quyền Đông Dương cấp cho tập đoàn BIF (Công ty Biên Hòa kỹ nghệ và lâm nghiệp) vùng đất nhượng 28.000 ha để khai thác cây rừng phục vụ cho việc chế biến gỗ xuất khẩu của nhà máy BIF Biên Hòa; về sau mở ra 3 tiểu khu, rồi năm 1925, 1926 thành 3 đồn điền cao su Cây Gáo, Trảng Bom, Túc Trưng thuộc công ty cao su LCD của tư bản Pháp (Công ty cao su Đồng Nai).

Việc phá rừng trồng cao su chủ yếu dựa vào thủ công, nguồn nhân lực tại chỗ không đủ, tư bản Pháp cho mộ phu công tra từ các tỉnh miền Trung, miền Bắc vào khai thác. Ngoài việc phải chịu đựng thời tiết khắc nghiệt với những cơn sốt rét rừng, người công nhân cao su ở Vĩnh Cửu còn phải chịu đựng chế độ lao động khổ sai, đi làm khi trời chưa sáng đến tối mịt mới về lán trại, lương không đủ sống, bệnh đau không thuốc uống, lại thường xuyên bị cai, xu đánh đập, thật là:

*Bán thân đổi mấy đồng xu*

*Thịt xương vùi góc cao su mấy tầng*

(thơ Tố Hữu)

Từ sau năm 1954, nhiều sở cao su tư nhân ở Vĩnh Cửu được thành lập, công nhân hầu hết là người tại chỗ, như các sở: Thầy Tư An (Nguyễn

Văn Nghi), Trần Quang Nghiêm, Nguyễn Văn Mun, Đốc Phủ Thanh (Võ Hà Thanh), Lý Thành Lan, Khuru Hòa, Lê Hựu Cơ (tức sở Bà Bành),...

Cuộc sống khổ cực tủi nhục, lại xuất thân từ giai cấp nông dân không có ruộng đất bị địa chủ phong kiến bóc lột, nên công nhân cao su ở Vĩnh Cửu có tinh thần dân tộc, yêu nước và đấu tranh chống áp bức, bóc lột.

## V. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH.

Vĩnh Cửu là vùng đất mới, dân cư tụ về từ nhiều địa phương, tuyệt đại bộ phận là những người nông dân nghèo khổ cần cù, yêu tự do, phải luôn đối mặt với lam sơn chướng khí, thiên nhiên khắc nghiệt, thú dữ. Họ mang theo truyền thống dân tộc vào vùng đất mới cộng với quá trình thực tiễn đấu tranh để sinh tồn đã góp phần định hình tính cách riêng đáng quý, là tình yêu quê hương, ý chí kiên cường bất khuất, chống áp bức bất công, tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết tương thân tương ái, trung thực, khảng khái,...

Những đặc điểm truyền thống, tính cách đó đã góp phần tạo nên sức mạnh của tinh thần chiến đấu bền bỉ, quật cường trong suốt cuộc trường chinh chống các thế lực ngoại xâm và bọn tay sai bán nước.

Xóm Đồng, Xóm Cháy (Tân Định) là nơi một bộ phận quân triều đình nhà Nguyễn do Nguyễn Tri Phương chỉ huy đã lui về xây dựng căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược khi thành Kỳ Hòa thất thủ năm 1861.

Năm 1914, chiến tranh thế giới lần thứ I bùng nổ. Thực dân Pháp ráo riết bắt thanh niên thuộc địa đi lính và đưa sang chiến trường châu Âu chiến đấu với danh nghĩa “bảo vệ mẫu quốc”. Nhiều thanh niên thuộc các tổng Chánh Mỹ Trung, Phước Vinh Trung, Phước Vinh Hạ đã bị bắt giam ở các nhà làng để chờ xuống tàu sang chiến trường Pháp.

Bất bình trước cảnh mất nước, nhà tan, không chịu khuất phục trước kẻ cướp nước, một nhóm thanh niên nhiệt huyết yêu nước đã tổ chức bí mật với tôn chỉ đuổi Pháp. Trại Lâm Trung bí mật tập hợp thanh niên, rèn đúc vũ khí chờ ngày hành sự, trước mắt là tập kích các nhà làng giải cứu thanh niên bị bắt rồi tấn công vào dinh Tham biện Biên Hòa.

Ngày 24 - 1 - 1916, Trại tổ chức tấn công các nhà làng Tân Trạch, Tân Triều Tây,... giải cứu nhiều thanh niên bị thực dân Pháp bắt. Ngày 25 - 1 - 1916, nghĩa quân Trại Lâm Trung tấn công vào khám đường Biên Hòa, giải cứu thanh niên bị giam giữ, sau đó tấn công vào dinh tỉnh trưởng, cướp được 12 khẩu súng tiêu thương (thương hiệu 1892 và tịch thu 39 bì thuốc

đạn). Tuy nhiên, do vũ khí thô sơ, nghĩa quân không thể chống cự với quân Pháp đông hơn và có vũ khí. Cuộc khởi nghĩa không thành nhưng gây tiếng vang rất lớn.

Hồ sơ lưu trữ “Vụ án xử bọn làm nguy tại tỉnh Biên Hòa” mang số hiệu Q8<sup>0</sup>135 trong thư tịch Viễn Đông Bắc cổ của Pháp đã mô tả lại phiên tòa ngày 27 - 4 - 1916, xét xử 66 người của Lâm Trung Trại bị bắt như sau<sup>(1)</sup>:

Hội đồng xét xử của Pháp ở Biên Hòa cho rằng mục đích của cuộc tấn công do Trại Lâm Trung tổ chức “chủ ý có một điều: muốn xích khử người Lang sa (Pháp) ra khỏi Đông Dương này. Quân làm nguy tại Biên Hòa trong ngày 25 - 1 - 1916 đã khởi sự làm loạn rồi. Có kẻ đánh vào, lại có kẻ trong ngục vượt ngục đánh ra”. Lời kết tội của thực dân cho chúng ta thấy rõ rằng Trại Lâm Trung là một tổ chức yêu nước có vũ trang, có tôn chỉ mục đích hoạt động và cuộc tấn công có tổ chức khá chu đáo.

Toà án thực dân Pháp đã tuyên án như sau:

+ *Xử tử 9 người:*

Lê Văn Sót, Nguyễn Văn Tiết, Nguyễn Văn Nam, Lê Văn Khánh, Từ Văn Phan, Cao Văn Lét, Nguyễn Văn Nhan, Phạm Văn Hậu, Nguyễn Văn Hy.

+ *Xử tử vắng mặt 8 người:*

Nguyễn Văn Tung, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Tông, Nguyễn Văn Ngọc, Vương Văn Xương, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Văn Chung, Võ Văn Lét.

+ *Khô sai chung thân 11 người:*

Lê Văn Hộ, Nguyễn Văn Vàng, Phạm Văn Viên, Nguyễn Văn Thịnh, Lý Văn Thôi, Tống Văn Khôi, Ngô Văn Tiên, Tống Văn Xe, Ngô Văn Trân, Nguyễn Văn Lựu, Nguyễn Văn Hy.

+ *20 năm khô sai 2 người:*

Lê Văn Hà, Nguyễn Văn Thách.

+ *10 năm tù 1 người:*

Huỳnh Văn Dinh.

---

<sup>(1)</sup> Trần Thái Bình: *Cuộc nổi dậy phá khám ở Biên Hòa năm 1916*. Tạp chí “Xưa và nay” số 52b năm 1998.

Những người yêu nước của Trại Lâm Trung bị thực dân Pháp kết án, là minh chứng của lòng yêu nước, kiên trung bất khuất của những người dân Vĩnh Cửu trước kẻ thù cướp nước thực dân Pháp.

Thực dân Pháp đã lập trường bắn tại cây Gõ cụt (ngã ba Dốc Sỏi) để thi hành án tử hình với 9 người yêu nước của Trại Lâm Trung. Thương tiếc và khâm phục nghĩa khí, hy sinh anh dũng của những nghĩa sĩ Lâm Trung, nhân dân đã lập miếu thờ phụng. Sau, nhân dân xây dựng lên thành chùa gọi là chùa Cô Hồn, nay là Bửu Hưng ở thành phố Biên Hòa.

Huyện Vĩnh Cửu đất không rộng, người không đông (đến 1975, dân số huyện Vĩnh Cửu chỉ trên 40 ngàn), nhưng có vị trí chiến lược về chính trị, quân sự. Về giao thông, Vĩnh Cửu có đường sông Đồng Nai, liên tỉnh lộ 24 chạy cặp sông Đồng Nai dài 40 km nối liền thành phố Biên Hòa lên Trại An, đường Thiện Tân từ Hồ Nai lên nhà máy nước Thiện Tân, đường từ ngã ba Chợ Sắt lên Trại An. Vĩnh Cửu là chiến trường trọng điểm của tỉnh Biên Hòa có tác dụng uy hiếp và kiềm chế rất quan trọng đối với kẻ thù, là vành đai án ngữ cửa ngõ Chiến khu Đ về phía nam; đồng thời là hành lang giao liên quan trọng từ Chiến khu Đ qua lộ 1 xuống Long Thành, Bà Rịa. Vĩnh Cửu lại nằm sát ngay thành phố Biên Hòa về phía bắc, nơi đóng nhiều căn cứ chỉ huy đầu não của địch ở miền Đông Nam bộ. Do đó, Vĩnh Cửu là bàn đạp quan trọng để các lực lượng vũ trang cách mạng tiến công vào sân bay Biên Hòa và các kho tàng, căn cứ quân sự lớn của Pháp, Mỹ, ngụy; đồng thời là chiến trường rất thuận lợi cho những trận đánh lớn, phục kích, tập kích, tập kích sâu vào hậu cứ của địch, là chiến trường lý tưởng cho tác chiến du kích và đánh lớn. Nhân dân Vĩnh Cửu có truyền thống yêu nước, rất thuận lợi cho việc xây dựng phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng phong trào chiến tranh nhân dân; đồng thời là nơi cung cấp sức người sức của cho công cuộc kháng chiến.

Trong những năm 30 của thế kỷ 20, huyện Vĩnh Cửu (lúc đó là quận Châu Thành, Biên Hòa), là cái nôi của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa. Thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Vĩnh Cửu đã đẩy lên phong trào đấu tranh sôi nổi, là bước tập dượt quan trọng để nâng cao nhận thức cách mạng và hình thức đấu tranh.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp, đế quốc Mỹ (1945 - 1975), Đảng bộ và quân dân huyện Vĩnh Cửu đã kiên cường bám trụ địa bàn, phát huy tinh thần tự lực tự cường, sáng tạo trong chiến đấu, kết hợp

lực lượng vũ trang địa phương với chủ lực, kết hợp 3 mũi đấu tranh đẩy lui địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên đánh bại địch hoàn toàn, góp phần vào thắng lợi chung, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Phát huy truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng, trong 25 năm xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1975 - 2000), Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu đã vượt qua nhiều khó khăn, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa xây dựng vừa học tập, từng bước phát triển huyện về kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần xây dựng một tỉnh Đồng Nai giàu mạnh, công bằng, văn minh.

**PHẦN I**  
**THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)**

# **Chương I**

## **TỪ CHI BỘ CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM –1945**

### **I. CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN BÌNH PHƯỚC – TÂN TRIỀU**

Đầu thế kỷ 20, các phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam theo hệ tư tưởng phong kiến, dân chủ tư sản đều thất bại. Cách mạng Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối.

Trong bối cảnh đó, với lòng yêu nước nồng nàn, quyết tìm ra con đường cứu nước, năm 1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc) đã xuống tàu ra đi tìm đường cứu nước. Người đã đến các nước châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, vừa học tập, vừa tham gia tổ chức người Việt yêu nước ở hải ngoại. Năm 1917, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Từ luận cương của Lê - nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Người đã tìm ra con đường cứu nước duy nhất đúng. Đó là con đường cách mạng vô sản.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây không chỉ là bước ngoặt tư tưởng quan trọng của Người, mà còn là bước ngoặt đối với cách mạng nước ta. Năm 1925, Người thành lập tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng (tức Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội) là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và liên tục mở các lớp huấn luyện cán bộ cách mạng cho Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện về lý luận, tư tưởng và tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1928, tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng Kỳ bộ Bắc kỳ đã cử đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh, tức Nguyễn Xuân Cừ về đồn điền cao su Phú Riềng công tác để gây dựng cơ sở. Tháng 10 - 1928, chi bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng được thành lập tại đồn điền cao su Phú Riềng, do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư.

Đến giữa năm 1929, tại Việt Nam đã hình thành 3 tổ chức Đảng Cộng sản. Đồng chí Ngô Gia Tự, Ủy viên chấp hành Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng được phân công vào Sài Gòn để xây dựng cơ sở Đảng. Đồng chí đã liên lạc với đồng chí Nguyễn Xuân Cừ và trao Điều lệ Đảng để chuẩn bị tuyên truyền thành lập tổ chức Đảng.

Tháng 10 - 1929, tại một khoảnh rừng làng 3, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng được thành lập do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ là Bí thư. Đây là chi bộ Cộng sản đầu tiên thành lập ở tỉnh Biên Hòa và ngành cao su Việt Nam. Ngày 3 - 2 - 1930, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, 5.000 công nhân sở cao su Phú Riềng đã nổi dậy đấu tranh thắng lợi. Cuộc đấu tranh này có ảnh hưởng sâu rộng đến phong trào cách mạng ở quận Châu Thành Biên Hòa, mở ra một cao trào đấu tranh mới trong cả nước.

Ngày 3 đến 6 - 2 - 1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì cuộc hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Đảng trong nước. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đây là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta.

Liên tục trong năm 1930, công nhân sở cao su Phú Riềng và công nhân nhà máy cưa BIF (Tân Mai, Biên Hòa) và Trảng Bom đã đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh thắng lợi. Nhiều cuộc mít tinh chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1/5, chào mừng cách mạng tháng Mười Nga được tổ chức ở thị trấn Tân Uyên, sở cao su Phú Riềng, nhà máy cưa BIF. Tất cả tạo nên một không khí sôi nổi, ảnh hưởng đến tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân quận Châu Thành. Tiếng vang của phong trào lan nhanh, nhất là trong tầng lớp thanh niên học sinh ở các tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ,... Trong đó có người thanh niên yêu nước Lưu Văn Viết quê ở Bến Cá.

Đồng chí Lưu Văn Viết (bí danh Tư Chà) hoạt động ở Sài Gòn và một số tỉnh miền Tây Nam bộ, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương và trở về Biên Hòa để gây mầm mống cách mạng.

Về lại quê hương, đồng chí Tư Chà dưới lớp áo người đi bán bánh mì, với chiếc xe đạp cũ đã đi khắp các xã trong hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ, đến đâu đồng chí tuyên truyền về chủ nghĩa Cộng sản đến đó. Tại bệnh viện Tâm thần, đồng chí đã giác ngộ và kết nạp vào Đảng người em trai mình là Lưu Văn Văn (Chín Văn). Tại làng Bến Cá (Bình Phước), đồng chí đã kết nạp đồng chí Huỳnh Văn Phan (Tư Phan)...

Sớm giác ngộ Cộng sản, đồng chí Lưu Văn Viết là người đầu tiên mang ánh sáng cách mạng đến với nhân dân Châu Thành, Biên Hòa. Cơ sở cách mạng do đồng chí xây dựng tuy chưa nhiều và rộng, nhưng đó là những hạt nhân tốt cho việc xây dựng cơ sở Đảng sau này ở địa phương.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (tức Vỹ, quê ở tỉnh Tiền Giang) được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Tại Châu Thành, đồng chí bắt được liên lạc với đồng chí Tư Chà và nắm lại



những cơ sở do đồng chí Tư Chà xây dựng trước đó. Trên cơ sở này, đồng chí Hoàng Minh Châu đã thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Bình Phước – Tân Triều. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Tư Phan làm Phó bí thư, gồm các đảng viên Lưu Văn Văn, Lưu Văn Viết, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết. Đây là chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập ở quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở tỉnh và là nòng cốt để xây dựng Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa sau này.

Để mở rộng tuyên truyền về chủ nghĩa Cộng sản, xây dựng cơ sở cách mạng, chi bộ phân công hai đồng chí Hoàng Minh Châu và Quách Sanh thành lập “Liên đoàn học sinh” ở trường tiểu học Bình Hòa. Trường tiểu học Bình Hòa là trường chung cho cả tổng Phước Vĩnh Trung, học sinh các xã Bửu Long, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong, Tân Triều đều học ở đây.

Liên đoàn học sinh tập hợp gần 30 học sinh, là một tổ chức quần chúng của thanh niên nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong quan hôn, tang tế, trong học tập và sinh hoạt cộng đồng, .v.v..

Liên đoàn thành lập một đội bóng đá thường xuyên đấu giao hữu với các đội bóng trong và ngoài tổng để mở rộng quan hệ và gây ảnh hưởng trong giới thanh niên học sinh.

Nhiều cuộc du lịch, cắm trại ở suối Lò Ô, Trị An được Liên đoàn tổ chức thu hút nhiều thanh niên tham gia. Những mẩu chuyện về đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cứu nước được Liên đoàn khéo léo lồng vào các sinh hoạt. Liên đoàn còn phổ biến các sách báo bí mật để khơi dậy lòng yêu nước của thanh niên. Những hành động áp bức nhân dân của bọn tề, tổng, tiêu biểu là cai tổng Thạch ở Bình Long được truyền nhau để giáo dục tinh thần giai cấp cho thanh niên.

Qua các hoạt động mang tính chất trẻ trung giáo dục nhẹ nhàng, Liên đoàn đã tạo được phong trào thanh niên, học sinh sôi nổi, lôi cuốn nhiều tầng lớp thanh niên ở Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ.

Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 - 1935, Liên đoàn học sinh tổ chức rải truyền đơn ở Bình Hòa, Bình Ý, Bình Thạnh,... nội dung ca ngợi tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân. Tuy nhiệt tình, nhưng Liên đoàn hoạt động quá công khai, trên túi áo các đoàn viên đều thêu 4 chữ tắt LDHS, lộ bí mật nên thực dân Pháp phát hiện được, truy lùng ráo riết. Đồng chí Quách Sanh bị địch bắt trong đợt này. Các đoàn viên còn lại phải chuyển

vào hoạt động bí mật. Một số đồng chí trưởng thành, được kết nạp vào Đảng vào cuối năm 1935, trong đó có đồng chí Phạm Văn Thuận.

## II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH SÔI NỔI THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG.

Tháng 4 - 1936, Mặt trận Nhân dân Pháp có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt đã giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử và lên nắm chính quyền tại Pháp. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp đã ban hành một số chính sách có tính chất tiên bộ, mở rộng dân chủ ở Đông Dương và Việt Nam.

Mùa hè năm 1936, Hội nghị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiên bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phát xít Pháp và bọn phản động thuộc địa Pháp, giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống phát xít xâm lược, bảo vệ Hòa bình thế giới.

Ngày 13 - 8 - 1936, Ủy ban trụ bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn và chỉ đạo thành lập các Ủy ban hành động ở các tỉnh, thành phố chuẩn bị cho quốc dân đại hội. Chỉ trong vài tháng, toàn Nam bộ đã xây dựng được 600 Ủy ban hành động.

Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước), người quê Tân Uyên, sinh sống tại Bình Ý, lúc đó đang hoạt động ở Sài Gòn trong nhóm báo La Lutte (Tranh đấu). Được phổ biến chỉ thị thành lập Ủy ban trụ bị Đông Dương Đại hội, đồng chí Nghĩa về Bình Ý cùng các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy,... thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa. Trụ sở đặt tại khách sạn Thanh Phong (ngay chợ Biên Hòa). Xã Bình Ý thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành có thể xem là trung tâm hoạt động của Ủy ban hành động tỉnh. Mục đích hoạt động của ủy ban là tập hợp dân nguyện, chuẩn bị cho Đông Dương đại hội theo chỉ đạo của Trung ương.

Tạo cơ sở dư luận cho việc thành lập các Ủy ban hành động ở các xã, hai đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai đã cho in và phát hành hàng ngàn truyền đơn mang nội dung:

- Tuyên truyền thắng lợi của Mặt trận Nhân dân ở Pháp và việc tổ chức Đông Dương Đại hội.
- Phổ biến mục đích của Đông Dương Đại hội là tập hợp lực lượng nhân dân đấu tranh đòi tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do báo

chí, chống sưu cao thuế nặng, đòi tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân.

- Kêu gọi thành lập Ủy ban hành động ở cơ sở, lấy ý kiến của nhân dân gửi lên đại hội.

Truyền đơn được phát đi khắp nơi trong tỉnh Biên Hòa, tạo nên không khí sôi nổi trong nhân dân, nhất là trong hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ.

Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, người đảng viên Cộng sản Việt Nam của tỉnh Biên Hòa, lần đầu tiên công khai tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản trong toàn tỉnh Biên Hòa. Đồng chí là người đứng ra hô hào, tán thành cuộc vận động đòi tự do, dân chủ cho các tầng lớp nhân dân ở quận Châu Thành và Tân Uyên có điều kiện để nói lên nguyện vọng của mình, đòi cải cách dân chủ một cách công khai.

Trong một thời gian ngắn, nhiều Ủy ban hành động ở quận Châu Thành đã được thành lập như Bình Ý, Bình Phước, Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Hòa, Tân Triều, Tân Phong, Thiện Tân (thuộc quận Tân Uyên).

Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa xây dựng một thư viện lấy tên thư viện Bình dân đặt tại dốc Bà Bành, xã Bình Ý. Đây vừa là trụ sở Ủy ban hành động quận, vừa là nơi tuyên truyền và phát hành báo chí tiến bộ, cách mạng như La Lute, Dân chúng. Hàng đêm, nhân dân đông nhất là thanh niên nô nức rủ nhau đến đây học báo, nghe đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đọc và dịch báo in bằng tiếng Pháp, nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Cộng sản, kêu gọi nhân dân đoàn kết chống áp bức bóc lột, đòi tự do dân chủ,...

Đầu tháng 9 - 1936, cuộc mít tinh đầu tiên đã được Ủy ban hành động tỉnh tổ chức tại Gò Dê, xã Bình Ý. Hơn 200 người dân thuộc các tầng lớp ở quận Châu Thành và Tân Uyên đã đến tham dự.

Lần đầu tiên nhân dân Châu Thành được nghe đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, đại diện Ủy ban hành động tỉnh diễn thuyết. Đồng chí đã báo cáo tình hình trong nước, ngoài nước, kêu gọi nhân dân ủng hộ Đông Dương Đại hội, đòi chính quyền thực dân, tay sai phải thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ: dân được tự do làm ăn, tự do hội họp, tự do sinh hoạt báo chí, bỏ thuế thân, giảm thuế môn bài, giảm thuế xe ngựa,...

Tên cai tổng Đạm hay tin liền dẫn lính lên định đàn áp. Ủy ban hành động tỉnh đã chuẩn bị trước, cho cơ sở tranh thủ vận động bọn lính không

gây khó cho dân, đồng thời biến cuộc mít tinh thành cuộc biểu tình đả đảo cai tổng Đạm, đả đảo cường hào, chống sưu cao thuế nặng,...

Lần đầu tiên nhân dân quận Châu Thành (tức Vĩnh Cửu ngày nay) đã dám đương đầu với bọn cai tổng, bọn lính mã tà mà trước đây họ luôn sợ sệt. Trước sự phẫn nộ và khí thế sục sôi của nhân dân, cai tổng Đạm phải dẫn lính rút lui. Cuộc mít tinh kết thúc bằng cuộc tuần hành về Bến Cá, Cây Đào, Bình Ý,...

Đây là cuộc mít tinh quần chúng đầu tiên của nhân dân quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa đòi tự do dân chủ, chống áp bức. Rõ ràng, khi nhân dân được tập hợp trong tổ chức có lãnh đạo đã phát huy sức mạnh đàn áp địch. Kinh nghiệm này được Ủy ban hành động tỉnh triển khai xuống các quận.

Lo sợ trước phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương phát triển rộng trong cả nước, ngày 15 - 9 - 1936, thực dân Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động. Đại hội Đông Dương tuy bị ngăn cấm, nhưng phong trào dân chủ ở các quận trong tỉnh không vì thế mà giảm sút, trái lại càng mở rộng và được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Phong trào này đòi hỏi phải có sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Đảng.

Cuối năm 1936, đồng chí Trương Văn Bang nguyên Bí thư Xứ ủy Nam kỳ năm 1933 được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về lãnh đạo phong trào và xây dựng cơ sở Đảng ở Biên Hòa. Đồng chí Trương Văn Bang về ở nhà đồng chí Tư Phan tại Bến Cá, nơi tập trung đông dân và có phong trào tương đối mạnh. Đồng chí thường xuyên, bí mật đi lại các xã, quận để xây dựng cơ sở Đảng và tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản. Nữ đồng chí Lê Thị Trù, bấy giờ chỉ 10 tuổi, nhưng đã trở thành giao liên đặc lực cho đồng chí Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Phan xuống Bình Trước đi các xã thuộc quận Tân Uyên...

Tháng 2 năm 1937, một cuộc họp gồm các đảng viên hoạt động ở hai quận Châu Thành và Tân Uyên được tổ chức tại nhà đồng chí Năm Ông, xã Tân Triều. Hội nghị nhất trí thành lập Đảng bộ Biên Hòa. Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư, các Tỉnh ủy viên gồm các đồng chí: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn (Năm Tôn), Huỳnh Liễn (Hai Liễn), Nguyễn Hồng Kỳ (Ba Cờ),...

Việc thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa là một bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng trong tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh

ủy, phong trào Mặt trận Dân chủ trong tỉnh càng phát triển mạnh, sôi nổi nhất là ở quận Châu Thành.

Nhiều tổ chức quần chúng được Tỉnh ủy thành lập để mở rộng phong trào, xây dựng cơ sở cách mạng:

- Nông hội đỏ do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp xây dựng, tập hợp hơn 300 quần chúng, nòng cốt là những đảng viên Cộng sản như Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận (người xã Bình Ý),... và những người lãnh đạo của Ủy ban hành động xã trước đây. Nông hội đỏ được xây dựng từng tổ, hoạt động theo phương châm bất hợp pháp bí mật.

- Công hội đỏ được tổ chức trong các sở cao su, tập hợp công nhân đấu tranh đòi cải thiện đời sống và những quyền lợi thiết thân khác.

- Về hoạt động công khai có hội Lương hữu ở Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, tập hợp hầu hết số hội viên nông hội đỏ và các tầng lớp lao động đóng thuế thân loại vô sản (4,5 đồng). Hội đã quyên tiền lập được một nhà vàng (một tổ chức chuyên lo mai táng cho người tù trần) để giúp đỡ gia đình các hội viên khi có người thân qua đời. Hội nhà vàng đã góp phần đoàn kết nhân dân trong xóm ấp, tạo tình tương thân, tương trợ giữa những người lao động. Khi khiêng tang qua nhà hương chức làng như hương cả, hương cổ, hương quản, tất cả hội viên đều đưa nắm tay phải lên biểu lộ tinh thần đoàn kết, đối lập lại bọn địa chủ, hương chức áp bức nhân dân.

Tại xã Thiện Tân, hội Âm công cũng được thành lập, hoạt động cùng mục đích như hội Lương hữu ở Bình Ý, Tân Triều, Bình Phước,.. v.v...

- Liên đoàn xe ngựa qui tụ trên 100 chủ xe ở các xã Bình Ý, Bình Phước, Lợi Hòa nhằm mục đích giúp đỡ nhau trong sinh hoạt, đời sống, chống sự áp bức bất công của bọn thuế quan.

Có Đảng lãnh đạo, các hội quần chúng được tổ chức đơn sơ nhưng phong trào cách mạng tại quận Châu Thành đã phát triển mạnh.

Từ tháng 3 - 1937, bọn phát xít Đức, Ý, Nhật mưu đồ gây chiến tranh đế quốc để chia lại thị trường. Ở Pháp, bọn phản động bước đầu nắm chính quyền, ra tay khủng bố các lực lượng yêu nước và cách mạng. Trung ương Đảng chỉ đạo thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương để củng cố thắng lợi giành được trong phong trào Đông Dương Đại hội, đẩy mạnh việc đòi quyền tự do, dân chủ.

Đêm 1 - 5 - 1937, tại Gò Máy bay xã Bình Ý, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động. Hơn 100 người dân các xã Bình Phước, Tân Phú đã đến tham dự. Đồng chí Trần Minh Triết thay mặt Tỉnh ủy diễn thuyết, nêu bật tinh thần ý nghĩa lịch sử của ngày lễ, kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết chống áp bức bất công.

Đến tháng 6 - 1937, cuộc đấu tranh của Liên đoàn xe ngựa đã nổ ra. Cùng một ngày, hơn 100 chủ xe ngựa ngưng chạy trên các tuyến đường, đồng thời làm kiến nghị tập thể lên quận Châu Thành với yêu sách: bỏ lệnh xét xe, giảm thuế môn bài xe, được chở 6 hành khách (trước đây, mỗi xe chỉ được chở tối đa là 4 người). Cuộc đấu tranh của Liên đoàn xe ngựa đã giành được thắng lợi, các yêu sách đều được chính quyền thực dân giải quyết.

Trước tình hình phát triển ngày càng rộng, Tỉnh ủy lâm thời đã cử nhiều cán bộ Đảng xuống các xã thông qua những cuộc mít tinh, hội họp, đấu tranh tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, phân loại đối tượng để phát triển Đảng. Đến giữa năm 1937, nhiều chi bộ Đảng ở Châu Thành được xây dựng:

- Chi bộ Bình Ý: gồm các đồng chí Phạm Văn Lạc, Phạm Văn Khoai, Huỳnh Văn Kiềm, Nguyễn Thị Hậu, Phạm Xuân Lép, Phạm Văn Bường.
- Chi bộ Bình Phước: Gồm các đồng chí Quách Tỹ, Quách Sanh, Chín Văn,...
- Chi bộ Tân Triều: Gồm các đồng chí Phạm Văn Thuận, Trần Minh Triết, Tư Phan, Năm Ông.
- Chi bộ Thiện Tân: Gồm các đồng chí Đoàn Văn Bi, Nguyễn Văn Phương, Võ Văn Qua, Võ Văn Ngang.
- Chi bộ Bình Hòa: gồm các đồng chí Tám Niên, Hai Đắc.

Được Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ ở quận Châu Thành tiếp tục phát triển bằng nhiều hình thức phong phú. Các chi bộ đã lãnh đạo và vận động nhân dân hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ tham gia nhiều hoạt động chính trị ở Sài Gòn.

Sáng ngày 28 - 11 - 1937, nhân dân các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều đại diện quận Châu Thành về dự cuộc mít tinh ở rạp hát Thành Xương (Sài Gòn, nay là rạp hát Công Nhân) do Xứ ủy Nam kỳ tổ chức. Cuộc mít

tin này biểu dương được sức mạnh của nhân dân, nói lên tiếng nói đòi thực dân thi hành các quyền tự do dân chủ.

Phong trào Mặt trận Dân chủ ở quận Châu Thành là bước đầu tập dượt quan trọng cho nhân dân sau này trong Cách mạng tháng Tám. Về lãnh đạo, phong trào còn có hạn chế: việc xây dựng phát triển Đảng và cơ sở bí mật bên trong chưa được đẩy mạnh, hoạt động chưa đúng phương châm như hội viên nông hội (bí mật) là quần chúng hoạt động công khai ở các Ủy ban hành động. Do đó, bọn tề tổng ở địa phương biết rõ, gây cho phong trào nhiều thiệt hại khi địch khủng bố đàn áp.

Ngày 1 - 9 - 1939, phát xít Đức đánh chiếm Ba Lan, mở đầu cho cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Tại Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường khủng bố phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, đồng thời chúng tăng cường bắt lính đưa sang chiến trường châu Âu để chết thay cho thanh niên “mẫu quốc” Pháp.

Bọn tề, tổng tay sai Pháp lập danh sách tất cả những người có tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương và cho bọn lính mã tà xuống các xã truy lùng bắt bớ cán bộ, nhân dân. Các đồng chí lãnh đạo đấu tranh công khai như Phạm Văn Thuận phải lánh xuống Long Thành, Phạm Văn Khoai xuống Cà Mau, một số đồng chí về Sài Gòn để tiếp tục hoạt động, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa bị bắt đày đi Bà Rá.

Là trung tâm của phong trào đấu tranh, xã Bình Ý được địch gọi là “xã Cộng sản”. Thực dân Pháp tập trung lực lượng để khủng bố phong trào ở đây. Hàng trăm lính mã tà tinh, quận lũng sục vào xã, áp bắt những người có tham gia phong trào. Ai lưu trữ báo Dân Chúng (tiếng Việt), Le Peuple (Dân Chúng - tiếng Pháp) lập tức bị bắt đi tù vì tội “hoạt động chính trị”.

Hơn hai trăm dân xã Bình Ý, trong đó có những người lãnh đạo các Ủy ban hành động bị bắt giam ở Biên Hòa, phong trào tại các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, ... lắng xuống.

Tại quận Châu Thành, thực dân Pháp kết hợp vừa khủng bố phong trào vừa lừa mị nhân dân. Chúng xây dựng một bót mã tà ở ngã ba Bình Ý để thường xuyên theo dõi khủng bố những người chúng tình nghi hoạt động Cộng sản. Hồ Tấn Khoa từ Tây Ninh được thực dân Pháp cất nhắc đưa về làm quận trưởng Châu Thành. Bên cạnh đó, tại tổng Phước Vĩnh Trung, chúng cho Huỳnh Văn Liễu, nguyên đốc học trường Bình Hòa về làm chánh

tổng. Thực dân định dùng tiếng “nhà giáo” của tổng Liễu để lừa mị nhân dân, nhất là thanh niên học sinh.

Tại đình Bình Ý, Hồ Tấn Khoa và tổng Liễu đã tổ chức một buổi cầu an. Chúng ép buộc nhiều người tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương đến dự, chụp ảnh và tung tin đây là: “Lễ Cộng sản đầu hàng” nhằm hạ uy thế của Đảng, đánh lừa nhân dân. Nhưng thủ đoạn của địch không thể qua mặt được nhân dân. Phong trào bị đàn áp nhưng nhiều hội viên Nông hội đỏ không bị địch phát hiện đã chuyển sang hoạt động trong các hội quần chúng như hội cấy, gặt ở Bình Ý, hội Lương hữu (Bình Ý), hội Âm công (Thiện Tân),...

Ngày 29 - 9 - 1939, Trung ương Đảng, bảy giờ đóng ở Sài Gòn, đã ra thông báo cho các Đảng bộ trong nước: “... Mấy năm gần đây, Đảng ta còn ở thời kỳ đấu tranh thế thủ, ủng hộ các quyền tự do dân chủ đơn sơ của quần chúng và đòi các quyền tự do dân chủ rộng rãi. Nhưng hiện nay, tình hình đã thay đổi nhiều. Hoàn cảnh Đông Dương hiện nay sẽ tiến bước đến vấn đề giải phóng dân tộc, hoàn thành vấn đề ấy mau hay chậm là tùy theo tình hình thế giới và năng lực của các đồng chí”.

Từ ngày 6 đến 8 - 11 - 1939, tại xã Tân Thới Nhất (Bà Điểm, Gia Định), Trung ương Đảng mở hội nghị lần thứ VI do đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị đã nhận định tình hình thế giới, tình hình trong nước: Trong điều kiện chiến tranh thế giới đã nổ ra và bọn thống trị thực hiện chế độ phát xít vô cùng tàn bạo, bọn phát xít Nhật lăm le nhảy vào Đông Dương xâm chiếm, thì “bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng dân tộc”. Hội nghị nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc “tất cả mọi vấn đề của cách mạng cả vấn đề điền địa, cũng phải nhằm vào mục đích ấy mà giải quyết”. Hội nghị nhắc nhở: “song phải hết sức tránh những cuộc đấu tranh non, tranh đấu vô phương pháp, vô chuẩn bị, vì như thế tức là đưa quần chúng đến chỗ tự sát uổng mạng”.

Thực hiện Nghị quyết VI Trung ương, từ tháng 3 - 1940, Xứ ủy Nam kỳ đã hình thành Đề cương khởi nghĩa ở Nam kỳ. Nhưng từ tháng 1 đến tháng 4, nhiều đồng chí Trung ương Đảng đã bị bắt như Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Võ Văn Tần,... Xứ ủy Nam kỳ mới do đồng chí Tạ Uyên là Bí thư đã có cuộc họp ở Tân Hương (tháng 7 - 1940) và Tân Xuân (tháng 9 - 1940) để bàn về khởi nghĩa ở Nam kỳ. Do có nhiều ý kiến, nên Xứ ủy cử đồng chí



Phan Đăng Lưu ra Bắc họp hội nghị Trung ương và xin ý kiến của Trung ương về việc khởi nghĩa. Một mặt, Xứ ủy chỉ đạo các Đảng bộ tỉnh tích cực chuẩn bị vũ trang và tuyên truyền cho việc khởi nghĩa.

Tháng 7 - 1940, các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa như Lê Văn Tôn, Tư Phan, Huỳnh Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Minh Triết, v.v.. rút vào hoạt động bí mật ở rừng Tân Uyên. Tại đây, thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập đội vũ trang để chuẩn bị cho việc khởi nghĩa. Một đội vũ trang khoảng 35 người được thành lập do đồng chí Huỳnh Liễn, Tỉnh ủy viên phụ trách và đồng chí Trần Văn Quý chỉ huy trực tiếp để chờ thời cơ...

Tuy nhiên, do kế hoạch khởi nghĩa ở Nam kỳ đã bị lộ từ bên trên, những ngày cuối tháng 11 - 1940, thực dân Pháp ở Biên Hòa, Tân Uyên đã ra lệnh giới nghiêm, tăng cường lực lượng, dòm kho đạn Bình Ý về Thành Tuy Hạ, tăng cường lực soát trong các làng.

Từ sáng 20 - 11 - 1940, thực dân Pháp ở Biên Hòa bắt đầu mở những cuộc càn quét vào các khu vực chúng tình nghi có lực lượng khởi nghĩa như Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang,... Đêm 23 - 11 - 1940, thanh niên, nông dân các làng Mỹ Lộc, Mỹ Quới, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An nổi trống, mõ tre, thổi tù và để uy hiếp tinh thần bọn tề xã, tề tổng. Tuy nhiên, cuộc nổi dậy chỉ diễn ra ngay trên địa bàn các xã, không kéo về được thị trấn Uyên Hưng. Sáng 24 - 11 - 1940, thực dân Pháp cho lực lượng bao vây các làng Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Trạch, Tân Tịch (quận Tân Uyên); chúng đốt nhà (trong đó có nhà các đồng chí Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ, Huỳnh Liễn,...), đốt các bờ lúa của dân, bắt nhiều người tình nghi, trong đó có đồng chí Phiên trong chi bộ Mỹ Lộc. Tại Bình Ý, giặc bắt đi 7 người. Đội du kích nổ súng chống trả, các đồng chí Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Văn Quý, Út Chiếp, Huỳnh Liễn rút vào rừng. Tại Suối Cá, các đồng chí họp và thống nhất phân công đồng chí Lê Văn Tôn và Nguyễn Hồng Kỳ cải trang theo đường bộ về Sài Gòn để liên lạc với Ban khởi nghĩa của Xứ. Nhưng đến xã Bình Mỹ thì đồng chí Hồng Kỳ bị bắt. Đồng chí Lê Văn Tôn về Sài Gòn, chưa kịp bắt liên lạc với Xứ ủy thì một thời gian sau cũng bị bắt và đày đi Côn Đảo.

Các đồng chí còn lại là Huỳnh Liễn, Út Chiếp, Chín Quý và khoảng một tiểu đội vũ trang bám vào rừng suối Hố Thảo, ruộng Giáp Lạc thuộc xã Lạc An. Đêm 25 - 11 - 1940, một bộ phận đội du kích Tân Uyên định vượt sông qua bờ hữu đoạn bến Bình Ninh, xã Bình Long (tổng Phước Vinh Hạ),

nhưng thực dân Pháp đã phong toả bờ sông nên không đi được phải rút lại vào rừng. Địch tiếp tục lùng sục vào khu vực làng Mỹ Lộc và bắt 3 người là Lê Văn Sang, Nguyễn Văn Đang, Phan Văn Mân. Đêm 26 - 11 - 1940, thực dân Pháp tiếp tục cuộc lùng ở khu vực bờ hữu sông Đồng Nai và bắt các đảng viên Quách Tỹ, Trần Văn Long, Nguyễn Văn Mùi, Huỳnh Xuân Lâm,...

Tháng 7 - 1941, giặc Pháp tiếp tục càn quét vào rừng Giáp Lạc. Đồng chí Huỳnh Liễn bị thương và bị bắt. Địch băng bó và đưa ra Lạc An, đồng chí dũng cảm bút ruột hy sinh anh dũng, không cho địch có cơ hội khai thác. Đồng chí Út Chiếp bị bắt và đày đi Côn Đảo. Đồng chí Trần Văn Quý đưa tiểu đội vũ trang rút vào rừng sâu khu vực Tân Tịch.

Nhân cơ hội nước Pháp bị phát xít Đức xâm chiếm, phát xít Nhật đã nhảy vào xâm lược Đông Dương. Giữa năm 1941, phát xít Nhật vào Biên Hòa. Nhật đóng đồn ở Bà Bành (Bình Ý), Tân Huệ (Tân Phú), Cây Đào (Bình Thạnh), đâu đâu vũng thây bọn sĩ quan, binh lính Nhật đeo gươm dài ngang hông diệu võ dương oai.

Phong trào cách mạng ở quận Châu Thành gặp khó khăn lớn, nhưng âm hưởng của những ngày đấu tranh sôi nổi, công khai thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương, tiếng súng Nam kỳ vẫn âm ỉ trong lòng nhân dân và sẽ bùng nổ khi có thời cơ.

### III. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG

Đầu năm 1943, nhiều đảng viên do thực dân Pháp khủng bố trước đây phải lánh đi nơi khác, nay trở lại Biên Hòa để hoạt động và gây dựng cơ sở. Đồng chí Hoàng Minh Châu, nguyên Bí thư chi bộ Bình Phước – Tân Triều lại được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về Biên Hòa hoạt động. Đồng chí vào làm việc ở sở Trường Tiền, Biên Hòa (sau năm 1975 là nhà máy đại tu ô tô thuộc Sở Giao thông vận tải Đồng Nai; nay thuộc khu phố mới của thành phố Biên Hòa trên đường Phan Chu Trinh) và xây dựng chi bộ Đảng tại đây. Từ sở cao su Suối Tre, đồng chí Hồ Văn Đại cũng trở về Biên Hòa hoạt động, nối lại liên lạc với đồng chí cũ thời kỳ 1936 - 1939 như các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy,...

Tại xã Thiện Tân, Tân Định, ... phát xít Nhật cưỡng ép nông dân phải nhổ lúa trồng đay, chúng vơ vét tịch thu thóc của nhân dân để chạy máy xe lửa phục vụ cho bộ máy xâm lược. Đời sống nhân dân đã khó khăn càng thêm chật vật. Nhiều người dân không có vải phải dùng bao bố đựng gạo

may áo quần; diêm, dầu hoả đều không có. Phát xít Nhật còn đưa ra nhiều luận thuyết như “Đại Đông Á”, “Đồng văn đồng chủng”, tuyên truyền người Nhật cũng máu đỏ da vàng, sang Việt Nam để giúp người Việt giành độc lập... hòng lừa bịp nhân dân ta.

Từ cuối năm 1943 và đầu năm 1944, đồng chí Phạm Văn Thuận móc nối được những đảng viên cũ trước đây tham gia các Ủy ban hành động, tổ chức từng nhóm thanh niên ở Bình Hòa, Bình Phước bí mật tuyên truyền chống lại luận điệu lừa mị của phát xít Nhật. Nhưng hoạt động này không rộng nên ảnh hưởng không sâu trong nhân dân.

Đêm 8 rạng 9 - 3 - 1945, từ trong sân bay Tân Phong vang lên từng loạt súng nổ. Phát xít Nhật làm đảo chính thực dân Pháp ở Biên Hòa, bọn lính Pháp hốt hoảng chạy tán loạn.

Tại sở cao su, sở quýt Trần Quang Nghiêm, một nhóm thanh niên yêu nước như Phan Đình Công, Nguyễn Ưu,... dũng cảm chặn đường giật súng trên tay lính Pháp. Trên sông Đồng Nai, một tàu Pháp chở bọn lính chạy trốn đến đoạn Đại An, chúng nhận chìm tàu (sau này, Vệ quốc đoàn Biên Hòa đã lặn và lấy được một số súng).

Tháng 5 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ, tổ chức Thanh niên Tiền Phong được thành lập tại Sài Gòn. Tổ chức do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh. Tại Biên Hòa, tổ chức Thanh niên Tiền Phong do thầy giáo Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh.

Phong trào Thanh niên Tiền phong nhanh chóng lan rộng trong quận Châu Thành: Hầu hết các xã đều tổ chức Thanh niên Tiền Phong, tập hợp hầu hết thanh niên học sinh, nông dân, kể cả người lớn tuổi, không kể đàn ông, phụ nữ cũng hăng hái tham gia. Các đảng viên trang bị gậy tầm vông, cuộn dây thừng hăng hái tập luyện, canh gác bảo vệ làng, xã. Đâu đâu cũng vang lên bước chân rầm rập của đội viên Thanh niên Tiền Phong, với những bài ca lên đường, tiếng gọi thanh niên...

Ngày 2 - 5 - 1945, trên chiến trường châu Âu, phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh. Bọn lính Nhật tuy còn đóng quân ở Bình Ý, Tân Phú và dọc lộ 24, nhưng tinh thần bắt đầu hoang mang, phản ứng yếu ớt, lấy lệ trước phong trào Thanh niên Tiền Phong ngày càng lớn mạnh.

Cũng từ tháng 5 - 1945, được Xứ ủy chỉ đạo, các đảng viên ở Châu Thành đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền thắng lợi của Hồng quân Liên Xô, phát triển tiếp tục cơ sở quần chúng chuẩn bị đón thời cơ.

Từ ngày 15 - 8 - 1945, được tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh, các đảng viên ở Châu Thành, nòng cốt là chi bộ Trường Tiền đã triệu tập nhiều cuộc họp tại căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ (Quốc lộ I, Biên Hòa) để chuẩn bị việc cướp chính quyền. Cuộc họp có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký, Phạm Văn Thuận, v.v.. thành lập Ủy ban khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Ủy ban khởi nghĩa gồm các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành,...

Trong hội nghị, các đồng chí nhất trí với nhận định của Trung ương và Xứ ủy về thời cơ cách mạng, quyết định một số vấn đề quan trọng: nắm và sử dụng Thanh niên Tiền Phong làm nòng cốt để cướp chính quyền khi thời cơ đến; cử ra Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch. Đồng chí Hồ Văn Giàu được cử làm liên lạc với Xứ ủy ở Sài Gòn để xin ý kiến chỉ đạo. Đồng chí Phạm Văn Thuận có nhiệm vụ về các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Bình Thạnh, Tân Phú, Thiện Tân, v.v.. huy động Thanh niên Tiền Phong và quần chúng nhân dân, chuẩn bị lực lượng cướp chính quyền ở địa phương.

Việc vận động tập hợp lực lượng ở Châu Thành, nhất là hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ có nhiều thuận lợi, vì đây là trung tâm cách mạng ở Châu Thành thời kỳ 1936 - 1939, nhân dân có truyền thống đấu tranh, phong trào phát triển khá mạnh. Ở các xã Bình Ý, Tân Phú, Thanh niên Tiền Phong chặn đánh bọn Nhật đi lẻ tẻ trong xóm ấp, giết súng trang bị cho mình. Những ngày cuối tháng 8 - 1945, tin khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, Huế dồn dập bay về, nhân dân quận Châu Thành vô cùng phấn khởi, náo nức, bọn tề, tổng hầu hết bỏ việc, bộ máy chính quyền tay sai ở các xã không còn hiệu lực.

Từ chiều ngày 24 - 8 - 1945, hàng trăm thanh niên nam nữ và nhân dân các xã Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Thiện Tân, v.v.. mang phù hiệu búa liềm trên ngực, tay cầm băng rôn, khẩu hiệu “Chánh quyền về tay nhân dân” tập trung về ngã ba Bình Ý: xe ngựa, xe đò được huy động đưa lực lượng về thị xã Châu Thành.

Theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, tối ngày 24 - 8, lực lượng quần chúng Châu Thành lên xe lửa về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền.

Sáng ngày 25 - 8 - 1945, các trụ sở ở hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ đã tung bay cờ cách mạng. Chính quyền đã thuộc về nhân dân.

Sáng sớm ngày 27, hàng trăm người dân hai tổng với đoàn phụ nữ cầm khẩu hiệu đi đầu, tầm vòng vạt nhọn tiến về công trường Sông Phố, Biên Hòa dự lễ ra mắt chính quyền cách mạng tỉnh.

Cách mạng tháng Tám 1945 với nhân dân quận Châu Thành nói chung, nhân dân hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ nói riêng (huyện Vĩnh Cửu ngày nay) là một cuộc đổi đời. Từ dân tộc nô lệ, nhân dân Vĩnh Cửu trở thành người dân tự do của một quốc gia độc lập.

Cuộc khởi nghĩa thành công nhanh gọn, không đổ máu. Đó là thành quả đấu tranh kiên cường, kiên trì của nhân dân từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo, thể hiện truyền thống yêu nước của nhân dân. Cách mạng tháng Tám 1945 là ngọn cờ hiệu triệu nhân dân Vĩnh Cửu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**PHẦN II**  
**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN**  
**CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC**  
**(1945 - 1954)**

## **Chương II** **NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN** **(1945 – 1948)**

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, chính quyền dân chủ nhân dân vừa được thành lập, nhân dân Việt Nam phải đối phó với nhiều kẻ thù nguy hiểm. Cuối tháng 8 - 1945, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch vào miền Bắc, ngày 12 - 9 một lữ đoàn Hoàng gia Anh vào miền Nam. Cả hai lực lượng này với danh nghĩa giải giáp quân Nhật. Nhân cơ hội phát xít Nhật đầu hàng, thực dân Pháp chuẩn bị ngay kế hoạch xâm chiếm lại Việt Nam. Chúng cho một đại đội (thuộc trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5) núp dưới bóng quân Anh đổ bộ lên cảng Sài Gòn.

Sáng 2 - 9 - 1945, khi nhân dân ta đang dự lễ tuyên bố độc lập ở Sài Gòn, thực dân Pháp đã nổ súng khiêu khích, làm nhiều người chết và bị thương.

Ngày 23 - 9 - 1945, quân Pháp được quân Anh và bọn Nhật đã đầu hàng yểm trợ nổ súng tấn công ta ở Sài Gòn. Sáng 23 - 9, Xứ ủy Nam bộ họp khẩn cấp tại phố Cây Mai (Chợ Lớn). Theo tinh thần bản Tuyên ngôn độc lập do Hồ Chủ tịch đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2 - 9: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập”*, Xứ ủy Nam bộ phát động nhân dân kiên quyết cầm vũ khí chống giặc Pháp xâm lược.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam bộ bùng nổ. Ủy ban kháng chiến Nam bộ đã ra lời kêu gọi: *“Tất cả đồng bào, già, trẻ, trai, gái hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân xâm lược”*.

Từ Hà Nội, ngày 26 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào Nam bộ khẳng định quyết tâm kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân cả nước: *“Hỡi đồng bào Nam bộ!*

*“Nước ta vừa tranh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm. Khi còn chiến tranh với Nhật thì bọn thực dân Pháp đã đầu hàng hoặc chạy trốn. Nay vừa hết chiến tranh thì bọn thực dân Pháp hoặc bí mật hoặc công khai lại mò lại. Trong bốn năm họ đã bán nước ta hai lần. Nay họ lại muốn thống trị dân ta lần nữa”*.

“Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam bộ. Chúng ta nên nhớ lời nói oanh liệt của nhà đại cách mạng Pháp: “thà chết tự do hơn sống nô lệ”.

“Tôi chắc và đồng bào Nam bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà...”. Người khẳng định: “Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính đáng...”

Nhân dân tỉnh Biên Hòa, nhân dân quận Châu Thành (từ năm 1948 là huyện Vĩnh Cửu) sục sôi căm thù thực dân Pháp cướp nước và hết sức theo dõi cuộc chiến đấu dũng cảm của quân và dân Sài Gòn, Gia Định. Không sớm thì muộn, giặc Pháp sẽ mở rộng lấn chiếm ra Biên Hòa, nên chuẩn bị kháng chiến là việc làm cấp bách.

Tối ngày 26 - 9 - 1945, đồng chí Hà Huy Giáp và đồng chí Dương Bạch Mai triệu tập cuộc họp cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa ở nhà hội xã Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà bảo tàng thành phố Biên Hòa). Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời gồm 11 đồng chí được bầu ra, do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Sau hội nghị, Tỉnh ủy chỉ định thành lập Quận ủy Châu Thành đứng ra chuẩn bị lực lượng kháng chiến khi giặc Pháp đến. Quận ủy Châu Thành đầu tiên gồm các đồng chí Hồ Văn Leo, Bí thư; Mai Bửu Mạnh, Hồ Văn Đại, Phó Bí thư. Ủy ban nhân dân lâm thời quận Châu Thành do đồng chí Nguyễn Văn Long làm Chủ tịch. Ủy viên công an là đồng chí Phạm Văn Thuận, Ủy viên quân sự là đồng chí Doãn Tiến Nghiệp. Trụ sở Quận ủy, Ủy ban nhân dân đóng tại Trường Tiền, Biên Hòa (sau 1975 là nhà máy đại tu ô tô, sở Giao thông vận tải Đồng Nai).

Quận ủy Châu Thành nhất trí với nhận định của Xứ ủy, âm mưu của thực dân Pháp là thôn tính nước ta. Công tác cấp bách trước mắt là ổn định đời sống nhân dân và chuẩn bị lực lượng kháng chiến. Trên cơ sở này, Quận ủy đã đề ra và thực hiện những chủ trương thiết thực:

- Xây dựng các Ủy ban nhân dân lâm thời các xã. Trong tháng 10 - 1945, Ủy ban các xã đều hình thành và đi vào hoạt động.
- Thành lập Mặt trận Việt Minh ở xã để tập hợp nhân dân xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Đội tổ chức Thanh niên Tiền Phong thành



Đoàn Thanh niên Cứu quốc thống nhất với tổ chức thanh niên trong nước (hoàn thành trong tháng 9 - 1945).

Để ổn định đời sống nhân dân, Ủy ban nhân dân lâm thời quận đề ra ba chủ trương lớn:

- Kiểm kê toàn bộ tài sản của ngụy quyền trong quận.
- Quốc hữu hoá toàn bộ các sở cao su, ruộng đất của bọn thực dân, địa chủ, tạm thời cấp ruộng đất cho nông dân nghèo.
- Bãi bỏ thuế thân của thực dân phong kiến.

Ba chủ trương này tạo không khí phấn khởi trong nhân dân vì đáp ứng mơ ước bao đời của người dân.

Quận ủy thành lập ngay lực lượng vũ trang quận lấy tên là Vệ quốc đoàn, do đồng chí Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy. Không đầy 1 tháng, thanh niên lớp lớp tòng quân, Vệ quốc đoàn Châu Thành đã tập hợp được 5 tiểu đội khoảng 60 người. Vũ khí của đội gồm có 30 khẩu súng tịch thu được của bọn lính Nhật trong sân bay. Vệ quốc đoàn Châu Thành đóng quân ở Ba Dốc (Thiện Tân), một bộ phận được đưa qua Thường Lang để tập luyện quân sự. Các đội tự vệ chiến đấu xã cũng được thành lập để bảo vệ xóm làng.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân lâm thời quận Châu Thành và Ủy ban nhân dân các xã đã cử nhiều thanh niên ở Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong,... tham dự lớp huấn luyện ở trại du kích Bình Đa – Vĩnh Cửu (Tam Hiệp) do đồng chí Phan Đình Công phụ trách. Mỗi khoá học nửa tháng. Trường đang mở khoá thứ hai thì quân Nhật vào khiêu khích phải dời về ấp Bình Đa, An Hảo rồi về Sở Tiêu (Tân Uyên). hầu hết trại viên sau này đều trở thành cán bộ quân đội nòng cốt cho lực lượng vũ trang ở Biên Hòa, Bà Rịa trong suốt 9 năm kháng chiến.

Trong lúc Mặt trận Sài Gòn đang diễn ra quyết liệt, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Châu Thành đã phát động tuần lễ bạc trong toàn quận. Vì độc lập tự do và sẵn sàng hy sinh để bảo vệ nó, nhân dân Châu Thành đã tích cực hưởng ứng phong trào, nhiều gia đình ở Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Tân Phong,... có bà má, người chị ủng hộ cả bộ lư đồng, những sợi dây chuyền, khuyên tai cho chính phủ để mua sắm vũ khí chống giặc.

Phong trào “diệt giặc dốt”, bình dân học vụ được nhân dân tham gia sôi nổi. Đêm đêm, trong xã ấp, bà con tay cầm đuốc sáng rủ nhau đến lớp học chữ quốc ngữ. Ai cũng mong đóng góp nhiều cho cách mạng. Phong

trào lập hũ gạo nuôi quân, quỹ cứu quốc do Ủy ban nhân dân Quận phát động được nhân dân hưởng ứng tích cực. Mỗi bữa ăn, bà con dành một nắm gạo bỏ vào hũ gạo nuôi quân, tạo nên một khối lượng gạo lớn, góp phần giải quyết lương thực cho kháng chiến những ngày đầu.

Giặc Pháp bị quân dân Sài Gòn, Gia Định kèm chân trong thành phố, nhưng vẫn tìm mọi cách đưa quân trinh sát nghiên cứu tình hình, chuẩn bị lần chiếm các tỉnh ven sông Sài Gòn. Tại Thiện Tân, Pháp cho nhảy dù xuống 1 tiểu đội lính lê dương, chúng chưa kịp hoạt động gì đã bị nhân dân phát hiện, Vệ quốc đoàn quận Châu Thành và các đội tự vệ chiến đấu (trong đó có đội tự vệ Quang Trung của xã Tân Phú) đã nhanh chóng bao vây tóm gọn đưa về tỉnh.

Cùng thời gian trên, ở Tân Uyên, Vệ quốc đoàn Biên Hòa do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy cũng được thành lập. Phân đội 4 do Nguyễn Chức Sắc làm phân đội trưởng đứng chân hoạt động ở Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Tân Phú, Bình Long, Lợi Hòa. Phân đội tổ chức nhiều lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ chiến đấu các xã Cây Đào, Ghềnh Rái, sẵn sàng đối phó với giặc Pháp xâm lược.

Cuối tháng 10 - 1945, thực dân Pháp được tăng viện quân từ Pháp sang, hỏa lực mạnh hơn ta gấp bội, đã phá vỡ vòng vây của quân ta ở Sài Gòn và bắt đầu lần chiếm các vùng xung quanh. Ủy ban nhân dân quận Châu Thành trước đó đã kịp thời tuyên truyền, kêu gọi nhân dân bắt hợp tác với giặc. Quận ủy cho lập các đội công tác phá hoại kết hợp với các đội tự vệ chiến đấu và nhân dân bằm phá lộ 24, lộ 25, lộ I, đập sập, phá, gỡ ván các cây cầu, chặt hạ các cây lớn bên đường để ngăn cản bước tiến của quân giặc. Các cây cầu Rạch Gốc, Ông Hoàng, Rạch Lăng đều bị phá hư. Những nhà xây gạch trong quận, dọc lộ 24, nhân dân tự động phóng lửa đốt cháy không cho giặc có thể đóng đồn bót.

Ngày 25 - 10 - 1945, thực dân Pháp có quân Anh – Ấn hỗ trợ đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Châu Thành rút về xã Bình Ý, chỉ đạo kịp thời đưa toàn bộ tài liệu, lương thực từ trong thị xã chuyển về Bình Đa và Tân Triều.

Tháng 11 - 1945, Quận ủy thành lập Đội xung phong cảm tử tại đình Bình Thảo (Bình Phước). Đội gồm có 40 thiếu niên dũng cảm, tuổi từ 14 đến 16 được trang bị súng ngắn và lựu đạn. Đội do đồng chí Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Đại chỉ huy. Nhiều lần, đội bố trí từng tổ 3 đến 5 đội viên dùng xe ngựa, xe ô tô, bí mật theo đường ngã ba Nhà Dòm, qua dốc Bà Bành xuống

ngã ba Dốc Sỏi đột nhập thị xã đánh diệt quân Anh - Ân, diệt và bắt sống những tên Việt gian tay sai vừa lộ mặt như Bảy Thống, Ba Lê. Đội cũng nhiều lần xuất hiện ở ngã ba Vườn Mít dùng lựu đạn, súng lục tiêu diệt địch, trong đó có tên quan tư De Rioncourt<sup>(1)</sup>. Hoạt động của đội xung phong cảm tử tạo phấn khởi và niềm tin cho nhân dân ở trong thị xã, hạn chế việc bung ra vùng ven của giặc Pháp, tạo điều kiện cho Vệ quốc đoàn Châu Thành và Biên Hòa điều quân xuống chặn địch.

Đầu tháng 11 - 1945, quân Anh - Ân mở đường ra vùng ven thị xã Châu Thành, cánh thứ nhất theo lộ 24 lên Bửu Long, cánh thứ hai đi từ ngã ba Dốc Sỏi lên Tân Phong, Bình Ý.

Vệ quốc đoàn Châu Thành điều một tiểu đội do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy từ Thiện Tân xuống chặn địch lưng sục ở Bến Cá. Tiểu đội chia làm 3 tổ, bố trí dài theo lộ 24 tại Cây Đào. Địch đi nhiều xe có thiết giáp mở đường. Đợi cho chúng đến gần, tiểu đội lập tức ném lựu đạn và nổ súng. Địch nhảy xuống xe và bắn trả quyết liệt. Ta diệt được một số tên, chặn địch tại Cây Đào. Tức tối, quân Anh - Ân trả thù man rợ, chúng càn vào lưng sục ở Cây Đào, xả súng bắn bừa bãi và đốt nhà dân.

Cánh thứ hai của địch bị phân đội 4 do đồng chí Nguyễn Chức Sắc chỉ huy đánh từ dốc Bà Bành đến ngã ba Bình Ý, diệt một số tên. Địch bị chặn lại, không tiến thêm được phải rút lui, những lần sau, địch đi có xe cơ giới có lưới theo xung quanh để chống. Phân đội 4 đã có sáng kiến dùng móc câu quanh lựu đạn, khi ném ra lựu đạn sẽ treo vào lưới thép, nổ diệt địch bên trong xe.

Đây là những trận đánh đầu tiên của quân dân quận Châu Thành chống quân Anh - Ân mở đường. Tiếng súng đầu tiên ở Châu Thành là lời khẳng định quyết tâm kháng chiến của quân và dân ta, có ý nghĩa động viên tinh thần kháng chiến trong toàn tỉnh.

Cuối tháng 11, trước những khó khăn do bọn tay sai Tưởng Giới Thạch và phản động gây ta, đồng thời thể hiện chính sách hòa hợp của Đảng, Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán”, thực chất là Đảng rút vào bí mật để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Tháng 12 - 1945, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa do không nắm được sách lược của Đảng, đã giải thể. Quận ủy Châu Thành do đó cũng tự giải thể, các đồng chí Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký, Phạm Văn Thuận tiếp tục bám ở Bình Ý, Bình Hòa, Bình

---

<sup>(1)</sup> 55 năm thành phố Biên Hòa. Ban tuyên giáo Thành ủy Biên Hòa xuất bản 1988, trang 53

Phước, Bình Đa xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể, Quốc gia tự vệ cuộc, tiếp tục kháng chiến.

Trong hai tháng 11 và 12 - 1945, Vệ quốc đoàn Châu Thành và phân đội 4 (Vệ quốc đoàn Biên Hòa) liên tục bẻ gãy nhiều đợt tiến công thăm dò của quân Anh - Ấn ra vùng ven, đánh bọn Nhật đang trông chờ về nước ở núi Bình Thạch, thu nhiều lương thực.

Trong lúc địch chưa bung ra lấn chiếm, Ủy ban Mặt trận Việt Minh quận và các xã khẩn trương củng cố các đoàn thể ở cơ sở. Nhân dân các xã Bình Ý, Tân Triều, Bình Phước, Thiện Tân, Bình Long, Tân Phú, Bình Thạnh, Tân Định, Đại An, Tân Phong,... biểu lộ lòng yêu nước nồng nàn và tin tưởng vào kháng chiến bằng nhiều hình thức phong phú như: nuôi dưỡng, tiếp tế cho bộ đội, tiếp tế cho Việt Minh, động viên con em vào du kích, bộ đội, tham gia phá cầu đường, làm liên lạc... Bất cứ việc gì Việt Minh cần đến, nhân dân không nề hà, để việc nhà lại, đến ngay nơi tập hợp nhận công tác. Sự giúp đỡ đã tạo điều kiện cho Việt Minh, bộ đội vượt qua mọi khó khăn trong những ngày đầu kháng chiến.

Để củng cố lòng tin của nhân dân, đập tan luận điệu tuyên truyền của thực dân Pháp “đã thanh toán xong lực lượng kháng chiến”, Bộ tư lệnh Khu 7 quyết định tổ chức một trận tập kích vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Trận đánh do đồng chí Nguyễn Bình, Tư lệnh khu 7 chỉ huy.

Tỉnh lỵ Biên Hòa lúc này được thực dân Pháp xây dựng tổ chức thành một trung tâm chỉ huy đánh phá cách mạng ở miền Đông Nam bộ. Nhận nhiệm vụ, phân đội 4, phân đội 5 cùng tổ quân báo do Bùi Trọng Nghĩa chỉ huy đã nhiều lần đột nhập nội ô nghiên cứu các mục tiêu của địch, lên phương án tác chiến. Lực lượng tham gia trận đánh gồm Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Liên chi 2 - 3 Bình Xuyên, Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa vào cuối tháng 12 - 1945 đã tập kết về các vị trí áp sát thị xã ở các hướng Tân Phong, Hoá An, Bình Đa. 0 giờ đêm ngày 2 - 1 - 1946, các lực lượng với trên 500 quân, bất ngờ tấn công vào thành Săng đá, các bót gác ở cầu Gành, nhà máy BIF, sở hiến binh, nhà ga, bưu điện, hăng dầu, nhà thông tin,... trong tỉnh lỵ Biên Hòa. Tỉnh lỵ Biên Hòa chìm trong tiếng súng và lựu đạn. “*Khấp bầu trời thị xã như sôi lên sùng sục pha lẫn sấm sét. Lửa cháy sáng rực. Súng nổ rền trời. Lựu đạn đem theo tiếng nổ ùng ùnh như pháo đại. Những nơi ta định đến đều đến được, trừ một số hầm nhà cố thủ của bọn địch. Khói đen còn dựng cột giữa*

*lòng thị xã. Tiếng súng còn lại lác đác nổ. Một đám tù binh Việt gian bị trôi dấn lếch thếch theo đoàn quân...”*

Cuộc tiến công mang ý nghĩa chính trị nhiều hơn về quân sự. Tiếng súng kháng chiến ở Biên Hòa nhanh chóng lan đi Sài Gòn và các nơi, đập tan lời huênh hoang của giặc Pháp là đã dẹp được Việt Minh. Tiếng súng từ Biên Hòa cổ vũ các tầng lớp nhân dân yêu nước từ các đồn điền cao su, từ Sài Gòn, Chợ Lớn, trong các vùng địch vừa tạm chiếm thoát ly ra khu kháng chiến.

Âm vang chiến thắng ở Biên Hòa còn đang được ca ngợi, ngày 6 - 1 - 1946, cử tri quận Châu Thành nô nức cầm lá phiếu tự do đi bầu cử Quốc hội khoá đầu tiên trong cả nước. Tại các xã đều lập thùng phiếu có kết hoa, có treo cờ Tổ quốc và ảnh Hồ Chủ tịch trang nghiêm. Các đại biểu Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Diểu Xiển (người dân tộc ở Xuân Lộc) đã trúng cử.

Trong 2 ngày 20 và 21 - 1, giặc Pháp hai lần cho tàu dò đường theo sông Đồng Nai từ Biên Hòa lên Tân Uyên đều bị Vệ quốc đoàn Biên Hòa chặn đánh phải rút lui.

Đoán biết ý đồ giặc Pháp sẽ tiến công vào chiến khu Tân Uyên, Khu trưởng khu 7 Nguyễn Bình bố trí nhiều lực lượng chuẩn bị đánh địch. Vệ quốc đoàn Châu Thành được phân công chặn địch tại cầu Rạch Gốc (Bình Hòa). Đánh địch từ lộ 24 lên. Phân đội 4 (Vệ quốc đoàn Biên Hòa) bố trí tại Cây Đào chặn địch từ Tân Phong qua.

Sáng ngày 24 - 1, 4.000 quân Pháp có tàu chiến và 4 máy bay yểm trợ tấn công vào chiến khu Tân Uyên.

Ở Cây Đào, địch chuyển quân bằng xe cơ giới có xe AM bọc thép đi đầu. Phân đội 4 chặn đánh địch tại giếng Mọi (ranh Bình Ý – Bình Thạnh). Tuy địch đông gấp nhiều lần, Phân đội 4 đã bám trận địa đánh trả quyết liệt từ 6 giờ sáng đến 11 giờ trưa, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Sau đó, do lực lượng chênh lệch, Phân đội phải rút về Tân Định, vượt sông Đồng Nai về Tân Tịch tham gia bảo vệ căn cứ.

Trên hướng lộ 24, Vệ quốc đoàn Châu Thành bố trí một mũi tại đầu cầu Rạch Gốc và một mũi từ sông Đồng Nai phòng địch đổ quân bằng tàu.

Giặc Pháp tiến công theo đường bộ và đường sông đúng lúc như dự kiến của ta. Bám công sự, Vệ quốc đoàn Châu Thành nổ súng chặn địch. Trận chiến đấu giằng co từ 6 giờ sáng đến 12 giờ trưa gây cho địch nhiều thiệt hại, bắn hạ 1 tên quan ba Pháp (đại úy), buộc chúng phải rút lui. Khu

trưởng Nguyễn Bình đã tặng lá cờ chiến thắng cho bộ đội quận Châu Thành và điều lực lượng về đứng chân ở Tân Định, Đại An hỗ trợ Mặt trận Tân Uyên.

Chiếm được Cây Đào, giặc Pháp tổ chức chi khu Cây Đào, từ đó bung ra xây dựng các đồn bót Tân Xuân, Cẩm Vinh (Tân Triều), Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú, miếu Bà Cô (Thiện Tân), Bình Thạnh, v.v.. tạo thành một hệ thống phòng thủ bao vây phía nam chiến khu Tân Uyên. Ở các xã, địch lập lại bộ máy tề tổng, tề xã kìm kẹp nhân dân với những tên tay sai như cai tổng Lê Văn Truyện, Cả Lắm,... Ở bót Tân Xuân, địch đưa tên Phước (lai Pháp) khét tiếng ác ôn, chuyên cướp của, đốt nhà, hãm hiếp phụ nữ, làm bót trưởng.

Nhân cơ hội giặc Pháp tiến hành lập đồn bót, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ đã bố trí nhiều cơ sở vào làm lính ở Lợi Hòa, Bình Long, chờ thời cơ rút người lấy súng ra cho kháng chiến.

Anh Lê Văn Phụng (thường gọi là Ba Trợn) là hạ sĩ cũ của Pháp được đồng chí Huỳnh Văn Nghệ bố trí ra trình diện và được giặc Pháp cử làm xếp bót Lợi Hòa. Đồng chí Lê Văn Bạch (Chín Hồng) được bố trí làm thông ngôn. Đồng chí đã vận động được 12 thanh niên ở Lợi Hòa vào làm lính ở đây chờ thời cơ. Tạo được cơ sở trong bót Lợi Hòa, ta đã tránh cho nhân dân vùng này nhiều sự nhũng nhủu do giặc Pháp gây ra.

Ngày 6 - 3 - 1946, Chính phủ ta ký với đại diện Chính phủ Pháp hiệp định sơ bộ, đặt cơ sở cho việc đàm phán tiến tới một hiệp ước chính thức.

Ngày 10 - 4 - 1946, tại miếu Bà Cô (Thiện Tân) đã diễn ra một sự kiện có ý nghĩa chính trị, tỏ rõ thiện chí của quân kháng chiến Việt Minh ở miền Đông, quân kháng chiến miền Đông thoả thuận tiếp tục thương thuyết đình chỉ chiến sự theo tinh thần hiệp ước sơ bộ 6 - 3.

Phái đoàn Pháp do tướng Nyô cầm đầu. Phái đoàn ta gồm đồng chí Võ Bá Nhạc, Phạm Thiều, Huỳnh Văn Nghệ, Lê Đình Chi.

Cuộc thương thuyết kéo dài nhiều phiên. Nhưng trái ngược với thiện chí của phái đoàn ta, giặc Pháp lại buộc lực lượng kháng chiến phải giải giáp, nếu không sẽ dùng sức mạnh quân sự tiêu diệt. Phái đoàn ta đã chủ động cắt đứt cuộc thương thuyết.

Cuộc thương thuyết không thành, nhưng qua đó đã vạch trần dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, tỏ rõ được sức mạnh của kháng chiến: Việt Minh vẫn tồn tại và phát triển chứ không tan rã như thực dân Pháp rêu rao.

Cuối tháng 4 - 1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Bí thư Khu ủy miền Đông đã về Biên Hòa, triệu tập một cuộc họp tại cù lao Vịt (Bình Hòa) với những đồng chí còn bám trụ khi giặc Pháp trở lại. Trong cuộc họp, đồng chí Trần Minh Trí được chỉ định làm Bí thư và đồng chí Huỳnh Văn Lũy làm Phó bí thư, Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh; đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Ủy viên quân sự tỉnh; đồng chí Nguyễn Đức Thuận giải thích rõ: Chỉ thị “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán” là sách lược để Đảng rút vào bí mật hoạt động. Do đó, nhiệm vụ của Đảng bộ là tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Sau hội nghị, Quận ủy Châu Thành được chỉ định gồm 3 đồng chí Phạm Văn Diêu (tức Lê Lên), Bí thư và 2 đồng chí Thêm, Sinh. Quận ủy Châu Thành phân công cán bộ xuống xã củng cố lại các Ủy ban và Mặt trận Việt Minh, tích cực tuyên truyền xây dựng cơ sở kháng chiến.

Sau cuộc họp ở Bình Hòa, công an miền Đông cũng mở một cuộc họp ở gò Dỗ Sa (Lợi Hòa) chuyển tổ chức quốc gia tự vệ cuộc thành công an tỉnh. Đồng chí Hồ Văn Đại được cử làm kiểm soát viên để chuẩn bị cho việc thành lập công an tỉnh.

Ban kiểm soát công an tổ chức quận Châu Thành và Long Thành làm 5 khu vực để đảm bảo liên lạc giữa các lổm căn cứ Bình Ý, Hố Cạn (Tân Phong), Bình Đa (Tam Hiệp), Phước Cang (Bến Gỗ). Nhiệm vụ của các khu vực công an là xây dựng công an xã, xây dựng cơ sở quần chúng, phát triển Đảng làm nòng cốt cho ủy ban xã, diệt tề trừ gian làm trong sạch địa bàn.

Đến cuối năm 1946, các khu vực công an đều xây dựng chi bộ Đảng, cầm sổ đảng viên này về làm công an xã, mở các lớp huấn luyện, xây dựng nhiều mật hộ viên làm tai mắt cho cách mạng, các đảng viên trong chi bộ công an hầu hết đều trưởng thành, làm nòng cốt xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể trong tỉnh.

Ngay sau khi cuộc thương thuyết ở miếu Bà Cô không thành, từ ngày 18 - 4 đến 21 - 4 - 1946, 8.000 quân Pháp có tàu chiến, máy bay do tướng Lơ - cle (Leclerc) chỉ huy mở hai mũi tiến công đường thủy và đường bộ vào chiến khu Đ. Vệ quốc đoàn Châu Thành do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy, trong khi chờ đợi thống nhất lực lượng đã tích cực tham gia chống càn ở căn cứ, gây cho địch nhiều thiệt hại. Địch lập bót Rạch Đông ở Tân Định, điều một trung đội về canh giữ án ngữ phía nam Chiến khu Đ và giữ lộ 24.

Tội ác của giặc Pháp không sao kể xiết, chúng liên tục càn vào xóm làng. Đi đến đâu, chúng bắn giết nhân dân, bắn giết trâu bò của dân tới đó.

Thóc gạo bị vơ vét, nhà cửa bị thiêu đốt, xóm làng điêu tàn, xác xơ. Tại Bình Hòa, chị Nguyễn Thị Mười, đoàn trưởng Phụ nữ xã bị giặc bắt giết, cắt đầu ghim tại nhà hội Bình Hòa để rún ép phong trào. Tại Tân Triều, địch bắt và giết cùng lúc 7 cán bộ Việt Minh. Tại Bình Phước, giặc càn vào xã bắn giết cùng lúc 18 gia đình. Tại ngã ba Bình Lục (Lợi Hòa), địch bắt và cắt cổ anh Lục, cán bộ công an. Tại cống Bình Ý, Bình Hòa, giặc giết rất nhiều cán bộ và nhân dân ta. Chị Sen, một mật hộ viên công an bị giặc Pháp bắt đánh đập dã man, chúng treo lên xẻo từng miếng thịt nhưng không khuất phục được lòng trung thành với kháng chiến, không lấy được một lời khai. Sự tàn ác của giặc Pháp càng làm cho nhân dân Châu Thành thêm căm thù, càng vận động con em mình lên đường kháng chiến.

Tháng 6 - 1946, lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa thống nhất lại, lấy tên là Chi đội 10, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, Phan Đình Công làm Chính trị viên. Vệ quốc đoàn Châu Thành trở thành đại đội B do đồng chí Lê Văn Ngọc làm đại đội trưởng, hoạt động ở quận Châu Thành và một phần của Tân Uyên. Trung đội 4 (đại đội B) do đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy, hoạt động tại các xã Tân Định, Đại An, Trị An, Đồng Lách. Trung đội 5 do đồng chí Lê Thoa làm trung đội trưởng, đứng chân hoạt động ở các xã Bình Ý, Bình Phước, Cây Đào, Tân Phong, Tam Hiệp.

Trước sự khủng bố của giặc Pháp, tình hình kháng chiến gặp nhiều khó khăn, nhất là liên lạc bên trong và bên ngoài, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, Ủy viên quân sự tỉnh, Chi đội trưởng chi đội 10 có sáng kiến tổ chức ra các quận quân sự làm chân rết cho bộ đội ở địa phương. Quận quân sự là một tổ chức quân sự - hành chính được bố trí theo khu vực thuận tiện cho hoạt động kháng chiến, xây dựng và phát triển lực lượng dân quân du kích, làm nhiệm vụ diệt tề trừ gian, phối hợp chiến đấu với lực lượng ở trên; đồng thời làm nhiệm vụ thu thuế, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến.

Tại quận Châu Thành có 4 quận quân sự hoạt động, mỗi quận quân sự có một tiểu đội tập trung. Riêng quận quân sự 3 và 4 có 2 tiểu đội trang bị súng và lựu đạn.

- Quận quân sự 3: do Lê Ngọc Có, Lê Công Thịnh phục trách gồm các xã Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An.

- Quận quân sự 4: do Trần Văn Xã phụ trách gồm các xã Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều, Tân Phong, Bửu Long, Tân Thành.



- Quận quân sự 5: do Châu Ngọc Đức phụ trách gồm các xã Tân Hạnh, Hoá An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Trị, Tân Hiệp.

- Quận quân sự 6: do Hoàng Tam Kỳ phụ trách gồm các xã Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Long Bình, An Hòa, Tân Hưng, Long Hưng, Phước Tân, Bình Phước, Trảng Bom.

Các khu vực công an và quận quân sự ở địa bàn quận Châu Thành thể hiện phong trào toàn dân kháng chiến, diệt tai mắt địch, tạo điều kiện lấy lương thực, đưa bộ đội về hoạt động ở địa bàn; hỗ trợ cán bộ Việt Minh xuống tận cơ sở xây dựng và phát triển Mặt trận.

Đêm 28 - 6 - 1946, theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy chi đội 10, quận quân sự 3 tổ chức tập kích vào bót Lợi Hòa. Bên trong bót, hai đồng chí Lê Văn Bạch, Lê Văn Phụng trói hết 12 người ta bố trí và giải đi. Giặc Pháp bị bất ngờ tưởng quân kháng chiến tấn công. Trận đánh bằng binh vận làm nòng cốt đầu tiên ở Dõ Sa (Lợi Hòa) thu được 1 trung liên, 2 tiểu liên, 8 súng trường, 2 thùng đạn, 1 máy đánh chữ, 1 điện thoại. Bọn tề tổng ở quận Châu Thành đều lo sợ vì quân kháng chiến của Việt Minh đã đột nhập và hoạt động được ở vùng tạm chiếm. Nhân dân bàn tán, ca ngợi kháng chiến hết lời.

Ngày 14 - 9 - 1946, để tạo thêm thời gian cho quân dân cả nước xây dựng lực lượng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản thoả hiệp án. Năm bắt thời cơ, tháng 9 - 1946, Tỉnh ủy Biên Hòa, Quận ủy Châu Thành kết hợp với các quận quân sự đã chỉ đạo tổ chức một đợt diệt trừ gian, diệt tai mắt địch, tạo điều kiện phát triển cơ sở Việt Minh và các đoàn thể.

Các quận quân sự ở Châu Thành đã huy động dân quân du kích và nhân dân các xã mở đợt phá hoại lớn. Lộ 24, lộ 15, lộ I và các hương lộ xã đều bị bang phá, các cây cầu đều bị gỡ ván, giạt sập, các chướng ngại vật bằng chà tre, chuồng heo nằm ngổn ngang trên đường ngăn chặn địch. Phong trào diệt tề trừ gian diễn ra sôi nổi khắp quận. Quận quân sự 2 thọc sâu diệt cai tổng Lê Văn Truyện và Cả Lắm. Tên Cả Lắm ác ôn thường tuyên bố: “Ngày nào không thấy máu Việt Minh thì ăn cơm không ngon”. Hắn bị đền tội, nhân dân vô cùng hả dạ, bọn tay sai ác ôn ngoan cố tại chỗ đều lo sợ. Quận quân sự 4 bí mật diệt tên xã Trừ ở Tân Phong. Tại Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Tân Hưng, An Hòa, các quận quân sự 5,6 cũng đẩy mạnh diệt ác, nhiều tên tay sai bị trừng trị. Trên các trục lộ 24, lộ 15, lộ I, du kích xã liên tục vào áp làm chủ ban đêm để hoạt động.

Một năm bước vào chiến tranh với những bờ ngõ bước đầu đã đi qua, nhân dân quận Châu Thành (từ năm 1948 là huyện Vĩnh Cửu) với lòng yêu nước nồng nàn, sự sôi nổi thể Cách mạng tháng Tám, đã giúp cách mạng vượt qua mọi khó khăn ban đầu. Trên cơ sở này, lực lượng kháng chiến ở Châu Thành tiếp tục phát triển vững chắc và giành nhiều thắng lợi.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh ra cả nước. Ở Biên Hòa, địch phải rút bỏ một số đồn bót đóng sâu trong căn cứ Tân Uyên, tổ chức nhiều chuyến xe lửa chở quân tăng viện và vũ khí ra miền Bắc. Đây là thời cơ để quân dân Biên Hòa, Châu Thành phát triển du kích chiến tranh ở cơ sở, góp phần tiêu hao, tiêu diệt địch.

Tháng 11 - 1946, trung đội 5 chặn đánh một tiểu đội Cao Đài đi càn vào xóm Hốc (Tam Hiệp) thu trên 10 súng. Ở vùng sâu xã Bình Long, tháng 11 - 1946, quân quân sự 3 đã sáng tạo treo cờ Tổ quốc qua sông Đồng Nai trước mắt kẻ thù. Lợi dụng đêm tối, hai chiến sĩ Nguyễn Ngọc Ân và Thiều Văn Mận lấy cờ Tổ quốc có đóng nẹp và ròng rọc ở mép trên, gạch chằng ở 2 chéo cờ phía, xong đẩy theo đường dây thép ra giữa sông, lá cờ Tổ quốc tung bay ngay trên dòng sông Đồng Nai hàng tuần liền trước sự ngỡ ngàng, hốt hoảng của giặc Pháp và tay sai, củng cố niềm tin của nhân dân đối với kháng chiến.

Trong khi đó ở Đại An, trung đội 4 liên tục bẻ gãy nhiều trận càn của giặc từ khu Trảng Bom vào đánh phá.

Tháng 12, trung đội do đồng chí Lê Thoa chỉ huy bí mật dùng lựu đạn tập kích diệt bót Bà Cô (Thiện Tân), sau đó về đường số 8 phục kích diệt tiểu đội lê dương Pháp 12 tên, thu 1 trung liên, 4 tiểu liên.

Hoạt động của trung đội 4, 5 và các quận quân sự tạo điều kiện cho cán bộ Việt Minh quận, xã đi sâu xuống cơ sở tổ chức phong trào kháng chiến; đồng thời củng cố các căn cứ lõm liên hoàn, vây ép và uy hiếp địch trong trung tâm tình lý Biên Hòa, áp sát sân bay, góp phần bảo vệ phía nam chiến khu Tân Uyên và đường số 15.

Tháng 12 - 1946, căn cứ vào sự phát triển của phong trào cơ sở, ban chỉ huy chi đội 10 cho giải thể các quận quân sự, lập các ban công tác liên thôn. Ban công tác liên thôn là tổ chức quân sự trực thuộc và giúp việc cho ủy ban hành chính quận, chịu sự chỉ đạo của Quận ủy, đồng thời do Ban chỉ huy đội 10 chỉ đạo chuyên môn. Các quận quân sự theo thứ tự chuyển thành các ban công tác liên thôn. Các ban công tác liên thôn là tiền thân của các quận đội bộ dân quân sau này.

Địa bàn hoạt động của các liên thôn 4, liên thôn 6 và liên thôn 3 thuộc phạm vi huyện Vĩnh Cửu ngày nay:

- Ban công tác liên thôn 4 do đồng chí Trần Văn Xã phụ trách.
- Ban công tác liên thôn 6 do đồng chí Nguyễn Thành Đồng phụ trách.
- Ban công tác liên thôn 3 do đồng chí Lê Ngọc Có phụ trách.

Mỗi ban công tác liên thôn có từ 1 đến 2 tiểu đội tập trung. Ban công tác liên thôn 4 mạnh nhất, gồm 18 du kích trang bị 9 súng trường (của Nga, Nhật), và tiền thân của xã đội sau này. Các ban công tác liên thôn tiếp tục làm nhiệm vụ chân rết cho bộ đội ở địa phương, không chông chéo với nhiệm vụ của các ủy ban xã.

Dựa vào tổ chức này, Mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa cũng tổ chức ra các liên thôn Việt Minh phối hợp với du kích tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia kháng chiến.

Các ban công tác liên thôn 4, 6, 3 liên tục tổ chức du kích các đường lộ 24, đường 1 từ Tân Phong lên Trảng Bom, đường 15 từ Tân Mai lên Phước Tân cản phá giao thông địch. Các cầu, cống địch làm lại đều bị gỡ ván, đốt cháy và giật sập. Bọn tề nguỵ, tay sai của giặc ở các xã đều co đầu lại.

Hoạt động mạnh của liên thôn Việt Minh và các ban công tác liên thôn đảm bảo địa bàn để trung đội 4 và 6 (đại đội B) rảnh tay về hoạt động tại Xuân Lộc sau này.

Để mở đường giao thông liên lạc, hành lang từ chiến khu Tân Uyên xuống Long Thành, Bà Rịa, Tỉnh ủy, Ban chỉ huy đội 10 quyết định đánh diệt đồn Cây Gáo. Đây là một trong những đồn quan trọng của địch án ngữ phía nam Chiến khu Đ. Đồn được rào nhiều lớp kẽm gai, do 1 trung đội lính lê dương Pháp đóng giữ để bảo vệ cơ sở kinh tế của tư bản Pháp. Công nhân cao su Cây Gáo, nhân dân Đại An dùng ghe đưa bộ đội (hoá trang công nhân cao su) qua sông nghiên cứu đồn.

Tháng 2 - 1947, nhân dân Chiến khu Đ dùng 30 ghe bí mật đưa đại đội B do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy vượt sông cập bến Cây Gáo. Lời hứa hẹn của bà con: “Khi súng nổ, chúng tôi sẽ qua sông đón” động viên bộ đội thêm hăng hái quyết tâm.

12 giờ đêm, trung đội 4 nổ súng vào phía đông đồn làm hiệu lệnh tiến công, trung đội 6 theo mặt chính diện xung phong lên. Địch trong đồn bắn trả quyết liệt, khẩu trung liên của chúng bắn như vãi đạn khiến trung đội 6 không xung phong lên được. Không có đường lui, đồng chí Sáu Ngọc đại đội trưởng ra lệnh cho đồng chí Khang giữ khẩu trung liên bắn từng 3 viên một như cho súng địch bắn trả đến nóng nóng súng và không bắn được. Quả đúng như suy nghĩ của đồng chí đại đội trưởng, một lúc sau khẩu trung liên trong đồn đã im tiếng. Thời cơ đã đến, hai trung đội ta xung phong như nước tràn bờ. Bộ đội ta dùng búa đập gãy trụ sắt, dùng mã tấu chặt đứt kềm gai, mở cửa cho lực lượng chiếm các lô cốt.

Đồn Cây Gáo bị diệt, 2 sĩ quan Pháp bị bắt sống, bọn lính còn lại đều chạy trốn vào rừng. Ta thu hàng chục khẩu súng và nhiều đồ dùng quân sự. Đồn vừa bị hạ, hàng chục công nhân cao su Cây Gáo tràn vào. Bao năm sống kiếp nô lệ, nay được giải phóng, công nhân đập phá tủ, đốt các giấy tờ công tra bắt hợp lý ký với bọn chủ Tây. Nhiều công nhân bỏ đồn điền xin theo bộ đội chiến đấu.

Lần đầu tiên ở Biên Hòa, bộ đội đã hạ đồn giặc chỉ với súng bộ binh, cổ vũ mạnh phong trào kháng chiến ở Xuân Lộc, Châu Thành.

Tháng 3 - 1947, ban công tác liên thôn 4 và trung đội 5 phối hợp đánh diệt bót Vĩnh Cửu xây dựng trên nền trường học. Sau đó, chặn đánh diệt gọn 1 tiểu đội lê dương tràn vào truông Nước Nhì (Long Bình). Bọn lính bót Bến Gỗ và tiểu khu Biên Hòa (đóng ở nhà máy cưa Biên Hòa) lo sợ giảm hẳn mức độ đi ruồng bỏ. Căn cứ Bình Đa được mở rộng, nối liền lên Đại An và các căn cứ du kích Hồ Cạn, Bà Bao, Phước Cang, Bình Ý,... Các cơ quan quân, dân, chính, Đảng của quận Châu Thành đều tụ về đây. Hồ Cạn, Bà Bao trở thành vùng giải phóng với quán xá nhộn nhịp, ban đêm đèn măng xông sáng choang thách thức kẻ thù. Nhân dân từ thị xã và các nơi phấn khởi lên tham dự các cuộc lễ tiếp xúc và tiếp tế cho kháng chiến.

Cuộc kháng chiến phát triển, du kích lớn nhanh, các đoàn thể đã xây dựng được chân rết ở cơ sở đòi hỏi phải có sự thống nhất lãnh đạo của Đảng. Ngày 20 - 7 - 1947, đồng chí Nguyễn Văn Ký, Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa và các đồng chí Nguyễn Văn Lai, Mai Ngọc Khuê, triệu tập cuộc hội nghị cán bộ quận Châu Thành tại Bình Ý. Trong cuộc họp, một số đồng chí đã kinh qua kháng chiến được kết nạp Đảng và được công nhận là đảng viên chính thức.

Quận ủy Châu Thành được chỉ định lại, gồm các đồng chí Phạm Văn Diêu, Bí thư; Đặng Tuấn, Phó bí thư. Các Quận ủy viên có đồng chí Ba Thềm (Thường vụ), Nguyễn Việt Trai, Ngô Bá Cao, Phạm Văn Bính, Bùi Trưng Thăng... Ủy ban kháng chiến - hành chính quận được tổ chức lại do đồng chí Phan Duy Khai làm Chủ tịch. Ban chấp hành Phụ nữ quận được củng cố, Thư ký là nữ đồng chí Thanh Tâm và các ủy viên Liên Hoa, Bảo Hương, Cao Bích Hồng... Từ căn cứ Bình Đa, Bà Bao, Hồ Cạn, lổm căn cứ Bình Ý, hội Phụ nữ một tay lo gạo, nước, bánh trái, chăm sóc thương binh cho bộ đội rảnh tay đánh giặc.

Thành lập lại Quận ủy, Ủy ban và các đoàn thể quận tạo sự lãnh đạo thống nhất tập trung trong quận để đẩy mạnh kháng chiến.

Quận Châu Thành là tiền thân của huyện Vĩnh Cửu ngày nay. Địa giới quận rất lớn gồm 19 xã và 1 thị trấn Trảng Bom. Toàn bộ các xã của quận bao quanh tỉnh lỵ Biên Hòa, tạo nên một bàn đạp cho lực lượng vũ trang vây ép, đánh vào các cơ quan đầu não của giặc Pháp ở nội ô, giữ được trục đường số 1, số 15. Trong lúc đó, các xã hữu ngạn sông Đồng Nai: Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Thiện Tân, Tân Định, Đại An vẫn thuộc quận Tân Uyên (tức Chiến khu Đ) về phía nam.

Tháng 5 - 1947, Chi đội 10 hành quân đánh phá giao thông đường sắt địch, giành nhiều thắng lợi ở Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo, Bàu Cá,... Nhân dân quận Châu Thành vinh dự đón tiếp đồng chí Lê Duẩn từ Trung ương theo đường giao liên của quận về Chiến khu Đ lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Nam bộ.

Tháng 12 - 1947, Tỉnh đội bộ quân dân Biên Hòa được thành lập. Quận đội bộ dân quân Châu Thành được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai Ban công tác liên thôn 4 và 5. Đồng chí Trần Văn Xã được cử làm Quận đội trưởng, Châu Ngọc Đức làm Quận đội phó, Ngô Bá Cao là Chính trị viên. Đội du kích tập trung của quận gồm 35 chiến sĩ, trang bị một trung liên, 1 tiểu liên, 3 mi - tuyn, 1 súng phóng lựu và 21 súng trường các loại. Các ban công tác xã trở thành các xã đội với 1 tiểu đội du kích. Ngoài ra, các xã còn có đội dân quân tự vệ (không thoát ly) nắm tình hình địch, tiếp tế hậu cần, phá giao thông gây rối địch.

Cuối năm 1947, sau đợt luyện quân ở Chiến khu Đ, trung đội 5 gồm 2 phân đội 5 và 6 được điều về đứng chân tại Bình Đa, Vĩnh Cửu, Tân Phong và tinh lộ 24. Vừa cùng cán bộ dân chính Đảng ở quận đội Châu Thành

hướng dẫn nghiên cứu, chuẩn bị chiến trường tác chiến đánh địch trên lộ 15 đoạn Phước Cang.

Tháng 1 - 1948, trận Phước Cang mở màn, lực lượng tác chiến được tăng cường thêm 3 trung đội C và A từ Long Thành và Chiến khu Đ sang. Du kích tập trung quận có nhiệm vụ trinh sát và liên lạc chiến đấu.

Đoàn xe địch có 10 chiếc từ Biên Hòa chạy xuống Long Thành, đến Phước Cang thì đụng mìn phải dừng lại. Bộ đội ta nổ súng và xung phong lên. Địch chống trả khá dữ dội. Nhiều chiến sĩ ta phải đánh bằng lưỡi lê, báng súng, dao găm. Xe thiết giáp địch từ cuối đoàn xe chạy lên, bị đạn chống tăng AT bắn, nhưng không cháy. Địch hốt hoảng quay đầu chạy trở lui về Biên Hòa.

Đoàn xe quân sự 10 chiếc của giặc Pháp bị tiêu diệt, ta thu được 1 trung liên, nhiều súng trường, đạn dược. Tuy hiệu suất chiến đấu chưa cao, nhưng tiếng vang trận Phước Cang làm bọn địch ở bót Bến Gỗ giảm hẳn lòng sục, ta rút nhiều kinh nghiệm đánh phục kích giao thông, chế tạo mìn thế nào để đánh xe tăng có hiệu quả.

Những năm đầu kháng chiến, Đảng bộ và quân dân quận Châu Thành với tinh thần chiến đấu giữ vững nền độc lập đã đi từ không đến có, bằng ý chí căm thù địch sâu sắc, phát huy truyền thống yêu nước đã bước đầu xây dựng, phát triển lực lượng mọi mặt, phát động được chiến tranh du kích, làm nền tảng cho cuộc chiến đấu lâu dài vì độc lập dân tộc.

### **Chương III**

## **HUYỆN VĨNH CỬU HÌNH THÀNH PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN MỞ RỘNG**

**(1948 - 1954)**

#### **I. LIÊN TỤC ĐÁNH ĐỊCH GIỮ VÙNG GIẢI PHÓNG**

Sau thất bại ở chiến dịch Việt Bắc cuối năm 1947, đầu năm 1948, thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài, quay về bình định vùng tạm chiếm, xây dựng củng cố bộ máy tề, củng cố nguy quân theo phương châm: “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt giết người Việt”.

Đầu năm 1948, tướng Đờ - la - tua (De Latour) được Pháp cử sang thay thế Nyô ở Nam bộ. Hắn bắt đầu thực hiện chiến thuật “Điểm và đường” với một hệ thống tháp canh dày đặc theo các trục lộ giao thông, cắt hành lang vận chuyển của cách mạng, đồng thời dùng tháp canh như một phương tiện lấn chiếm, thọc sâu dần vào các căn cứ kháng chiến theo chiến thuật “Tầm ăn lá dâu” hay “Vết dầu loang”.

Tại Châu Thành, địch lấy bót Cây Đào (Bình Thạnh), Rạch Đông (Tân Định) làm trung tâm xây dựng tháp canh lớn (tháp canh mẹ) cao từ 10 đến 12 mét, tường tháp xây bằng đá hoặc gạch dày 0,6 đến 0,8 mét. Chung quanh các tháp canh mẹ có nhiều tháp canh nhỏ hơn cách khoảng 500 mét, tùy theo địa hình. Từ đây, chúng mở những cuộc càn quét rộng ra để dễ bề xây dựng các tháp canh dọc lộ 24. Chiến thuật biệt kích (Commandos) được địch sử dụng rộng rãi. Đội biệt kích tiểu khu Biên Hòa thường xuyên đột kích vào các căn cứ lổm ven thị xã Châu Thành như Bình Ý, Tân Phong, Tân Mai,... để làm mất ổn định căn cứ kháng chiến ở vùng tạm chiếm, tên Tây sứt ở bót Tân Xuân cùng tề nguy và bọn lính lê dương càn quét nhằm gom dân vào khi tập trung quanh bót Cây Đào, Rạch Đông, Tân Xuân để cô lập dân và cách mạng. Trong các cuộc càn quét này, giặc Pháp thực hiện chính sách đốt sạch, phá sạch, đánh vào nhân dân. Trong hai ngày 7 và 8 - 1 - 1948, giặc càn vào Bình Long vợ vét của cải đốt toàn bộ nhà cửa của dân, đồng bào Bình Long phải tản cư ra Lợi Hòa, một số lớn qua sông Đồng Nai về Tân Hòa.

Sau một loạt trận đánh giao thông đường sắt giành thắng lợi trong năm 1947, Tỉnh ủy, Ban chỉ huy chi đội 10 Biên Hòa quyết định mở trận đánh giao thông lớn. Sau khi trinh sát, chuẩn bị các điều kiện và chiến

trường, Ban chỉ huy quyết định tổ chức trận đánh giao thông trên quốc lộ 20. Đối tượng là đoàn công voa Pháp từ Sài Gòn đi Đà Lạt.

Sáng ngày 1 - 3, đoàn xe địch 69 chiếc khởi hành từ Sài Gòn, trong đó có đoàn sĩ quan Pháp đi dự hội nghị quân chính ở Đà Lạt. Đoàn xe địch lên đến Biên Hòa bình yên. Nhưng vừa qua khỏi đoạn Hồ Nai phải đi chậm lại vì dân quân, du kích quận, xã đào đường, lẩn cây ra đường cản phá, hai bên đường du kích mở sẵn miệng cây, chờ xe giặc đến là kéo ngã ra chặn đường. Mở đường đi được một đoạn, du kích lại xông ra nổ súng bắn quấy rồi rồi biến mất. Suốt đoạn đường từ Hồ Nai đến ngã ba Dầu Giây, địch phải đối phó với du kích, phải dọn đường, tinh thần bọn sĩ quan binh lính bảo vệ căng thẳng. Nhưng điều quan trọng nhất là du kích và dân quân Châu Thành đã làm đoàn xe địch đi chậm lại hơn 2 tiếng đồng hồ, đảm bảo cho Chi đội giành thắng lợi trên lộ 20 mà máy bay địch không lên ứng cứu được.

Trên đoạn lộ 20, từ cây số 94 - 103, chi đội 10 bắn cháy 59 xe quân sự, diệt 150 tên lính lê dương trong đội bảo vệ và 25 sĩ quan Pháp, trong đó có 2 tên đại tá Đờ - sê - ri - nhê (De Sérigné) chỉ huy bán lữ đoàn Lê dương số 13 và Pa - truyết (Patrius) Phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở miền Nam Đông Dương.

Đối với hành khách và binh lính bị thương khoảng 50 người, ta đã băng bó và trả về Sài Gòn ngày 2 - 3 - 1948. Số hành khách 220 người cũng được đưa về Sài Gòn an toàn chiều ngày 3 - 3 - 1948.

Riêng trung úy Dếp - phây (Joeffrey) bị gãy chân được ta chữa lành vết thương rồi báo trả cho Pháp, nhưng chờ cả tháng vẫn không thấy trả lời. Tháng 5 - 1948, ta cử hai đồng chí nữ y tá Hiệp và Lương Thị Tương thạo tiếng Pháp dẫn Dếp - phây ra trao tặng cho bót Cây Đào (Bình Thạnh).

Chiến thắng La Ngà làm nhân dân cả tỉnh và Sài Gòn phấn khởi, làm chần động cả dư luận nước Pháp. Sức mạnh và chính nghĩa của quân dân ta tỏ rõ trong chiến thắng La Ngà.

Ngày 27 - 3 - 1948, Bộ tư lệnh Khu đánh giá cao chiến thắng La Ngà và quyết định thành lập Trung đoàn 310 trên cơ sở của Chi đội 10, thống nhất với tổ chức quân đội toàn quốc. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ được đề bạt là Khu bộ phó khu 7, đồng chí Nguyễn Văn Lung làm Trung đoàn trưởng, đồng chí Võ Cương làm Chính trị viên trung đoàn kiêm Trưởng ban quân y tỉnh, các đồng chí Nguyễn Văn Quang, Đinh Quang Ân, Đào Văn Quang, Trung đoàn phó. Lực lượng trung đoàn 310 có 2.200 chiến sĩ với trên 800 súng các loại.



Xác định vị trí quan trọng của Vĩnh Cửu, Ban chỉ huy trung đoàn đưa đại đội Bắc Sơn (tiểu đoàn Quốc Tuấn) do hai đồng chí Mạnh Xuân Tâm và Nguyễn Văn Quảng chỉ huy về đứng chân ở Bình Đa. Nhiệm vụ của đại đội là kết hợp với bộ đội huyện, du kích và nhân dân bảo vệ căn cứ, đánh giao thông, thọc sâu diệt trừ gian, hỗ trợ phong trào địa phương giữ hành lang chiến lược từ Chiến khu Đ và lộ I, lộ 15.

Tháng 6 - 1948, trong trận tiến công của tiểu đoàn 303 (Khu) ở Đồng Lách (Thiện Tân), 11 lính Âu Phi đưa tay xin hàng. Tháng 7 - 1948, 2 lính Âu Phi ở bót Rạch Đông đang đem 2 đại liên, 1 trung liên, vượt sông Đồng Nai xin hàng. Hỏi ra mới biết đó là do qua chiến thắng La Ngà, những binh sĩ này đã hiểu được chính nghĩa của cuộc kháng chiến của quân đội Việt Minh.

Trước hoạt động đánh phá bên ngoài lẫn bên trong của địch, việc liên lạc giữa các vùng trong quận gặp nhiều khó khăn. Giữa năm 1948 Quận ủy Châu Thành triệu tập cuộc hội nghị Ban chấp hành tại Cây Cầy (chiến khu Bình Đa), đồng chí Nguyễn Văn Ký, Bí thư Tỉnh ủy đã đến dự. Sau khi nhận định, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy triển khai quyết định bố trí, phân chia chiến trường ở quận, các xã ở tả ngạn sông Đồng Nai từ Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú lên đến Đại An (thuộc quận Tân Uyên) chuyển giao về quận Châu Thành để tạo địa bàn đứng chân rộng hơn tiến công vào tỉnh lỵ Biên Hòa, đồng thời tạo thế đứng hoạt động cho Quận ủy. Quận Châu Thành được đổi tên thành huyện Vĩnh Cửu, xã Bình Trước trở thành thị xã Biên Hòa. Huyện Vĩnh Cửu gồm có các xã: Bình Hòa, Tân Triều, Bình Ý, Trảng Bom, Bửu Long, Tân Thành, Hóa An, Tân Vạn, Tân Phong, Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Tân Hưng, An Hòa, bao quanh xã Bình Trước tức thị xã Biên Hòa.

Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm các đồng chí: Phạm Văn Diêu (Lê Liên), Bí thư; Phạm Văn Bình, Phó bí thư; Ngô Bá Cao, Nguyễn Văn Bàng, Bùi Trưng Thăng, Nguyễn Việt Trai, Trần Văn Xã.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và quần dân Vĩnh Cửu được Huyện ủy đề ra là: Củng cố các đoàn thể và cơ sở, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nhất là trong lực lượng vũ trang, củng cố chính quyền, đẩy mạnh tự túc sản xuất trong các cơ quan, tích cực chống càn, chống biệt kích, bảo vệ mùa màng, bảo vệ nhân dân vùng căn cứ sản xuất.

Ngay sau đó, Mặt trận Việt Minh huyện đã mở lớp huấn luyện cán bộ làm công tác Mặt trận cho huyện, xã với hơn 30 học viên tham dự.

Phá kế hoạch: “Dùng người Việt giết người Việt” và “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của giặc Pháp, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo đẩy mạnh diệt tề vùng du kích và tạm chiếm, mở kim kẹp cho dân. Đội du kích tập trung huyện và du kích xã cùng cơ sở bên trong có nhiệm vụ nắm địch, làm trinh sát, liên lạc tạo điều kiện cho đại đội Bắc Sơn và đại đội Đống Đa (tiểu đoàn Lê Lợi) qua Vĩnh Cửu tháng 6 - 1948 đánh địch vùng sâu để mở kim. Tiểu đoàn Quang Trung từ Long Thành lại được điều về Vĩnh Cửu để phối hợp đánh giao thông địch.

Mở đầu cho đợt hoạt động, ngày 22 - 6 - 1948, du kích huyện Vĩnh Cửu phối hợp với đại đội Bắc Sơn phục kích sát sân bay Biên Hòa đánh địch từ Cây Đào càn quét vào Tân Phong, 2 xe quân sự của địch bị phá hủy, tên đầu tộc Cao Đài phản động đi theo bị diệt, ta thu 1 tiểu liên, 1 súng trường.

Tháng 7 - 1948, du kích Vĩnh Cửu lại phục kích ở Hồ Cạn chặn đánh bọn Commandos. Bọn lính biệt kích bị đánh, diệt một số tên. Đặc biệt, trận này du kích huyện bắn tên Pa - ren chỉ huy biệt kích bị thương đứt ruột. Bọn biệt kích khiêng thương rút lui.

Phối hợp nhịp nhàng với hoạt động của vũ trang, Huyện ủy chỉ đạo cho các đoàn thể huy động nhân dân liên tục đào đất, phá đường ngăn cản địch từ thị xã bung ra các vùng ven. Trên quốc lộ I (gần bệnh viện tâm thần hiện nay) đồng chí Ngô Bá Cao cho du kích và các đoàn thể huyện chặt củi thành từng đống và đốt cháy. Cả một đoạn lộ I cháy rục. Giặc Pháp hốt hoảng, từ tiểu khu Biên Hòa, chúng cho pháo bắn vào nơi cháy sáng vì lầm tưởng du kích ta hoạt động. Mưu mẹo của ta đã đánh lừa giặc Pháp và tự chúng dùng pháo phá đường cho kháng chiến. Kinh nghiệm “phá hoại cũng là kháng chiến” của Vĩnh Cửu được Tỉnh ủy khen ngợi và phổ biến cho các nơi học tập. Theo kế hoạch hoạt động vùng sâu, đại đội Bắc Sơn bí mật thọc sâu ém quân ở Bến Cá hỗ trợ cho du kích tập trung huyện diệt tên Tây sứt ở bót Tân Xuân.

Tối 12 - 8 - 1948, du kích huyện phục kích dưới chân cầu Cây Quéo (Tân Triều). Trên hai hướng Cây Đào và Bửu Long, đại đội Bắc Sơn bố trí sẵn sàng đánh địch tăng viện.

5 giờ sáng ngày 13 - 8, tên Tây sứt dẫn tiểu đội qua cầu ruộng bỏ nhân dân Bến Cá. Tiểu đội địch vừa xuống cầu, du kích huyện nổ súng. Tên Tây sứt đang hò hét bọn lính thì bị du kích Lâm Văn Phụng bắn hạ, bọn còn lại tháo chạy tán loạn. Du kích huyện nhanh chóng rút về hướng Khánh Vân. Một bộ phận của đại đội Bắc Sơn do đồng chí Linh chỉ huy rút về núi Đất.

Từ tiểu khu Biên Hòa, thực dân Pháp tăng cường lực lượng lên bao vây khu vực núi Đất, tình hình rất nguy ngập.

Được tin bộ đội bị bao vây, cán bộ phụ nữ huyện đã liên lạc và huy động 2 tiểu đội dân quân Tân Phong áp sát, nổ súng vào sân bay Biên Hòa để chia lửa, thu hút địch. Tiếng nổ từ sân bay đã buộc địch rút lui khỏi Núi Đất. Đồng chí Linh cho bộ đội chuyển quân an toàn.

Tên Tây sứt, hung thần ở tổng Phước Vĩnh Trung đã phải đền tội làm nhân dân cả tổng vô cùng hả dạ. Bọn tề tổng ở vùng sâu, nơi địch cho là an toàn thì vô cùng hoang mang lo sợ.

Địch chưa kịp hoàn hồn thì ngày 30 - 8 - 1948, đại đội Bắc Sơn lại tiếp tục hoạt động. Trưa cùng ngày, tên Phước là một tên Pháp lai ác ôn khét tiếng vùng Cây Đào dẫn lính đi ăn cướp về. Hắn hoá trang đội nón ngời trên xe bò, nhưng không qua mắt được cơ sở ta. Khẩu trung liên của bộ đội từ trên cao của xóm Cây Quéo (Bình Thạnh) đã nã đạn chính xác, kết liễu đời tên Phước.

Ở vùng Đại An, giặc Pháp thường xuyên từ chi khu Trảng Bom càn vào đánh phá. Đại đội Đống Đa cùng du kích Đại An, Tân Định đã chặn địch ở hóc Ông Rớt. Sau 1 giờ chiến đấu, địch để lại 12 xác chết, ta bắt sống 7 tên, thu 12 súng, có 1 phóng lựu (tromblon VB).

Từ tháng 10 - 1948 đến tháng 2 - 1949, tiểu đoàn Quang Trung kết hợp cùng du kích huyện liên tục đánh địch càn vào chiến khu Bình Đa giữ vững căn cứ tạo thế uy hiếp 2 trục đường 1 và 15, vây ép địch sát thị xã. Nổi bật trong ngày 11 - 12 - 1948, quân ta đánh bại trận càn lớn của Pháp, với hơn 1.000 quân và 37 xe cơ giới. Địch chia quân làm 2 cánh từ tiểu khu Biên Hòa lên và từ bót Bến Gỗ đánh xuống theo lộ 15. Từ 8 giờ sáng, bộ đội, du kích và cơ quan chia từng mũi nhỏ đánh địch quyết liệt. Các cơ quan đoàn thể huyện nhanh chóng giúp nhân dân dời vào sâu tránh thiệt hại. Ta tổ chức 3 trận tập kích vào các cụm quân địch, kết hợp với bắn tỉa, chia địch ra để đánh. Đến 14 giờ, bị thiệt hại, địch phải rút lui.

Quanh căn cứ Bình Đa, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Mặt trận huyện do chú trọng công tác dân vận, xây dựng cơ sở vững chắc nên mọi hoạt động của địch đều được nhân dân phát hiện thông báo. Chính vì thế mà âm mưu của địch lần chiếm triệt hạ chiến khu Bình Đa đều bị đẩy lùi, vùng làm chủ của huyện mở rộng từ Bình Đa xuống Phước Cang (Bến Gỗ), từ Bình Đa xuống Hồ Cạn, Bà Bao (Tân Phong) về Thiện Tân – Tân Định.

Giữa năm 1949, Đại hội đại biểu lần 2 Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu được tổ chức tại chiến khu Bình Đa. Đây là đại hội lần đầu tiên đã bầu cử dân chủ Ban chấp hành Đảng bộ huyện. Đồng chí Phạm Văn Bính được cử làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Ngô Bá Cao, Phó bí thư (đồng chí Phạm Văn Diêu vì bệnh nặng phải nghỉ dài hạn).

Đại hội tổng kết và đánh giá thành tích kháng chiến của Đảng bộ và dân quân Vĩnh Cửu qua gần 5 năm. Từ những bước đầu chập chững, Đảng bộ và lực lượng vũ trang đã lớn mạnh, đặc biệt hoạt động tích cực của bộ đội, Mặt trận và nhân dân đã tạo nguồn cung cấp hậu cần dồi dào cho kháng chiến.

Đại hội đã củng cố một bước chính quyền, Mặt trận, công an, huyện đội và các đoàn thể:

- Ủy ban kháng chiến hành chính: Chủ tịch là đồng chí Phan Duy Khai, Phó chủ tịch là đồng chí Nguyễn Văn Tỏ, Bùi Trưng Thăng.
- Công an: Các đồng chí Đặng Tuấn, Bảy Hương (Lê Chí Hương).
- Huyện đội: Đồng chí Hoàng Đình Cận, Huyện đội trưởng (từ tháng 2 - 1950 là Lê Thoa); Ngô Bá Cao, Chính trị viên.
- Mặt trận: Các đồng chí Phạm Văn Bính, Chủ nhiệm; Hồng Dương, Tổng thư ký.
- Thông tin tuyên truyền: Các đồng chí Nguyễn Văn Bàng, Đức.
- Công đoàn: Các đồng chí Lê Hồng Nghiệp, Bạch, Diệp, Tạo, Kiên.
- Thanh niên: Các đồng chí Nguyễn Văn Sáu, Lê Văn Tấn.
- Nông dân: Đồng chí Nguyễn Văn Quảng.
- Phụ nữ: Các đồng chí Mười Hoa (Hội trưởng), Cao Bích Hồng, Phi Yến, Bảo Hương.

Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện tập trung vào các vấn đề: Đẩy mạnh công tác sản xuất tự túc, tăng cường đánh phá giao thông địch, phá thế bao vây kinh tế của địch, phát triển cơ sở Việt Minh và các đoàn thể, xây dựng phát triển du kích bảo vệ cơ quan, chống càn quét, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang, cơ quan.

Tại chiến khu Bình Đa, Mặt trận Việt Minh huyện tổ chức bồi dưỡng, đào tạo cán bộ Việt Minh, mỗi khoá 15 ngày, đồng thời cử cán bộ xuống cơ sở vừa tuyên truyền vừa mở lớp huấn luyện để mở rộng hoạt động.

Các cơ quan huyện cử người cùng bộ phận sản xuất huyện tập trung về Thiện Tân, Tân Định, Long Hưng, Phước Tân để làm lúa và hoa màu.

Phụ nữ huyện đã phát huy tích cực vai trò nội trợ giỏi. Từ gạo, đậu, các chi chế biến ra bánh, tương, chao để cung cấp cho bộ đội và cơ quan. Cơ quan phụ nữ huyện trở thành nơi đông vui, hầu hết bộ đội, công an, cán bộ công tác từ các nơi khi về đều ghé lại, chính vì ở nơi đây cán bộ, chiến sĩ được sống trong không khí của gia đình, lại chan hòa tình đồng chí, đồng đội.

Chiến khu Bình Đa, Bà Bao, Hồ Cạn từ 1948 đến 1950 (thời gian ta làm chủ hoàn toàn), tuy sát nách địch nhưng thực sự trở thành trung tâm văn hoá, sinh hoạt kháng chiến. Nhân dân trong thành về đây để xem triển lãm, dự mít tinh, xem văn nghệ kháng chiến đều phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Để đảm bảo giao thông liên lạc cách mạng từ Chiến khu Đ qua Vĩnh Cửu xuống Long Thành và đánh phá giao thông địch, đầu năm 1949, trung đoàn 310 thành lập một đơn vị chuyên đánh đường sắt đoạn Trảng Bom - Biên Hòa. Đơn vị do đồng chí Hoàng Phùng Đức, Tiểu đoàn phó tiểu đoàn Lê Lợi chỉ huy. Hai đại đội Đống Đa và Đô Lương (tiểu đoàn Quang Trung) cùng phối hợp đánh giao thông để đại đội Lam Sơn về đứng chân vùng Đồng Lách chống cản từ chi khu Trảng Bom (bảo vệ mùa màng). Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 1949, ta đã đánh 15 trận trên đường sắt, phá hỏng 13 đầu máy xe lửa hiệu Pa - ci - phích (Pacific), có trận ta diệt 150 tên lính lê dương đi hộ tống. Đường sắt Trảng Bom - Biên Hòa luôn luôn bị ta uy hiếp.

Trước yêu cầu mới của kháng chiến và sự phát triển của phong trào huyện, tháng 6 - 1949, đội du kích tập trung huyện được nâng lên thành đại đội địa phương, lấy tên là đại đội Lê Hồng Phong do huyện đội trực tiếp chỉ đạo.

Gần 5 năm, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu được trui rèn ngày càng trưởng thành. Phong trào kháng chiến phát triển mọi mặt. Chiến khu Bình Đa mở rộng, các xã Tân Phong, Long Hưng, Phước Tân, Tân Định, Đại An đều là vùng độc lập. Trong công tác xây dựng và phát triển Đảng, thi hành chỉ thị phát triển Đảng của Thường vụ Xứ ủy Nam bộ ngày 27 - 8 - 1948, Huyện ủy đã xây dựng hầu hết chi bộ Đảng ở các xã. Đặc biệt, các chi bộ

Đảng trong quân đội phát triển vững chắc. Trong Đại hội Đảng bộ tỉnh Biên Hòa năm 1949, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã báo cáo điển hình về công tác xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang giúp cho Tỉnh ủy rút nhiều kinh nghiệm chỉ đạo.

## II. ĐÁNH GIAO THÔNG, ĐÁNH ĐÒN LONG ĐIỀM, DIỆT YẾU KHU TRẮNG BOM.

Đầu năm 1950, Pháp đưa một bộ phận kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy bay vào sân bay Biên Hòa để tăng cường đánh phá ở miền Đông. Ở Vĩnh Cửu, địch tăng cường biệt kích kết hợp tề ngụy bình định và mở rộng lấn chiếm ra vùng căn cứ, nhất là chiến khu Bình Đa và Đại An, Tân Định. Ở vùng kiểm soát, bót Tân Phú, địch đưa trung đội 33 com - măng - đơ về thay thế bọn lính ngụy (thân binh) để đánh phá càn quét khu vực tả ngạn sông Đồng Nai. Quốc lộ I, 15 và tỉnh lộ 24, địch liên tục hành quân mở đường.

Do hoạt động của địch, Vĩnh Cửu càng trở thành địa bàn trọng yếu. Đầu năm 1950, Bộ Tư lệnh Nam bộ đã xác định vị trí chiến lược của Vĩnh Cửu: “Vĩnh Cửu là bàn đạp của cách mạng tấn công vào thị xã, nơi trú quân và dừng chân của các lực lượng, đường giao thông quan trọng từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa, là nguồn nhân vật lực cung cấp cho kháng chiến”. Từ đó, Bộ Tư lệnh đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu là: “Giữ vững và xây dựng huyện Vĩnh Cửu thành một căn cứ du kích” để giữ địa bàn chiến lược này.

Trước đó, từ kinh nghiệm du kích huyện Tân Uyên đánh tháp canh cầu Bà Kiên (19 - 3 - 1948), cuối năm 1949, Bộ tư lệnh Khu 7 giao cho Tỉnh đội Biên Hòa làm nhiệm vụ huấn luyện cách đánh tháp canh.

Tháng 2 - 1950, Bộ tư lệnh Khu 7 giao cho phòng tham mưu và phòng quân giới mở hội nghị bàn về đánh tháp canh toàn Khu. Hội nghị khẳng định quyết tâm có thể đánh được tháp canh nếu khéo léo lợi dụng sơ hở của địch. Vấn đề lớn là phải tiếp cận được vào tường tháp canh và chế tạo vũ khí đánh tháp canh. Phòng quân giới đã nghiên cứu lại thiết kế và chế tạo ra mìn lồm gọi là FT (phá tường). Đại đội Lam Sơn do đồng chí Nguyễn Văn Phòng làm đại đội trưởng được giao nhiệm vụ thử nghiệm vũ khí FT này.

Ngày 11 - 2 - 1950, tại cầu Ông Tửu (Tam Hiệp), đại đội Lam Sơn dùng mìn FT đánh tan xác một xe quân sự Pháp, diệt gọn 1 tiểu đội lê dương.

Đêm 21 rạng sáng 22 - 3 - 1950, lần đầu tiên Tỉnh đội Biên Hòa tổ chức đánh đồng loạt vào hệ thống tháp canh của Pháp ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Ngay trong đêm, 50 tháp canh của địch bị đánh thủng. Tuy bọn lính trên nóc gác còn sống và bắn trả được, nhưng trận đánh đã làm khiếp vía tên tướng Pháp Chanson vừa thay De Latour (Đờ - la - tua), mở ra một hướng mới đánh diệt tháp canh.

Phát huy thắng lợi này, đêm 27 - 3 - 1950, đại đội Lam Sơn cùng đội biệt động Biên Hòa và cán bộ, du kích Vĩnh Cửu đột nhập vào sát thị xã. Một cuộc vũ trang tuyên truyền lớn được tổ chức ở khu vực nhà thương điên (bệnh viện Tâm thần), phát động quần chúng phản đối Mỹ hà hơi tiếp sức cho thực dân Pháp kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 24 - 4 - 1950, địch tổ chức tấn công vào Chiến khu Đ bằng đường bộ và đường sông. Đại đội Lam Sơn cùng du kích tập trung Lê Hồng Phong huyện Vĩnh Cửu và du kích hai xã Định Tân, Đại An đã chặn đánh địch bảo vệ văn cứ Huyện ủy, đánh địch phía ngoài chiến khu Đ, diệt 12 tên, thu nhiều đồ dùng quân sự.

Trước đó 2 ngày (22 - 4 - 1950), đại đội Lam Sơn đã phục kích đánh đường sắt tại Trảng Bom. Đoàn tàu quân sự Pháp từ Nha Trang về đã bị đánh, ta diệt đầu máy xe lửa, 2 wa - goong và 20 tên lính.

Tiếp đó, tháng 6 - 1950, từ tiểu khu Biên Hòa, Pháp mở liên tục nhiều cuộc hành quân đánh vào chiến khu Bình Đa, có xe tăng và máy bay yểm trợ. Bộ phận Huyện ủy và các cơ quan huyện đã chuyển về Đại An. Đại đội Lam Sơn và đội du kích tập trung Lê Hồng Phong bố trí quân đánh địch quyết liệt, đẩy lui địch.

Chiến khu Bình Đa vẫn đứng vững.

Không tiêu diệt được căn cứ, giặc Pháp xoay ra càn quét đánh biệt kích, chặn các xã vùng ven căn cứ (Tân Phong, Tân Mai, Thiện Tân), phong tỏa các xã tạm chiếm để bao vây kinh tế kháng chiến. Vùng kiểm soát, địch phát triển các tổ chức phản động “Việt Nam phục quốc hội”, “Thanh niên bảo quốc đoàn” như tại Bình Long, Tân Phú, An Hòa,... Trong những cuộc hành quân càn vào vùng kháng chiến, không những đốt nhà, giặc Pháp còn đốt phá, bắn giết trâu bò, phá nông cụ sản xuất của dân và cơ quan. Mục đích các hoạt động của Pháp là tạo một vùng trắng ở quanh chiến khu Bình Đa và Đại An. Bọn lính Cao Đài phản động ở Bên Gõ được lệnh càn quét quanh Bình Đa.

Ngày 12 - 7 - 1950, đại đội Lam Sơn đã tạo thế bao vây, diệt gọn 1 tiểu đội lính Cao Đài tại Tân Hưng.

Tháng 7 - 1950, Trung ương Đảng mở chiến dịch Biên giới mở thông hành lang biên giới Việt - Trung, Bộ tư lệnh Khu 7 đã mở chiến dịch Bến Cát để cùng phối hợp.

Huyện ủy Vĩnh Cửu đã phát động đợt hoạt động ủng hộ và tham gia chiến dịch trong toàn huyện. Nhân dân vùng sâu Bình Ý, Tân Phú, Bình Long lớp gánh, lớp dùng ghe thuyền bí mật chở lương thực, gạo, tiền về căn cứ ủng hộ kháng chiến. Đại đội Lam Sơn cùng đại đội tập trung Lê Hồng Phong và đại đội 3005 Khu, du kích liên tục tổ chức đánh địch ở đường 15, đường sắt, đánh diệt bớt Cao Đài, Bến Gỗ thắng lợi. Ngày 11 - 8 - 1950, đánh xe lửa Cây Gáo - Trảng Bom, diệt 1 đầu máy ru - by, diệt 1 tên đội Pháp ác ôn từng giết đồng bào và 5 tên Việt gian tay sai.

Ngày 22 - 8, pháo kích bớt Bến Gỗ.

Ngày 30 - 8, hai đại đội Lam Sơn, Lê Hồng Phong bắt ngờ tập kích vào lúc 12 giờ, diệt bớt Bến Gỗ.

Ngày 10 - 10, đánh diệt tên đồn trưởng Chà đen Nutiri ác ôn, thu 1 trung liên.

Ngày 19 - 10, đại đội Lam Sơn và đại đội 3005 Khu diệt 2 xe tuần tiễu trên lộ 15, diệt 30 tên, thu 5 súng máy.

Ngày 17 - 11, hai đại đội Lam Sơn, Lê Hồng Phong đánh bọn đi tuần đường sắt đoạn Trảng Bom - Cây Gáo. Du kích Bình Hòa, Bình Ý, Tân Định bố trí phục kích đánh các đội lính ngự tuần. Nổi bật, du kích xã Bình Hòa dùng kỹ thuật đặc công áp sát, dùng mìn đánh sập tháp canh Bình Hòa, diệt một bán đội lính canh giữ.

Hoạt động vũ trang phát triển, nhưng chưa gắn chặt tác chiến với xây dựng và phát triển cơ sở nên tuy chống càn thắng lợi, ta lại gặp khó khăn trước chính sách đốt sạch và gom dân của giặc. Đến cuối năm 1950, các xã Tân Phong, Tân Phú, Tân Mai đã bị Pháp chiếm đóng. Nhân dân các xã Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa một số qua Chiến khu Đ, còn phần lớn bị địch thu gom vào khu tập trung quanh chi khu Cây Đào. Các xã Tân Hưng, Hiệp Hòa, Tân Thành tuy còn đông dân nhưng chính quyền, chi bộ, đoàn thể hầu hết đều “ly hương”, không bám được dân. Chiếm được vùng ven, địch tung gián điệp và biệt kích đánh phá chiến khu Bình Đa và vùng độc lập ở Đại An. Việc tiếp tế, giao liên giữa hai vùng này gặp nhiều trở ngại, khó khăn.



Huyện đội Vĩnh Cửu phải đưa một bộ phận vũ trang về giữ vùng giải phóng Đại An, bộ phận còn lại ở Bình Đa cùng với đội vận tải Khu C 20 bảo đảm vùng giao thông chiến lược từ Vĩnh Cửu xuống Long Thành, Bà Rịa.

Trước tình hình này, ngày 1 - 11 - 1950, Huyện ủy Vĩnh Cửu triệu tập Đại hội đại biểu toàn huyện lần thứ 3 tại Lạc An. Trên 200 đại biểu các ban ngành và chi bộ xã về tham dự. Thay mặt Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Huỳnh Văn Lũy đã đến dự Đại hội.

Đại hội đã kiểm điểm toàn diện phong trào của huyện, nhận định âm mưu thủ đoạn của giặc ở Vĩnh Cửu là tiếp tục chính sách: “Dùng người Việt giết người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Nỗ lực của địch là ra sức gom dân bình định, nhằm tạo vành đai trắng giữa vùng căn cứ và vùng chúng tạm kiểm soát. Chiến trường Vĩnh Cửu rõ ràng hình thành thế ba vùng tương đối rõ: Vùng độc lập, căn cứ gồm Bình Đa, Tân Định, Đại An, Long Hưng, Tân Hưng, Phước Tân; vùng du kích gồm Lợi Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, Tân Thành, Hiệp Hòa, Long Bình,...; vùng tạm chiếm gồm An Hòa, Long Điền, Trảng Bom, Tân Vạn, Bửu Long,... Thế ta và địch giằng co quyết liệt ở vùng du kích.

Đại hội đề ra chủ trương giảm biên chế cơ quan, tăng cường cán bộ huyện xuống cho cơ sở, cho lực lượng vũ trang. Ở vùng tạm chiếm và vùng du kích, cán bộ dân quân chính phải bám vào tiến hành vũ trang tuyên truyền, củng cố và phát triển cơ sở, phát triển du kích bên trong; đối với vùng tự do phải tích cực chống địch càn quét, chống biệt kích từ Cây Đào, Trảng Bom, tiểu khu Biên Hòa đánh phá. Kiểm soát chắc việc cất giấu lúa. Bảo vệ nông cụ, trâu bò, không cho địch đốt phá. Đại đội độc lập Lam Sơn và du kích tập trung Lê Hồng Phong phải tăng cường cán bộ, huấn luyện du kích chiến tranh ở xã, đẩy mạnh công tác sản xuất và địch nguy vận.

Thực hiện chủ trương của Đại hội, tháng 12 - 1950, đại đội Lam Sơn về đứng chân ở Đại An. Các cuộc hành quân của địch từ chi khu Trảng Bom vào vùng độc lập đều bị bẻ gãy. Cuộc sống của nhân dân được bảo vệ, đồng bào và các cơ quan đã thu hoạch vụ mùa thắng lợi lớn.

Vùng tạm chiếm và du kích như Trảng Bom, Bình Phước, Tân Triều,... cán bộ và du kích từng bước về xây dựng cơ sở và vũ trang tuyên truyền vận động được lương thực.

Tháng 5 - 1951, theo chỉ thị của Trung ương Cục, tỉnh Thủ Biên được thành lập (do 2 tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa sáp nhập). Đồng chí Nguyễn

Quang Việt, Bí thư Tỉnh ủy; Phạm Văn Thuận, Phó bí thư; Nguyễn Duy Hanh, Phó bí thư.

Tỉnh ủy Thủ Biên xác định Vĩnh Cửu là địa bàn chiến lược cần phải được giữ vững. Tỉnh ủy đề ra chủ trương giản chính. Cán bộ từ tỉnh được tăng cường xuống huyện, từ huyện xuống xã để củng cố và phát huy hiệu lực từ cơ sở. Để tăng cường thêm sức mạnh cho lực lượng vũ trang Vĩnh Cửu, Tỉnh ủy chỉ đạo thống nhất lực lượng vũ trang. Các huyện xây dựng hoàn chỉnh đại đội địa phương trên cơ sở sáp nhập đại đội độc lập với đơn vị du kích tập trung huyện.

Ban chỉ huy Huyện đội gồm đồng chí Lê Thoa, Đại đội trưởng; Chính trị viên là đồng chí Ngô Bá Cao. Đại đội Lam Sơn huyện Vĩnh Cửu được xây dựng trên cơ sở sáp nhập đại đội độc lập Lam Sơn (160 chiến sĩ) với trung đội du kích tập trung huyện (40 chiến sĩ) và 15 tân binh tuyển chọn từ du kích các xã. Đồng chí Lê Minh Hoàng được cử làm Đại đội trưởng (sau này là đồng chí Nguyễn Văn Phòng). Cuối tháng 12 - 1951, quân số đại đội có 167 chiến sĩ gồm 3 trung đội kinh binh và 1 trung đội trinh sát đặc công. Một trung đội đứng chân hoạt động ở Bình Đa, 1 trung đội còn lại hoạt động vùng Đại An, Định Tân.

Tỉnh ủy cũng nhất trí với chủ trương của huyện Vĩnh Cửu là sáp nhập một số xã trong huyện lại để mở rộng địa bàn, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong huyện. Toàn huyện Vĩnh Cửu được chia làm 3 khu với 13 xã:

Khu 1 có 5 xã: Định Tân (Tân Định - Thiện Tân), Tân Bình (Bình Ý - Tân Phong), Thạnh Phú (Tân Phú - Bình Thạnh), Đại An, Trắng Bom.

Khu 2 có 5 xã: Tam Long (Tam Hiệp - Long Bình), Hiệp Hòa, Tân Vạn, Hưng Hòa (Tân Hưng - An Hòa), Phước Long (Phước Tân - Long Hưng).

Khu 3 có 3 xã: Tân Bửu (Bửu Long - Tân Thành), Bình Hòa, Tân Phước (Tân Triều - Bình Phước).

Mỗi xã đều có 1 đội du kích từ 6 đến 12 chiến sĩ được huyện đội huấn luyện cơ bản về quân sự, đặc biệt ở khu 3, du kích xã tổ chức tiến hành vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở vùng địch hậu.

Trước đó, vào tháng 4 - 1951, địch đã đưa 1 trung đội (hầu hết có đạo Công giáo) về đóng đồn ở nhà thờ Long Điền (xã Long Bình Tân ngày nay). Âm mưu của địch là tổ chức một đạo quân Công giáo theo kiểu tổ chức

UMDC ở Bến Tre, tạo hậu thuẫn chính trị, uy hiếp chiến khu Bình Đa về phía đông, bảo vệ trục đường số 15.

Huyện Vĩnh Cửu nắm chắc tình hình và đề nghị Tỉnh ủy cho tiến công vào đồn Long Điền để phá vỡ âm mưu này từ trứng nước. Bộ đội huyện Vĩnh Cửu bố trí người vào nhà thờ nghiên cứu nắm tình hình địch.

Sau 1 tháng chuẩn bị, kế hoạch tiến công được Tỉnh ủy, Tỉnh đội chấp thuận. Tỉnh đội cử 1 trung đội biệt động do đồng chí Bùi Trọng Thảo chỉ huy xuống phối hợp với bộ đội huyện. Cùng lúc, đồng chí Nguyễn Văn Phòng, đại đội phó Lam Sơn, Trần Bá Thanh cùng một tổ trinh sát cùng lên đường nghiên cứu chi khu Trảng Bom.

Đêm 10 - 6 - 1951, hai trung đội vào bố trí quanh đồn Long Điền. Do sơ suất, bộ đội đã để lại nhiều dấu chân khiến địch có thể phát hiện ta bao vây. Một bác nông dân cơ sở mật sáng dẫn đàn bò đi ăn đã nhìn thấy và kịp thời cho bò dẫm làm mất dấu vết bộ đội để lại.

Hai trung đội căng mắt quan sát đồn chờ lúc địch sơ hở, vì theo má Đức ở Bến Gõ buổi trưa địch thường kéo ra ngoài đồn ăn cơm ở nhà má.

Quá đúng với kế hoạch, 11 giờ trưa ngày 11 - 6, bọn địch vừa kéo đi ăn cơm trưa, cả 2 trung đội ta xung phong. Trên gác chuông nhà thờ, tên lính gác còn lại dùng trung liên bắn xối xả. Bộ đội huyện nhanh chóng giải quyết tên này. Cờ Tổ quốc bay trên nóc đồn Long Điền, ta thu 1 mọt - ché 81 ly, 3 trung liên, 1 tiểu liên, 13 súng trường Anh.

Đánh hạ đồn Long Điền. Quân dân Vĩnh Cửu đã phá vỡ âm mưu nguy hiểm của giặc Pháp xây dựng lực lượng Công giáo chống phá lại kháng chiến, xây dựng kinh nghiệm tác chiến bằng chiến thuật phối hợp bộ binh và biệt động.

Đòn đánh bất ngờ ở Long Điền đang còn làm địch hoang mang thì lực lượng vũ trang huyện cùng tỉnh lại tiến công vào yếu khu Trảng Bom.

Yếu khu Trảng Bom là một cứ điểm quân sự của Pháp để án ngữ bảo vệ đường số I và đường sắt, thọc sâu đánh phá ở vùng độc lập Định Tân, Đại An của huyện Vĩnh Cửu, chốt chặn đường hành lang kháng chiến từ chiến khu Đ về Bà Rịa. Yếu khu có 4 lô cốt xung quanh, một tháp canh lớn ở trung tâm. Phía ngoài là vòng rào kẽm gai do 1 đại đội lính Âu Phi canh giữ (đại đội 3, tiểu đoàn 11, trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22). Ý đồ trận đánh là giải tỏa áp lực địch hướng Chiến khu Đ, giữ đường giao liên cách mạng,

đồng thời nếu có thể dùng xe tăng, xe cơ giới ở yếu khu cơ động tiến công địch ở thành phố Biên Hòa.

Tham gia trận đánh có tiểu đoàn 303, đội biệt động tỉnh, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa. Đại đội Lam Sơn, du kích huyện Vĩnh Cửu bố trí dọc hai bên lộ 1 từ Hồ Nai đến Trảng Bom phá đường, chặt cây, gây tiếng nổ, chặn địch từ tiểu khu Biên Hòa lên tăng viện. Đại đội địa phương huyện tiến công vào đồn lính Pạt - ti - dăng gần sân banh, sau đó cùng với cán bộ, du kích thị trấn Trảng Bom vũ trang tuyên truyền giải tán tề ngụy trong thị trấn.

Từ trước trận đánh 2 tháng, tiểu đội trinh sát huyện Vĩnh Cửu đã lên đường điều nghiên yếu khu Trảng Bom, tiểu đội vào làm công nhân khai thác đá ở sở Bàu Cá, được công nhân ở đây bảo vệ giữ bí mật. Hàng ngày theo xe chở công nhân về ngang yếu khu, các đồng chí quan sát nắm cách bố phòng của địch. Bên trong thị trấn, công an tỉnh đưa hai nữ mật hộ viên lên lập quán hàng để qua tiếp xúc với bọn lính nắm tin tức trong đồn. Huyện đội Vĩnh Cửu chỉ đạo cho nội tuyến là anh Một, em của đồng chí Lê Minh Hoàng, đại đội trưởng Lam Sơn, nấu ăn trong yếu khu theo dõi và nắm chắc qui luật đi lại ăn nghỉ của lính trong đồn. Với ba nguồn tin tức tình báo này, công việc điều nghiên trận đánh hoàn thành trước thời hạn.

16 giờ ngày 20 - 7 - 1951, hai xe cam nhông của sở đá từ Bàu Cá về Trảng Bom, trên xe có 75 chiến sĩ biệt động và bộ đội tinh hoá trang công nhân sở đá sẵn sàng chiến đấu. Vũ khí được để nằm dưới sàn xe.

16 giờ 15 phút, 2 xe chở công nhân dừng trước yếu khu. Địch chưa kịp ra hỏi, đội biệt động nhanh chóng bắn hạ tên lính gác cổng, vượt rào ôm bộc phá chia nhau tiến công các lô cốt và tháp canh. Tiếng kèn xung phong của chiến sĩ Ngọc Bé vang lên từng hồi, thôi thúc các chiến sĩ tiến lên.

Tiểu đoàn 303 tỉnh từ bìa rừng nhanh chóng vận động phối hợp cùng biệt động chiếm lĩnh tháp canh, chòi gác trong thị trấn. Cùng thời gian, đại đội Lam Sơn huyện Vĩnh Cửu nổ súng diệt đồn Pạt - ti - dăng gần sân banh Trảng Bom. Trận tiến công phối hợp nhịp nhàng, giặc ở yếu khu Trảng Bom bất ngờ không trở tay kịp, 59 tên lính lê dương bị phơi xác tại trận địa. Xác địch nằm ngổn ngang trên mặt đất, trên bờ rào kẽm gai. Số còn lại hốt hoảng không dám chống cự, vất súng chạy tán loạn vào rừng.

Suốt đêm 20 - 7, cán bộ chiến sĩ ta dùng xe GMC của địch chở toàn bộ máy móc, một khẩu đại liên, 50 trung liên, hàng trăm súng trường các loại và hàng tấn đạn dược được đưa về bờ sông Đồng Nai để về Chiến khu

Đ, kế hoạch tiếp theo dùng xe tăng tiến về thị xã Biên Hòa không thực hiện được vì chiến sĩ ta không quen lái xe tăng, phải dùng thủ pháo phá hủy.

5 giờ sáng ngày 21 - 7 - 1951, toàn bộ lực lượng ta rút về căn cứ an toàn.

Diệt cứ điểm yếu khu Trảng Bom là một thắng lợi lớn của quân và dân Biên Hòa. Sáng ngày 21 - 7, các báo chí ở Sài Gòn đều đưa tin với tít lớn: “Yếu khu Trảng Bom bị tấn công”. Dân và quân Vĩnh Cửu góp phần tích cực cho trận đánh giành thắng lợi từ khâu điều nghiên đến tác chiến. Diệt yếu khu Trảng Bom, ta phá được mũi đột kích của địch vào vùng độc lập ở Đại An, Định Tân.

Cùng với tiếng súng Trảng Bom, du kích Bình Long, Định Tân từ căn cứ tiến ra phía trước dùng mìn và lựu đạn bao vây bót Bình Long và đồn Rạch Đông, không cho địch bung ra càn quét.

Những tháng cuối năm 1951, vùng độc lập Đại An, Định Tân luôn luôn bị địch đột kích, nhưng quân dân Vĩnh Cửu vẫn bám đất, bám vùng ven chống phản kích, đẩy mạnh tự túc sản xuất. Ngoài lúa mì, các cơ quan còn làm sa cá ở Rạch Đông đánh bắt cá bảo đảm thực phẩm trong 6 tháng. Công binh xưởng của huyện phấn đấu sưu tầm bom pháo lép, sắt thép cũ, làm ra đạn, mìn kịp thời phục vụ chiến trường huyện, không trông chờ ỷ lại vào trên. Về y tế, huyện đã xây dựng được 2 trạm quân y và dân y để khám và trị bệnh cho cán bộ, chiến sĩ nhân dân vùng độc lập. Tinh thần tự lực tự cường của huyện được phát huy tốt và đẩy mạnh. Phong trào vừa kháng chiến vừa sản xuất động viên nhân dân toàn tâm toàn ý tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Ở ĐÂY CÓ  
16 TRANG  
HÌNH

### III. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN BÃO LỤT - PHỐI HỢP CHIẾN TRƯỜNG CHUNG GIÀNH THẮNG LỢI.

Phong trào kháng chiến ở huyện Vĩnh Cửu có những bước tiến triển trong năm 1952, bộ đội địa phương huyện, du kích xã làm được vai trò nòng cốt trong 3 khu vực, đánh địch đi càn, đánh địch tuần tiễu, quấy phá liên tục các đồn bót giặc ở lộ 24, lộ 1, lộ 15, tạo điều kiện cho cán bộ dân chính, mặt trận, đoàn thể bám vào gây dựng cơ sở.

Tiêu biểu, du kích ở khu vực 2 (Tam Long, Hiệp Hòa, Tân Vạn,...) đã bám sát địa phương, đánh giặc co quyết liệt với địch. Tuy vậy, ta vẫn còn nhiều khó khăn, công tác xây dựng cơ sở trong dân chưa mở rộng ra, hầu hết vùng tạm chiếm bộ đội, du kích còn quá nặng về tác chiến, chưa tích cực phát động xây dựng phong trào du kích chiến tranh trong nhân dân.

Tháng 10 - 1952, gió to và nước sông Bé, sông Đồng Nai đột ngột dâng cao, tràn cả vào bờ. Chiến khu Đ và các xã ven sông Đồng Nai thuộc huyện Vĩnh Cửu bị chìm ngập trong bể nước mênh mông, có nơi nước dâng cao đến 3 mét, 10 mét.

Toàn bộ ruộng lúa, hoa màu của nhân dân và các cơ quan huyện Vĩnh Cửu chuẩn bị thu hoạch đều bị nước ngập làm hư úng, gió giật liên tục, các cây cổ thụ to 2 - 3 người ôm đã ngã đổ ngổn ngang. Những cụm tre già, toàn bộ nhà cửa của dân bị nước cuốn phăng đi. Voi, hổ và các loại thú trong rừng trôi theo nước. Có gia đình ngồi trên nóc nhà trôi theo nước, một con hổ trôi đến cập vào nóc nhà, hổ chỉ còn đủ sức giương cặp mắt lơ lơ nhìn người. Các đồn Rạch Đông, Cẩm Vinh của giặc đều bị cuốn sập lở. Đồng bào ở Đại An phải leo lên những cây to, cao nhất để tránh lụt.

Nạn đói đe dọa nghiêm trọng đến đời sống cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Vĩnh Cửu.

Bão lụt tháng 10 - 1952 là một thử thách lớn đối với Đảng bộ và quân dân huyện Vĩnh Cửu. Dù gặp khó khăn về lương thực, nhưng nhân thời cơ bọn địch ở Rạch Đông rút lui tránh bão lụt, Huyện đội cử một tổ trinh sát lặn sâu vào đồn, thu nhiều súng đạn và nhiều đồ hộp đưa về phát cho đồng bào và chiến sĩ.

Lợi dụng bão lụt, tháng 1 - 1953, giặc Pháp tăng cường lực lượng đánh phá ác liệt vào Chiến khu Đ 52 ngày đêm. Ở Đại An, Lạc An, Định

Tân, địch cho máy bay rà sát trút bom bắn phá để diệt cơ quan quân dân chính Đảng của huyện, đồng thời địch phát loa kêu hàng và uy hiếp tinh thần nhân dân để dồn dân ra vùng tạm chiếm.

Huyện ủy Vĩnh Cửu cấp tốc tổ chức một đội cứu tế do đồng chí Ba Cao, Ba Tuấn, Hai Phát, Hồng Dương và Tám Thăng phụ trách. Đội dùng ghe thuyền cứu vớt nhân dân bị nước cuốn trôi, đồng thời đưa các đoàn vận tải đi Vĩnh Lợi (Sông Bé), Trảng Bom vận động thu mua lương thực cứu đói, mua hom mì, bắp giống chuẩn bị trồng ngay khi nước rút.

Tại khu vực Bến Vịnh (Trị An) nước lên rất cao, nhà cửa của nhân dân đều bị nước cuốn phăng đi, các đồng chí công an huyện: Ái, Tâm, Cảnh trên đường đi công tác đã dùng ghe vớt hàng chục gia đình về khu vực an toàn. Các gia đình này được các đồng chí nhường cơm sẻ áo giúp nhau sống chờ nước rút.

Huyện ủy, Huyện đội lệnh cho xuất kho dự trữ giúp đỡ nhân dân, cử đồng chí Lê Văn Phụng và một tổ vũ trang bám về núi Đất (Bình Hòa) tuyên truyền vận động nhân dân bán lương thực cho kháng chiến.

Nhường cơm sẻ áo cho nhân dân vùng bị bão lụt và ủng hộ kháng chiến, nhân dân vùng tạm chiếm Tân Triều, Bình Hòa, Bình Ý, Tân Phú, Bình Phước,... đã quyên góp nhiều gạo, muối, mắm gửi cho kháng chiến.

Đời sống cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Vĩnh Cửu tiếp tục khó khăn, gạo, khoai, muối đều phải chia theo khẩu phần cho cán bộ, chiến sĩ. Đây là thời kỳ gian khổ mà cán bộ, chiến sĩ Vĩnh Cửu vẫn thường nhắc nhở nhau như một kỷ niệm không quên: “Nhất ca lương củ” (một ca chỉ được 2 củ khoai).

Vừa bị thiên tai, vừa bị giặc càn quét khủng bố, đánh phá, Huyện ủy Vĩnh Cửu được sự chấp thuận của Tỉnh ủy, quyết định thực hiện biện pháp tình thế: Vận động hơn 80% nhân dân ở Đại An, Định Tân ra vùng địch tạm chiếm. Chia ngọt sẻ bùi cùng cán bộ, bộ đội, nay phải ra đi vì đói, tránh sao được những đau xót, bùi ngùi. Ra đi, nhân dân ai cũng hứa một lòng hướng về kháng chiến. Trong thử thách lớn đó, nhiều gia đình vẫn kiên trì theo bộ đội. Má Bảy ở Đại An dù lớn tuổi, đói khổ vẫn bám đất sống chết cùng bộ đội. Đồng chí Đậu xã đội trưởng Đại An bám xã động viên du kích và cùng du kích bắt tay sản xuất ngay khi nước rút. Đồng chí xã đội trưởng Bình Hòa cùng du kích, cán bộ bám xã vận động được nhiều lương thực đưa về cho huyện.



Nước vừa rút, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện phát động ngay phong trào tăng gia sản xuất mì và các loại hoa màu khác. Cơ quan dân quân chính Đảng ở huyện đều cử 2/3 lực lượng tham gia. Bộ đội huyện vừa sản xuất vừa triển khai lực lượng bảo vệ mùa màng. Các cánh đồng Đại An, Đồng Lách,... người người thi đua sản xuất. Những câu ca: “Lúa khoai ta gắng trồng, sườn non đến bờ sông...” được truyền nhau để động viên sản xuất.

Tháng 3 - 1953, sau hơn 2 tháng đồng cam cộng khổ, các cánh đồng ở Vĩnh Cửu đã phủ màu xanh, quân dân Vĩnh Cửu bước đầu thu hoạch được bắp, khoai, từng bước ổn định đời sống cán bộ, chiến sĩ, nhân dân vùng căn cứ và du kích.

Cộng với bão lụt, giặc Pháp xây dựng những đơn vị Rúp - noa (Groupe noir) gồm những tên dao động đầu hàng phản bội luồn rừng đánh phá lại kháng chiến. Chúng xây thêm bót Đại An, Bà Miêu, tập trung đánh vào Đại An, phục kích gài mìn, đánh phá đường giao liên tỉnh, huyện.

Ngày 6 - 3 - 1953, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên tổ chức ở Chiến khu Đ. Tỉnh ủy đã chỉ rõ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu:

- Tăng cường công tác địch hậu, chú trọng công tác dân vận, nguy vận, lấy đấu tranh chính trị, kinh tế làm chính, hoạt động chủ yếu vùng tạm chiếm, nhất là khu 2 và 3.
- Đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất.
- Phát động du kích chiến tranh, tiêu hao sinh lực địch, chống càn quét chiếm đóng lan rộng của địch vào vùng du kích và căn cứ Đại An, chống gián điệp và biệt kích địch.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Vĩnh Cửu thành lập 3 đoàn quân, dân, chính, Đảng bám vào 3 khu vực để vũ trang tuyên truyền diệt tề trừ gian, xây dựng cơ sở, từng bước tạo điều kiện cho chi bộ, chính quyền, đoàn thể xã bám lại địa phương.

Song song với công tác địch vận, nguy vận, Huyện đội Vĩnh Cửu chủ trương tập kích địch ở bót Cẩm Vinh (Tân Triều) để hỗ trợ vùng sâu. Đồng chí Tiếp, Trung đội trưởng bộ đội địa phương huyện được cử đi trinh sát điều nghiên bót giặc.

Bót Cẩm Vinh nằm dọc sông Đòng Nai, gồm có 3 lô cốt do 2 trung đội Pạt - ti - dăng (thân binh) đóng giữ, có nhiệm vụ cắt đứt đường giao liên của ta từ Chiến khu Đ qua tiến công vào thị xã Biên Hòa, đồng thời hỗ trợ cho tề ngụy ra sức bình định vùng tạm chiếm.

Thực hiện trận đánh, ngoài hai trung đội bộ đội địa phương huyện còn có 1 trung đội biệt động tỉnh tăng cường và 2 trung đội địa phương huyện Tân Uyên chặn địch ở Lợi Hòa và ngã ba Bình Ý, không cho chúng từ Cây Đào và sân bay Biên Hòa lên tăng viện.

Sau bão lụt, tình hình lương thực ở Vĩnh Cửu tuy có được cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn. Trước khi vào trận đánh, mỗi chiến sĩ chỉ được 2 chén cháo đặc, nhưng tất cả đều lên đường với quyết tâm chiến thắng.

Trận đánh diễn ra vào cuối năm 1953. Bộ đội huyện Vĩnh Cửu nổ súng tiến công địch hướng tây bắc đồn, nhưng địch phát hiện lực lượng ta ở hướng này, chúng nổ súng quyết liệt. Tuy bị thương, đồng chí Tiếp gượng đau ôm mìn FT và bê - ta xông thẳng vào, lô cốt lớn nhất của địch bị tiêu diệt. Đồng chí Tiếp anh dũng hy sinh, tạo cửa mở cho đồng đội nhanh chóng tiến lên. Địch bị thu hút ở phía trước, đội biệt động nhanh chóng tiến công vào phía nam, tức phía sau bót.

23 giờ 55 phút, trận đánh kết thúc, bót Cẩm Vinh bị đánh thiệt hại nặng, một trung đội Pạt - ti - dăng bị diệt, ta thu toàn bộ vũ khí và rút lui.

Cùng thời gian đó, bộ đội huyện Tân Uyên trên hướng phối hợp tiến công diệt bót Miếu Ngói ở Lợi Hòa, tiến hành vũ trang tuyên truyền phá tề ngụy, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân.

Do địch ruồng kích án ngữ, đường rút lui của quân ta từ Cẩm Vinh rất khó khăn, 5 giờ sáng hôm sau, lực lượng ta vượt sở cao su Ông Phủ (Bình Ý) để về Đại An. Vừa đến sở Ông Phủ, cũng là lúc trung đội biệt kích Pa - ren đi ruồng kích. Lực lượng ta nhanh chóng chia làm 3 mũi, đội biệt động đánh vỡ mặt địch, bộ đội huyện đánh xuyên hông. Trận tao ngộ chiến diễn ra bất ngờ, địch trở tay không kịp. Trung đội biệt kích tiểu khu Biên Hòa bị tiêu diệt.

Chiến công của quân dân Vĩnh Cửu diệt bót Cẩm Vinh ở vùng sâu và đánh diệt trung đội biệt kích ác ôn Paren đã gây một tiếng vang lớn làm bọn địch ở huyện và thị xã Biên Hòa rúng động. Nhân dân vùng tạm chiếm vô cùng vui mừng trước thắng lợi này. Vùng du kích và độc lập của ta, bọn biệt kích cũng hết sức kiêng dè, bọn tề ngụy vùng sâu co đầu lại, thế kìm được

mở ra, các đoàn quân, dân, chính, Đảng có điều kiện thọc sâu xây dựng cơ sở, rút thanh niên tòng quân. Những tháng cuối năm 1953, ở Tân Triều, Bình Ý, Bình Phước, ta đã được những lữ du kích để cán bộ và du kích vào bám trụ và hoạt động.

Đông xuân 1953 - 1954, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch lớn với quyết tâm đánh bại giặc Pháp xâm lược. Khắp các chiến trường Nam bộ, phong trào du kích phát triển rầm rộ.

Công tác vũ trang tuyên truyền được Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh. Khắp nơi, nhân dân bàn bạc thắng lợi của quân dân ta ở miền Bắc. Các đội du kích vùng căn cứ, vùng du kích phát triển, các đoàn thể đều tăng cường cán bộ về lại cơ sở, vận động được nhiều lương thực.

Du kích Đại An, Định Tân tiến ra phía trước dùng mìn, trái, lựu đạn, dùng hầm chông ngăn cản không cho địch qua sông Rạch Đông. Du kích xã Dân Chủ (gồm Bình Long - Lợi Hòa) vượt sông áp sát địch, xây dựng thế chiến đấu, tiến hành binh vận cô lập bót Bà Miêu.

Phối hợp với chiến dịch Đông Xuân trên chiến trường toàn Miền, bộ đội và du kích huyện Vĩnh Cửu đã bẻ gãy 12 cuộc càn quét và 4 trận đột kích bằng biệt kích của địch từ tiểu khu Biên Hòa, yếu khu Trảng Bom vào Bình Đa, Cây Gáo, Đại An, Định Tân. Thắng lợi này làm nhân dân phấn khởi. Nhiều đồng bào từ vùng tạm chiếm đã trở về Đại An, Định Tân sản xuất.

Bên cạnh hoạt động vũ trang, cuối năm 1953 đầu 1954, các cơ quan dân, quân, chính, Đảng huyện và nhân dân ở Định Tân, Đại An, Long Hưng đã thu hoạch một mùa thắng lợi, đời sống các cơ quan và nhân dân được cải thiện khả quan.

Ngày 7 - 5 - 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, phong trào kháng chiến ở Nam bộ mở rộng và giành nhiều thắng lợi giòn giã. Tham vọng của thực dân Pháp bị đập tan.

Ngày 2 tháng 7 năm 1954, thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ - ne - vơ (Genève) kết thúc chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, công nhận chủ quyền, độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Chín năm kháng chiến kiên cường và gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân Vĩnh Cửu đã kết thúc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, được tinh thần Cách mạng tháng Tám động viên, quân dân Vĩnh Cửu đã không tiếc xương máu, đóng góp sức người sức của xây dựng huyện

thành một địa bàn vùng ven vững chắc, vừa bảo vệ Chiến khu Đ, vừa là bàn đạp để lực lượng kháng chiến tiến công địch ở vùng sâu và thị xã Biên Hòa, đánh các giao thông chiến lược ở lộ 1, lộ 15, đường sắt Sài Gòn - Biên Hòa, Trảng Bom,... đảm bảo hành lang giao liên chiến lược từ Chiến khu Đ mở xuống Long Thành, Bà Rịa và ngược lại.

Thắng lợi của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã thể hiện lý tưởng độc lập dân tộc, quyết tâm “Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Hòa cùng niềm vui thắng lợi với cả nước, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, chống kẻ thù mới.

**PHẦN III**  
**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**  
**(1954 - 1975)**

**Chương IV**  
**TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CHUYỂN LÊN KẾT HỢP ĐẤU**  
**TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG**  
**(1954 - 1961)**

**I. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI DÂN SINH DÂN CHỦ, ĐÒI THI**  
**HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE - VƠ.**

Ngày 20 - 7 - 1954, Hiệp định Giơ - ne - vơ (Genève) được ký kết, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, miền Nam tạm thời do thực dân Pháp và tay sai kiểm soát, lấy vĩ tuyến 17 là ranh giới quân sự tạm thời. Thực dân Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hai năm sau (tức 20 - 7 - 1956) hai miền Nam - Bắc sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Tháng 7 - 1954, nhân dân vùng Chiến khu Đ và nhiều huyện, trong đó có nhân dân Vĩnh Cửu nô nức tập trung tại Nhà Nai (Chiến khu Đ) dự lễ mừng chiến thắng, đồng thời tiễn đưa cán bộ và lực lượng vũ trang tỉnh nhà hành quân về vùng tập kết ở Xuyên Mộc để ra Bắc. Trước lúc lên đường, cán bộ, chiến sĩ và thân nhân gặp gỡ trong mừng vui chiến thắng sau chín năm kháng chiến, nhưng không ít băn khoăn lo lắng: Cán bộ, bà con ở lại trong vùng địch kiểm soát sẽ như thế nào? Liệu địch có thực hiện Hiệp định không? Lên đường, ai cũng đưa hai ngón tay ngụ ý chiến thắng, vừa kín đáo hứa hẹn cùng nhân dân hai năm sau sẽ sum họp. Đồng bào đứng dọc hai bên đường hành quân từ Vĩnh Cửu, Biên Hòa xuống Xuân Lộc qua Long Đất về Xuyên Mộc vẫy tay chào lưu luyến, buồn vui lẫn lộn, đinh ninh son sắt một lòng với cách mạng, nhưng gương mặt ai cũng lộ vẻ băng khuâng: “Hai năm hay hai mươi năm?”. Hầu hết cán bộ Đảng, dân, chính huyện và xã được bố trí ở lại tiếp tục công tác mới với lời động viên tin tưởng: “Người ra đi thắng lợi, người ở lại vinh quang”.

Hồ Chủ tịch thấu hiểu nỗi lòng của nhân dân, trong thư gửi đồng bào miền Nam ngay sau khi Hiệp định Giơ - ne - vơ được ký kết, Bác viết: *“Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích đất nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố Hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào. Tôi tin rằng đồng bào sẽ thắng lợi...”*. Nhiệm vụ hàng đầu của Huyện ủy Vĩnh Cửu theo chỉ đạo của Tỉnh ủy là phải nhanh chóng củng cố

lực lượng còn ở lại, tổ chức lại Huyện ủy và cơ sở để lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Đồng chí Phạm Văn Bính được Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, cùng nhiều đồng chí Huyện ủy viên khác như Nguyễn Đông Châu, Nguyễn Văn Tổ, Nguyễn Hồng Dương, Ngô Bá Cao,... bám lại địa phương triển khai nhiệm vụ tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng vào cách mạng, vào Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo phong trào.

Tin vào quần chúng, Huyện ủy Vĩnh Cửu quyết định về bám vào dân ở các xã Tân Triều, Bình Hòa, Bình Lục, v.v.. Vui vì có Hòa bình, dù là tạm thời nhưng nhân dân Vĩnh Cửu cũng lo lắng địch sẽ lật lọng vì lực lượng vũ trang không còn, chính quyền không còn, các đoàn thể cách mạng cũng không. Nay thấy cán bộ cách mạng còn ở lại với mình, ai cũng vui mừng và vững tin. Các đồng chí đều được nhân dân đón nhận, nuôi dưỡng.

Nhận định của Đảng về bản chất và ý đồ của địch là hoàn toàn đúng. Thực dân Pháp chưa rút hết khỏi Việt Nam, đế quốc Mỹ đã tìm cách thay chân, xúc tiến ngay việc biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, một pháo đài chống cộng ở Đông Nam Á. Ngày 7 - 1 - 1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam để lập chính quyền bù nhìn, xây dựng quân đội tay sai, thực hiện khủng bố, thanh trừng các lực lượng thân Pháp còn lại, nhưng trọng tâm là đánh vào phong trào quần chúng do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Nhân dân Vĩnh Cửu bước vào cuộc đấu tranh mới với kẻ thù mới không kém phần gay go, đúng như lời dạy của Hồ Chủ tịch ngày 22 - 7 - 1954: *“Đấu tranh để củng cố Hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ cũng là cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”*.

Để quân dân ta không mơ hồ trước cuộc đấu tranh trong điều kiện mới, tháng 9 - 1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ VI và chỉ rõ: *“Nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh cứu quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục”*. *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng Hòa bình thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương”*. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 8 - 1954) nhận định: *“Quyền thống trị ở miền Nam Việt Nam hiện nay căn bản là quyền thống trị của đế quốc Mỹ và của phái thân Mỹ”*.

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập. Xứ ủy quyết định thành lập Liên Tỉnh ủy miền Đông. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 9 năm 1954, Xứ ủy xác định: *“Cần phải nhận rõ quân thù chính của ta hiện nay là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bè lũ tay sai”*, nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: *“... gìn giữ và củng cố Hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ - ne - vơ, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước...”*. Hội nghị nhấn mạnh để đạt được mục tiêu thống nhất, độc lập dân chủ toàn quốc, *“phải động viên toàn thể nhân dân đấu tranh bắt buộc đối phương phải thực hiện đúng đắn Hiệp định đình chiến, thực hiện quyền tự do dân chủ, cải tạo dân chủ bộ máy chính quyền của đối phương”*.

Về phương châm hoạt động, Xứ ủy nhấn mạnh: *“Phải nắm vững nguyên tắc bí mật, công khai và bán công khai. Kết hợp công tác bí mật với công tác công khai, bán công khai. Cơ sở bí mật là cơ sở căn bản của Đảng để lãnh đạo phong trào; cơ sở công khai, bán công khai là cơ sở căn bản của quần chúng để hoạt động mở rộng phong trào”*. Hội nghị nhắc nhở: *“Phải khôn khéo công tác, không chủ quan khinh địch, tránh khiêu khích, đề phòng mật thám, luôn luôn phải biết giữ gìn lực lượng, củng cố xây dựng lực lượng”*.

Để phù hợp với tình hình đấu tranh mới, Trung ương Cục quyết định tách tỉnh Thủ Biên, thành lập 2 tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Địa bàn huyện Vĩnh Cửu được bố trí sắp xếp lại gồm các xã: Hiệp Hòa, Tân Thành, Tân Hạnh, Bình Trị, Tân Hiệp, Tân Vạn, Bửu Hòa, Hoá An, Tân Hưng, An Hòa, Phước Tân, Tân Phong, Bình Ý, Bửu Long, Bình Hòa, Tân Triều và Trảng Bom. Các xã Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Thạnh, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An lại được cắt giao về cho huyện Tân Uyên (do đồng chí Huỳnh Văn Đính làm Bí thư Huyện ủy).

Công việc đầu tiên mà hai Huyện ủy Vĩnh Cửu và Tân Uyên tiến hành là chủ động bố trí lại lực lượng, tổ chức lại cơ sở cách mạng, đưa đảng viên về các xã lập lại chi bộ Đảng để lãnh đạo phong trào. Bình Ý có đồng chí Mười Hậu, Tân Hạnh có đồng chí Sáu Màng, Tân Hiệp có đồng chí Phước, Hiệp Hòa có đồng chí Tư Cối, Tam Hiệp có đồng chí Bảy Lang, sau là đồng chí Tư Điền, đồng chí Ba Đáo; Long Bình có đồng chí Sáu Tôt, An Hòa có đồng chí Tám Bưng, Phước Tân có đồng chí Ba Thâu, Tân Phong có đồng chí Ba Sá.



Huyện ủy Tân Uyên cử đồng chí Mai Sơn Việt phụ trách các xã tả ngạn sông Đồng Nai, Thiện Tân có đồng chí Năm Khiết, Tân Định có đồng chí Ba Nga; Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Long, Lợi Hòa có các đồng chí Hai Nhiều, Hai Lực, Ba Nguyễn, Hai Quảng. Đồng thời, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Huyện ủy Tân Uyên mở các lớp huấn luyện về “Năm bước công tác” cho cán bộ ở lại, tạo cơ sở cho cán bộ bám phong trào xây dựng cơ sở, phương châm hoạt động bán công khai và công khai, mục đích là tập hợp nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, bảo vệ quyền dân sinh dân chủ cho dân. Hình thức đấu tranh bằng phương pháp Hòa bình, không vũ trang như rải truyền đơn, làm kiến nghị, đấu tranh trực diện bằng biểu tình v.v..

Vĩnh Cửu là huyện có vị trí quan trọng vùng ven bao quanh thành phố Biên Hòa, cửa ngõ vào Sài Gòn, đồng thời cũng là cửa ngõ án ngữ Chiến khu Đ. Do đó, ngay từ đầu, địch đã rất chú trọng đánh phá cả về quân sự lẫn chính trị. Từ tháng 7 - 1954, địch cưỡng ép và bố trí hàng ngàn dân miền Bắc có đạo Thiên chúa vào Vĩnh Cửu (khu vực ven Quốc lộ I, Quốc lộ 15, vùng Đồng Lách, Sông Mây của Tân Định) và chung quanh Vĩnh Cửu để tạo hậu thuẫn chính trị cho chủ nghĩa thực dân mới, đồng thời để tạo một vành đai án ngữ để bảo vệ các cơ quan đầu não của chúng ở Biên Hòa, Sài Gòn.

Đến cuối năm 1955, bộ máy kìm kẹp của địch ở hầu hết các xã đều được lập lại và tăng cường hoạt động. Ngoài hệ thống chính quyền tay sai quận, xã, ấp, địch tổ chức các trung đội bảo an, tổng đoàn dân vệ ở huyện, xây dựng lực lượng dân vệ xã, ấp để kìm kẹp quần chúng bằng vũ lực. Địch tổ chức đảng Cần lao Nhân vị, phong trào cách mạng quốc gia, Thanh niên Cộng hòa, Phụ nữ liên đới... để nắm quần chúng. Bộ máy gián điệp có bọn công dân vụ, cảnh sát, bọn mật thám lợi dụng danh nghĩa các đội “diệt trừ sốt rét” ruồng vào xóm ấp để phát hiện cán bộ kháng chiến. Địch lập các “ngũ gia liên bảo” để kiểm soát chặt các gia đình; bọn tề ngụy lên danh sách gia đình có người thân đi tập kết, gia đình có người đi kháng chiến để khống chế, gây khó khăn trong đi lại, sản xuất. Bộ máy tâm lý chiến của địch hoạt động ngày đêm để xuyên tạc Hiệp định, chuẩn bị tâm lý quần chúng cho chế độ “quốc gia” giả hiệu.

Tháng 5 - 1955, Hội nghị Huyện ủy Vĩnh Cửu được tổ chức tại Tân Hạnh. Đồng chí Phạm Văn Thuận, Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa đã đến dự. Hội nghị đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Bí thư Huyện ủy (thay đồng chí Phạm Văn Bính về công tác ở huyện Xuân Lộc) và đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ là: Củng cố tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng cơ sở cách mạng,

tiến hành công tác binh, tề, nguy vận, giáo dục nhân dân tinh thần nội dung Hiệp định Giơ - ne - vơ, đưa quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, chống khủng bố, đòi quyền dân sinh dân chủ.

Đề chỉ đạo phong trào, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức huyện thành 3 khu vực:

- Khu 1 gồm các xã: Tân Vạn, Bửu Hòa, Hoá An, Bình Trị, Tân Hạnh, Tân Hiệp do đồng chí Nguyễn Đông Châu, Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Minh phụ trách.

- Khu 2 gồm các xã: Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Long Bình, Tân Hưng, An Hòa, Phước Tân do đồng chí Hồng Dương và Phan Văn Trang phụ trách.

- Khu 3 gồm các xã: Tân Phong, Bình Ý, Tân Thành, Bửu Long, Bình Hòa, Bình Phước, Tân Triều do đồng chí Nguyễn Châu Lang phụ trách.

Công tác giáo dục tư tưởng, tuyên truyền được huyện chú trọng. Huyện ủy cử đồng chí Hồng Dương, Thường vụ Huyện ủy phụ trách Ban Tuyên huấn. Ban được trang bị máy phát thanh, bàn in xu xoa để ghi in tài liệu tuyên truyền.

Tháng 7 - 1955, một năm sau Hiệp định Giơ - ne - vơ, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo một đợt đấu tranh chính trị trong toàn tỉnh, nhằm biểu dương sức mạnh quần chúng và nguyện vọng đòi thống nhất đất nước của nhân dân. Tại Vĩnh Cửu, nhân dân các xã Bình Ý, Tân Triều và các xã dọc lộ 24 được chỉ bộ và cơ sở hướng dẫn làm bản kiến nghị kéo xuống tỉnh lỵ Biên Hòa đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương.

Đúng ngày 20 - 7 - 1955, hàng ngàn truyền đơn được rải dọc Tỉnh lộ 24, Quốc lộ I thuộc huyện Vĩnh Cửu, công bố công hàm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tỏ rõ thiện chí cách mạng, đòi tái lập quan hệ bình thường giữa hai miền. Cờ búa liềm đã xuất hiện ở chợ, trường học Bình Phước, Tân Triều, tạo niềm tin trong nhân dân. Huyện ủy Tân Uyên cũng huy động nhân dân các xã Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Thiện Tân, Tân Định, Đại An dùng ghe thuyền qua sông cùng nhân dân Chiến khu Đ đến kiến nghị đấu tranh với nguy quyền tại quận lỵ Tân Uyên.

Tháng 10 - 1955, trời hạn hán kéo dài, đồng ruộng Vĩnh Cửu bị thiếu nước, lúa mất mùa, cuộc sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, kể cả binh lính nguy cũng thiếu ăn. Huyện ủy nhân cơ hội đã nhạy bén tổ chức ngay một

cuộc mít tinh, huy động quần chúng để tập hợp, giáo dục và biểu dương sức mạnh của nhân dân. Các đồng chí Ba Cao, Hồng Dương,... có mặt tại cù lao Vịt (xã Bình Hòa) để kịp thời chỉ đạo.

Công tác chuẩn bị được tổ chức nhanh chóng và chu đáo. Cơ sở cách mạng ở Tân Triều vừa vận động nhân dân, vừa tiến hành giáo dục binh lính ngay ủng hộ cuộc mít tinh.

Đúng 5 giờ sáng, đoàn biểu tình bắt đầu xuất phát từ Cẩm Vinh, Tân Triều. Trên đường đi, nhân dân hai bên xóm ấp kéo đến tham gia ngày càng đông. Cuối cùng, 300 người đã tập hợp tại cánh đồng ruộng trắng. Đồng chí Bảy Lang thay mặt Huyện ủy nói chuyện với nhân dân về ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định, thiện chí của cách mạng, đòi địch thi hành đúng đắn tinh thần Hiệp định Giơ - ne - vơ. Đồng chí còn lên án bọn ngụy quyền ở huyện làm ngơ trước cuộc sống khó khăn của dân, đòi chính quyền ngụy phải hạ giá bán gạo, cấp gạo cứu tế cho dân và gia đình binh lính. Hơn 300 người Tân Triều đồng tình, hoan nghênh sự quan tâm của Đảng đối với đời sống của mình. Gia đình binh lính và binh lính tại chỗ đều ủng hộ nội dung yêu cầu của cuộc mít tinh, bọn chỉ huy đồn Cẩm Vinh không dám phản ứng.

Cuộc mít tinh gây tiếng vang lớn trong huyện. Huyện ủy kịp thời phổ biến kinh nghiệm ở Tân Triều trong toàn huyện.

Vào những tháng cuối năm 1955, sau khi loại trừ giáo phái chống đối và củng cố bộ máy kìm kẹp, địch tung bọn cảnh sát, chỉ điểm, công dân vụ ráo riết truy lùng và tìm bắt cán bộ kháng chiến.

Đẩy mạnh công tác binh vận, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên chủ trương đưa người của ta vào trong các đội tự vệ hương thôn của địch, lấy danh nghĩa chống trộm cướp, từng bước xây dựng thành các đội tự vệ của cách mạng, bảo vệ cơ sở và cán bộ. Các xã Bình Hòa, Bình Trị, Hoá An,... nắm được các đội tự vệ này. Tại Bình Long, Lợi Hòa, Huyện ủy Tân Uyên đưa nòng cốt và đoàn viên thanh niên lao động vào làm nội tuyến trong dân vệ địch.

Tháng 2, tháng 3 - 1956, địch đẩy mạnh tuyên truyền cho cuộc bầu cử cái gọi là “Quốc hội” đại diện cho dân. Theo chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, hai Huyện ủy Vĩnh Cửu và Tân Uyên xúc tiến việc phá và vạch trần bộ mặt mị dân của địch. Cán bộ các xã và nòng cốt cơ sở cách mạng đi vào quần chúng, dùng hình thức “tuyên truyền miệng” tố cáo địch tổ chức bầu cử là vi phạm Hiệp định Giơ - ne - vơ, kêu gọi nhân dân không đi bỏ phiếu. Tại các xã Bình Long, Bình Thạnh, đồng chí Hai Nhiều đã nghĩ cách nhúng nước

uớt các truyền đơn, đặt trên các cột điện, trường học (địch lấy làm địa điểm bầu phiếu), nóc chợ. Sáng ngày 4 - 3 - 1956, trong khi địch phát loa gọi dân đi bỏ phiếu, thì truyền đơn bắt đầu khô và bay đi khắp đường.

Tại Bình Ý, chi bộ lãnh đạo cốt cán vận động bà con phóng lửa đốt cháy trường học, nơi địch lấy làm địa điểm bầu phiếu, sau đó chi bộ hướng dẫn nhân dân kéo lên trụ sở tè xã đòi phải cấp vật liệu xây dựng trường để con em có nơi học tập. Hướng dẫn nhân dân các xã xé phiếu bầu, gạch xoá phiếu bầu để chống địch.

Đi đôi với công tác binh vận, năm 1956, Huyện ủy thành lập Ban di cư để tiến hành công tác giáo dục, xây dựng cơ sở trong đồng bào miền Bắc bị địch cưỡng ép vào Nam. Ban do đồng chí Hồng Dương phụ trách, địa bàn hoạt động ở vùng Tam Hiệp, Tân Mai.

Tháng 7 - 1956, địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu để đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông. Tại Vĩnh Cửu, bọn cảnh sát, dân vệ luôn vào các xóm ấp truy tìm người đi kháng chiến trở về. Địch thay đổi hàng loạt tè xã, bắt dân chụp hình làm lại tờ khai gia đình để quản lý. Địch phân loại dân theo thứ tự A, B, C: Loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng; loại B là những gia đình theo Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Đối với những gia đình loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Những gia đình này luôn luôn sống trong cảnh “chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao”. Chúng bắt những cán bộ, đảng viên mất khí tiết đầu hàng phải tuyên bố ly khai Đảng, xé ảnh Bác Hồ. Sổ này đã chỉ điểm cho địch truy lùng bắt cán bộ, đảng viên. Từ những tháng đầu năm 1956, nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện đã sa vào tay giặc như đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu và hàng chục đồng chí cấp ủy huyện, Bí thư các xã,... Mặc dù bị tra tấn dã man, các đồng chí vẫn một lòng không khai báo, giữ lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.

Một bầu không khí ngột ngạt đen tối bao trùm khắp các địa phương trong huyện.

Trước cửa nhà của các gia đình có người thân đi tập kết, hay cán bộ kháng chiến, địch sơn màu đen để phân biệt đối xử. Những gia đình này muốn đi đâu, làm gì đều phải có phép của chúng, mặt khác chúng thường xuyên gọi lên trụ sở tè, xã để mua chuộc, rún ép. Nhưng không ngại khó khăn gian khổ, không sợ bị tù đày, nhân dân Vĩnh Cửu, Tân Uyên vẫn một

lòng tin yêu cách mạng. Má Tám Nghệ ở Cây Da (Tân Phú), má Tám ở Bàu Tre (Bình Long) một mực che giấu, nuôi dưỡng nhiều cán bộ tỉnh, huyện trong nhà.

Trong lúc bên ngoài địch ra sức khủng bố phong trào cách mạng ngày càng ác liệt, ngày 2 - 12 - 1956, Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp theo chỉ đạo của Xứ ủy và Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức cuộc nổi dậy phá khám, cướp vũ khí địch để trở về cùng nhân dân. 462 đảng viên, người yêu nước đã vượt thoát nhà tù Mỹ ngục, tăng cường lực lượng cho cách mạng. Đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm), phụ trách Đảng ủy dẫn một đoàn cán bộ vượt ngục cắt rừng Tân Phong về Thiện Tân, đoàn do 2 đồng chí Tư Quý, Sáu Mẹo hồi chín năm kháng chiến có ở địa bàn Vĩnh Cửu hướng dẫn. Trong lúc đó, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu và Huyện ủy Tân Uyên đều bố trí cán bộ cốt cán từ Bình Ý lên Tân Định để đón đoàn. Từ Thiện Tân, đoàn băng rừng về Giang Rế (Tân Định) chiến khu xưa. Đêm đã khuya, từ trong xóm leo lét ánh đèn dầu, bỗng vang lên những câu hát thời chín năm động viên phong trào sản xuất tự túc: “Lúa khoai ta gắng trồng, sùnon non đến bờ sông”. Câu hát gợi nhớ một thời kháng chiến, lao động hào hùng năm xưa làm lòng người ấm lại, vì biết nơi đây vẫn còn “người của mình”. Đồng chí Sáu Mẹo được cử đi trinh sát. Đây là nhà một cơ sở thuở kháng chiến chống Pháp, nhà chỉ còn 4 - 5 lít gạo, chị đem nấu hết cho anh em ăn lót dạ.

Do bị chỉ điểm, 7 giờ sáng ngày 3 - 12, địch điều lính bảo an lên bao vây khu rừng. Một số đồng chí vượt sông bị địch bắn và bị bắt. Đồng chí Ba Nguyễn bị địch bắn trọng thương. Suốt một tuần lễ, anh em ở rừng phải ăn trái cò ke, lá kết để sống tạm. Đồng chí Ba Nga ở Tân Định tổ chức móc nối được với đoàn, báo cáo lại Tỉnh ủy và cử người đưa đoàn vượt sông Đồng Nai về Chiến khu Đ. Tại Bình Ý, chi bộ cũng đón được một đoàn khác có các đồng chí Hai Quảng, Bính, Bỏ, Lãng, Thâm và đưa qua sông về tỉnh. Riêng đồng chí Bính được giữ lại làm liên lạc cho Huyện ủy Vĩnh Cửu.

Tháng 1 - 1957, Huyện ủy Vĩnh Cửu họp tại Bình Ý nghe đồng chí Ngô Bá Cao phổ biến chỉ thị điều lắng 4 HBC, chuyển vùng hoạt động những cán bộ bị địch phát hiện. Đồng chí Phan Văn Trang, Huyện ủy viên được cử xuống Hiệp Hòa – xã điểm - để chuẩn bị cơ sở cho Huyện ủy, Tỉnh ủy về trụ. Tại Bình Hòa, Tân Triều, do xây dựng được cơ sở, Huyện ủy Vĩnh Cửu đào được nhiều hầm bí mật, nhiều lúc đưa các đồng chí cấp ủy tỉnh, khu miền Đông về để chỉ đạo phong trào.

Để giáo dục tinh thần kiên cường, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên cho triển khai học tập tài liệu “Khí tiết người cộng sản” cho toàn bộ cán bộ, đảng viên hoạt động hợp pháp. Dù địch đánh phá ngày càng ác liệt, tất cả cán bộ, đảng viên hai huyện đều xác định rõ nhiệm vụ cách mạng và tâm niệm giữ vững tinh thần, phẩm chất người cán bộ cách mạng trong bất cứ tình huống nào.

Đầu năm 1957, địch chiếm đất làm xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn nhằm phục vụ ý đồ mở rộng chiến tranh. Việc làm này ảnh hưởng trực tiếp đến vùng căn cứ kháng chiến cũ Bình Đa. Hai đồng chí Nguyễn Đông Châu, Phan Văn Trang được Huyện ủy cử xuống nghiên cứu chỉ đạo nhân dân đấu tranh, đồng chí Ngô Bá Cao cũng thường xuyên xuống đây theo sát để góp ý chỉ đạo cuộc đấu tranh.

Đây là vùng căn cứ kháng chiến cũ, nhân dân có truyền thống cách mạng. Mỏ mả chôn cất tại đây, địch phá rừng ủi luôn cả mỏ mả.

Nắm tình hình này, Huyện ủy vận động nhân dân chống lại âm mưu của địch. Bà con ở An Hòa, Tân Hưng, Long Bình, Bình Đa đều hưởng ứng. Huyện ủy hướng dẫn nhân dân treo băng đỏ trên mỗi ngôi mộ. Sáng hôm sau, khi xe địch vừa lên định ủi phá, hàng trăm người dân tay dao, tay rựa, cuộc kéo đến bao vây không cho chúng tiến hành. Một ông lão cầm dao xông lên rượt đâm tên Mỹ lái xe và bọn đi hộ tống. Trước phản ứng quyết liệt của nhân dân, địch phải ngưng ủi phá. Huyện ủy nhận định, đánh giá tình hình, cho làm đơn kiến nghị lên tỉnh trưởng Biên Hòa. Hàng trăm người dân ký vào đơn kiến nghị. Bọn ngụy quyền tỉnh mới chịu bồi thường và để nhân dân lấy hết hài cốt mới ủi tiếp.

Thực hiện chỉ thị điều lắng, tháng 8 - 1957, đồng chí Võ Hồng Thái (Tur Thái) từ Long Thành được Tỉnh ủy Biên Hòa cử về bổ sung Thường vụ Vĩnh Cửu thay đồng chí Ba Tấn về Long Thành. Đồng chí được Huyện ủy phân công phụ trách khu 3 để củng cố lại cơ sở vùng sâu yếu (khu 3 gồm Bình Hòa, Bình Ý, Tân Phong, Tân Thành, Bửu Long, Tân Triều). Đây là khu bị địch đánh phá và bị thiệt hại nhiều, đảng viên chỉ còn lại 4, 5 người và hoạt động đơn tuyến (Tân Phong chỉ còn lại đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân (Năm Hiền) và đồng chí Sáu Thanh). Để tập trung chỉ đạo vùng sâu, Huyện ủy Vĩnh Cửu đưa trụ sở về đóng ở Bình Ý, một bộ phận bám xã Hiệp Hòa.

Xuống khu 3, đầu tiên đồng chí Tư Thái về xã Bình Ý. Nhân dân ở đây hầu hết không có ruộng đất, phải làm thuê lam lũ, không đủ ăn, nhưng vẫn một lòng theo cách mạng, giúp cán bộ từng hạt gạo, hạt muối.

Đến đầu 1958, tại Bình Hòa, chi bộ Đảng được xây dựng lại, một chi đoàn thanh niên 6 đoàn viên được tổ chức tại Bình Ý, móc lại được 2 đảng viên Sáu Cẩn, Ba Diên để hoạt động. Tại Bửu Long, phát triển được một đảng viên (chị Bé), xây dựng được một tổ nòng cốt. Các xã còn lại đều xây dựng được một tổ hoặc 1 đến 2 nòng cốt. Tại Bình Hòa, ông Tư Chiêm, một cơ sở vững chắc đã làm hầm bí mật cho cán bộ bám trụ. Miếng đất trước nhà, bên cạnh ngôi mộ thật, ông Tư cho xây thêm 3 ngôi mộ giả, bên dưới là hầm bí mật rộng rãi để cán bộ vào ẩn nấp hoạt động. Tháng 7 - 1958, Tỉnh ủy Biên Hòa điều đồng chí Sáu Phát (Nguyễn Văn Luông), Tỉnh ủy viên kiêm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu thay đồng chí Chín Tỏ về làm Phó ban Bình vận tỉnh. Thường trực Huyện ủy về đóng ở xã Hiệp Hòa. Khi Thường trực Tỉnh ủy Biên Hòa về bám trụ tại xã Hiệp Hòa thì Huyện ủy Vĩnh Cửu về trụ tại các xã Bửu Hòa, Hoá An, Tân Vạn.

Đi sát cơ sở, giữa năm 1958, Huyện ủy đã lãnh đạo nhân dân ấp Bửu An (Bửu Long) đấu tranh làm kiến nghị buộc địch bồi thường thiệt hại do chúng mở rộng sân bay Biên Hòa.

Vĩnh Cửu là vùng đất nổi tiếng về nghề trồng mía, ép mía lấy mật làm đường. Bọn ngụy quyền vì quyền lợi của bọn tư sản đã hạ giá đường nội địa để tăng giá đường nhập khẩu. Quyền lợi của nông dân bị thiệt hại. Huyện ủy cử cán bộ bám quần chúng nắm âm mưu địch, làm kiến nghị đấu tranh, mời đại diện Bộ Y tế ngụy xuống tại chỗ xem xét. Nhiều nơi, nhân dân tự đốt mía để đấu tranh với địch. Bảo vệ được quyền lợi của dân, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã tạo được niềm tin, qua đó gây dựng và phát triển thêm cơ sở.

Vùng từ Bình Phước lên Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Huyện ủy Tân Uyên chú trọng đến việc củng cố lại cơ sở, các đảng viên Hai Nhiều, Ba Nga, Năm Ca (Năm Khiết) qua sông về bám lại dân, từng bước xây dựng móc mối các cơ sở mật như Sáu Thọ, Ba Cục, Út Ngôi, Chín Hương, bác Hai Phô,... Những cán bộ Đảng lúc này vào được trong dân chính là hình ảnh của Đảng, là niềm tin đối với nhân dân.

Ánh sáng của Đảng đã truyền thêm cho nhân dân sức mạnh và ý chí đấu tranh. Trong hai năm 1957, 1958, địch buộc dân Thiện Tân, Tân Định, Đại An phải tham gia xây dựng khu trừ mật Khánh Vân. Đi làm, mỗi người phải mang com theo ăn. Hai đồng chí Ba Nga, Năm Ca cử cốt cán đi theo

các đoàn này, vận động nhân dân làm chiếu lệ, kéo dài thời gian, đồng thời tung tin “Việt cộng” sắp về để nhân dân đấu tranh bỏ về không làm.

Tại 3 xã vùng 1, địch còn tập hợp nhân dân để “tố cộng”, nói xấu cách mạng. Các đảng viên vận động hướng dẫn nhân dân đi dẫn theo con nít, chọc cho nó khóc lớn. Đồng thời, ta tung tin “Việt cộng sắp về” để nhân dân có cơ bỏ về xóm làng của mình. Bà con có sáng kiến thêm bớt 1, 2 chữ trong các khẩu hiệu, áp phích của địch làm để tuyên truyền cho cách mạng, phản tuyên truyền cho chính quyền tay sai: Chúng viết “Diệt cộng là yêu nước”, thì quần chúng sửa lại “Việt cộng là yêu nước” hoặc “Diệt cộng là yêu nước”.

Tháng 12 - 1958, lo sợ trước làm sóng đấu tranh cách mạng ở miền Nam, bọn Mỹ ngụy đã đầu độc hàng trăm cán bộ, đảng viên, người yêu nước ở nhà tù Phú Lợi (Bình Dương). Cả nước sục sôi căm thù trước hành động ác thú của địch. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ thị ngay đợt đấu tranh toàn tỉnh, phát động căm thù trong nhân dân và vạch trần bộ mặt phát xít của Mỹ ngụy. Ở Bình Thạnh, Tân Phú,... truyền đơn, khẩu hiệu đả đảo hành động dã man của địch được đảng viên cơ sở rải khắp xóm ấp. Đầu năm 1959, Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động hàng trăm nhân dân kéo về thị xã Biên Hòa. Đi đầu là những phụ nữ cơ sở cốt cán do đồng chí Nguyễn Thị Bê và Năm Hiền lãnh đạo. Các chị đều mang khăn tang trên đầu, cầm kiến nghị kéo vào dinh tỉnh trưởng đòi cho gặp xác chồng con mình bị hãm hại ở Phú Lợi. Hàng trăm bà con buôn bán chợ Biên Hòa bỏ họp chợ kéo theo đoàn đấu tranh làm cả chợ nhốn nháo. Nhân cơ hội này, các cốt cán ta tuyên truyền cho nhân dân quanh chợ biết hành động dã man và hèn nhát của ngụy quyền ở nhà tù Phú Lợi.

Nhân dân, cán bộ, đảng viên Vĩnh Cửu, ai cũng căm thù giặc và đều muốn cầm vũ khí giáng trả lại địch, nhưng Tỉnh ủy, Huyện ủy đều động viên tư tưởng, chờ thời cơ theo lệnh Đảng - cấp trên. Nhiều cơ sở đề nghị thẳng với cán bộ, đảng viên: “Tụi bây không dám thì đưa vũ khí cho tụi tao diệt” hoặc “Chỉ cần tụi bây ừ là tụi tao làm”. Nhiều bà má hàng ngày tiếp tế cho cán bộ cách mạng đang ở dưới hầm bí mật nói thẳng: “Thành công đâu chưa thấy, chỉ thấy thòng canh” (thành công nói lái theo kiểu Nam bộ là thòng canh)

Tháng 5 - 1959, chế độ tay sai bù nhìn ở miền Nam thực hiện chính sách phát xít lên đến cao độ. Ngô Đình Diệm ban hành luật 10/59 lê máy chém khắp miền Nam khủng bố, giết hại cán bộ cách mạng. Trong lúc này, đế quốc Mỹ ngày càng thể hiện là người giữ vai trò điều khiển, điều hành



chính ở miền Nam. Chúng đã triển khai cố vấn quân sự để huấn luyện quân đội nguy đến cấp trung đoàn, tiểu đoàn. Để ngăn chặn âm mưu của đế quốc Mỹ, giáng một đòn cảnh cáo vào bọn Mỹ, vạch trần bộ mặt xâm lược của chúng, đồng thời cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân, Khu ủy miền Đông kết hợp với Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương dùng lực lượng vũ trang tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ MAAG ở nhà máy của BIF Biên Hòa.

Đội vũ trang C250 được giao nhiệm vụ này. Đây là đội vũ trang do Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập vào tháng 2 - 1957, đến tháng 7 - 1958 thì chuyển giao cho Ban quân sự miền Đông. Đội gồm những đồng chí không còn điều kiện hoạt động hợp pháp trong dân nữa.

Tổ vũ trang của C250 gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đại đội phó phụ trách, trong đội có đồng chí Hiếu và Đào, người xã Đại An và Thiện Tân. Từ tháng 5 - 1959, kết hợp cùng Thị ủy Biên Hòa, các đồng chí đã điều nghiên nắm quy luật hoạt động của bọn lính nguy canh gác tại trụ sở phái đoàn MAAG Mỹ ở Tân Mai (Biên Hòa).

Đêm 5 - 7 - 1959, cơ sở ta do anh Nguyễn Văn Hải dùng ghe chở phân đội vũ trang ăn mặc giống hết bọn bảo an nguy qua sông Đồng Nai. Đơn vị ém quân dưới hầm bí mật nhà cơ sở ở Gò Me. Đêm 7 - 7 - 1959, bọn canh gác vừa rời trụ sở MAAG đi về hướng suối Sơn Máu, đơn vị hoá trang lính nguy nhanh chóng tấn công ngay vào trụ sở.

20 giờ ngày 7 - 8, bọn sĩ quan cố vấn Mỹ đang xem phim. Đèn vừa tắt, máy quay phim kêu rè rè, hình vừa hiện ra trên màn ảnh, đơn vị lập tức nổ súng. Cả trụ sở Mỹ nhón nháo, bọn cố vấn lớp nằm, lớp chạy ầm trớn. Hai tên cố vấn Mỹ Ch.Ovmand, B.Buis chết tại chỗ và nhiều tên khác bị thương.

Trận đánh đầu tiên vào bọn cố vấn quân sự Mỹ ở miền Nam là một đòn đánh mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ, tố cáo hành động xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Tiếng nổ ở BIF là tiếng súng báo hiệu cho biết đã đến lúc nhân dân Vĩnh Cửu, Biên Hòa không thể cúi đầu trước hành động phát xít của Mỹ nguy.

Đòn tiến công vào bọn Mỹ ở Biên Hòa vừa tạo không khí phấn khởi thì một thiệt hại xảy đến cho cách mạng.

Ngày 20 - 8 - 1959, tên Ba Chánh từng giữ chức vụ Phó bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, Trưởng ban giao liên tỉnh Biên Hòa bị địch bắt. Mất khí tiết, tên Ba Chánh đầu hàng giặc. Am hiểu tình hình Vĩnh Cửu và các nơi trong

tinh, Ba Chánh dẫn lính đánh phá cách mạng ác liệt, hơn 300 cán bộ, đảng viên, cơ sở bị Ba Chánh chỉ bắt. Những cơ sở đã từng nuôi hấn, cho hấn ăn đều bị chỉ bắt. Ngày 21 - 8 - 1959, chỉ một ngày sau khi đầu hàng giặc, hấn đã dẫn lính bắt đồng chí Ngô Quang Thanh (tự Ba Cao), Bí thư Tỉnh ủy tại nhà chị Hai Xuân ở ấp Tân Bản, phường Bửu Hòa. Tiếp đó, y dẫn địch bắt tiếp đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng giao liên và các đầu mối giao liên công khai do y xây dựng. Sau đó, Mười Lỗi là cán bộ Huyện ủy Tân Uyên cũng ra hàng giặc, dẫn địch bắt đảng viên, cơ sở mà hấn biết. Ở Bửu Hòa, đồng chí Võ Hồng Thái cũng bị bắt trong đợt này.

Trước đó, tháng 5 - 1959, tên Trần Xuân Hà (Hà Tư), Bí thư Huyện ủy Tân Uyên, rồi chuyển làm Bí thư Huyện ủy Long Thành đã đầu hàng, dẫn địch bắt cán bộ, đảng viên ở hai huyện Tân Uyên, Long Thành. Cùng trong tháng 5 - 1959, Tư Cường (Đoàn Trị) cán bộ binh vận của huyện được phân công theo dõi vận động lính sư đoàn 5 tại Bình Đa (Tam Hiệp) đầu hàng giặc. Hấn dẫn lính bắt hết cơ sở nội tuyến trong lòng địch và bắt cơ sở quần chúng đã từng nuôi giấu hấn ở Bình Đa, An Hòa, Hiệp Hòa.

Việc tên Ba Chánh, Tư Trần, Đoàn Trị ra đầu hàng làm cho tình hình cách mạng ở Vĩnh Cửu, Biên Hòa đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Ngày đêm giặc lùng sục vào xóm ấp để bắt cán bộ, cơ sở cách mạng bị ba tên này chỉ điểm, nhân dân Vĩnh Cửu, nhất là cơ sở nom nớp lo sợ. Hầu hết chi bộ Đảng ở Vĩnh Cửu và các xã tả ngạn (từ Bình Thạnh đến Đại An) thuộc huyện Tân Uyên đều tan rã. Huyện ủy Vĩnh Cửu 13 đồng chí chỉ còn lại 6 đồng chí: Nguyễn Đông Châu, Sáu Trọng, Sáu Phong, Chín Hàm,... mỗi xã chỉ còn lại 1, 2 đảng viên không nắm được cơ sở. Các nội tuyến được cấy vào trong dân vệ, hội tề nguy đều bị địch phát hiện và bắt giam.

Phong trào cách mạng ở Vĩnh Cửu, Tân Uyên lắng lại. Phải ngăn chặn hành động bắt bớ của giặc, cảnh cáo bọn ác ôn, các đảng viên ở Vĩnh Cửu, Tân Uyên đã bí mật trừng trị một số tên gian ác, tay sai giặc.

Tại Tân Triều, ta sử dụng nội tuyến trong dân vệ là anh Bính bắn chết tên cảnh sát Phô ác ôn.

Tại dốc Bà Bành, Bình Ý, cơ sở mật đưa bán đội vũ trang tuyên truyền của tỉnh qua sông diệt tên Bảy Xây và ghim bản án ghi tội ác của hấn trên ngực. Tên Bảy Xây được địch cứu sống, nhưng cuộc diệt ác đã làm cho bọn ác ôn ở vùng sâu rúng động.

Các cuộc diệt ác bí mật phát triển mạnh ở vùng Chiến khu Đ (như diệt tên cảnh sát Búa, tên Trương ở Thường Lang) tác động mạnh đến phong trào

vùng tả ngạn Vĩnh Cửu. Các đồng chí đảng viên ở đây đã xúc tiến việc diệt tên Cai Đáng, hung thần đối với nhân dân vùng Mỹ Lộc (Chiến khu Đ) và các xã Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long,... (lúc này còn thuộc huyện Tân Uyên).

Quy luật đi về của Cai Đáng - cảnh sát xã Mỹ Lộc là sáng qua sông làm việc, chiều về nhà ở Bình Thạnh được cơ sở hai bên sông theo dõi chặt để phục vụ cho lực lượng vũ trang phục kích.

Một hôm, trời vừa chạng vạng tối, tên Cai Đáng từ Mỹ Lộc đi dò qua sông. Hắn vừa bước lên bờ, theo tín hiệu báo sẵn, các đồng chí ta đón và đập hắn chết, chôn tại bến đò Bà Miêu.

Tin Cai Đáng đã bị cách mạng trừng trị được truyền đi từ tai người này đến tai người khác. Nhân dân ven sông Đồng Nai ở Mỹ Lộc, Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long... hả lòng, hả dạ.

Địch càng khủng bố, truy lùng cán bộ trong xóm ấp, ruộng rẫy, nhân dân Vĩnh Cửu vẫn một lòng che chở cách mạng. Những ấp số 6, số 7 (xã Thiện Tân), ấp Cây Da (Tân Phú), ấp Dõ Sa (Lợi Hòa), Hoá An, Tân Hiệp... nhiều gia đình vẫn đùm bọc, che giấu cán bộ.

Ngày 29 - 12 - 1959, địch mở phiên toà tại toà án tỉnh Biên Hòa xử 7 đồng chí cho là chỉ huy vụ diệt Mỹ tại BIF, trong đó có đồng chí Ngô Bá Cao, Võ Hồng Thái; Ba Đảo, Bí thư Tam Hiệp,... Trước toà án kẻ thù, các đồng chí đã giữ vững ý chí, danh thếp tố cáo tội ác xâm lược của giặc Mỹ và tay sai. Cùng với làn sóng đấu tranh của cả nước, cả tỉnh, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên vận động hàng ngàn nhân dân làm kiến nghị phản đối quyết định tuyên án tử hình của địch.

Tay không tác sát, đấu tranh cùng kẻ thù có súng đạn trong tay, phong trào cách mạng ở Vĩnh Cửu bị nhiều tổn thất. Nhưng địch càng khủng bố càng lộ rõ bộ mặt phát xít, tay sai phản dân hại nước. Nhân dân Vĩnh Cửu càng nuôi chí căm thù, cán bộ Vĩnh Cửu càng gần gũi với nhân dân để tổ chức, động viên tinh thần củng cố lòng tin cho dân.

Huyện ủy Vĩnh Cửu do đồng chí Sáu Phong, Phó bí thư thường trực điều hành, căn cứ chuyển về đóng ở Suối Nước thuộc ấp Tân Thiều, xã Tân Hiệp. Một số đồng chí cán bộ không trụ được cũng về bám tại đây. Lúc này, hai đồng chí Sáu Phát và Năm Trang vừa đi học về, nhận sự phân công mới.

Để khôi phục lại phong trào, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức một bộ phận Huyện ủy gồm đồng chí Phan Văn Trang, Lê Văn Trọng, Nguyễn Đông

Châu, do đồng chí Năm Trang, Huyện ủy viên là trưởng nhóm phụ trách 6 xã. Đồng chí Nguyễn Đông Châu (Ba Xước) phụ trách các xã Hoá An, Bình Trị, đồng chí Lê Văn Trọng (Hai Rộng) phụ trách các xã Tân Vạn, Bửu Hòa; đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) phụ trách các xã Tân Hiệp, Tân Hạnh. Mỗi tuần, các đồng chí họp nhau tại Cồn Thổ ở đồng Bà Nghè. Để bảo tồn lực lượng, các đồng chí phải đào hầm bí mật bám trụ để móc ráp cơ sở, tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Các đồng chí đã được cơ sở, nhân dân đùm bọc và bảo vệ. Đồng chí Năm Trang bám trụ hầm bí mật tại cụm vườn thơm gần đình thần Tân Hiệp đã được ông Chín Chiêu (ông từ giữ đình) hàng ngày mang cơm đến cúng trên bàn thờ thần rồi tiếp tế cho đồng chí. Đồng chí Sáu Trọng bám ấp Tân Bản, Bửu Hòa; đồng chí Đông Châu bám xã Hoá An, ở hầm bí mật.

## II. CÙNG CỐ TỔ CHỨC, XÂY DỰNG VŨ TRANG KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI VŨ TRANG.

Tháng 1 năm 1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 (khoá II) đề ra đường lối cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới. Sau khi phân tích tình hình phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam trong những năm qua, xác định rõ bản chất độc tài, hiếu chiến, quân phiệt và tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm, Nghị quyết khẳng định: *“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực, theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì đường lối dùng bạo lực là: lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhiều hoặc ít, tùy theo tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”*.

Tháng 11 năm 1959, Xứ ủy Nam bộ họp Hội nghị lần thứ 4 để quán triệt Nghị quyết 15, đồng thời đề phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho Đảng bộ Nam bộ trong thời kỳ mới là: Giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp với hoạt động vũ trang tuyên truyền để chống chính sách khủng bố tàn bạo, chính sách bóc lột vơ vét của Mỹ - Diệm, ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động, cô lập hơn nữa về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị sẵn sàng nắm lấy thời cơ đánh bại hoàn toàn kẻ thù.

Nghị quyết 15 đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đang được nhen nhóm ở miền Nam. Phong trào đấu tranh cách mạng như ngọn thủy triều mỗi ngày một dâng lên cuộn cuộn, nhanh chóng chuyển sang thế tấn công.

Từ ngày 17 tháng 1 năm 1960, Tỉnh ủy Bến Tre phát động tuần lễ toàn dân “Đồng khởi” phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nông thôn, xây dựng chính quyền cách mạng ở xã ấp.

Tiếp theo là chiến thắng Tua 2 (Tây Ninh) ngày 26 tháng 1 năm 1960, đã tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở Biên Hòa.

Đầu tháng 2 năm 1960, tại rừng Thái Hòa (Tân Uyên), Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng để triển khai Nghị quyết 15 và Nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ. Sau khi quán triệt Nghị quyết 15, Tỉnh ủy Biên Hòa ra Nghị quyết: Đế quốc Mỹ đã chuyển hướng từ chiến lược chiến tranh không tuyên bố sang chiến lược chiến tranh đặc biệt. Đường lối cách mạng của Đảng ta là đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang, đấu tranh vũ trang hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, binh vận. Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng bộ Biên Hòa là phát động quần chúng nổi dậy phá tan bộ máy kìm kẹp của địch, diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, hạ uy thế địch, nâng cao uy thế quần chúng lên. Qua phong trào nổi dậy của quần chúng, chọn người xây dựng, phát triển thực lực cách mạng, phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang.

Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Biên Hòa gặp nhiều khó khăn. Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ còn 5 đồng chí, do đồng chí Lê Quang Chử (Năm Chử) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc), Phó bí thư. Tỉnh ủy viên có các đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát), Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu; Ba Tình, Bí thư Huyện ủy Tân Uyên. Huyện Long Thành và Xuân Lộc bị đứt liên lạc với tỉnh.

Tuy vậy, tỉnh cũng có những thuận lợi là được Liên Tỉnh ủy cho trở lại một trung đội vũ trang do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) làm đội trưởng, hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ.

Căn cứ vào tình hình cụ thể trong tỉnh, thực hiện Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo: Cần sử dụng ngay lực lượng vũ trang của tỉnh tiến hành một đợt vũ trang tuyên truyền, trọng điểm là các xã vùng Chiến khu Đ thuộc huyện Tân Uyên. Đồng thời khẩn trương chuẩn bị lực lượng mở rộng địa bàn hoạt động xuống vùng giáp ranh huyện Vĩnh Cửu, bắt liên lạc với Huyện ủy Long Thành.

Đầu tháng 3 năm 1960, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân các xã Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc do đồng chí Ba Tình, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tân Uyên trực tiếp chỉ đạo đã đồng loạt nổi dậy, đốt phá trụ sở tề nguỵ, diệt bọn ác ôn. Làn sóng khởi nghĩa lan rộng khắp vùng. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân đã nổi dậy cùng lực lượng vũ trang đập tan bộ máy tề xã, áp, trấn áp bọn phản cách mạng giành chính quyền làm chủ trên một vùng rộng lớn, tạo được bàn đạp để tiến xuống vùng sâu. Hàng chục nam nữ thanh niên hăng hái thoát ly gia nhập bộ đội tỉnh, huyện và du kích các xã.

Tháng 9 - 1960, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập tỉnh Thủ Biên, huyện Vĩnh Cửu được tổ chức lại gồm 13 xã: Bình Hòa, Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An, Cây Gáo và thị trấn Trảng Bom. Các xã còn lại chuyển giao về thành phố Biên Hòa.

Tỉnh ủy Thủ Biên nhận định: Âm mưu của Mỹ nguỵ bố trí đồng bào miền Bắc di cư là nhằm tạo vành đai ngăn chặn cách mạng ở Biên Hòa, xây dựng hậu thuẫn chính trị cho chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, bảo vệ đầu não ở Sài Gòn. Do vậy, để phá âm mưu này, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban vận động di cư của tỉnh gồm 3 đồng chí Văn Công Văn (Năm Văn), Phó Ban Dân vận tỉnh làm Trưởng ban; Nguyễn Văn Chặng (Bảy Chặng), Nguyễn Văn Danh (Ba Rịch). Căn cứ của Ban vận động di cư đóng ở Bùng binh xã Thiện Tân và Tân Định. Nhiệm vụ của Ban là tuyên truyền thâm nhập chính sách cách mạng, xây dựng cơ sở cách mạng ở khu vực đông đồng bào di cư Công giáo, đồng bào dân tộc Nùng như Đồng Lách, Sông Mây, Hố Nai.

Được Xứ ủy tăng cường một trung đội vũ trang, kết hợp với lực lượng địa phương, Tỉnh ủy Thủ Biên xúc tiến ngay việc thành lập đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh, lấy tên là đại đội 380.

Mặt khác, Tỉnh ủy cũng chỉ đạo các huyện rút thanh niên các xã, khẩn trương tổ chức bộ đội địa phương huyện để có lực lượng vũ trang hỗ trợ quần chúng đấu tranh chống địch.

Tháng 11 - 1960, đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát), Tỉnh ủy viên được Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu lần 2. Trong Huyện ủy còn có đồng chí Ba Nguyễn, Huỳnh Văn Nghi (tức Chính Hàm), Hai Lực, Năm Dân. Huyện ủy Vĩnh Cửu đóng tại căn cứ Thiện Tân. Ban Chỉ huy quân sự huyện được thành lập. Tỉnh ủy đưa trung đội vũ trang

tỉnh do đồng chí Huỳnh Văn Viên (Ba Viên) và Nguyễn Văn Đạm (Hai Đạm) chỉ huy về Vĩnh Cửu để hoạt động mở địa bàn khu vực Đại An, Trị An, Tân Định, Thiện Tân nằm dọc tỉnh lộ 24 phía nam sông Đồng Nai, xây dựng cơ sở, hỗ trợ quần chúng nổi dậy đấu tranh. Để hỗ trợ cho tỉnh, Ban chỉ huy quyết định Miền tăng cường một đại đội vũ trang do đồng chí Mười Thái chỉ huy xuống hoạt động ở khu vực Đại An, Tân Định. Đồng chí Mười Thái được bổ sung vào huyện Vĩnh Cửu.

Huyện ủy Vĩnh Cửu đề ra nhiệm vụ lúc này là: Tổ chức xây dựng cơ sở, rút thanh niên bổ sung lực lượng vũ trang, đẩy mạnh diệt ác phá kìm, vũ trang tuyên truyền cùng sâu yếu, phá tề nguy giành chính quyền làm chủ cho dân.

Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở vùng yếu được xây dựng, do đồng chí Ba Nguyễn phụ trách và các đồng chí Hai Lực, Hai Nhiều,... Cùng đi với Ban chỉ đạo xuống vùng yếu là một tổ công tác huyện để công tác tuyên truyền hỗ trợ.

Tin Đảng đã về, bộ đội giải phóng đã về làm nức lòng nhân dân Vĩnh Cửu. Cuối năm 1960, gần 100 thanh niên nam nữ các xã Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An,... hăng hái ra chiến khu tham gia kháng chiến.

Đầu tiên, tại Thiện Tân, đồng chí Sáu Châu đưa lực lượng vũ trang huyện đột nhập vào xã, bắt diệt tên Tổng Văn Qua và một số tên ác ôn khác làm nhân dân hả lòng, hả dạ.

Ngày 20 - 12 - 1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Ban cán sự chỉ đạo kết hợp vũ trang tuyên truyền ngày lễ lớn này trong nhân dân. Bộ đội huyện triển khai dọc lộ 24 để bảo vệ cuộc lễ.

Đêm 29 - 12 - 1960, hàng trăm người dân từ Đại An, Tân Định, Bình Long, Tân Phú kéo về Thiện Tân dự mít tinh. Đại diện của Đảng và Mặt trận tỉnh đứng ra nói chuyện, thông báo cho đồng bào biết tin vui: Mặt trận đã ra đời, kêu gọi nhân dân hưởng ứng lời hiệu triệu chống Mỹ, cứu nước của Mặt trận. Kết thúc cuộc mít tinh, chương trình văn nghệ, lời ca tiếng hát cách mạng được vang lên làm ấm tình quê hương được nhân dân ca ngợi.

Ban Binh vận huyện cho rải hàng ngàn truyền đơn trên lộ 24 và quanh bót Cây Khô, kêu gọi binh lính nguy lâm đường hãy trở về với nhân dân. Sáng hôm sau, ngày 30 - 12, một tiểu đội dân vệ bị bọn chỉ huy thúc ép ra lượm truyền đơn. Anh Nguyễn Văn Thành (con bác Hai Phô) nổ súng diệt

một tên dân vệ, bộ đội huyện nổ súng, địch hốt hoảng tháo chạy co vào trong bót. Nhân dân xã Thiện Tân tiếp tục bao vây, phát loa, đưa thư vào đồn kêu gọi binh lính ngưng.

Để đẩy mạnh diệt ác phá kìm, xây dựng cơ sở vùng yếu, đồng thời mở địa bàn chuẩn bị cho Tỉnh ủy mở qua vùng sông Bung, suối Cả xuống Long Thành, tháng 2 - 1961, Tỉnh ủy tăng cường trung đội 3 (của đại đội 380. Đây là lực lượng vũ trang của tỉnh, sau mang tên C240) về Vĩnh Cửu. Trung đội gồm 30 đồng chí, do đồng chí Tư Bé là trung đội trưởng (sau đó là đồng chí Nguyễn Văn Bảo).

Từ Bình Long đến Tân Phú, Lợi Hòa, Tân Triều, Bình Phước và Bình Ý, bộ đội tỉnh, huyện tiến hành vũ trang tuyên truyền diệt ác, có đêm diệt 2, 3 tên, đồng thời bắn phá tiến công các đồn bót địch ở ngã ba Tân Triều, Bến Cá. Nhiều cuộc mít tinh có vũ trang bảo vệ được tổ chức, tập hợp hàng trăm quần chúng để tuyên truyền chính sách của Mặt trận. Nhân dân Vĩnh Cửu vô cùng phấn khởi, vừa lòng trước việc cách mạng trừng trị bọn ác ôn và việc Đảng cho cầm vũ khí đánh địch. Tại Thiện Tân, các tên chỉ điểm như Sáu Đáng, Bảy Chiêu, Chín Tài đều lần lượt bị cách mạng trừng trị.

Tin lực lượng vũ trang giải phóng đã về, tin bọn ác ôn bị diệt lan dần từ xã này sang xã khác, bọn tề ngụy tại các xã rất hoang mang lo sợ. Các ấp Dõ Sa (Lợi Hòa), Tân Huệ (Tân Phú), ấp Cây Da (Tân Phú)... ta làm chủ ban đêm; ấp số 6 xã Thiện Tân, lực lượng cách mạng kiểm soát cả ngày đêm. Hầu hết các xã đều xây dựng đội du kích, mạnh nhất là các xã Tân Phú, Thiện Tân, Trị An... Thanh niên nam nữ nô nức đi dân công cuộc phá lộ 24, gỡ ván cầu trên lộ. Các mẹ, các chị lo cơm nước phục vụ ngay trên đường. Bót Cây Khô, bót Ông Hường (xã Thiện Tân), Rạch Đông (Tân Định), bộ đội huyện và du kích bao vây bắn tỉa, phát loa, cô lập địch trong bót.

Từ năm 1959, địch lập tỉnh Phước Thành để đánh vào Chiến khu Đ. Trong hệ thống quân sự này có chi khu Hiếu Liêm và các đồn bót Đại An, Trị An và dọc lộ 24 để án ngữ phía nam Chiến khu Đ, ngăn chặn lực lượng cách mạng qua sông. Do đó, việc mở tuyến hành lang giao thông, vận chuyển từ Chiến khu Đ xuống vùng Long Thành, Bà Rịa đòi hỏi phải giải quyết các đồn, bót này.

Ngày 16 - 3 - 1961, tiểu đoàn 800 của khu miền Đông do đồng chí Hai Sỹ và Bảy Tâm chỉ huy tiến công diệt chi khu Hiếu Liêm. Ta thu một khẩu pháo 105 ly, phá hủy một kho đạn lớn và diệt 20 tên địch. Cùng đêm, bộ đội



tỉnh, bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích xã Trị An tập kích vào trụ sở tề xã ngụ ở Trị An. Tiểu đội dân vệ bị tấn công bắt ngờ bỏ chạy tán loạn, ta bắt sống 1 tên, thu 1 súng, bắt 2 tên chỉ điểm là Điền và Tây Hồ. Nhân dân Tri An vui mừng, người góp gạo, người góp khoai, ủng hộ bộ đội.

Lo sợ trước việc mất những vị trí có tính chất tiền tiêu, ngày 18 - 3, địch điều một trung đoàn chủ lực (sư đoàn 10) theo đường thủy bộ càn quét sâu vào Hiếu Liêm và Trị An. Tên Nguyễn Minh Mẫn, Tỉnh trưởng, Tiểu khu trưởng Phước Thành trực tiếp chỉ huy một tiểu đoàn bảo an lên trấn an tinh thần bọn tề ngụ ở Trị An, Đại An, một đại đội bảo an do tên trung úy Danh khét tiếng ác ôn về đóng giữ. Tên Mẫn thúc ép Danh cho lính xuống bắt nhiều gia đình có con em đi kháng chiến. Nhiều cán bộ cơ sở cách mạng ở Trị An bị địch bắt giam ở Phước Thành như anh Năm Đạm, Tư Tuồng, Năm Sớm, Sáu Muộn.

Ban cán sự di cư đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền trong đồng bào di cư từ miền Bắc vào. Công tác hoàn toàn mới, đối tượng mới, địch lại tuyên truyền xuyên tạc, gây nghi ngờ giữa giáo dân và cách mạng. Ban cán sự kiên trì bám dân, dùng nhiều cách để gần dân như gặt lúa giúp, đưa trâu bò qua cày bừa giúp dân... Từng bước, Ban cán sự dựng được cơ sở trong đồng bào theo đạo Thiên chúa và trong đồng bào dân tộc Nùng ở Đồng Lách.

Tháng 7 - 1961, tỉnh Biên Hòa được thành lập lại. Đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) được điều về tỉnh nhận công tác khác. Đồng chí Ba Tú được cử làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Ba Nguyễn, Phó bí thư.

Ngày 19 - 8 - 1961, lần đầu tiên ở miền Nam, chủ lực khu miền Đông đánh diệt tiểu khu Phước Thành. Chiến thắng càng cổ vũ tinh thần quân dân Vĩnh Cửu. Nhiều đồng chí được giải thoát khỏi nhà tù Phước Thành tăng cường thêm cho lực lượng cách mạng.

Phát huy thắng lợi này, lực lượng vũ trang huyện và du kích xã đẩy mạnh tuyên truyền diệt ác ở vùng 2 (Bình Phước, Bình Hòa, Tân Triều, Bình Ý, Lợi Hòa). Tại xã Bình Hòa, tiểu đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Hai Lực chỉ huy đào công sự bao vây bọn dân vệ ở trụ sở tề xã, phát loa kêu gọi chúng đầu hàng. Bọn lính ngoan cố bung ra đều bị quân ta bắn tia phải rút vào. Đạn thiếu, đồng chí Hai Lực cho người qua sông Đồng Nai về Mỹ Lộc mượn đạn và hứa khi hạ xong bót địch sẽ hoàn trả đủ. Suốt đêm, địch

hoang mang, cuối cùng phải mở đường máu rút chạy. Ta chiếm lĩnh và phá tan trụ sở tề xã ở Bình Hòa.

Nhân thời cơ địch hoang mang, Huyện ủy chủ trương mở đợt tiến công chính trị, binh vận làm tan rã địch. Khắp làng xã, hàng đêm tiếng trống mõ của nhân dân vang lên đồng loạt uy hiếp tinh thần bọn tề ngụy. Truyền đơn của Mặt trận được rải khắp xóm, ấp, chợ, đường sá, trước đồn bót địch, kêu gọi binh sĩ hãy trở về cùng nhân dân. Bao năm tháng bị địch khủng bố, rún ép, nay được Đảng cho cầm vũ khí, kết hợp chính trị, binh vận đánh trả kẻ thù, quân dân Vĩnh Cửu đi vào đợt tiến công này như vào ngày hội lớn. Tại rạp hát Bến Cá (Bình Phước), Huyện ủy tổ chức mít tinh được nhân dân tham gia đông đảo. Bọn tề xã ấp hầu hết đều trốn vào đồn bót ngủ. Ban đêm ta làm chủ hầu hết các xã, cán bộ ra vào hoạt động dễ dàng, chi bộ Đảng xã đều được xây dựng lại.

Cuối năm 1961, tại lò than Đại An, bộ đội huyện nắm quy luật địch, tổ chức phục kích đánh thiệt hại nặng trung đội bảo an do tên trung úy Danh chỉ huy khi chúng càn vào rừng.

Chuẩn bị kỷ niệm một năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, đêm 4 - 12 - 1961, chi bộ xã Trị An có lực lượng vũ trang hỗ trợ, cho cơ sở rải truyền đơn từ dốc trường học xuống cầu Bà Bền, bộ đội huyện phục hai bên đường chờ địch lên. Sáng ngày 5 - 12, bọn chỉ huy đồn Trị An gồm các tên Trần Văn Quý, Lê Văn Châu và Quỳ dẫn lính dân vệ đi tuần. Trung đội địch đang còn ngỡ ngác và lượm truyền đơn, lọt vào trận phục kích của ta. Mìn tự tạo vừa nổ, bộ đội huyện xung phong nổ súng quyết liệt vào đội hình địch. Trong 15 phút, ta diệt và làm bị thương 15 tên, trong đó có tên Quỳ và Trần Văn Quý. Tên Lê Văn Châu hốt hoảng cùng bọn lính còn lại vất cả súng chạy trốn về Trị An. Ta thu được 8 súng trường mas và một súng phóng lựu.

Bọn địch ở Trị An không còn tự tung, tự tác như trước, lính không dám ra xa đồn, tề xã không dám hung hăng, cơ sở cách mạng ở Trị An mở rộng, lớp lớp thanh niên lên đường vào bộ đội, nhiều gia đình 2, 3 anh em, vợ chồng đều đi kháng chiến.

Trước thế làm chủ của cách mạng, tề ngụy từ Thiện Tân đến Trị An đều lo sợ, hoang mang co lại. Lực lượng vũ trang huyện liên tục hoạt động diệt ác. Từ Tân Phú, Bình Long, Lợi Hòa, Bình Phước, Tân Triều... từ chiêu, ta kiểm soát và làm chủ.

Thế cách mạng lên cao, nhân dân vui mừng, kẻ thù căm tức. Bọn địch ở chi khu Công Thanh treo giải ai lôi kéo, mua chuộc được cán bộ cách mạng được thưởng tiền, ai giết cán bộ cách mạng được thưởng từ 10 đến 20 ngàn đồng.

Do quá tham tiền, lão Tám Pha trở nên mù quáng. Hắn cùng đưa con trai tên Xéo làm công tác liên lạc cho huyện đã bán linh hồn cho giặc. Đầu năm 1962, tên Xéo ra đầu hàng giặc ở bót Cây Khô (Thiện Tân). Ngay sau đó, Xéo dẫn một trung đội bảo an càn vào căn cứ Huyện ủy ở Thiện Tân. Chị Lê Hoa (vợ đồng chí Thành) đang nhổ đậu, thấy tên Xéo đi cùng bọn lính rất đáng ngờ. Tinh thần cảnh giác cao, dù đang mang thai, chị Lê Hoa cấp tốc vượt rừng và mọi chướng ngại chạy thật nhanh về căn cứ báo tin.

Cơ quan huyện lúc đó chỉ còn hai đồng chí bảo vệ là Chánh và Thành. Cả hai nhanh chóng bố trí mình, trái phía ngoài căn cứ theo hướng địch càn vào. Được tên Xéo dẫn đường, cả trung đội bảo an hăm hở kéo đi, tưởng phen này có thể lập được công to, tiêu diệt được cơ quan đầu não của huyện. Nhưng chúng chưa kịp đến, hai đồng chí Chánh và Thành đã cho nổ mìn, tám tên bảo an vừa chết vừa bị thương. Bọn còn lại hốt hoảng, lớp khiêng xác, lớp diu thương rút chạy. Tên Xéo sau này đã bị cách mạng trừng trị.

Sau trận đánh bảo an đi càn, đồng chí Ba Tú được điều về tỉnh nhận công tác mới, đồng chí Ba Nguyễn được cử làm Bí thư Huyện ủy.

Như vậy, thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II), Đảng bộ, quân dân huyện Vĩnh Cửu đã đứng lên cầm vũ khí, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, diệt ác phá kìm, giành chính quyền.

Trải qua thời kỳ từ 1954 - 1959, tuy gặp nhiều khó khăn trước kẻ thù hung ác, có bạo lực, Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu dù bị nhiều thiệt hại, nhưng luôn luôn thể hiện được niềm tin vào lý tưởng cách mạng, một lòng chở che cho cán bộ hoạt động. Nhiều đảng viên bị bắt đã thể hiện khí tiết của người cộng sản. Lòng trung thành đó lý giải vì sao khi có Nghị quyết 15, phong trào cách mạng của huyện Vĩnh Cửu lại khôi phục và phát triển nhanh.

Từ đấu tranh chính trị thuần túy, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu chính thức bước vào cuộc chiến tranh cách mạng vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

## **Chương V**

# **ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC, MỞ RỘNG VÙNG LÀM CHỦ**

### **(1962 đến giữa năm 1965)**

Phong trào Đồng khởi và du kích chiến tranh toàn miền Nam phát triển mạnh mẽ, đưa chế độ tay sai ở miền Nam đứng trước nguy cơ sụp đổ. Đế quốc Mỹ phải chuyển hướng, chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Tháng 11 năm 1961, kế hoạch Stalây - Tâylơ (Stalay - Taylor), kế hoạch cơ bản đầu tiên để thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” được Tổng thống và Hội đồng an ninh Mỹ chính thức thông qua.

Để thực hiện kế hoạch trên, chúng sử dụng nhiều biện pháp chiến lược, nhiều âm mưu thâm độc, mà trong đó chương trình “bình định” và lập “áp chiến lược” được nâng lên thành “quốc sách”, nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Ngày 17 - 4 - 1962, quốc sách áp chiến lược, xương sống của chiến lược chiến tranh đặc biệt ra đời. Vĩnh Cửu là địa bàn vùng ven các hậu cứ lớn của địch ở thành phố Biên Hòa, nên chúng tập trung chủ lực càn quét, mạnh nhất là ở vùng Trị An, Đại An, Tân Định, Thiện Tân. Chúng tung cảnh sát kết hợp bảo an, dân vệ xuống áp phân loại, thanh lọc dân, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, dồn dân lập áp chiến lược. Mục đích của địch là “tách cách mạng ra khỏi nhân dân, xây dựng cơ sở hạ tầng nguy quyền làm cho lực lượng cách mạng mất thế dựa vào dân”.

Đi đôi, địch mở những cuộc hành quân đánh phá vào các căn cứ cách mạng, như hành quân “Mặt trời mọc” kéo dài đến tháng 12 - 1962, đánh vào Chiến khu Đ, Hiếu Liêm, Đại An, Trị An. Từ Thiện Tân lên Trị An, Cây Gáo, địch xây đồn, lập tua, bót, tạo tuyến phòng ngự dọc sông Đồng Nai nhằm ngăn chặn lực lượng cách mạng từ Chiến khu Đ qua hoạt động. Trên các cây cầu 20, 10, 18, 17, Rạch Đông, Rạch Lăng, Cây Khô (Tỉnh lộ 24),... địch đều làm tua, bót gác, chốt giữ giao thông trên Tỉnh lộ 24. Đại An được địch chọn làm điểm để xây dựng áp chiến lược kiểu mẫu. Tại đây, chúng đưa về một trung đội bảo an do tên Ba Lùn chỉ huy, đây là tên tay sai đắc lực, tàn ác dã man, bắt và giết được cán bộ du kích, hấn xẻo tai, moi gan để uống rượu. Nhân dân vô cùng lo sợ và căm thù tên Ba Lùn. Tại ấp Thái An (xã Đại An) là ấp hầu hết đồng bào theo đạo Thiên chúa, địch đưa tên tình báo đóng vai linh mục để mê hoặc, lừa mị giáo dân. Nhiều tên đầu hàng, phản bội như tên Triều được địch sử dụng để đánh phá lại cách mạng.

Tại Thiện Tân, Tân Định, vùng tranh chấp mạnh, địch đóng hai trung đội bảo an do tên Sáu Tàng chỉ huy. Tên Tàng thường dẫn lính luồn sâu vào rừng và căn cứ ta để đột kích đánh phá lực lượng cách mạng. Sáu Tàng vô cùng nham hiểm, hấn gây cho phong trào tại chỗ nhiều khó khăn, thiệt hại.

Đi đôi với đánh phá bên ngoài, địch đẩy mạnh tuyên truyền và ráo riết thực hiện “quốc sách” áp chiến lược, cưỡng bách nhân dân các xã phải dời nhà về khu tập trung, đi rào ấp dọc lộ 24. Phong trào cách mạng huyện Vĩnh Cửu lại gặp khó khăn, thử thách mới.

Ngày 15 tháng 3 năm 1962, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra lời kêu gọi và nêu rõ lập trường của mình: “Nếu đế quốc Mỹ ngoan cố điên cuồng vũ trang quy mô xâm lược miền Nam Việt Nam để thực hiện mưu đồ nô dịch nhân dân ta, thì nhân dân ta quyết đoàn kết một lòng, hy sinh chiến đấu đến cùng để giữ vững nền độc lập, giành quyền sống, tự do dân chủ cho mình”.

Tháng 4 năm 1962, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam: Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang lâu dài, đánh lùi từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Xác định 3 công tác trọng yếu là kiên quyết phá áp chiến lược gom dân của địch, ra sức mở rộng căn cứ địa toàn diện vững mạnh, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong 3 nhiệm vụ, phá áp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng nhất.

Tháng 5 - 1962, đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) từ huyện Nhơn Trạch được Tỉnh ủy Biên Hòa cử về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu. Ban chấp hành Huyện ủy gồm có: Võ Văn Lượng, Bí thư Huyện ủy; Huỳnh Văn Nghi, Phó bí thư Huyện ủy; Huỳnh Trung Tâm, Ủy viên Thường vụ; Ba Nguyễn, Ủy viên Thường vụ; Hai Lực, Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng (đến năm 1963); Nguyễn Văn Đạm, Huyện ủy viên, Huyện đội phó; Hai Thành, Huyện ủy viên, phụ trách vùng 2; đồng chí Vinh, Huyện ủy viên, phụ trách vùng 3; đồng chí Sáu Ngân, Huyện ủy viên, phụ trách Hội Phụ nữ; đồng chí Thành, Huyện ủy viên, phụ trách đoàn Thanh lao; đồng chí Khánh, Huyện ủy viên, phụ trách vùng 1. Để nắm chắc đặc điểm tình hình và lực lượng ở ba vùng, đồng chí triệu tập Hội nghị Huyện ủy mở rộng tại Tân Định. Từ ba vùng của huyện, các đồng chí Bí thư chỉ bộ từng lần lộn với phong trào cơ sở đã về dự. Mỗi người một vẻ, với những đặc điểm và tính cách khác nhau, mang lại cho Hội nghị tình đồng chí thân thiết và tạo một không khí phấn khởi. Hội nghị nhận định:

- Vĩnh Cửu có vị trí chiến lược quan trọng. Với địch là bàn đạp ngăn chặn lực lượng cách mạng và tiến công vào Chiến khu Đ, vùng ven bảo vệ cơ quan đầu não miền Đông ở thành phố Biên Hòa. Do đó, chúng sẽ tập trung lực lượng và áp dụng các thủ đoạn thâm độc nhằm biến Vĩnh Cửu thành vùng trắng, làm mất địa bàn của cách mạng, cắt đứt mối liên hệ giữa kháng chiến với quần chúng nhân dân.

- Với cách mạng, Vĩnh Cửu là vùng cung cấp nhân tài, vật lực cho tỉnh, bàn đạp tiến công địch ở thành phố Biên Hòa, cửa ngõ an ngữ bảo vệ căn cứ Chiến khu Đ, là đường hành lang vận chuyển chiến lược của Khu và các tỉnh miền Đông Nam bộ. Do vậy, cuộc đấu tranh giữa ta và địch sẽ hết sức gay go, ác liệt. Nhưng ta có chỗ dựa vững chắc là nhân dân có truyền thống cách mạng, có Huyện ủy, chi bộ, đảng viên một lòng một dạ vì sự nghiệp cách mạng.

Hội nghị đã nghe báo cáo đánh giá thế mạnh, yếu, thuận lợi, khó khăn của các vùng như các xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An, cơ cấu vùng lâm nghiệp, ruộng rẫy và khai thác lâm sản vùng tranh chấp mạnh.

Các xã Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long có thế mạnh là cây công nghiệp, vườn cây ăn trái như mía, nguyên liệu cho các lò đường thủ công và còn là nơi trụ bám công tác của cán bộ bàn đạp bám vào dân. Vùng tranh chấp vừa và yếu: Các xã Tân Triều, Lợi Hòa, Bình Ý, Bình Hòa có đặc sản là vườn cây ăn trái, hoạt động cán bộ phải hết sức quán triệt phương châm xây dựng cơ sở.

Từ đánh giá trên, Hội nghị đã nhất trí đề ra nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu là quán triệt đầy đủ phương châm, phương thức vùng tranh chấp, vùng yếu, vùng sâu, tạo thế bám trụ trong dân, và những điều kiện trụ lại tiếp tục giáo dục quần chúng đấu tranh.

Coi trọng công tác tư tưởng giáo dục quần chúng đấu tranh chống áp chiến lược với mọi hình thức, qua đó mà củng cố xây dựng, phát triển cơ sở xây dựng cốt cán theo phương châm ngăn cất bí mật, vừa nắm tình hình, vừa phục vụ cho lực lượng vũ trang diệt ác phá kìm, tạo cơ sở cho công tác đánh bên ngoài làm địch hoang mang dao động đến tan rã.

Vấn đề được cấp ủy quan tâm là quán triệt tinh thần tự lực tự cường vừa công tác, vừa sản xuất tự túc, đảm bảo có ăn, có hỗ trợ cho đoàn công tác trên hành lang về chiến khu.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội nghị nhất trí phân công cấp ủy phụ trách vùng có thể:

- Vùng tranh chấp mạnh do Thường trực Huyện ủy: đồng chí Võ Văn Định, đồng chí Thanh, đồng chí Chín Cẩm, đồng chí Cửa phụ trách tổ sản xuất tự túc.
- Vùng tranh chấp yếu do đồng chí Nguyễn Văn Đạm (Thường vụ), đồng chí Thanh, Tấn và một số cán bộ xã.
- Vùng sâu, vùng xa do đồng chí Huỳnh Văn Nghi (Chín Hàm) cùng với các đồng chí Vinh, đồng chí Vệ, Thanh và các Bí thư xã.

Thực hiện nhiệm vụ này, tại Tân Phú, Lợi Hòa, Thiện Tân, Tân Định, phong trào nhân dân đấu tranh chống gom dân lập ấp chiến lược được chi bộ và cơ sở mật lãnh đạo đã diễn ra quyết liệt với nhiều hình thức thích hợp. Bọn ngụy cho bảo an, dân vệ giạt sập, tháo gỡ nhà dân. Tên Bích, đồn trưởng dân vệ Lợi Hòa đích thân chỉ huy, hấn đánh đập nhân dân và những ai dám chống lại lệnh dời nhà. Tên Sáu Tàng, Ba Lùn chỉ huy lính bức bách nhân dân phải dời nhà. Nhân dân Lợi Hòa, Tân Phú, Thiện Tân dùng lý lẽ để đấu tranh kéo dài thời gian: “Cái nhà chứ có phải cây dù đâu mà muốn xếp lúc nào cũng được”. Nhiều cuộc đấu tranh lẻ tẻ có khi vài gia đình trong xóm, có khi hàng chục gia đình đã diễn ra giằng co giữa nhân dân với bọn lính bảo an, dân vệ.

Để rút kinh nghiệm chỉ đạo đấu tranh chống phá ấp chiến lược, Huyện ủy Vĩnh Cửu quyết định lấy ấp chiến lược Đại An, là ấp kiểu mẫu của địch để làm điểm tập trung. Huyện ủy tăng cường nhiều cán bộ từ Trị An xuống Đại An như các đồng chí Thuận, Đăng, Bi, Năm Sớm, Sáu Muộn, Tư Tuồng và đồng chí Nghi ở huyện đoàn thanh niên, củng cố lại chi bộ xã, chuẩn bị địa bàn cho lực lượng vũ trang. Nữ đồng chí Mười Đê, đảng viên bí mật ở Đại An đã tổ chức cơ sở mật theo dõi sát bọn lính để phục vụ tin tức cho bộ đội. Phương thức phá ấp là kết hợp giữa vũ trang với chính trị, binh vận.

Tháng 6 - 1962, bộ đội huyện (C.270) do đồng chí Hùng B chỉ huy phục kích đánh bọn bảo an tại Gò Chùa (Đại An), diệt và làm bị thương 6 tên. Cuộc đấu tranh phá ấp chiến lược ở Đại An diễn ra giằng co quyết liệt. Bộ đội huyện được lệnh tập trung bố trí quanh ấp để cán bộ, du kích vào gỡ trái, phát động nhân dân bung ra bang phá ấp chiến lược.

Tháng 7 - 1962, sau khi được cơ sở đưa tin, đồng chí Ba Pôn, Huyện đội phó kiêm trung đội trưởng, chỉ huy bộ đội huyện và du kích Đại An nổ

súng tiến công vào toàn bộ đồn bót địch ở Đại An. Bị bất ngờ, địch chống cự yếu ớt, vất súng, lợi sông để chạy trốn.

Đặc biệt, phong trào phát triển mạnh ở 3 xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An. Thanh niên ở 3 xã cùng cán bộ, du kích chặt cây lẩn ra đường, đắp mô, phá đường, gài trái ngãn cản giao thông địch. Nhiều tấm gương chiến đấu và hy sinh vô cùng anh dũng xuất hiện đã cổ vũ mạnh phong trào địa phương. Đồng chí Bé, đoàn viên thanh niên, tự vệ mật xã Tân Định là một điển hình. Đồng chí Bé vừa là một trinh sát mật nắm tình hình địch, vừa là chiến sĩ gỡ nhiều lựu đạn địch gài trong hàng rào cho du kích và tham gia nhiều hoạt động đánh địch ở xã. Giữa năm 1962, trên đường đi công tác, đồng chí bị giặc bắt. Địch đánh đập dã man nhưng không lấy được một lời khai của đồng chí. Chúng cho xe chở đồng chí về chi khu Công Thanh. Đến đầu ấp Tân Định, đồng chí Bé nhảy xuống xe. Bọn lính dân vệ áp giải rượt theo và bắn đồng chí bị thương nơi bụng. Đồng chí mưu trí giả chết lừa địch bỏ đi và gượng đau chạy vào Bàu Giàng để tìm về căn cứ. Vì máu ra nhiều, đồng chí đã hy sinh. Trước lúc chết, đồng chí còn nhắn lại cơ sở: “Báo với các anh, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Nếu tôi có chết thì chôn lại trong rừng để được gần anh em”. Gương chiến đấu và hy sinh của đồng chí Bé đã động viên tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ huyện nhà.

Phong trào chống phá áp chiến lược được Huyện ủy phát động, lực lượng vũ trang và quần chúng tham gia tích cực nhưng chưa mở rộng diện nên chưa tạo thành thế mạnh. Nhân dân các xã tranh chấp mạnh như Thiện Tân, Tân Định,... và các vùng khác bị địch dùng vũ lực cưỡng bức đi chặt cây, đào hào, rào ấp, nhưng tối về lại bí mật tiếp tục phá. Thế ta và địch giằng co, việc rào ấp chiến lược của địch đã phải kéo dài.

Đầu năm 1963, địch bước đầu củng cố và xây dựng xong các ấp chiến lược. Chúng tổ chức các đội thanh niên chiến đấu, phụ nữ cộng Hòa (với Đại An làm điểm) bắt tập luyện quân sự, phát súng canh giữ ấp. Bên trong ấp, chúng buộc dân phải cất nhà thành từng dãy một, ban đêm phải treo đèn trước nhà, bọn cảnh sát thường xuyên lục soát, kiểm tra tờ khai gia đình. Cồng ra vào ấp chiến lược đều có dân vệ xét giấy tờ, xăm xét thức ăn, hàng hóa của nhân dân mang ra ruộng ăn trưa. Phía ngoài ấp và các ruộng rẫy, ban đêm địch thường dùng pháo bắn chặn lực lượng ta đột ấp.

Nhân dân lo lắng, cán bộ bên ngoài không vào ấp được, hầu hết đều dạt về các xã bên Chiến khu Đ chỉ đạo “móc càn câu” từ ngoài với cơ sở mật bên trong, dùng hộp thư mật để liên lạc trong ngoài.



Lực lượng cách mạng huyện chiến đấu trong điều kiện gạo không đủ ăn. Bộ đội phải chia nhau vào rừng Đại An, Trị An đào củ nân, củ mài, củ nho để ăn, cán bộ chiến sĩ hầu hết bị phù thũng, xanh xao.

Trước tình hình vô cùng khó khăn, tháng 7 - 1963, Huyện ủy kiên quyết chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện do đồng chí Hai Đậm và Ba Pôn chỉ huy bám sát khu vực Thiện Tân, Tân Phú, Tân Định, Đại An, vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở. Huyện cũng chỉ đạo củng cố lại đội du kích ở các xã, mạnh nhất là các đội du kích Trị An, Tân Phú, Lợi Hòa,...

Huyện ủy nhận định: Toàn Đảng bộ phải ra sức phát huy tinh thần tự lực tự cường, không chỉ trông chờ ỷ lại vào bên trên. Huyện Vĩnh Cửu được thiên nhiên ưu đãi, đất đai phì nhiêu, cán bộ, chiến sĩ đa số xuất thân là nông dân, do đó phải vừa sản xuất, vừa chiến đấu để giải quyết vấn đề lương thực và giao thông.

Chủ trương tự lực tự cường, phát động và đẩy mạnh sản xuất để chiến đấu của huyện được các cơ quan quân, dân, chính, Đảng nhất trí cao và đồng loạt thực hiện. Cơ quan sản xuất được thành lập lấy tên A13 do đồng chí Mười On phụ trách, có các đồng chí Ba Tài, Ba Lê, Út Nghi phụ giúp. Nhiều bà con nông dân ở Tân Định, Đại An, Trị An nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ, đã cho Huyện ủy mượn trâu, bò, thóc giống để khai hoang trồng lúa ở các cánh đồng Giang Ré, Đồng Lách. Các sa cá được làm ở sông Rạch Đông, Trị An, Suối Sâu.

Bằng ý chí quyết tâm và tinh thần tự lực tự cường, được nhân dân giúp đỡ tận tình, trong vài tháng, ban sản xuất đã làm ra lúa và đánh bắt nhiều loại cá phơi khô, đảm bảo không chỉ đủ ăn cho lực lượng tại chỗ mà còn chi viện cho các đoàn cán bộ về huyện công tác và cung cấp thêm cho tỉnh. Đêm đêm, ở căn cứ Trị An, ánh đuốc sáng rực, ban sản xuất quay quần bên các máy xay chạy bằng sức nước để xay lúa gạo cung cấp cho lực lượng chiến đấu.

Có phương hướng chỉ đạo đúng, quyết tâm cao và tổ chức chặt, huyện đã từng bước giải quyết được nạn đói do địch bao vây kinh tế, các đoàn cán bộ, chiến sĩ khi đi qua lại Chiến khu Đ và về Khu ủy miền Đông học tập đều được Huyện ủy dẫn đường và giúp đỡ lương thực. Cán bộ, chiến sĩ Vĩnh Cửu phấn khởi bước vào nhiệm vụ chính trị trung tâm là đánh bại áp chiến lược của địch.

Công tác dân vận, binh vận là mũi tiên công quan trọng, được Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ. Tại Trị An, đồng chí Hai Trác, Bí thư chi bộ mật, với

tinh thần mưu trí và sáng tạo đã xây dựng ngôi nhà của mình thành một trạm “binh vận” có hiệu quả. Đồng chí dùng tình cảm “quan tâm” đến đời sống, sinh hoạt của bọn lính tại chỗ, sẵn sàng “giúp đỡ” chúng. Do đó, đồng chí đã moi từ bọn sĩ quan, binh lính nguy nhiều tin tức phục vụ cho huyện, vận động nhiều lương thực cho cách mạng. Cuối năm 1963, đồng chí Hai Trác đã gây được mâu thuẫn giữa bọn lính bảo an và bọn biệt chính ở Trị An. Đồng chí khôn khéo gợi ý cho một tên lính biệt chính khích bác bọn bảo an và biệt chính, tạo thành cảnh rượt đuổi, bắn giết nhau giữa bọn này. Đồng chí còn hướng dẫn du kích bắt sống một tên khác. Chiến công của đồng chí Bí thư chi bộ mật Hai Trác là sự kết hợp giữa tinh thần mưu trí, dũng cảm và lòng tin cách mạng. Chị Hai Sấm, cơ sở mật của chi bộ xã Tân Định với lòng yêu nước, căm thù giặc đã hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình, tiến hành công tác binh vận có kết quả. Từng bước, chị giáo dục, nắm được tên thượng sĩ Phong, đồn trưởng Rạch Đông, hạn chế tính ác ôn của hắn, và qua hắn thu nhiều tin tức của địch cho cách mạng.

Ngày 1 - 11 - 1963, đế quốc Mỹ bật đèn xanh cho bọn tướng ngục Sài Gòn làm đảo chính giết chết anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu, lật đổ chế độ gia đình trị, độc tài của chế độ tay sai ở miền Nam. Nội bộ ngục quyền Sài Gòn lâm vào cảnh rối ren, mâu thuẫn kéo dài, nhiều cuộc lật đổ liên tiếp xảy ra. Đây là cơ hội thuận lợi để các lực lượng cách mạng ở miền Nam phát triển.

Thời cơ đã đến, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo bộ đội huyện và lực lượng chính trị chuẩn bị vào đợt tiến công, lấy xã Đại An làm điểm. Chi bộ Đại An, nòng cốt là đảng viên mật Mười Đê, bí mật vận động nhân dân thu gom hầu hết rơm rạ ở các cánh đồng xã Đại An và các xã chung quanh, bó lại từng bó sẵn sàng. Ban đêm, bộ đội, du kích, cán bộ dùng rơm tẩm dầu và đem chất phía ngoài quanh hàng rào ấp chiến lược Đại An, chu vi gần 3 km.

Chiều 24 - 11 - 1963, mọi công tác đã chuẩn bị xong, lực lượng vũ trang huyện ém chốt quanh ấp sẵn sàng bắn hạ những tên lính bỏ chạy.

Đêm 24 - 11, lệnh tiến công được ban ra. Rơm chất quanh ấp chiến lược được châm lửa. Cả một góc trời Đại An rực sáng. Hàng rào ấp chiến lược Đại An trở thành một vòng lửa khổng lồ vây kín bọn địch bên trong. Lính bảo an, thanh niên chiến đấu bị bất ngờ hốt hoảng, chưa thấy quân giải phóng, mà chỉ thấy xung quanh toàn lửa với lửa. Bọn chúng nổ súng loạn xạ để lên dây cót tinh thần lẫn nhau. Lựu đạn, tạc đạn gài trong hàng rào gặp lửa nổ liên tục. Khói lửa, tiếng nổ tạo nên một khung cảnh kinh hoàng đối

với địch. Lính bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu mạnh tên nào tên nấy bỏ chạy, bị bộ đội ta đã phục kích sẵn bên ngoài tiêu diệt. Ngay trong đêm, khi lửa còn nghi ngút, cán bộ và nhân dân xông vào bang phá hoàn toàn ấp chiến lược Đại An.

Tin thắng lợi ở Đại An được truyền đi, bọn tề nguỵ ở các ấp chiến lược khác rúng động, lo sợ, nhân dân phấn khởi bàn bạc khen ngợi cách mạng, khen ngợi giải phóng quân. Phong trào chống phá ấp chiến lược được phát triển ở các nơi. Ở Tân Định, Thiện Tân, Bình Long, Lợi Hòa và Tân Phú, chi bộ hướng dẫn nhân dân đấu tranh buộc bọn gác công phải cho đi sớm về tối, không xét hỏi, nói lỏng kìm kẹp của địch. Hầu hết các xã, cán bộ, du kích ban đêm đều vào được bên trong ấp chiến lược để công tác.

Vận dụng kinh nghiệm và phát huy thắng lợi ở Đại An, Huyện ủy Vĩnh Cửu tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phương thức tiến công 3 mũi bao bó, bức rút, bức hàng địch,... Lần này, huyện chọn Trị An làm xã điểm vì ở đây có đủ điều kiện để giành thắng lợi. Đồn Trị An do một trung đội bảo an đóng trên một đồi cao án ngữ phía bắc sân bay Biên Hòa và phía nam Chiến khu Đ. Một số tên lính ở đây là con em nhân dân tại chỗ. Đường 24 từ Đại An đi Trị An lại đèo dốc khúc khuỷu, cây cối rậm rạp, địch khó chi viện cho nhau. Ở Trị An, ta có chi bộ lộ, chi bộ mật, có đội du kích mạnh và nhân dân hầu hết là cơ sở cách mạng. Ban chỉ huy ba mũi ở Trị An được thành lập do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban. Đồng chí Phan Văn Trang, Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa, phụ trách quân sự tham gia vào ban chỉ đạo để theo dõi chỉ đạo đợt tiến công.

Ngày 2 - 2 - 1964, cán bộ, chiến sĩ huyện, xã và cơ sở cốt cán tập trung về rừng Trị An nghe đoàn chỉ đạo triển khai kế hoạch và phương thức tiến hành.

Chiều 2 - 2, bộ đội, du kích đào công sự sát vào chân đồi, ém lực lượng chờ lệnh. Chi bộ mật vận động hàng trăm nhân dân chuẩn bị kéo đến đồn Trị An, những người có con, em đi lính trên đồn đi đầu để làm ngòi pháo đấu tranh. Trên lộ 24, du kích chặt cây chát phía trên và dưới cầu 20 đợi lệnh.

Mười giờ đêm 2 - 2, bộ đội huyện nổ súng vào đồn. Hai đồng chí Long và Sinh châm lửa đốt cầu. Cầu 20 cháy rục và sụp đổ, đường số 24 bị cắt đứt. Cơ sở Trị An bí mật đưa du kích vào ấp diệt tên Sáu Hùng, tình báo ác ôn. Nhân dân Trị An người búa, rựa, người cưa, chặt hạ các cây sao to trên lộ 24, đào đường đắp mô cản phá giao thông địch.

Chiều ngày 2 - 2 - 1964, bộ đội địa phương Biên Hòa C240 do đồng chí Nguyễn Văn Bảo chỉ huy kết hợp với bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích xã, đồng thời giao nhiệm vụ cho đồng chí Ba Xê, Bí thư chi bộ vận động hàng chục gia đình binh sĩ đồn Trị An bao vây, bức rút đồn Trị An. Trên trục lộ số 24, du kích chốt trên và dưới cầu 20 đợi lệnh. 8 giờ đêm, tiếng loa phóng thanh vang lên: “Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã sụp đổ. Anh em binh sĩ hãy trở về với nhân dân”. Tiếng gọi của gia đình binh sĩ, cha gọi con, vợ gọi chồng, anh gọi em hãy quay súng trở về với cách mạng liên tục vọng vào đồn, tác động mạnh tinh thần binh lính nguy. Lực lượng vũ trang cùng với cha mẹ, vợ con gia đình binh sĩ ở đồn Trị An đứng xen kẽ nhau dưới chân đồn (lộ 24). Bọn binh lính trên đồn rọi đèn pin xuống thấy rõ vợ con và bộ đội giải phóng. Tiếng loa cứ vang lên, làm tinh thần binh lính đồn Trị An vô cùng hoang mang.

11 giờ đêm, bọn lính trên đồn kêu lớn: “*Chúng tôi đầu hàng, quân giải phóng có giết chúng tôi không?*” Đại diện lực lượng quân giải phóng trả lời: “*Các anh buông súng trở về với cha mẹ, vợ con, quân giải phóng không giết mà còn tạo điều kiện cho sum họp gia đình*”. Bọn binh lính lần lượt kéo xuống đồi, đưa hai tay đầu hàng. Tới chân đồi, ta cho binh lính ngồi một bên để nghe giáo dục về chính sách khoan hồng của cách mạng, sau đó gọi gia đình đến nhận lãnh về nhà. Còn lại 4 tên gồm tên Châu đồn trưởng và 3 tên an ninh quân đội thoát ra ngoài nhưng không đầu hàng. Ta tiếp tục kêu gọi, nếu không hàng đến sáng bị bắt, cách mạng sẽ trừng trị.

Sáng 3 - 2 - 1964, cả 4 tên đều bị bắt đưa vào căn cứ Trị An trừng trị. Ta thu 20 súng các loại, quân trang, quân dụng của địch. Tin vui được truyền đi toàn huyện: Địch rút chạy khỏi đồn, xã Trị An đầu tiên của huyện Vĩnh Cửu và tỉnh Biên Hòa được giải phóng. Nhân dân Trị An vô cùng phấn khởi trước thắng lợi đã tự nguyện làm thịt trâu để mừng chiến công của lực lượng vũ trang tỉnh và huyện. Cán bộ, chiến sĩ Vĩnh Cửu qua một đêm chiến đấu căng thẳng vẫn thể hiện nét rạng rỡ của người chiến thắng. Cờ giải phóng tung bay trên đồn Trị An.

Phát huy thắng lợi, ngay đêm 3 - 2 - 1964, lực lượng huyện và du kích triển khai bao vây nổ súng tiến công đồn Kim Liên. Đã hoang mang càng hoang mang hơn, đêm 4 - 2, bọn lính đồn Kim Liên rút chạy về Đại An. Như một “con địch” thất bại lan truyền, cùng ngày các tua, bót cầu 20, 19, 18 cùng tháo chạy. Nhân dân dùng cuốc, xà beng đào phá móng cầu, cho bộ đội mượn xe be lôi sập cầu. Lộ 24 từ Đại An đi Trị An hoàn toàn bị cắt đứt.

Bằng tinh thần tự lực tự cường, bằng quyết tâm cao, bằng phương thức tiến công ba mũi, Đảng bộ, quân dân Vĩnh Cửu đã giải phóng hoàn toàn xã Trị An với hơn 500 dân.

Mất Trị An, địch mất đi một tiền đồn quan trọng án ngữ Chiến khu Đ về phía tả ngạn sông Đồng Nai.

Giải phóng Trị An, Vĩnh Cửu đã tạo thế mở rộng Chiến khu Đ về phía nam, tạo địa bàn cho các lực lượng vũ trang vào hoạt động vùng sâu và tiến công cơ sở quân sự của địch trong thị xã Biên Hòa.

Trị An vào mùa giải phóng, thanh niên nam nữ nô nức tòng quân, nhân dân đua nhau tiếp tế lương thực cho cách mạng.

Kế hoạch chống lấn chiếm Trị An được Huyện ủy chỉ đạo tức thời. Lực lượng huyện được bố trí ở ấp Bến Cát chống địch từ Hiếu Liêm qua sông. Một số chốt cũng được xây dựng trên lộ 24 chống địch mở đường.

Ngày 14 - 2, địch đưa quân chiếm lại đồn Kim Liên và tổ chức các mũi trinh sát thăm dò lực lượng ta ở Trị An.

Ngày 30 - 2 - 1964, địch đưa 1 tiểu đoàn bảo an từ tiểu khu Biên Hòa lên chiếm lại Trị An với sự yểm trợ mạnh của máy bay và xe tăng. Bộ đội huyện và 2 tiểu đội du kích Trị An chặn đánh địch quyết liệt suốt 4 tiếng đồng hồ, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Do lực lượng quá chênh lệch, đến trưa cùng ngày, đồng chí Hai Đậm, Huyện đội trưởng cho lực lượng bí mật rút xuống đồi để bảo toàn thực lực.

Địch chiếm lại đồn Trị An, bố trí một đại đội bảo an, một đại đội biệt động quân đóng giữ, nhưng việc chúng lập lại kiểm soát gặp nhiều khó khăn vì hầu hết bọn tề ngụy tại chỗ đã bị cách mạng trừng trị tan rã, không tên nào dám ra nhận việc.

Hai mươi tám ngày sống trong tự do, làm chủ xã, ấp tuy không dài nhưng đó là khoảng thời gian hiếm hoi, quý báu của nhân dân Trị An. Đó là thời gian của tình đoàn kết và gắn bó keo sơn của quân và dân Vĩnh Cửu hình ảnh đẹp in mãi trong lòng người dân với cách mạng.

Trong khi địch phản kích, tập trung lực lượng để chiếm lại Trị An, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo các xã đẩy mạnh diệt ác phá kìm, phá áp chiến lược để căng kéo địch, chia lửa với Trị An. Các xã vùng sâu, cán bộ, du kích Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Phước, Bình Hòa,... từng bước bám vào

trong đẩy mạnh tuyên truyền, diệt ác, vận động nông cốt và nhân dân phá từng mảng áp chiến lược để mở đường ra vào ấp.

Tháng 3 - 1964, Trung ương Cục miền Nam họp Hội nghị Trung ương lần thứ 3. Hội nghị nhận định và đánh giá tình hình trong hai năm qua và xác định nhiệm vụ của năm 1964 là: “... *Giữ vững, xây dựng, mở rộng các khu căn cứ rừng núi và đồng bằng theo kịp sự phát triển của cách mạng, nhất là trên các địa bàn chiến lược... Đẩy mạnh công tác phá áp chiến lược của địch để tạo ra vùng giải phóng rộng lớn, liên hoàn tiếp giáp với các vùng căn cứ*”<sup>(1)</sup>

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Cục, tháng 4 - 1964, Thường vụ Khu ủy và Bộ tư lệnh Khu miền Đông quyết định mở đợt hoạt động hè thu nhằm đánh bại hoàn toàn âm mưu bình định lập áp chiến lược của địch, phá thế bao vây căn cứ, mở rộng địa bàn đứng chân và hành lang chiến lược từ chiến khu đi các hướng.

Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương *nhANH chóng củng cố tổ chức, phát triển cơ sở quần chúng, kết hợp ba mũi vũ trang, chính trị, binh vận liên tục tấn công bức rút đồn bót địch, kết hợp chặt chẽ cùng với chủ lực và tạo điều kiện cho chủ lực tác chiến; phát triển phong trào du kích chiến tranh phá rã, phá banh áp chiến lược, giải phóng và mở rộng quyền làm chủ của dân.*

Trọng điểm của chiến dịch gồm địa bàn Chiến khu Đ, Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Tham gia đợt gồm có chủ lực Miền, chủ lực Quân khu (D800) và các lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa, hai huyện Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Tư lệnh chiến dịch là đồng chí Nguyễn Hồng Lâm.

Vào đợt tiến công, từ 13 - 5, đến 15 - 6 - 1964, tiểu đoàn 800 Khu đánh diệt gọn tiểu đoàn 37 biệt động nguy, giải phóng hàng loạt xã thuộc Chiến khu Đ.

Phối hợp với đòn tiến công của Quân khu, mở thế kìm vùng 1 (Đại An, Tân Định, Thiện Tân), tháng 6 - 1964, Huyện đội Vĩnh Cửu phối hợp với chi bộ xã Đại An chỉ đạo cho nội tuyến trong bảo an nguy là đồng chí Ba Thơ tổ chức diệt tên Ba Lùn ác ôn. Trong một cuộc hành quân do Ba Lùn chỉ huy, đồng chí Ba Thơ khéo léo gài mìn chế tạo từ đầu đạn 81 ly dưới võng tên ác ôn này, mìn nổ, tên Ba Lùn bị đứt ruột. Chi bộ Đại An kịp thời

---

<sup>(1)</sup> Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 3, tháng 3-1964. Tài liệu lưu trữ phòng Nghiên cứu lịch sử quân sự quân khu 7.

chỉ đạo đầy mạnh tuyên truyền tiến công binh vận bằng thư, bằng truyền miệng hù dọa làm bọn ác ôn tại chỗ phải co lại.

Sau khi giành thắng lợi ở Chiến khu Đ, tiểu đoàn 800 do đồng chí Hai Phong chỉ huy được điều về Vĩnh Cửu, nghiên cứu chiến trường đánh địch ở đồn Cây Gáo do 1 đại đội bảo an đóng giữ.

Được cơ sở Vĩnh Cửu hướng dẫn và giúp đỡ, hoá trang làm công nhân cao su để nghiên cứu, tháng 7 - 1964, đặc công tiểu đoàn 800 bí mật cắt rào mở cửa cho tiểu đoàn tiến công diệt hoàn toàn đồn Cây Gáo, bắt sống 19 tên, thu 40 súng các loại. Hệ thống áp chiến lược Cây Gáo bị phá banh, ta giải phóng đồn điền cao su với 6.000 dân và công nhân, buộc tên chủ sở người Pháp đóng thuế cho cách mạng. Đây là trận đánh phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, bởi trong kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1947, Biên Hòa đã từng hạ đồn Cây Gáo, giải phóng đồn điền cao su.

Bên trong đồn điền Cây Gáo, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức nhiều cơ sở hợp pháp để từng bước xây dựng Cây Gáo thành một cửa khẩu hậu cần cho tỉnh, quân khu Miền. Giải phóng Cây Gáo, ta mở rộng vùng làm chủ phía nam Chiến khu Đ, tạo hành lang giao thông chiến lược nối liền ra đến Quốc lộ 20.

Vào đợt hai chiến dịch, đêm 12 - 9 - 1964, tiểu đoàn 800 tiến công diệt chi khu Hiếu Liêm do 1 đại đội bảo an đóng giữ, sau đó tiểu đoàn mở rộng tiến công diệt các đồn bót dân vệ quanh chi khu, bắt sống 18 tên, thu trên 100 vũ khí các loại.

Chiến thắng dồn dập, cổ vũ phong trào du kích chiến tranh tại Vĩnh Cửu, bộ đội huyện cùng du kích xã Bình Long đã sáng tạo cách đánh độc đáo để diệt địch. Ban đêm, địch từ trong đồn Bình Long bung ra ngoài phục kích, các đồng chí bí mật vào đồn ém sẵn. Sáng hôm sau, một trung đội bảo an từ ngoài vào đồn. Lực lượng ta nổ súng diệt 20 tên, bắt sống 1 tên, thu 20 súng (có 1 trung liên).

Thắng lợi ở Bình Long làm nhân dân vùng sâu bàn tán phấn khởi, cổ vũ phong trào phá áp chiến lược toàn huyện. Hầu hết các đội du kích xã đều bám trụ đánh được bọn lính ngự càn vào xóm, áp hỗ trợ cho nhân dân bung ra làm ruộng ở Thiện Tân, Tân Định. Các xã dọc lộ 24 tuy chưa giải phóng được, nhưng ban đêm thế ta làm chủ mạnh, nhất là ấp số 7, Thiện Tân, ấp Cây Da (Tân Phú), ấp Dõ Sa (Lợi Hòa), Bình Long.

Chuẩn bị cho đợt hoạt động đông xuân 1964 - 1965, và tạo hành lang chuyển quân cho chủ lực Miền về hoạt động vùng Bà Rịa, Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo cho lực lượng vũ trang kết hợp tiểu đoàn 800 Quân khu vây chặt và bức hàng địch ở đồn Trị An.

Đêm 16 - 9 - 1964, trận tiến công bao vây địch ở Trị An bắt đầu. Nhân dân Trị An cùng bộ đội du kích đào công sự dưới chân đồi. Nhiều tên lính mon men ra khỏi đồn, bị chiến sĩ ta “bắn chim sẻ” phải thụt lùi. Huyện đội cho chặt những cây lồ ô lớn nghi trang thành những khẩu ĐK75 để hù dọa địch.

Đúng 12 giờ đêm, Huyện ủy cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân cầm đuốc (làm bằng lồ ô tẩm dầu) chia là nhiều hướng tuần hành quanh chân đồi. Núi rừng Trị An rực sáng ánh đuốc, Ban binh vận huyện dùng loa phóng thanh phát liên tục kêu gọi bọn binh lính trên đồn hãy buông súng về với nhân dân. Bọn lính trên đồn Trị An hoang mang, bàn tán, nhưng bọn chỉ huy vẫn ngoan cố ra lệnh cố thủ. Cuộc bao vây kéo dài ngày, cán bộ, chiến sĩ nhiều đêm không ngủ, cặp mắt quầng thâm, nhưng hiện rõ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Nhân dân Trị An như vào ngày hội lớn. Dưới ánh đuốc sáng rừng, bà con người gánh bánh, gánh nước lên trận địa tiếp tế cho cán bộ, bộ đội. Vợ chồng bác Tám Kỳ đã mổ trâu để hội phụ nữ, hội mẹ nấu ăn phục vụ cho lực lượng tiến công đồn, đường lộ 24 lên đến Trị An bị cắt đứt. Bọn lính chỉ còn mong vào lương thực tiếp tế được thả xuống bằng dù. Đồn Trị An hoàn toàn bị vây chặt. Xã Trị An hoàn toàn do cách mạng kiểm soát.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, từ ngày 12 đến 15 - 10 - 1964, Ban chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn tỉnh Biên Hòa. Đây là đại hội đầu tiên của Đảng bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đồng chí Phan Văn Trang được Đại hội bầu là Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Võ Văn Lương, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu trúng vào Ban chấp hành Tỉnh ủy.

Ban chấp hành Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của Đảng bộ là *tập trung lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận phối hợp với áp chiến lược của địch, cùng toàn Miền đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy. Mở rộng vùng giải phóng nông thôn, đi đôi xây dựng căn cứ vững mạnh; xây dựng cơ sở quần chúng, tạo địa bàn đứng chân vùng ven thị xã Biên Hòa cùng lực lượng trên tấn công các căn cứ quân sự lớn của địch trong thị xã; tích cực xây dựng các cửa khẩu hậu cần, đảm bảo nguồn cung ứng cho các lực lượng cách mạng địa phương.* Trên cơ sở đánh bại chiến



lược “Chiến tranh đặc biệt”, nếu đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh gây chiến tranh cục bộ, ta cũng chủ động phát động toàn quân, toàn dân đánh bại chúng.

Thế làm chủ của ta ở Trị An và khu vực các xã Chiến khu Đ (huyện Tân Uyên) là một trong những điều kiện quan trọng để Bộ tư lệnh Miền quyết định tổ chức tập kích vào sân bay chiến lược Biên Hòa.

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30km về phía đông bắc, là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ ngay ở miền Nam, một phần sân bay nằm trên đất của Vĩnh Cửu, rộng khoảng 40 km<sup>2</sup> với hai đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét. Sân bay được trang bị hệ thống ra đa, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân, máy bay cất cánh và hạ cánh bất cứ ngày đêm và thời tiết nào. Bên trong sân bay có 6 khu rộng cho từ 160 đến 190 máy bay cùng đậu, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ ngay đồn trú bảo vệ, địch bố trí hệ thống phòng thủ sân bay kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1km, gài mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm một đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyến (100 con chó béc - giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 ngay. Từ đây, nhiều loại máy bay giặc cất cánh mang bom đạn đi gây tội ác khắp nơi ở miền Nam và miền Bắc.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Thị ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu giao nhiệm vụ cho các đội công tác đặc biệt hướng dẫn trinh sát pháo binh, bộ đội đặc công vào điều nghiên sân bay chọn địa hình bố trí trận địa pháo.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (tức Hai Nhã) Đoàn trưởng đoàn pháo binh U80 và đồng chí Nguyễn Văn Bứa (tức Hai Hồng Lâm) chỉ huy tổ chức trận đánh.

Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền đưa xuống kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội bộ đội địa phương tỉnh Phước Thành, đội vũ trang và du kích các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu, đội vũ trang thị xã Biên Hòa làm nhiệm vụ dẫn đường và chốt chặn.

Chiều 31 - 10 - 1964, từ căn cứ Chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát bằng ghe để vượt sông Đồng Nai. Không khí ra quân lần đầu của lực lượng pháo binh Miền và Quân khu thật náo nức. Cán bộ, chiến sĩ ai cũng hăng

hái, biểu thị quyết tâm cao, bằng mọi cách phải giành được thắng lợi để trả thù cho đồng bào, đồng chí đã bị giặc tàn sát trong các trận oanh kích, mà trực tiếp là trả thù cho gần 500 đồng bào vừa mới bị giặc ném bom giết hại ở Giồng Sắn, ngã ba sông Ông Kèo thuộc xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch (Biên Hòa) ngày 25 - 10 - 1964<sup>1</sup>, để đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của hậu phương lớn, của đồng bào miền Bắc ruột thịt đang ngày đêm anh dũng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Các đội trinh sát, biệt động thị xã Biên Hòa, bộ đội du kích huyện Vĩnh Cửu và cơ sở mật phục vụ, hướng dẫn các đơn vị pháo, cối của ta từ bờ sông Đồng Nai hành quân qua Đại An, Tân Định đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thức, Tân Phong (nay thuộc phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa) cách sân bay Biên Hòa 1km về phía đông bắc.

Đúng 23 giờ 30 phút ngày 31 - 10 - 1964, trận tiến công vào sân bay Biên Hòa bắt đầu. Trong 10 phút, sân bay Biên Hòa chìm trong biển lửa, 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay ném bom chiến lược B57, Mỹ vừa đưa sang, một kho đạn 105 ly, 1 kho xăng, 1 đài ra - đi, 18 căn nhà bị phá hủy, 293 tên Mỹ bỏ xác.

Chiến thắng sân bay Biên Hòa đầu tiên của quân và dân miền Nam được thế giới, bạn bè năm châu và nhân dân cả nước khen ngợi. Chiến thắng sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân Vĩnh Cửu, các lực lượng vũ trang huyện (C270) và lực lượng quần chúng ở Trị An tiếp tục bao vây tấn công ba mũi vào đồn Trị An. Đồng chí Hai Xê, Bí thư chi bộ lộ; đồng chí Hai Trác, Bí thư chi bộ mật xã Trị An có sáng kiến dùng xác chết của chó bỏ vào các giếng nước quanh đồn Trị An để triệt hạ nguồn nước của bọn lính trên đồn.

Bị triệt nguồn nước uống, lương thực do máy bay thả xuống bị lực lượng ta tịch thu, bọn lính đồn Trị An hoàn toàn bị cô lập, tinh thần chúng hoang mang cực độ. Bọn chỉ huy quân đoàn 3 và tiểu khu Biên Hòa cuống cuồng cho máy bay lên oanh kích, bắn vào trận địa ta quyết liệt. Nhưng mọi cố gắng của địch đều vô ích, một trực thăng và một máy bay khu trục bị bắn hạ tại trận địa. Ngày 19 - 11 - 1964, sau 57 ngày đêm bị bao vây, bọn bảo an đồn Trị An rút chạy, 20 tên bảo an bị bắn hạ. Đồn Trị An hoàn toàn được giải phóng.

---

<sup>1</sup> Cập nhật: Theo Báo Nhân dân, số 3842-Tin Thông tấn xã Giải phóng đưa ngày 4-10-1964; sự kiện giặc ném bom giết hại đồng bào ở Giồng Sắn, ngã ba sông Ông Kèo, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch (Biên Hòa) diễn ra ngày 27/9/1964

Một lần nữa, ta lại giải phóng Trị An. Thế bao vây án ngữ Chiến khu Đ của địch hoàn toàn bị phá vỡ. Giải phóng Trị An, quân và dân Vĩnh Cửu đã giữ và mở một hành lang chiến lược từ Chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa nối liền biển Đông, tạo điều kiện tiếp nhận vũ khí chi viện từ Trung ương vào, tạo điều kiện cho chiến dịch Bình Giã nổ ra và giành thắng lợi.

Từ ngày 2 - 12 - 1964 đến 7 - 1 - 1965, chiến dịch Bình Giã (Bà Rịa) giành thắng lợi hoàn toàn. Đế quốc Mỹ và tay sai bị giáng một đòn đau đích đáng. Với chiến thắng Bình Giã, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản.

Chiến thắng ở sân bay Biên Hòa đầu tiên (31 - 10 - 1964), mở ra hướng chỉ đạo của Trung ương Cục về phương thức tiến công vào kho tàng, hậu cứ quan trọng của địch ở thành phố Biên Hòa.

Do tính chất quan trọng của thị xã Biên Hòa, tháng 2 - 1965, Trung ương Cục và Quân ủy Miền tăng cường 50 chiến sĩ đặc công do đồng chí Trần Công An (Hai Cà) chỉ huy cho Thị ủy, Thị đội Biên Hòa...

Để hoàn thành nhiệm vụ đánh vào cơ quan đầu não và hủy diệt các phương tiện chiến tranh Mỹ nguy ở thành phố Biên Hòa, phải tạo được bàn đạp và xây dựng được cơ sở ở vùng ven Vĩnh Cửu.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và tạo thế phối hợp vững chắc, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ thị cho bộ đội huyện, chi bộ và cơ sở các xã tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng Thị đội Biên Hòa đứng chân và hoạt động.

Với sự giúp đỡ nhiệt tình của chi bộ và nhân dân Đại An, Tân Định, Thị đội Biên Hòa và các cơ quan đã triển khai thế đứng chân, giúp chiến sĩ cất giấu vũ khí và cung cấp nhiều lương thực cho đội.

Trong quá trình chiến đấu liên tục, lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu trưởng thành nhanh chóng, bộ đội huyện phát triển thành một đại đội mạnh, các xã đều có đội du kích bám sát cơ sở sẵn sàng đánh địch. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ đều xây dựng nòng cốt tận xã, ấp, tạo điều kiện cho đấu tranh chính trị, binh vận và phục vụ chiến đấu.

Đánh bại hệ thống áp chiến lược của địch ở Vĩnh Cửu, Đảng bộ và quân dân huyện đã triển khai được thế trận mới. Quân dân Vĩnh Cửu dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới hết sức gian khổ và phức tạp: Bám địa bàn, phát triển chiến tranh nhân dân tạo điều kiện tiến công địch, đánh vào các hậu cứ, kho tàng, diệt phương tiện chiến tranh của Mỹ nguy.

**Chương VI**  
**BÁM ĐỊA BÀN, CÙNG CỐ LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG ĐÁNH**  
**ĐỊCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN**  
**LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ”**  
**(GIỮA 1965 ĐẾN CUỐI 1968)**

**I. TIẾP TỤC ĐÁNH ĐỊCH, XÂY DỰNG CÙNG CỐ ĐỊA BÀN**

Chiến thắng Bình Giã là một đòn đánh mạnh vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đẩy chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Nhưng với bản chất xâm lược, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ tham vọng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Ngày 17 tháng 7 năm 1965, tổng thống Mỹ quyết định đưa 44 tiểu đoàn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, thực hiện kế hoạch “Tìm và diệt” của tướng Oét - mo - rơ - len, chính thức triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Mục tiêu của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là triển khai quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu tiến hành cuộc chiến tranh trên bộ ở Nam Việt Nam, dùng “phản công” tiêu diệt quân chủ lực ta, làm cho quân chủ lực cách mạng không tập trung được, mà phải phân tán nhỏ, đánh du kích; kết hợp chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, buộc ta phải thương lượng theo điều kiện của Mỹ.

Quyết định ngày 17 - 7 - 1965 đánh dấu bước chuyển hướng của đế quốc Mỹ, từ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam.

Mỹ vào, thành phố Biên Hòa trở thành trung tâm chỉ huy của địch để đánh phá cách mạng ở miền Đông Nam bộ. Huyện Vĩnh Cửu trở thành địa bàn có tính chiến lược, vùng bàn đạp giữa căn cứ cách mạng và các cơ quan đầu não của Mỹ nguy ở thành phố Biên Hòa.

Bằng mọi khả năng, thủ đoạn và phương tiện chiến tranh hiện đại, đế quốc Mỹ quyết tâm tiêu diệt lực lượng cách mạng ở Vĩnh Cửu, tạo một vành đai trắng quanh thành phố Biên Hòa ở phía tây và bắc.

Ngày 27 - 1 - 1965, một đại đội không quân F - 105 đến sân bay Biên Hòa. Ngày 5 - 5 - 1965, lữ dù 173 Mỹ đến Biên Hòa. Chúng đóng chốt dày đặc phía tây và bắc sân bay Biên Hòa để án ngữ, bung ra càn quét vào các vùng căn cứ ở Vĩnh Cửu và Chiến khu Đ. Ngày 1 - 6 - 1965, một tiểu đoàn lính đánh thuê Úc và một đại đội pháo Tân Tây Lan đến Biên Hòa, cùng với lữ đoàn dù 173 Mỹ làm nhiệm vụ tìm diệt ở vùng bàn đạp Vĩnh Cửu. Căn cứ

thiết giáp ở Hóc Bà Thúc (Tân Phong, căn cứ của lữ 11 thiết giáp Mỹ) yểm trợ các cuộc hành quân càn quét của Mỹ vùng Thiện Tân, Tân Định, Đại An,... Hai trận địa pháo 105 ly được xây dựng ở Ba Dốc (Thiện Tân) và dốc Ông Hoàng (Tân Định).

Được đế quốc Mỹ án ngữ bên ngoài, bên trong bọn nguy quân, nguy quyền càn ra sức bình định, lập ấp tân sinh (ấp chiến lược được dịch đổi tên) nhằm tìm và đánh phá cơ sở cách mạng. Dọc trục đường 24, ven sông Đồng Nai, địch xây dựng 20 tua, đồn, bót với lực lượng chiếm đóng gồm 2 đại đội bảo an và 200 tên dân vệ.

Nhiều tên ác ôn khét tiếng được dịch bố trí lại ở địa bàn Vĩnh Cửu, trong đó Sáu Tàng là tên tình báo CIA nguy hiểm, được giao nhiệm vụ khống chế nhân dân, đánh phá vùng Thiện Tân, Tân Định, Đại An. Bên ngoài, hấn đội lớt y tá vào ấp, xóm trị bệnh cho dân, nhưng thực chất là dò xét, phát hiện cơ sở cách mạng. Mỗi lần bộ đội du kích về hoạt động, Sáu Tàng trả thù bằng cách ném lựu đạn vào nhà gia đình cách mạng. Hấn không từ bỏ hoạt động dã man nào đối với cách mạng, kể cả việc xẻo tai, moi gan, mổ mật cán bộ, chiến sĩ ta để uống rượu.

Đế quốc Mỹ và tay sai biết rõ Trị An là căn cứ quan trọng của ta, một cửa ngõ vào Chiến khu Đ, nhưng chúng không thể kiểm soát được vì nhân dân Trị An có truyền thống kiên cường, bất khuất. Kẻ thù hoàn toàn lộ rõ bản chất phát xít dã man khi tháng 6 - 1965, đế quốc Mỹ cho từng đoàn máy bay đến ném bom hủy diệt xã Trị An. Chúng xúc tát, cưỡng bách hơn 300 hộ dân đưa về các xã Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều,... Một số gia đình cốt cán cách mạng đã cùng lực lượng rút vào rừng sâu, kiên quyết không sống ở vùng địch kiểm soát.

Mỹ vào, cục diện chiến trường hoàn toàn thay đổi. Từ ngày 25 đến 27 - 3 - 1965, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 đã nhận định âm mưu gây chiến tranh lâu dài của đế quốc Mỹ, chỉ thị cho toàn quân, toàn dân ta sẵn sàng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Ngày 5 tháng 5 năm 1965, lữ đoàn dù Mỹ số 173 và một tiểu đoàn lính Úc thuộc trung đoàn Hoàng gia đổ bộ vào Biên Hòa. Ngày 21 tháng 7 năm 1965, Mỹ lập Bộ tư lệnh hậu cần số 1, Bộ tư lệnh lục quân Mỹ đóng tại Long Bình thành một Tổng kho liên hợp có nhiệm vụ cung ứng toàn bộ các phương tiện chiến tranh của Mỹ ở miền Nam. Ngày 15 tháng 3 năm 1966, Mỹ lập Bộ tư lệnh dã chiến II ở Long Bình, Biên Hòa. Sau đó, chúng tiếp

tục xây dựng, mở rộng các căn cứ quân sự như: Hóc Bà Thức Biên Hòa (căn cứ sư 101 Mỹ), nằm sát ngay xã Thiệu Tân của huyện Vĩnh Cửu.

Huyện Vĩnh Cửu trở thành địa bàn có tính chiến lược, vùng bàn đạp giữa căn cứ cách mạng và các cơ quan đầu não của Mỹ ngay ở thành phố Biên Hòa.

Bằng mọi khả năng, thủ đoạn và phương tiện chiến tranh hiện đại, đế quốc Mỹ quyết tâm tiêu diệt lực lượng cách mạng ở Vĩnh Cửu, tạo một vành đai trắng quanh thành phố Biên Hòa ở phía tây và bắc.

Huyện Vĩnh Cửu (do đồng chí Chín Hàm, Huỳnh Văn Nghi làm Bí thư) khẳng định vị trí trọng yếu của huyện, đề ra nhiệm vụ hàng đầu của quân dân huyện phải kết hợp lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, tạo địa bàn đứng chân cho lực lượng ở trên tiến công các hậu cứ, kho tàng của Mỹ ở Biên Hòa. Bộ đội địa phương huyện (C270) do đồng chí Nguyễn Văn Bảo làm Huyện đội trưởng tích cực đi vào củng cố, huấn luyện du kích các xã. Các đoàn thể Nông hội, Phụ nữ nắm lại cơ sở cốt cán bên trong, tổ chức phục vụ hậu cần và chiến đấu.

Từ tháng 6 - 1965, theo chỉ thị của Tỉnh ủy, cơ sở mật huyện đã phục vụ tình hình, bố trí cho trinh sát đặc công thị xã Biên Hòa điều nghiên sân bay Biên Hòa, chuẩn bị địa bàn tác chiến cho chủ lực Miền.

Tháng 8 - 1965, Thường vụ Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ chính trị của cách mạng miền Nam là đẩy mạnh và phát triển du kích chiến tranh, tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã quân nguy, liên tục tiêu hao, tiêu diệt quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, tiến công các căn cứ kho tàng giao thông của Mỹ.

Sau nhiều ngày điều nghiên, đêm 23 rạng sáng 24 - 8 - 1965, tiểu đoàn 34 pháo binh Miền và pháo Quân khu với hai trận địa pháo ở cù lao Thạnh Hội và Hoá An tiến công dồn dập vào sân bay Biên Hòa giành thắng lợi lớn: 22 bồn dầu, 30 xe ô tô bị đốt cháy, 68 máy bay các loại bị phá hủy, 300 tên Mỹ nguy bỏ xác.

Chiến thắng làm nức lòng quân dân toàn Miền và quân dân Vĩnh Cửu, giúp cho Trung ương Cục càng khẳng định về tư tưởng chỉ đạo tác chiến: Tiến công tiêu diệt các phương tiện chiến tranh của Mỹ ở các hậu cứ, kho tàng trong thành phố Biên Hòa là nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa chiến lược.

Phát huy chiến thắng sân bay, bộ đội huyện Vĩnh Cửu (đại đội 26) kết hợp với nội tuyến là đồng chí Ba Thơ tổ chức đánh vào đồn Đại An do tên

Tăng Văn Lùn (tức Ba Lùn) chỉ huy. Theo kế hoạch hợp đồng, nội tuyến ta vừa nổ súng, bộ đội xung phong chiếm lĩnh. Bọn bảo an hốt hoảng, vất súng lợi sông chạy trốn. Ta diệt 6 tên, thu 6 súng (có một trung liên). Để tạo thế ly gián địch, khi rút lui, bộ đội ta gọi to khẩu hiệu: “Ba Lùn ơi”. Bọn chỉ khu Công Thanh sau đó nghi ngờ tên Ba Lùn và điều hấn đi nơi khác.

Đế quốc Mỹ tiếp tục tăng cường chiến tranh, hoàn chỉnh kho hậu cần Long Bình, tiếp nhận nhiều phương tiện chiến tranh xâm lược. Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu ngày càng trở thành vị trí có tính chiến lược. Trung ương Cục nhận định: Vĩnh Cửu là cửa ngõ quan trọng của Chiến khu Đ, một bàn đạp tiến công địch ở thành phố Biên Hòa. Giữ được Vĩnh Cửu là tạo thế bao vây uy hiếp địch ở Biên Hòa, Sài Gòn, bảo vệ được hành lang chiến lược ở miền Đông.

Từ nhận định này, tháng 9 - 1965, Trung ương Cục quyết định nâng thị xã Biên Hòa thành một đơn vị tương đương cấp tỉnh, lấy phiên hiệu là U1. Huyện Vĩnh Cửu là một huyện nằm trong đội hình của tỉnh U1. Ban chấp hành Tỉnh ủy U1 được Trung ương Cục chỉ định gồm 7 đồng chí: Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiệm), Khu ủy viên dự khuyết làm Bí thư Tỉnh ủy; Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Phó bí thư; Trần Công An, Ủy viên Thường vụ, Tỉnh đội trưởng; Huỳnh Văn Nghi (Chín Hàm), Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu,...

Nhiều đồng chí có kinh nghiệm công tác thị xã, hoặc từ miền Bắc vào được tăng cường về U ủy<sup>(1)</sup>. Về lực lượng vũ trang, Bộ tư lệnh Miền tăng cường thêm chiến sĩ đặc công thành lập đại đội 238 do đồng chí Tám Bảo làm đại đội trưởng, đồng chí Ba Hải, chính trị viên. Căn cứ của U ủy ở Bàu Sao, Bàu Sinh bắc Trảng Bom. Căn cứ Tỉnh đội đóng tại Gang Tỏi (Đại An).

Nhiệm vụ của U ủy là lãnh đạo xây dựng cơ sở cách mạng ở huyện Vĩnh Cửu, ở nội thành Biên Hòa, tạo điều kiện cho đặc công tiến công vào các cơ quan đầu não, sân bay, kho tàng, căn cứ quân sự của Mỹ nguy phá hủy phương tiện chiến tranh của địch, chi viện đặc lực cho chiến trường toàn Miền; xây dựng lực lượng Đảng, đoàn và nòng cốt quần chúng trong thị xã và vùng ven, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp trên giao. Lực lượng vũ trang của tỉnh (U1) được bố trí làm 3 chốt: Chốt 1 (gồm 20 đồng chí) do đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Thanh Giáp) làm chốt trưởng, dựa vào bàn đạp Thiện Tân tiến công địch ở sân bay Biên Hòa và lữ dù. Chốt 2 bám vào Bàu Hàm, Hưng Nghĩa (Trảng Bom) với mục tiêu tác chiến là kho Long

---

<sup>(1)</sup> Như các đồng chí Bảy Bình, Năm Thắng, Tư Minh,...

Bình. Chốt 3 trụ ở Hoá An (thành phố Biên Hòa) tiến công địch ở kho bom Bình Ý và phía tây sân bay Biên Hòa.

Để đảm bảo an toàn vành đai sân bay Biên Hòa và các cơ quan đầu não, lữ dù 173 Mỹ liên tục càn quét vào Bùng Bình, đường Kiềm (Thiện Tân), Đồng Lách (Tân Định) để đẩy lực lượng vũ trang huyện, tỉnh ra xa.

Ngày 8 - 11 - 1965, lần đầu tiên ở miền Đông, chủ lực Miền (trung đoàn 1, Q1) đánh diệt gọn 1 tiểu đoàn quân viễn chinh Mỹ ở Đất Cuốc (Chiến khu Đ) làm ngòi pháo đánh Mỹ ở miền Đông.

Ngày 11 - 11 - 1965, lữ dù 173 Mỹ mở cuộc hành quân vào Đại An. Ba giờ sáng, địch đổ quân bằng máy bay rồi theo đường Cây Thị tiến vào căn cứ của Tỉnh ủy và Tỉnh đội ở Gang Tói. Gang Tói bao gồm một hệ thống nhiều ngọn đồi, trong đó đại đội 238 đóng tại đồi C4 với nhiều hầm hố, công sự. Được trình sát báo tin khả năng Mỹ vào, đồng chí Tám Bảo, đại đội trưởng 238 đề nghị Tỉnh ủy sử dụng 1 trung đội đánh địch, 2 trung đội còn lại có nhiệm vụ bảo vệ Tỉnh ủy, phương án đánh Mỹ được vạch ra ngay sau khi Tỉnh ủy đồng ý với đề xuất của đại đội.

Mười lăm giờ, pháo Tân Tây Lan dội cấp tập vào đồi C4 mở đường cho quân Mỹ xung phong. Trung đội mũi nhọn (ở đồi C4) chia thành từng tổ bám các hố chiến đấu, các ụ gò mỗi chờ địch lên gần mới nổ súng. Quân Mỹ chia thành nhiều mũi tiến lên đồi. Đồng chí Thanh (người xã Bình Hòa) nổ súng đầu tiên diệt ngay tên Mỹ ôm khẩu súng đại liên chỉ cách công sự 5 mét. Lợi dụng địa bàn từ trên cao, các chiến sĩ ta dùng lựu đạn, thủ pháo đánh trả địch quyết liệt. Đồi C4 ngập trong làn khói và đất đá tung lên. Quen cách đánh của 1 đội quân chính quy xâm lược, hết đợt xung phong này bị bẻ gãy, quân Mỹ lui xuống cho pháo dập rồi mở tiếp các đợt xung phong khác cùng một hướng với đợt trước. Đồng chí Tám Bảo cho điều khẩu trung liên RPD từ công sự này sang công sự khác để diệt sinh lực bộ binh tập trung của địch.

Đến 17 giờ 30 phút, quân Mỹ ngừng các đợt tấn công, rút quân ra xa đồi. Ban chỉ huy đại đội 238 nhận định địch sẽ dùng máy bay ném bom, lệnh cho lực lượng rút xuống đồi để tránh thiệt hại. Đúng như nhận định của ta, Mỹ cho máy bay đến trút bom ác liệt xuống đồi C4.

18 giờ, trời sụp tối, Mỹ cho quân đóng chốt dã ngoại và gọi trực thăng xuống chở bốn lính bị chết, bị thương. Sáng 12 - 11 - 1965, địch rút lui, trình sát đại đội 238 tiếp tục bám sát, diệt thêm 8 tên Mỹ.



Cuộc càn của lữ dù 173 Mỹ vào căn cứ Tỉnh ủy U1 bị bẻ gãy, 78 tên lính Mỹ bỏ xác. Ta thu 1 trung liên, 1 súng M79, 2 khẩu AR15, 1 carbine.

Lần đầu tiên ở Biên Hòa, quân viễn chinh Mỹ bị đánh diệt ở Gang Tói (Đại An). Thắng lợi này đã tạo một không khí phấn chấn trong huyện, tỉnh. Thắng lợi khẳng định thêm niềm tin: Ta đánh được và có khả năng đánh thắng Mỹ.

Tháng 1 - 1966, quân Mỹ bắt đầu mở đợt phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất. Mục tiêu của chúng là tìm diệt lực lượng cách mạng, đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi những vùng giải phóng, hỗ trợ đắc lực cho việc bình định ấp tân sinh trong xã, ấp, mở rộng vùng kiểm soát, đánh vào cơ sở cách mạng để cắt nguồn hậu cần tại chỗ của ta.

Tại Vĩnh Cửu, lữ dù 173 Mỹ liên tục càn quét cấp đại đội, tiểu đoàn có xe tăng yểm trợ, ủi phá dọc lộ 24, ủi phá Bùng Binh, đường Kiểm (Thiện Tân) từ dốc Ông Hoàng vô Hóc Bà Thức (Tân Phong), ủi phá sở cao su Ông Phủ mở rộng sân bay; đồng thời chúng lập các cụm chốt dã chiến dọc bờ sông Đồng Nai và hai bên lộ 24 án ngữ bảo vệ phía tây và bắc sân bay Biên Hòa.

Tiểu đoàn 57 bảo an nguy lập sở chỉ huy tại Bình Hòa, cùng các tiểu đoàn 333, 35 biệt động quân mở những cuộc hành quân hỗ trợ bọn bình định. Cảnh sát, tề nguy lực soát phân loại dân, lập ấp tân sinh. Huyện Vĩnh Cửu, một bán cù lao ven sông Đồng Nai trở thành một ấp chiến lược lớn. Mọi cố gắng của Mỹ nguy là nhằm biến Vĩnh Cửu thành một “pháo đài” án ngữ tả ngạn sông Đồng Nai phía nam Chiến khu Đ, ngăn chặn lực lượng ta lấy Vĩnh Cửu làm bàn đạp tiến công vào các kho tàng, hậu cứ quân sự quan trọng của chúng ở thị xã Biên Hòa. Đi đôi, chúng cho máy bay rải chất độc hoá học diệt cây cối ở những vùng căn cứ và vùng nông thôn, khai hoang phá địa hình ở khu vực bắc sân bay Biên Hòa (Cây Gáo), Trị An.

Do đánh phá ác liệt của địch, lực lượng vũ trang huyện rút về Trị An để củng cố. Các chi bộ Đảng, cán bộ từ bên ngoài hầu hết bật về Chiến khu Đ. Việc liên lạc chỉ đạo giữ bên trong và bên ngoài vô cùng khó khăn.

Tháng 1 năm 1966, Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (27/12/1966) đã được triển khai cho các Tỉnh ủy, Huyện ủy ở miền Đông Nam bộ. Nghị quyết đã phân tích âm mưu trước mắt và lâu dài của đế quốc Mỹ; khẳng định khi đế quốc Mỹ và tay sai càng ra mặt phát xít chính là lúc chúng đang ở thế yếu về chính trị. Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước hiện nay là nhiệm vụ của cả dân tộc ta từ Nam chí Bắc. Nghị quyết

nhấn mạnh: “... Cần ra sức tăng cường mọi mặt, tiếp tục phát triển thể chủ động, liên tiếp tiến công địch” với phương châm “kiên trì đấu tranh quân sự kết hợp với chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công”.

Tỉnh ủy Biên Hòa một mặt chỉ đạo các Đảng bộ phải bằng mọi cách bám địa bàn xây dựng cơ sở, mặt khác lực lượng vũ trang nghiên cứu đánh những đòn mạnh vào các cơ quan, kho tàng, hậu cứ quan trọng của Mỹ ngụy, hỗ trợ đắc lực cho các chiến trường.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội U1 chỉ thị cho đặc công chốt 1 ở Thiện Tân phải bám sát đánh diệt Mỹ đi càn, tiến công vào các chốt dã chiến, tạo địa bàn liên lạc và nghiên cứu đánh sân bay Biên Hòa. Ở đường Kiểm (Thiện Tân), đặc công dùng mìn chống tăng gài liên tục. Có lúc công trường tỉnh không sản xuất kịp, ta phải vượt sông xin Quân khu. Trong một tháng, chốt 1 diệt trên 10 xe tăng Mỹ.

Tháng 4 - 1966, theo thường lệ, lúc 16 giờ, bộ binh Mỹ bung ra phía ngoài càn quét bảo vệ sân bay. Sáu đồng chí đặc công U1 với 3 quả mìn ĐH 10 gài phục kích diệt gọn 47 tên Mỹ.

Phong trào ở huyện Vĩnh Cửu tiếp tục gặp khó khăn. Các xã Tân Triều, Bình Ý, Bình Hòa không còn đảng viên. Các xã khác còn lại 2 - 3 đảng viên và hầu hết bám trụ ở Chiến khu Đ. Các xã Tân Định, Đại An (còn chi bộ Đảng gồm các đồng chí Sáu Tân, Chín Tụ, Cẩm Y, Tư Nhung,...) dạt vào rừng.

Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa (U1) đều nhận định: Nếu để mất địa bàn, mất cơ sở, không chỉ thiệt hại cho huyện mà còn ảnh hưởng lớn đến việc làm tiêu hao, tiêu diệt địch trong các hậu cứ, kho tàng, mất một hành lang giao liên từ Chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa.

Ngày 17 tháng 7 năm 1966, từ thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi lịch sử, Người nói: “Giôn – xon và bè lũ phải biết rằng: Chúng có thể đưa 50 vạn, một triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, chúng có thể dùng hàng ngàn máy bay tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng không lay chuyển được ý chí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng”. Hồ Chủ tịch khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Lời kêu gọi của Bác là lời động viên cán bộ, đảng viên huyện Vĩnh Cửu kiên quyết bám trụ địa bàn chiến đấu.

Tháng 4 - 1966, đồng chí Hà Quang Minh (Tu Minh) và nhiều đồng chí khác được Khu ủy, Tỉnh ủy tăng cường về Vĩnh Cửu.

Tháng 11 - 1966, Khu ủy miền Đông tiếp tục đưa đồng chí Mai Sơn Việt (Bảy Chí) và 1 tổ vũ trang về Vĩnh Cửu. Trước khi đi, Khu ủy nhắc nhở các đồng chí: “Rừng cây tuy rậm nhưng không che chở ta hoàn toàn được, chỉ có nhân dân mới đùm bọc được mình”. Đồng chí Bảy Chí họp các đảng viên ở Chiến khu Đ, xác định lại nhiệm vụ và quá trình phải bám trụ trong xây dựng cơ sở. Các đồng chí phân công lại như sau: Đồng chí Bảy Chí bám vào xã điểm của vùng 2 và 3 là Bình Long xây dựng cơ sở, từ đây bung ra các xã khác. Đồng chí Tu Minh và đồng chí Kiệt (tinh tăng cường làm Bí thư chi bộ xã Bình Phước) bám vào xã Bình Phước. Đồng chí Thành đặc công cùng đồng chí Ba Cụt, đảng viên tại chỗ vào Lợi Hòa. Chi bộ Tân Phú còn các đồng chí Tấn, Nghĩa, Long, Sáu Thọ và đảng viên mật là nữ đồng chí Ba Cúc họp cùng đồng chí Hận ở Bình Thạnh tiếp tục bám vào Gò Găng.

Bám trụ ở Vĩnh Cửu là một điều cực kỳ nguy hiểm khó khăn. Bên ngoài địa hình, chót Mỹ đóng dày đặc, trên sông Đồng Nai tàu giặc tuần tra ngày đêm; bên trong, các ấp tân sinh địch làm nối liền nhau. Dù phải hy sinh, nhưng các đảng viên ở Vĩnh Cửu xác định bám trụ là phương châm, là điều kiện sống còn của cách mạng. Hàng đêm, nắm quy luật địch, các đồng chí dùng bè chuối, dùng bọc nylon vượt sông Đồng Nai. Đầu tiên, các đồng chí phải bám vào bờ sông, các bụi lùm, dần dần vào trụ các đám mía, từng bước vào ấp tuyên truyền móc nối xây dựng lại cơ sở.

Tại Thiện Tân, đồng chí Năm Ca (Năm Khiết, hay còn gọi là Được) được cử về làm Bí thư xã. Tinh đội U1 tăng cường đồng chí Năm Tiến, Phúc và 2 chiến sĩ về xây dựng lại chi bộ, xã đội. Chi bộ từng bước qua sông bám ấp số 7, Bùng Bình, đào hầm bí mật, liên hệ các cơ sở cũ như: Hai Phô, Bảy Dòn, Hai Quá,... vận động được lương thực, xây dựng một tổ tự vệ mật, tạo địa bàn cho đặc công U1 về hoạt động. Và ngày 6 - 6 - 1966, 3 đồng chí đặc công chót 1 nắm quy luật địch đi càn quét ở đường Kiểm (Thiện Tân) dùng mìn tự tạo ĐH 10 đánh 1 đại đội Mỹ đi càn, diệt 33 tên.

Ở Tân Định, các đồng chí Hai Côi (Bí thư chi bộ), Ba Tánh từng bước bám vào Giang Rế xây dựng và móc lại được các cơ sở Tư Xâm, Ba Cuộc, Ba Lương, Tư Hải,...

Do hoạt động tích cực, đến cuối năm 1966, tại Vĩnh Cửu, các đảng viên đã bám vào địa hình, xây dựng hầm bí mật, từ đó vào ấp xây dựng được cơ sở.

Tổng kho liên hợp Long Bình là mục tiêu quan trọng mà Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy, Bộ chỉ huy Miền giao trách nhiệm cho Tỉnh đội U1. Tỉnh ủy, Tỉnh đội U1 xác định rõ trách nhiệm nặng nề do cấp trên giao, đã giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc đánh kho Long Bình không chỉ cho tỉnh mà cho toàn Miền, không chỉ đánh vào “dạ dày” địch, mà còn bằng mọi cách xây dựng một vành đai diệt phương tiện chiến tranh của Mỹ ở Long Bình.

Khu kho liên hợp Long Bình nằm trên 2 trục Quốc lộ 1 và 15, cách Sài Gòn 30 km về hướng bắc, rộng hơn 40 cây số vuông, là tổng kho hậu cần lớn nhất của quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Nhiệm vụ của kho là tàng trữ cung cấp đủ loại bom đạn, khí tài phục vụ cho chiến tranh xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, nguy và chur hầu. Kho được phòng thủ rất chặt chẽ, kiên cố với hàng chục lớp rào kẽm gai, đèn cao áp, lô cốt và nhiều đơn vị tuần tra, canh gác chặt chẽ.

Theo chỉ đạo của Trung ương Cục, Tỉnh ủy (U1), Huyện ủy, các đảng viên, cơ sở mật Thiện Tâm, Bình Long... tích cực chuẩn bị lương thực, nắm tình hình địch, phục vụ tin tức cho đặc công tiềm nhập nghiên cứu hậu cứ, kho tàng địch.

Rạng sáng ngày 22 tháng 6 năm 1966 (2 giờ sáng), các chiến sĩ đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Tấn Vàng, Nguyễn Văn Thái (Tur Già), Bùi Văn Hòa,... chỉ huy đã vượt qua mọi chướng ngại phòng thủ, dùng mìn hẹn giờ đánh vào khu đồi 53 trong tổng kho Long Bình. Tiếng nổ đã làm chấn động cả thị xã Biên Hòa và thành phố Sài Gòn, phá hủy 40.000 quả đạn pháo 155 ly của Mỹ chưa kịp đem đi gây tội ác.

Trận đánh đầu tiên vào kho Long Bình thắng lợi, hủy diệt một lượng đạn pháo lớn của địch đã hỗ trợ đắc lực và kết hợp cùng các chiến trường đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ I của đế quốc Mỹ.

Đêm 26 - 10 - 1966, đặc công U1 bí mật vượt nhiều lớp kẽm gai đột nhập kho Long Bình. Tám quả mìn định hẹn giờ được đặt vào 8 kho đạn 81 ly, 105, 155, 203 ly.

Tám kho đạn ở Long Bình bị nổ tung làm chấn động thành phố Biên Hòa, Sài Gòn. 125.000 quả đạn các loại của đế quốc Mỹ bị phá hủy.

Đế quốc Mỹ chưa kịp hoàn hồn và dọn dẹp khu kho còn ngổn ngang, đặc công U1 lại tiếp tục tiến công vào Long Bình. Trong hai đêm 17 - 11 - 1966 và 9 - 12 - 1966, với phương châm “lấy chất lượng cao thắng số lượng đông”, đặc công ta bí mật tập kích bằng mìn vào các khu kho lớn ở đồi 53, 228. 6000 ngàn quả đạn pháo, rốc két của Mỹ chưa kịp đem gậy tội ác đã bị hủy diệt.

Chiến công vang dội của đặc công U1 ở kho Long Bình là một đóng góp tích cực cho chiến trường toàn miền Nam bẻ gãy đợt phản công mùa khô lần thứ 2 của Mỹ.

Được chiến thắng Long Bình hỗ trợ, phong trào diệt ác, phá kìm, đánh địch bình định ở Vĩnh Cửu càng phát triển. Ở vùng sâu, tháng 12 - 1966, các đồng chí Nghĩa, Thành và nữ đồng chí Hạnh bám vào Bình Long ngay ban ngày diệt tên cảnh sát Bảy Ôm ác ôn tại cửa đình Bình Long. Bọn tề nguỵ vùng sâu lo sợ.

Tháng 1 - 1967, để tạo điều kiện thống nhất lãnh đạo phong trào trên cơ sở các xã từng bước trụ lại được, Tỉnh ủy U1 mở cuộc họp cán bộ huyện, xã ở Tân Hòa (Chiến khu Đ) quyết định thành lập lại Ban Cán sự huyện Vĩnh Cửu. Ban Cán sự gồm 3 đồng chí Hà Quang Minh (Bí thư), đồng chí Ba Tài, Bảy Ô.

Lập Ban Cán sự là một bước phát triển của phong trào huyện Vĩnh Cửu, thể hiện được ý chí kiên cường và quyết tâm kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện.

Hầu như đã thành quy luật, mỗi đợt lực lượng vũ trang cách mạng tiến công địch ở thành phố Biên Hòa, quân viễn chinh Mỹ và quân nguỵ lại bung ra càn quét ác liệt vào phía tây và bắc Biên Hòa. Tập trung là các xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Bình Long, Tân Phú. Mỹ nguỵ biết Vĩnh Cửu là một đầu cầu, một bàn đạp xuất phát các mũi tiến công của cách mạng.

Ban Cán sự huyện chỉ đạo: Địch càng bung ra phía ngoài, cán bộ cần phải bám chặt vào trong dân xây dựng cơ sở, diệt ác phá kìm, giữ vững địa bàn. Ở Thiện Tân, đội du kích, cán bộ được đặc công tỉnh hỗ trợ, đã bám áp tiến hành vũ trang tuyên truyền. Đội du kích Thiện Tân nhiều lần đối đầu đánh trả khiến bọn biệt kích của Sáu Tầng bỏ chạy. Tại ấp số 7, chi bộ Thiện Tân xây dựng được 5 hầm bí mật cất giấu lương thực và vũ khí cho đặc công tỉnh. Tuy Mỹ đóng chốt kiểm soát, nhân dân ấp Ông Hường, ấp số 7 vẫn nắm địch, dùng đèn ra ám hiệu để cán bộ vào áp công tác. Vùng 2 và 3, các xã Bình Long, Tân Phú (Bí thư là đồng chí Sáu Thọ), Bình Thạnh,... chi bộ

lãnh đạo nhân dân từng lúc bung ra đấu tranh lẻ tẻ với địch đòi về đất vũ sản xuất, chống địch bắn phá vào ruộng.

Tháng 2 năm 1967, trong lúc Mỹ đang triển khai cuộc hành quân lớn nhất – hành quân Junction city (Gian - xơn Xi - ty) đánh vào căn cứ Dương Minh Châu, bắc Tây Ninh thì U ủy và Tỉnh đội U1 nhận được điện của Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền cần phải đánh và đánh mạnh vào kho Long Bình và sân bay Biên Hòa.

Chấp hành lệnh, 2 giờ 45 phút ngày 4 tháng 2 năm 1967, đại đội 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái chỉ huy đã bí mật dùng mìn gần kíp nổ hẹn giờ đánh đồng loạt vào 40 kho bom đạn trong Long Bình, phá hủy 800.000 quả đạn pháo 105, 155 ly...

Tháng 5 - 1967, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội, Ban Cán sự huyện Vĩnh Cửu tích cực chuẩn bị cho trận tập kích quy mô lớn vào sân bay Biên Hòa. Chi bộ Thiện Tâm, Tân Định huy động hàng chục thanh niên nam nữ cốt cán của xã qua Chiến khu Đ tải đạn pháo về chôn giấu cho bộ đội.

Đêm 11 - 5 - 1967, trung đoàn pháo 274 ĐKB từ Chiến khu Đ hành quân về Tân Tịch xây trận địa pháo với 48 khẩu ĐKB. Bộ đội huyện Vĩnh Cửu cũng lên đường, bố trí án ngữ dọc đường Kiểm, Đồng Lách, tạo điều kiện cho đội cối tinh xây dựng trận địa pháo tại đồi Bà Già (Kẻ Sặt – Hố Nai) với 2 khẩu ĐKZ 75. Chi bộ Tân Phú, Bình Long tổ chức trận địa giả ở bờ sông Đồng Nai để nghi binh.

1 giờ sáng ngày 12 - 5 - 1967, 50 khẩu ĐKB và ĐKZ nã đạn vào sân bay Biên Hòa, đạn ĐKB tạo thành những cầu vồng lửa rớt thẳng vào sân bay. Sân bay chìm trong biển lửa, những cuộn khói đen kịt bốc lên bao phủ bầu trời. 150 máy bay các loại bị phá hủy, nhiều sĩ quan giặc lái và kỹ thuật Mỹ bị diệt.

Chiến thắng sân bay Biên Hòa một lần nữa thể hiện tư tưởng chiến lược tiến công của quân cách mạng. Trong thắng lợi đó có phần góp xứng đáng của quân và dân huyện Vĩnh Cửu.

Phát huy thắng lợi, Ban Cán sự huyện đề ra chủ trương:

- Quyết tâm bám trụ trong dân, phát động nhân dân đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ, kết hợp đấu tranh binh vận đưa khí thế cách mạng của quần chúng lên, tạo điều kiện bung ra diệt ác phá kìm kẹp trong từng ấp, phát triển nòng cốt, tạo và giữ địa bàn cho lực lượng.

- Trên cơ sở xây dựng nòng cốt mà phát triển du kích mật, tự vệ mật.
- Giúp đỡ, tạo cơ sở hậu cần cất giấu lương thực, vũ khí, phục vụ tin tức cho chủ lực tỉnh, Quân khu, Miền tiến công các cơ quan đầu não địch.

Ban Cán sự cử đồng chí Hạnh về tăng cường cho chi bộ Thiện Tân để xây dựng bàn đạp. Đồng chí Tấn, ủy viên ban cán sự được tăng cường về Bình Hòa cùng với các đồng chí Minh bám vào Tân Triều liên lạc nắm lại cơ sở chuẩn bị thời cơ. Tại Bình Phước, Lợi Hòa, nhiều cán bộ cũng được đưa về, từng bước bám trụ xây dựng nòng cốt.

## II. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1968.

Tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp Hội nghị đánh giá tình hình và xác định nhiệm vụ trọng đại, cấp bách của ta là: *“Động viên nỗ lực toàn quân, toàn dân ở hai miền đưa cuộc chiến tranh cách mạng lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định đạt những mục tiêu sau đây: Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở Việt Nam, chấm dứt mọi hoạt động chiến tranh đối với miền Bắc, và ta đạt mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc lập, dân chủ, Hòa bình, trung lập ở miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà”*<sup>(1)</sup>.

Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ chính trị, Trung ương Cục miền Nam đã đề ra kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam. Cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa gồm nhiều đợt, trong đó đợt xuân Mậu Thân là đợt chủ yếu, diễn ra ở Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã; làm tan rã đại bộ phận quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp; tiêu diệt đại bộ phận quân Mỹ, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Tháng 7 - 1967, Trung ương Cục quyết định bố trí lại các chiến trường, giải thể Khu ủy miền Đông, thành lập 5 phân khu thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn (và một phân khu 6 nội đô Sài Gòn). Huyện Vĩnh Cửu

<sup>(1)</sup> Trích Nghị quyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 12-1967. Trích lại trong Báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường miền Bắc và cực Nam Trung bộ (B2) tập III. Ban Tổng chiến tranh B2 biên soạn.

thuộc chiến trường U1 Biên Hòa. Căn cứ Tỉnh ủy U1, Tỉnh đội và các ngành thời điểm này ở Bàu Sao, Bàu 17, Bàu Sinh, Gang Tói giữa quốc lộ 1 và tỉnh lộ 24, cách thị xã Biên Hòa 10km.

Tháng 10 - 1967, để chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy Miền phân công đồng chí Lê Đức Anh, Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng Bộ tư lệnh Miền xuống phổ biến nhiệm vụ cho Tỉnh ủy U1 và Đảng ủy Bộ tư lệnh sư đoàn 5 tại căn cứ Bàu Sao, bắc Trảng Bom. Hội nghị làm việc trong 2 ngày.

Đồng chí Lê Đức Anh phổ biến: *Yêu cầu của cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân là đánh sâu tận sào huyệt địch ở đô thị Sài Gòn và các thành thị ở miền Nam, tiêu diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu; đánh phá kho tàng, phương tiện chiến tranh, của Mỹ nhằm dè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ thay đổi ý đồ chiến lược, xuống thang chiến tranh.*

Yêu cầu nhiệm vụ của mặt trận Biên Hòa là phải đánh mạnh, diệt nhiều sinh lực Mỹ và phương tiện chiến tranh, gây thiệt hại nặng cho Mỹ ở sân bay Biên Hòa và Tổng kho Long Bình, Bộ Tư lệnh 2 dã chiến Mỹ, Quân đoàn 3 ngụy. Đồng thời đánh sâu các chi khu, quận lỵ. Đánh đến đâu phải trụ lại và phát triển đánh tiếp. Thời gian bám trụ chiến đấu sâu trong căn cứ, kho tàng địch trong thị xã Biên Hòa là 4 ngày.

Lực lượng tham gia tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân ngoài tiểu đoàn 1 và 2 đặc công, đội biệt động Biên Hòa, lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom, còn được Bộ tư lệnh Miền tăng cường sư đoàn 5 chủ lực, các lực lượng phối thuộc sư đoàn gồm có trung đoàn ĐKB tên lửa.

Bộ chỉ huy chiến dịch tấn công xuân Mậu Thân ở Biên Hòa gồm các đồng chí:

- Trần Minh Tâm, Sư trưởng sư 5, Chỉ huy trưởng Mặt trận.
- Lê Xuân Lựu (Sáu An), Chính ủy sư 5, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy.
- Phan Văn Trang, Phó bí thư U1, Phó Chính ủy.
- Đồng chí Năm Dũng, Đảng ủy viên, Phó chính ủy.
- Trần Công An, Tư lệnh U1, Đảng ủy viên, Chỉ huy phó mặt trận.



Thường vụ Tỉnh ủy U1 đã tổ chức Hội nghị quán triệt yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân. U ủy đề ra nhiệm vụ động viên cán bộ, chiến sĩ bên ngoài căn cứ, lực lượng đảng viên, cán bộ, cơ sở mật bên trong nội thành phát huy thắng lợi của lực lượng vũ trang đánh các cứ điểm của địch, giáo dục, phát động quần chúng vùng Vĩnh Cửu, Trảng Bom nổi dậy diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng, giành quyền làm chủ ấp, xã.

Tại Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Công Thành được Tỉnh ủy cử về làm Bí thư Huyện ủy, Chính trị viên mặt trận Vĩnh Cửu; đồng chí Tư Tuất, Tỉnh đội phó làm Chỉ huy trưởng.

Tỉnh tăng cường cho huyện thêm 1 đại đội của sư đoàn 5 phối hợp cùng lực lượng huyện Vĩnh Cửu chịu trách nhiệm đánh chiếm chi khu, quận lỵ Công Thanh, diệt bọn bảo an, dân vệ,...

Trong hai ngày 27 và 28 - 1 - 1968, lũ 1 thuộc sư 9 bộ binh Mỹ liên tục hành quân càn quét vào khu vực Đồng Lách (Tân Định), Đại An, gây nhiều khó khăn cho huyện trong việc phân công, tổ chức chuẩn bị cho đợt tiến công. Đến ngày 29 - 1 - 1968, Huyện ủy Vĩnh Cửu mới nhận được kế hoạch vào đợt tại Chiến khu Đ. Huyện ủy nhanh chóng triển khai cho lực lượng vũ trang và cán bộ ở vùng 1, vùng 2 và vùng 3. Do thời gian gấp rút, việc đi lại khó khăn, cán bộ không về kịp, Huyện ủy cử liên lạc phổ biến chỉ thị cho chi bộ Tân Phú và chuẩn bị lương thực, chuyển vũ khí từ Chiến khu Đ về cất giấu sẵn sàng chờ lệnh tiến công.

Mục tiêu chính của huyện Vĩnh Cửu là tiến công vào chi khu Công Thanh, lực lượng vũ trang gồm trung đội huyện do đồng chí Ba Khánh, Huyện đội trưởng chỉ huy, được tăng cường 1 đại đội của sư 5, một tiểu đội đặc công tinh. Tại các xã, du kích và nhân dân dùng 3 mũi bao vây đồng bót, diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ.

Chi bộ Tân Định gồm các đồng chí Hai Côi, Ba Tánh, Tư Nhung luôn lách lợi sông đưa đội pháo ĐKB Miền xây dựng trận địa pháo tiến công vào sân bay.

Tại mặt trận Biên Hòa, suốt đêm 29 Tết, các đơn vị sư đoàn 5 tổ chức hành quân từ bắc sông Đồng Nai. Đến sáng 30 Tết, các đơn vị đã triển khai dọc theo bờ rừng sông Mây, Tân Định, Thiện Tân. Đồng chí Chính ủy mặt trận chỉ thị cho chính trị viên các đơn vị đọc mệnh lệnh kêu gọi tấn công của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam. Tất cả cán bộ, chiến sĩ đều trong tư thế sẵn sàng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Đêm 30 Tết (30 - 1 -

1968), đồng chí Trần Minh Tâm, Tư lệnh mặt trận ra lệnh cho các mũi hành quân tiếp cận các mục tiêu. Bộ chỉ huy tiền phương cùng hành quân với các đơn vị. 11 giờ đêm, lực lượng đến điểm chỉ huy trên một ngọn đồi trống, cách sân bay Biên Hòa 3km. Công binh đào công sự cho Bộ chỉ huy tại đồi Bà Già (tên gọi địa phương). Trong lúc lực lượng ta chuẩn bị xuất phát, lũ 1 thuộc sư 9 Mỹ càn vào Đại An. Ban chỉ huy mặt trận vẫn lệnh cho lực lượng tiến về các mục tiêu theo kế hoạch. Lực lượng huyện Vĩnh Cửu hành quân về địa điểm tập kết tại chùa Cao Đài (Tân Phú) chờ lệnh hợp đồng theo tiếng pháo sân bay Biên Hòa.

Đúng 0 giờ đêm 30 rạng sáng mừng 1 Tết (ngày 31 tháng 1 năm 1968), theo lệnh Bộ chỉ huy tiền phương, trung đoàn pháo 724 ĐKB từ trận địa pháo Tân Tịch bắn cấp tập 110 quả đạn pháo “ĐKB” vào sân bay Biên Hòa. Đạn pháo rơi trúng khu nhân viên kỹ thuật, sở chỉ huy không đoàn 23, kho xăng dầu, khu chứa máy bay phản lực, trục thăng,... Tiếng nổ dữ dội, lửa bốc cao, sân bay Biên Hòa bị tê liệt, 120 máy bay các loại bị đạn pháo phá hủy. Tiếng pháo nổ trong sân bay cũng là hiệu lệnh tiến công theo quy định của Bộ chỉ huy mặt trận. Các mũi bộ binh tiếp cận mục tiêu, nổ súng giòn giã quyết liệt.

Đại đội 1, tiểu đoàn 1 đặc công U1 và trung đoàn 4 tiếp cận đánh thẳng chiếm được một góc sân bay, phát triển đánh vào các nhà kho, tiếp tục đánh vào các nhà chứa máy bay. Địch bắn trả quyết liệt, lực lượng ta bị thương vong khá nặng, đại đội 1 tiểu đoàn 1 đặc công chỉ còn 1 đồng chí. Ở Quân đoàn III, một đại đội đặc công của sư 5 chiếm được một góc ở phía tây, nhưng không phát triển được vì sức kháng cự mạnh của địch.

Ban chỉ huy mặt trận Vĩnh Cửu ra lệnh nổ súng. Từ hướng Lò Thổi (Tân Phú) lực lượng huyện, đặc công tỉnh và sư 5 tăng cường tiến công vào chi khu Công Thanh do một đại đội bảo an đóng giữ.

Trước thế tiến công đồng loạt của cách mạng trong tỉnh, bọn địch ở chi khu Công Thanh vô cùng hoang mang không dám bung ra chống trả. Ta vây chặt chi khu, đồng thời vũ trang tuyên truyền phát động nhân dân hưởng ứng nổi dậy. Du kích cũng bắt đầu tiến công các đồn bót. Tại bót Cây Khô (Thiện Tân), các đồng chí Năm Ca, Hai Xê, Tư Vinh, nữ đồng chí Hai Dân cùng du kích và nhân dân nổi dậy bao vây địch, phát loa kêu gọi chúng buông súng. Tại Tân Định, Đại An, Lợi Hòa, du kích và cơ sở mặt tiến hành diệt nhiều tên ác ôn, chỉ điểm. Tại Bình Hòa, vùng sâu yếu, đồng chí Chín

Hàm, Phó bí thư Huyện ủy cùng một bộ phận pháo su 5 và du kích tiến đánh diệt bót giặc.

Địch ở chi khu Công Thanh bị ta bao vây chặt suốt ngày 31 - 1 - 1968, nhưng do lực lượng ta ít, không có khả năng hoả lực lớn nên không bức hàng, bức rút được địch.

Tối 1-2, Ban chỉ huy mặt trận cho lực lượng tiến công ở thị xã Biên Hòa rút về Hóc Bà Thức, sau đó về Thiện Tân, Trị An để về Chiến khu Đ. Máy bay địch vẫn liên tục bắn chặn trên đường bộ đội ta rút lui. Đồng thời lữ 1 thuộc sư 9 Mỹ từ Đại An đánh ngược trở ra gây cho ta thêm thương vong.

Tối ngày 1 - 2 - 1968, Ban chỉ huy huyện Vĩnh Cửu cho lực lượng rút về ấp Cây Da (Tân Phú) chuẩn bị công sự chống phản kích. Bộ đội huyện và cán bộ tiến hành vũ trang tuyên truyền, diệt một số tên ác ôn, vận động nhân dân và gia đình binh sĩ bao vây gọi hàng bọn lính đóng ở đồn Cây Da.

9 giờ sáng ngày 2 - 2 - 1968, khi mặt trận thị xã tạm ổn, địch cho 10 xe tăng Mỹ từ Hóc Bà Thức theo lộ 24 xuống giải tỏa chi khu Công Thanh, bọn địch ở chi khu Công Thanh được tăng viện mới hoàn hồn. Tên đại úy quận trưởng Vũ Quang Tiên chỉ huy một đại đội bảo an theo sau xe tăng Mỹ vào Tân Phú, vừa di chuyển, xe tăng Mỹ dùng pháo và đại liên bắn xối xả vào hai bên đường làm sập, cháy hư hại nhiều nhà dân. Bộ đội huyện và cán bộ đã bám trụ bờ hào, bờ đê áp chiến lược Tân Phú chống trả địch. Hai xe tăng M41 Mỹ bị bắn hạ ngay vòng rào ấp. Lực lượng vô cùng chênh lệch, một chọi 10, nhưng cán bộ chiến sĩ đều kiên quyết chống trả lại, thêm 7 xe tăng Mỹ bị hạ. Tên quận trưởng Vũ Quang Tiên bị các chiến sĩ diệt tại ấp. Ấp chiến lược Cây Da bị địch bao vây, Ban chỉ huy lệnh cho bộ đội, cán bộ bằng mọi cách phải đưa dân ra ngoài trước để tránh thiệt hại.

Ta cầm cự với địch đến 15 giờ 30 phút. Từ sân bay Biên Hòa, 4 chiếc trực thăng lên quần đảo bắn rốc két, thả bom xăng làm cháy hầu hết nhà dân ở ấp Cây Da. Đến 16 giờ, địch cho máy bay cường kích lên tiếp tục ném bom vào ấp. Toàn bộ hơn 400 căn nhà của dân ở ấp Cây Da bị hủy diệt. Đồng chí Tư Tuất và Nguyễn Công Thành đều bị thương do bom xăng của địch ném xuống. Tình hình hết sức nguy ngập, vũ khí của ta chỉ còn lại 1 khẩu B40 và 3 khẩu AK, Ban chỉ huy ra lệnh cho lực lượng phải rút ra khỏi ấp. Đồng chí Kiệt, Bí thư chi bộ Bình Phước và nữ đồng chí Lắm (em đồng chí Nghị) khéo léo vượt vòng vây ra đến gò Bà Bao và núp xuống bờ kênh. Địch phát hiện dùng lựu đạn ném xuống kênh. Nữ đồng chí Lắm hy sinh.

Địch cho 1 tiểu đội Mỹ xuống, định bắt sống đồng chí Kiệt. Súng chỉ còn 9 viên đạn, đồng chí Kiệt bình tĩnh đợi địch đến gần mới nổ súng. Với 9 viên đạn, đồng chí đã hạ 9 tên Mỹ, thu 1 súng M16, bọn Mỹ còn lại leo lên trục thăng tháo chạy.

Đến 21 giờ, vừa bắn trả, vừa diu thương binh, lực lượng ta rút về Gò Găng, sau đó vượt sông Đồng Nai về Thường Lang. 13 đồng chí đã hy sinh tại mặt trận Công Thanh và ấp Cây Da. Ta phá hủy 14 xe tăng, diệt 80 tên Mỹ nguy, trong đó có tên quận trưởng Công Thanh.

Cùng toàn Miền, toàn tỉnh, quân dân Vĩnh Cửu tuy lực lượng không nhiều, nhưng chấp hành nghiêm Nghị quyết của Đảng, bằng quyết tâm cao nhất đã vào đợt đúng thời gian quy định, diệt nhiều sinh lực địch, góp phần giành thắng lợi chung, làm thay đổi tương quan có lợi cho cách mạng.

Trong đợt tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, Vĩnh Cửu là huyện chiếm lĩnh và làm chủ dài ngày nhất so với các huyện trong tỉnh. Đây cũng là lần đầu tiên quân dân Vĩnh Cửu tiến công vào chi khu Công Thanh, một địa bàn xung yếu ven thành phố Biên Hòa, một điều hoàn toàn bất ngờ với địch, tạo một không khí phấn khởi trong toàn huyện. Hàng chục thanh niên nam nữ Vĩnh Cửu đã tình nguyện lên đường tham gia kháng chiến.

Đợt tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân thể hiện rõ tình quân dân ở Vĩnh Cửu. Các cơ sở mật: Hai Phô, Sáu Trí, Bảy Dòn ở Thiện Tân đã chắt chiu, che chở, chữa trị cho 7 chiến sĩ sư đoàn 5 bị thương chạy lạc. Hai tháng sau, các mẹ tìm cách liên lạc đưa 7 đồng chí về Chiến khu Đ an toàn.

Biết Vĩnh Cửu là bàn đạp tiến công của cách mạng trong đợt xuân Mậu Thân, Mỹ tung quân càn quét phản kích ác liệt ở hai hướng tây và bắc sân bay Biên Hòa nhằm đẩy chủ lực của ta ra xa.

Ngày 5 - 4 - 1968, lữ 1 thuộc sư 9 bộ binh Mỹ càn vào Đại An nhằm diệt cơ quan của tỉnh đóng ở đây. Tiểu đoàn 2 đặc công bám trụ chống càn quyết liệt. Ta và Mỹ quần nhau trong từng lùm chồi, từng bụi lá buông. Bom pháo địch nổ liên tục, bộ đội vẫn bám trụ bẻ gãy hầu hết các đợt xung phong của Mỹ. Ngày 6 - 4, Mỹ rút quân và cho máy bay đến trút bom vào trận địa. Quen cách đánh của Mỹ, tiểu đoàn cho lực lượng rút ra, tránh được thiệt hại. Trong 2 ngày 5 và 6 - 4, tại Đại An, 196 tên lính bỏ xác.

Đi đôi với càn quét, Mỹ dùng xe ủi phá rừng dọc bờ sông Đồng Nai, Cây Gáo, Bàu 18, Bàu Sinh, Vũng Rễ (Tân Định),... Bộ binh Mỹ tung từng

toán nằm kích án ngữ dày đặc trong các cụm rừng ở Tân Phú, Thiện Tân, Tân Định, Đại An.

Trong lúc địch càn quét, ủi phá bên ngoài, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Vĩnh Cửu chủ trương: Kiên quyết bám chiến trường, bám địa bàn, vì rút ra xa là mất chiến trường, mất dân, bị thiệt hại và không rút được hậu cần từ bên trong.

Tại Thiện Tân, một đầu cầu quan trọng của huyện, Tỉnh ủy tăng cường đồng chí Tư Ninh về chỉ đạo cùng chi bộ đưa cán bộ vào bám trụ ấp số 7. Bộ phận chỉ đạo và văn phòng Huyện ủy đều vào trụ lại tại nhà các cơ sở Hai Phô, Bảy Dòn để kịp thời lãnh đạo phong trào. Trên lộ 24, xe cơ giới địch tuần tra, biệt kích Mỹ liên tục luôn rừng phục kích. Trên sông, tàu Mỹ luôn lên xuống tuần tra. Tình hình vô cùng khó khăn, phức tạp, nhưng chi bộ Thiện Tân có cơ sở và nòng cốt vững vàng vẫn đảm bảo hoạt động an toàn.

Thực hiện chủ trương bám trụ của Huyện ủy, các cán bộ ở vùng 2 và 3 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn quyết tâm từng bước bám vào trong ấp. Các đồng chí Sáu Thọ, Hai Tấn, Tư Phong, Ba Thành (Huyện đội phó) vào phát động xây dựng được hai hầm bí mật ở nhà ông Năm Ngà và ông Phạm Thành Tài để trụ lại. Đồng chí Thành, Bí thư chi bộ Bình Long xây dựng một hầm kiên cố cùng các đồng chí Bảy Phước, Hùng, Dũng bám trụ chỉ đạo củng cố cơ sở, tạo một đầu cầu quan trọng cho lực lượng vũ trang ém trụ, bung ra nghiên cứu các mục tiêu sân bay Biên Hòa, kho bom Bình Ý... Từ bàn đạp Bình Long, cán bộ du kích xã từng bước về hoạt động vùng sâu như Bình Hòa, Tân Triều mà trước đây ta không vào được.

Tại vùng 1 (xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An) tên tình báo Sáu Tầng vẫn tác oai tác quái, hấn vừa dẫn biệt kích luôn rừng phục kích, vừa vào xóm ấp đánh phá cơ sở. Bộ đội tỉnh, Khu nhiều lần theo dõi tổ chức diệt hấn nhưng không thành công. Có lần Sáu Tầng bị đánh đứt ruột, bọn Mỹ ra sức chữa chạy và lại đưa về. Từ đó, hấn cho bọn đàn em tung tin “Sáu Tầng có bùa” không thể chết. Nhân dân vùng 1 vừa căm thù, vừa lo sợ tên hung thần này.

Mở thế kìm vùng 1 phải kiên quyết diệt cho được tên Sáu Tầng. Sau đợt tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, đồng chí Mai Sơn Việt về Thiện Tân, chỉ đạo cho chi bộ xã (gồm các đồng chí Tư Vinh, Năm Ca, nữ đồng chí Hạnh) bằng mọi cách phải diệt tên này. Sau khi bàn bạc, chi bộ nhận định muốn đạt kết quả phải dùng lực lượng mật bên trong, vì đây là tai và mắt của cách mạng. Chi bộ dùng cơ sở mật là bà Hai Quá đưa hai du kích

mật là Thanh và Ren ra căn cứ. Hai đồng chí được giáo dục, động viên đã đứng ra nhận nhiệm vụ quan trọng và khó khăn này. Mạng lưới cơ sở mật ở Thiện Tân theo dõi chặt đường đi nước bước của tên Sáu Tàng. Hai đồng chí Thanh và Ren nhận vũ khí gồm 1 khẩu AK và 1 ca - bin, bí mật phục kích ở đầu cầu Rạch Tôm, nơi sáng nào tên Sáu Tàng cũng đi qua.

Kế hoạch đã vạch xong ngày 11 - 3 - 1968, chiếc vespa của Sáu Tàng vừa đến cầu Rạch Tôm, ngay tầm bắn nhưng có chớ theo đũa nhỏ con hấn. Thanh và Ren tạm ngưng kế hoạch chờ ngày khác.

Sáng ngày 18 - 3 - 1968, xe của Sáu Tàng vừa qua cầu, hai đồng chí Thanh, Ren nổ súng chính xác, 16 viên đạn ghim vào ngực, kết liễu cuộc đời tên ác ôn khét tiếng.

Sáu Tàng bị diệt, tên hung ác ở Vĩnh Cửu đã bị đền tội. Tiêu diệt được Sáu Tàng, ta tạo được thế bám trụ vững chắc tại Thiện Tân. Nhân dân toàn huyện vô cùng hả dạ, bọn tề nguỵ đều rúng động, hoang mang. Hai đồng chí Thanh, Ren được chỉ bộ, Huyện ủy kết nạp vào Đảng và được rút ra ngoài bổ sung vào đội du kích xã, đồng chí Thanh sau này trở thành xã đội trưởng Thiện Tân.

Tại ấp số 7 (xã Thiện Tân), từ buổi chiều, hầu như ta làm chủ. Cán bộ hậu cần tỉnh, Khu, bộ đội hàng đêm theo tín hiệu bằng đèn bão của cơ sở mật qua sông vào ấp nhận lương thực, công tác. Nhân dân cơ sở Thiện Tân không tiếc của, không sợ địch trả thù vẫn quan hệ và nhận mọi công tác cách mạng giao cho.

Do hoạt động liên tục, tập trung đông người nên không bảo đảm được bí mật, hai tên chỉ điểm là tên Béo và Năm bên Trâu phát hiện, mật báo cho nguỵ.

Đêm 12 - 9 - 1968, trong lúc hơn 120 du kích, bộ đội, cán bộ các ban ngành huyện, tỉnh đang về hoạt động ở ấp số 7 (Thiện Tân), địch cho tiểu đoàn 36 biệt động quân có 6 xe thiết giáp lên bao vây xung quanh. Ý đồ của địch là hất lực lượng ta ra sông để “hốt một mẻ gợn”.

Cán bộ từ nhiều nguồn dồn về đây, người chỉ huy chung không có, tình hình ấp số 7 lúc này hết sức lộn xộn. Đồng chí Khánh, Huyện đội trưởng mở một mũi đột phá, nhưng do hỏa lực mạnh của địch phải rút lui vào trong. Đồng chí Tám Bảo (lúc này phụ trách hậu cần cho Tỉnh đội) đã đứng ra để tập hợp lực lượng: “Địch đã bao vây, các đồng chí hãy theo lệnh tôi”. Một tổ vũ trang nhanh chóng được tập hợp gồm hai bộ đội tỉnh, nữ

đồng chí Hai Dân phụ trách phụ nữ xã Thiện Tân, 1 đồng chí du kích xã, do đồng chí Tám Bảo chỉ huy. Thời gian vô cùng gấp rút, tiếng xe thiết giáp gầm rú, tiếng máy vô tuyến của địch liên lạc với nhau nghe rõ mồn một. Trong tích tắc, đồng chí Tám Bảo nhận định: Địch bao vây bốn phía, nơi địch sơ hở là nơi giao tiếp giữa 2 đại đội, và chính nơi đây ta có thể mở đường máu để thoát ra. Sau những phát đạn B40 của đồng chí Tám Bảo, cả 4 đồng chí cùng vượt rào, dùng thủ pháo, AK đánh địch quyết liệt. Để nghi trang hù dọa địch, đồng chí Tám Bảo hô xung phong: “Đại đội 1, đại đội 2 từ 4 hướng bao vây địch”. Bọn biệt động quân bao vây bên ngoài bị bất ngờ, hai xe thiết giáp bị bắn cháy. Đa số các đồng chí theo tổ mở đường máu về Bùng Binh. Một số đồng chí bám trụ lại hầm bí mật.

Thiện Tân vào tháng 9, mực nước sông Đồng Nai dâng cao ngập tràn lên đường, lên ruộng. Đoàn cán bộ vượt ra phải lội nước. Vừa đến Gò Đậu, pháo địch nã dồn dập chặn đầu, tất cả lại phải rút vào đường Kiểm để củng cố tập hợp lại lực lượng. Cuộc giải vây áp số 7, Thiện Tân thắng lợi. Trong trận mở đường máu giải vây này, 7 đồng chí đã hy sinh, 4 đồng chí bị bắt. Đồng chí Long, xã đội trưởng Tân Phú; đồng chí Ích, giao liên văn phòng Huyện ủy bị địch khai hầm, bị bắt ở nhà cơ sở Bảy Dòn. Nhiều đồng chí vượt sông Đồng Nai bị nước cuốn chết (2 giao liên và đồng chí Thê). Địch lấy được quả mìn ĐH và 1 máy đánh chữ trong hầm nhà ông Hai Phô.

Đến sáng 13 - 9 - 1968, bọn địch vào áp tiếp tục truy lùng số cán bộ còn bám trụ. Nữ đồng chí cơ sở mật Tư Tài (vợ đồng chí Tám Bảo) không sợ nguy hiểm đã ra khỏi nhà để nghi trang, đây lại nấp hầm bí mật cho các đồng chí trụ lại. Bọn địch phát hiện nổ súng, chị hy sinh nhưng bảo vệ được cán bộ Đảng. Địch tìm thấy hầm bí mật ở nhà ông Hai Phô. Chúng bắt và tra hỏi buộc tội nuôi giấu “Việt Cộng”. Ông Hai Phô lạnh trí hỏi: “Mấy ông gọi cái này là gì?”. Bọn lính nói: “Hầm bí mật chứ gì”. Ông Hai Phô hỏi lại: “Đã gọi là bí mật thì sao tôi biết được?”. Cứng họng trước lý lẽ của ông Hai Phô, địch phải thả ông về.

Bị bọn địch đột kích, chi bộ Thiện Tân, du kích xã nắm vững phương châm bám trụ vẫn đứng chân ở Bùng Binh, thường xuyên vào áp công tác. Trong tháng 9 - 1968, địch đưa 22 tên cảnh sát dã chiến về tăng cường bộ máy kìm kẹp ở xã. Bộ đội, du kích xã (1 tiểu đội) bám sát liên tục rút lui. Ta giữ được thể làm chủ ban đêm ở áp số 7.

Tại Bình Long, thiếu niên Kim Đồng (13 tuổi) được cách mạng giáo dục đã dũng cảm nhiều lần dùng lựu đạn đánh trả diệt lính Mỹ trong các quán ăn, lấy được súng cho bộ đội và thoát ly đi kháng chiến.

Như vậy, ngay khi quân viễn chinh Mỹ đổ quân vào Biên Hòa, Vĩnh Cửu, Đảng bộ, quân dân huyện đã xác định những khó khăn, thuận lợi để tạo thế trận đánh địch. Với tinh thần bám trụ kiên cường, Đảng bộ, quân dân huyện Vĩnh Cửu từng bước khắc phục khó khăn, giữ vững và phát triển được cơ sở cách mạng, tạo điều kiện tích cực cho các lực lượng vũ trang tiến công các cơ quan đầu não, sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy, góp phần lớn trong việc hỗ trợ chiến trường chung đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch.

Trong cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, chiến đấu trên địa bàn cực kỳ khó khăn, các lực lượng cách mạng của huyện đã thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh ủy, đánh chiếm và làm chủ nhiều ngày chi khu quận lỵ của địch. Tiến công và nổi dậy xuân 1968 ở Vĩnh Cửu thể hiện quyết tâm rất cao của việc buộc Mỹ ngụy phải xuống thang chiến tranh và chuyển hướng chiến lược một cách bị động. Tuy nhiên, những khó khăn gian khổ của chiến trường đang là thách thức lớn về lòng kiên cường, ý chí chiến đấu của Đảng bộ và quân dân huyện Vĩnh Cửu.



**Chương VII**  
**KIÊN CƯỜNG BẮM TRỤ, ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH KHÔI PHỤC**  
**PHONG TRÀO**  
**(cuối năm 1968 đến tháng 1 - 1973)**

**I. VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN ÁC LIỆT NHẤT**

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy trong năm 1968 đã đẩy đế quốc Mỹ và tay sai vào một cuộc khủng hoảng mới. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản. Phong trào nhân dân tiến bộ trên thế giới (kể cả nhân dân Mỹ) phản đối chiến tranh xâm lược, của Mỹ ở Việt Nam ngày càng mạnh mẽ. Ngày 20 tháng 1 năm 1969, khi nhận chức tổng thống Mỹ, Ních – xon đã phải thú nhận: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho Mỹ đang khủng hoảng tinh thần, xâu xé, chia rẽ xơ xác toi bời...”

Nhưng với bản chất hiếu chiến, tổng thống Mỹ đã đề ra học thuyết Ních – xon nhằm khôi phục và tăng cường sức mạnh của Mỹ về mọi mặt. Trên cơ sở học thuyết này, tháng 4 năm 1969, Mỹ đề ra chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiếp tục mở rộng và kéo dài chiến tranh ở Việt Nam. Âm mưu chiến lược của Mỹ là: “Từng bước chuyển giao trách nhiệm cho nguy tiếp tục cuộc chiến tranh “dùng người Việt đánh người Việt”..., mà trách nhiệm của Mỹ là viện trợ quân sự, tài chính và chỉ đạo thông qua hệ thống cố vấn và tòa đại sứ”.

Mỹ đề ra 4 mục tiêu, trong đó mục tiêu thứ 2 là bình định cho được nông thôn, kiểm soát được tuyệt đại bộ phận đất đai và dân số là nhân tố sống còn của “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, địch đề ra kế hoạch tìm diệt và bình định. Các hoạt động hành quân càn quét của chủ lực, bảo an, dân vệ, cảnh sát nguy đều phục vụ cho mục tiêu bình định và kiểm soát dân. Địch thành lập các đoàn bình định (mỗi đoàn 59 tên) tung về tận xã ấp để thực hiện mục tiêu bình định, mỗi tỉnh địch thành lập một ủy ban Phương Hoàng nhằm “diệt và vô hiệu hóa hạ tầng cơ sở Việt cộng, bình định quần chúng nhân dân”.

Ở Biên Hòa, địch thành lập hội đồng bình định do tên tiểu khu trưởng trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Tại các chi khu, xã phường, địch thành lập các “Trung tâm điều hợp”, cuộc cảnh sát và khối hành chính làm công cụ chủ yếu bình định. Từ tháng 6 - 1970, địch triển khai chương trình “bình định xây dựng” trên toàn miền Nam.

Tại Vĩnh Cửu, địch tăng cường quân nguy đóng các chốt ụ dọc Tỉnh lộ 24 và ven sông Đồng Nai để ngăn chặn lực lượng cách mạng từ Chiến khu Đ. Tiểu đoàn 3, trung đoàn 43, sư đoàn 18 nguy về đóng các chốt Ba Dốc, Cây Gáo, Đồng Lách, Vũng Rễ, cầu 17, Gang Tỏi bảo vệ từ xa phía bắc sân bay Biên Hòa. Tiểu đoàn 1 lữ 2 thuộc sư không kỹ 101 Mỹ kết hợp với chi đoàn cơ giới từ Hóc Bà Thúc (thiết đoàn 15) liên tiếp hành quân đánh phá ở vùng 1 (3 xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An) để phá hành lang chiến lược từ Chiến khu Đ xuống Trảng Bom, Long Thành. Tiểu đoàn 57 bảo an, đại đội 462 đóng chốt và càn quét vùng 2 và 3, đẩy lực lượng ta qua sông, để bảo vệ phía tây sân bay Biên Hòa, kho bom Bình Ý.

Ngoài ra, trong từng đợt hoạt động, địch có thể huy động các tiểu đoàn biệt động quân số 36, 51, 52 cơ động quân đoàn 3 về tăng cường đánh phá ở Vĩnh Cửu.

Kết hợp với hành quân càn quét bên ngoài, ác liệt ở vùng bắc Trảng Bom, nam bắc lộ 1, bắc sông Đồng Nai, địch dùng máy bay B52 bỏ bom, kết hợp với pháo bầy, xe cơ giới ủi phá rừng ở Cây Gáo, Bàu 17, Bàu Sinh, Bàu Hàm, Vũng Rễ (Vĩnh Cửu)... địch ráo riết tiến hành bình định nông thôn. Sĩ quan nguy được tăng cường xuống từng xã lập các trung tâm điều hợp. Trung tâm này chỉ huy cả bọn tề nguy cảnh sát, tình báo, phương hoàng, bình định để phối hợp hoạt động. Cán bộ bình định mỗi xã có từ 5 đến 10 tên, chúng đi vào xóm ấp thực hiện “3 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), dùng hình thức văn nghệ phản động để tập hợp thanh niên phát hiện cơ sở cách mạng, đồng thời chúng tiến hành phân loại dân. Thường xuyên trong ấp, địch tổ chức cảnh sát lục soát, làm lại tờ khai gia đình để nắm dân.

Chung quanh sân bay Biên Hòa, địch tăng cường phòng thủ với gần 20 lớp rào kẽm gai có gài mìn, trái sáng và hệ thống đèn pha sáng rực.

Việc giao thông, liên lạc giữa 3 vùng của huyện vô cùng khó khăn. Các cụm rừng bị biệt kích Mỹ, nguy phục kích dày đặc. Từ trên vùng 1 muốn xuống vùng 2 và 3 phải qua sông Đồng Nai, dựa vào đất Chiến khu Đ rồi lại qua sông để bám vào đất Vĩnh Cửu.

Đầu năm 1969, Thường vụ Trung ương Cục ra chỉ thị 71/CTTV.TWC chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân tiếp tục “xốc tới đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa trên cả vùng...”. Nhiệm vụ của đợt là: Tiêu diệt, tiêu hao sinh lực, phương tiện của Mỹ, cơ sở hậu cần, làm tan rã một phần quân nguy; đẩy mạnh hoạt động nông thôn, diệt ác phá kềm, phá thế chia cắt bao vây; đánh âm mưu bình định, mở rộng vùng làm chủ; đưa phong trào đấu

tranh chính trị, binh vận ở đô thị lên một bước, đẩy mạnh công tác binh vận và xây dựng lực lượng mật. Phương châm và tư tưởng đột tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 là: “Tích cực, kiên quyết, linh hoạt, táo bạo, vững chắc, kết hợp ba mũi, 3 thứ quân, 3 chân”.

Đầu năm 1969, Tỉnh ủy U1 đã họp tại Bàu 17 (Cây Gáo) triển khai quán triệt Nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 8. Tỉnh ủy nhận định: Từ giữa năm 1968, địch đã đẩy mạnh kế hoạch “Bình định cấp tốc”, đặc biệt là ở vùng nông thôn; tăng cường các cuộc hành quân nhằm đẩy lực lượng ta ra khỏi các thành phố, thị xã, thị trấn, chiếm địa bàn nông thôn làm mất thế đứng của lực lượng cách mạng. Các căn cứ quân sự, cơ quan đầu não của địch được tăng cường phòng thủ, thay đổi quy luật canh gác. Trong lúc đó, ta vẫn dồn lực lượng và nỗ lực tiếp tục đánh vào các thị xã, thị trấn, lực lượng ngày càng thiếu bổ sung về người và trang bị, nông thôn bị lấn chiếm, nhiều cơ sở mật bị địch phát hiện, đánh phá. Ta chuyển hướng chỉ đạo chậm trước phản kích của địch. Để có thể hoàn thành nhiệm vụ, Tỉnh ủy U1 cho rằng bám trụ là công tác hàng đầu, là thước đo phẩm chất của cán bộ, chiến sĩ. Có bám trụ mới tạo được địa bàn, giải quyết hậu cần, nắm tình hình địch, phục vụ cho bên ngoài tiến công vào hậu cứ, kho tàng Mỹ ngụy. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: “Kiên quyết bám trụ địa hình, bám vào xã, ấp, đẩy mạnh diệt ác phá kìm, phá bình định cấp tốc, vận động nhân dân từng bước bung về đất cũ sản xuất”.

Lực lượng huyện Vĩnh Cửu qua quá trình chiến đấu ác liệt đã bị nhiều tổn thất. Lúc này, hầu hết các xã không còn chi bộ, chỉ còn đảng viên lẻ (trừ Tân Phú, Tân Định, Thiện Tân). Du kích xã nào còn nhiều là 1 tiểu đội (ở các xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Bình Long). Các xã khác ở vùng sâu (vùng 2, 3) không còn du kích, bộ đội huyện phải tăng cường từng tổ về bám trụ, hỗ trợ phong trào.

Tại Tân Định, đồng chí Hai Côi (Bí thư chi bộ) cùng đồng chí Lê Minh Tánh (Ba Tánh), Tư Nhung khắc phục khó khăn bám từng bụi chuối ven sông Rạch Đông, ban đêm vào ấp phát động quần chúng, xây dựng cơ sở. Vừa công tác, chi bộ vừa đảm trách dẫn đường cho Tiểu đoàn 1 đặc công tỉnh vào nghiên cứu các mục tiêu và lấy lương thực.

Tại Tân Phú, đồng chí Sáu Thọ (Bí thư chi bộ) đã móc nối liên lạc với cơ sở, tạo điều kiện đưa đồng chí Tư Phong, Huyện đội phó và một tổ bộ đội đào hai hầm trong ấp để bám trụ.

Tại Lợi Hòa, hai đồng chí Chiến, Sơn cùng chiến sĩ đặc công được tăng cường xuống và nữ đồng chí Ba Cúc xây dựng chi bộ, xã đội, đào hầm bí mật, bám trụ ở ấp Dỗ Sa.

Ban Chấp hành phụ nữ huyện do nữ đồng chí Ba Cúc làm Hội trưởng và Huyện đoàn thanh niên cử nhiều cán bộ trẻ, năng nổ nhiệt tình bám các xã để xây dựng phong trào.

Trong tình hình cực kỳ khó khăn, ác liệt, cán bộ chiến sĩ bám trụ phải ở hầm chật chội, nóng nực, thiếu không khí, nhưng tất cả đều không ngại gian khổ, quyết tâm bám lại để xây dựng cơ sở. Nhiều tấm gương bám trụ chiến đấu đánh địch, thà chết không chịu đầu hàng giặc. Ngày 16 - 1 - 1969, địch càn vào Lợi Hòa, phát hiện hầm bí mật Dỗ Sa, Các đồng chí Thành, Phúc, Bảy Cúc, Nhung, Hùng, Dũng mặc dù địch gọi hàng, từng đồng chí phân công nhau tung lên khỏi hầm, dùng lựu đạn đánh địch và anh dũng hy sinh.

Tại Tân Phú, tháng 4 - 1969, đại đội 462 bảo an tiểu khu Biên Hòa và 1 đại đội bảo an của chi khu Công Thanh càn vào. Du kích, bộ đội huyện do đồng chí Tư Phong chỉ huy bám hầm bí mật, rừng chồi đánh trả quyết liệt, bẻ gãy hết đợt xung phong này đến đợt xung phong khác của địch. 13 giờ, từ sân bay Biên Hòa, 4 trực thăng cất cánh lên bắn phá yểm trợ bọn bảo an. Đến 15 giờ, xe tăng địch từ Hóc Bà Thúc lên tăng cường càn vào bắn phá địa hình. Một hầm bí mật bị nổ tung. Các đồng chí Tấn, Bình tung lên khỏi hầm đánh địch và anh dũng ngã xuống trên mảnh đất quê hương. Những tấm gương bám trụ, bất khuất của cán bộ, chiến sĩ ở Lợi Hòa, Tân Phú thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cổ vũ, động viên thêm tinh thần cán bộ, chiến sĩ Vĩnh Cửu và phong trào đấu tranh của quần chúng địa phương.

Tuy tình hình hết sức khó khăn, nhưng Huyện ủy Vĩnh Cửu vẫn chỉ đạo cho các chi bộ tích cực xây dựng cơ sở, chuẩn bị phối hợp với các lực lượng vũ trang tiến công địch để chào mừng những ngày lễ lớn trong tháng 5.

Ngày 20 - 5 - 1969, chi bộ xã Tân Phú, Tân Định bí mật đưa tiểu đoàn 1 đặc công tỉnh về tập kích bằng pháo vào chi khu Công Thanh và bót Rạch Đông. Cả hai nơi, ta bắn sập 17 nhà lính, diệt 31 tên bảo an.

Tháng 5 năm 1969, Thường vụ Trung ương Cục tiếp tục chỉ đạo mở đợt tiến công hè trên toàn chiến trường, trọng điểm là miền Đông Nam bộ, hướng chủ yếu là Tây Ninh – Bình Long nhằm đẩy nhanh quá trình triệt

thoái quân Mỹ, diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, hỗ trợ cho việc đánh phá bình định ở nông thôn và vùng ven.

Ngày 31 - 5 - 1969, tiểu đoàn đặc công tỉnh tập kích vào cụm pháo Mỹ ở Bà Cô (Thiện Tân), phá hủy 5 khẩu pháo. Cùng thời gian, đặc công đánh vào cụm pháo Ba Dốc, phá hủy 2 khẩu pháo 155 ly; du kích dẫn đường đưa 1 tổ đặc công dùng mìn, thủ pháo tiến công bọn lính sư 18 và biệt động quân ở Tân Định, diệt 10 tên.

Đêm 7 - 6 - 1969, chi bộ Tân Phú tổ chức cơ sở đưa đặc công tỉnh về Gò Găng xây dựng trận địa pháo dã chiến. Từ đây, những quả đạn H12 được cất giấu trước đã được phóng vào sân bay Biên Hòa. Ba chiếc máy bay phản lực F.105 bị phá hủy, 2 giặc lái Mỹ bị diệt, kho bom Bình Ý trúng đạn nổ tung.

Bị đánh đau, địch dùng biệt kích Mỹ, biệt kích 81 dù nguy rải quân phục kích dày đặc các cụm rừng ở phía tây và bắc sân bay Biên Hòa. Bên trong các ấp, địch ra giá hàng chục ngàn đồng (tiền nguy) cho bọn cảnh sát, bình định, phượng hoàng mua chuộc được vợ con cán bộ, gia đình có người đi kháng chiến.

Đường giao liên huyện - xã gặp khó khăn. Có thể nói một góc cây ở rừng là có một tên lính Mỹ. Tình hình lương thực cũng hết sức thiếu thốn. Có những cuộc họp Huyện ủy, cán bộ phải ăn cháo độn rau tàu bay. Đậu nành chỉ dành cho thương binh.

Ven sông Rạch Đông, lính nguy sư 18 thường xuyên cho trinh sát giả dạng dân đi câu cá tìm dấu vết cán bộ. Chi bộ Tân Định quyết định phải tạo thế bám trụ vào cơ sở là ông Ba Cuộc đào hầm tại nhà ông để trụ lại, từ đó đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, phát triển Đảng. Giữa năm 1969, chi bộ mật Tân Định được thành lập gồm các đồng chí Ba Cuộc, Ba Lương, Năm Đường, Tư Hai. Hai tổ phụ nữ mật Tân Định cũng được xây dựng để làm công tác giao liên, tiếp tế lương thực, nắm tình hình địch.

Đầu tháng 7 - 1969, Trung ương Cục mở Hội nghị lần thứ 9. Hội nghị nhận định đánh giá tình hình, phân tích rõ mặt mạnh mặt yếu của phong trào cách mạng miền Nam, chỉ ra nguyên nhân, đồng thời đề ra 7 nhiệm vụ lớn của cách mạng miền Nam.

Nhận định về khu vực chiến trường miền Đông Nam bộ, Nghị quyết xác định: “Chiến trường miền Đông, đặc biệt là vùng nông thôn bao quanh Sài Gòn trải qua khó khăn ác liệt chưa từng có vẫn giữ và ngày càng phát

triển thế tấn công vây ép đối với trung tâm đầu não của địch, vừa góp phần to lớn phá kế hoạch phòng thủ của địch, trở thành chiến trường tiêu diệt địch rất quan trọng”.

Hội nghị cho rằng: “Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để đưa cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa tiến tới thắng lợi quyết định”, mặt dù tình hình tư tưởng ngày càng phức tạp: “Một số cán bộ, đảng viên, từng nơi, từng lúc đã có những biểu hiện thiếu tin tưởng ở đường lối, quyết tâm chiến lược của Đảng, co thủ hữu khuynh, sợ ác liệt, ngại hy sinh, không thật tin ở khả năng cách mạng của quần chúng, trông chờ ỷ lại, ảo tưởng Hòa bình, cá biệt có đảng viên sợ hy sinh, sợ ác liệt có những hành vi đầu hàng, phản bội gây tác hại cho Đảng ủy, cho nhân dân”. Tuy nhiên, đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ tư tưởng vững vàng, chịu đựng gian khổ ác liệt, thiếu đói vẫn chiến đấu, kiên cường bám trụ địa bàn đánh địch, bảo vệ quần chúng, được quần chúng tin yêu.

Nghị quyết cho rằng nguyên nhân là do: Công tác tư tưởng chính trị càng xuống dưới càng sơ sài; thực tế chiến đấu ác liệt tác động; ngành tuyên huấn không nắm chắc tư tưởng và diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên; bộ máy làm công tác tuyên truyền yếu kém chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 9 đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: Tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa với ba mũi giáp công đến đỉnh cao nhất, đánh mạnh, đánh đau quân Mỹ nguy, làm chủ nông thôn, phá kế hoạch bình định nông thôn. Bảy công tác lớn cần tập trung là: Quân sự, dân vận, chính quyền, an ninh, kinh tế tài chính, xây dựng căn cứ địa, công tác Đảng, công tác chính trị.

Tỉnh ủy U1 (Biên Hòa) đã triệu tập Hội nghị cấp ủy mở rộng học tập quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 9. Hội nghị nhận định: Hai đợt tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, xuân Kỷ Dậu 1969, ta đánh địch tận sào huyệt làm cho địch thiệt hại nặng nề về sinh lực và phương tiện chiến tranh, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, chúng phải xuống thang chiến tranh chuyển sang chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa. Địch đánh phá ta càng ác liệt kết hợp cả hành quân bộ binh càn quét, đánh biệt kích, cường độ bom pháo, chất độc hóa học càng cao để phá địa hình, bao vây phong tỏa kinh tế kháng chiến gây cho ta nhiều thiệt hại. Trong tình hình đó, nhờ sự gắn bó chặt chẽ với nhân dân, bám sát nhân dân, các Đảng bộ mới tồn tại. Đây là bài học lớn cho Đảng bộ Biên Hòa.

Từ thực tế trên, Tỉnh ủy Biên Hòa đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ là: “Động viên nỗ lực cao độ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đẩy mạnh giai đoạn tổng công kích - tổng khởi nghĩa, ra sức tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực, phương tiện chiến tranh của Mỹ - nguy, đánh bại âm mưu bình định cấp tốc, bẻ gãy xương sống kế hoạch phi Mỹ hóa chiến tranh của chúng. Ra sức phát triển xây dựng ta lớn mạnh về mọi mặt, tạo thêm thế, thêm lực, giành thắng lợi to lớn, tiến lên giành thắng lợi quyết định, góp phần vào thắng lợi chung toàn Miền”.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh ủy nhấn mạnh khâu củng cố xây dựng Đảng làm trọng tâm: “Lấy khâu củng cố, xây dựng chi bộ 4 tốt và công tác 5 xây, 5 chống với chỉnh huấn chính trị, tự phê bình, nâng cao lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng và nâng cao vai trò trách nhiệm của Đảng trước nhiệm vụ lịch sử của dân tộc, sửa chữa tác phong lề lối làm việc và cải tiến biện pháp chỉ đạo, kế hoạch, tổ chức thực hiện”.

Tỉnh ủy đã tiến hành củng cố lại các cơ sở Đảng từ huyện xuống cơ sở, ban ngành và lực lượng vũ trang, mở lớp đạo tạo huấn luyện, cử nhiều cán bộ học các lớp do Trung ương Cục mở, chuẩn bị thành lập chính quyền các cấp nhằm động viên nỗ lực toàn quân, toàn dân vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Ở chiến trường Biên Hòa (U1), 2 tiểu đoàn đặc công phụ trách đánh sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, mỗi tiểu đoàn đưa một đại đội về phối hợp lực lượng vũ trang huyện đánh bình định. Một đại đội ở huyện Vĩnh Cửu kết hợp đánh bình định các xã dọc lộ 24 như Thiện Tân, Tân Định, Đại An.

Sống trong vòng kìm kẹp của địch, ra vào bị tra xét, đi lại bị khống chế nhưng lòng dân Vĩnh Cửu vẫn hướng về cách mạng. Các má Tám, má Hai, chị Bảy Hào, Út Sao, Tư Hoạch làm ruộng lúa ở Ông Tạ (Tân Định) khi gặt lúa đập xong đều để lại ruộng một số lúa cho cách mạng. Má Tám nhiều lần tổ chức cả đoàn công cấy vào đồng Ông Bình để cấy lúa, làm rẫy giúp bộ đội, cơ quan. Nhân dân Thiện Tân, Tân Định, Đại An yêu thương cán bộ, chiến sĩ, bà con nói với anh em: “Tụi bây cứ việc vào nhà xúc lúa mà ăn, tiền bạc tính sau”. Trong lúc địch càn quét xóm, ấp, nhiều bà má cơ sở vẫn ở lại để nuôi giấu đồng bào ở bên trong. Tháng 4 - 1969, quân Mỹ càn từ Bùng Bình vào xóm Gò thuộc xã Thiện Tân, lục soát từng nhà dân. Trong lúc đó, đồng chí Hai Xê và hai đồng chí Thanh, Ren đang núp sau bờ lúa nhà của cơ sở Bảy Dòn. Nghe tin Mỹ vào, các đồng chí sẵn sàng vũ khí đánh địch mở

đường ra. Có đồng chí đề nghị lội sông qua Chiến khu Đ để bảo vệ cơ sở. Mà Bảy Dòn rất bình tĩnh, đã nói với anh em: “Trước đây, Mỹ càn vào ấp, tao đi vì không có cán bộ. Nay có tụi bây, tao không đi được, thà chết thì chết hết. Tụi bây chết, tao sống làm gì”. Bọn Mỹ tay lăm lăm súng lưng sục từng nhà. Má Bảy giả vờ lê gai ở tay, thản nhiên nhìn bọn Mỹ gật đầu chào. Thấy bà bình tĩnh, bọn Mỹ không nghi ngờ và bỏ đi.

Tại Tân Định vào cuối năm 1969, 3 đồng chí trong chi bộ đang trụ tại hầm bí mật ở nhà đảng viên mật Ba Cuộc thì bọn lính ngục sư 18 tổ chức hành quân lục soát xăm tìm hầm bí mật. Trong nhà lúc này chỉ còn 2 em Rừng và Rụi (con đồng chí Ba Cuộc) mới 11 - 12 tuổi. Để bảo vệ các cô, chú, hai em lanh trí phân công nhau đi mua rượu, thịt và đặt lò ngay trên nắp hầm nấu nướng cho bọn lính ăn nhậu. Do vậy, bọn lính chỉ xăm xét qua loa, chúng không ngờ nắp hầm bí mật nằm ngay dưới bếp lò. Hôm sau, địch lại đến, chúng phát hiện hầm và bắt cả hai ông bà Ba Cuộc, chúng đánh đập tra khảo vẫn không khai thác được gì, phải thả ông bà về. Chi bộ Tân Định lại ra ngoài bám dọc sông Rạch Đông chỉ đạo thông qua chi bộ mật bên trong xã.

Mía ở Vĩnh Cửu thời gian này cũng là “rừng”, nơi cán bộ, chiến sĩ ta bám trụ để hoạt động. Bám trụ trong đám mía cũng hết sức gian khổ. Nhưng có bám được vào đây mới có điều kiện đột vào ấp công tác. Tại Bình Long, một tiểu đội vũ trang do đồng chí Thành chỉ huy đang ẩn trong đám mía thì đúng ngày công nhân đến phát mía, đồng thời bọn bảo an đi càn cũng vừa đến. Được cơ sở báo tin, ông Sáu Hát đến ngay và cho công nhân ngừng tay với lý do: “Che hư không đập mía được”. Bọn bảo an đến, chị em công nhân lanh trí tùm nùm ba trò chuyện với chúng. Có tên lính nghi ngờ hỏi nửa đùa nửa thật: “Việt cộng núp trong đám mía phải không?”. Các cô cười giả lả, nói với bọn lính: “Mấy ông đâu dại gì vào đây. Mà nếu có, chắc mấy anh cũng không yên ổn với ông”. Thế là bọn lính bỏ đi nơi khác.

Cuối năm 1969, đồng chí Mai Sơn Việt về tỉnh nhận công tác mới, đồng chí Chín Hàm làm Bí thư Huyện ủy. Để tạo điều kiện phát động quần chúng vùng sâu, Huyện ủy chỉ đạo diệt ác tại Lợi Hòa. Đối tượng là tên Hường, chủ tịch xã (trước là cảnh sát) và tên Bông, cảnh sát phụ trách an ninh xã. Lực lượng vũ trang được cơ sở mật báo điểm tụ họp của địch là nhà đồng chí Tư Phong, để gây nghi kỵ trong cơ sở cách mạng. Bộ đội huyện và du kích bí mật ém quân sẵn trong ấp, dùng súng bắn xuyên qua cửa sổ nơi địch tụ họp bàn chuyện đánh phá cách mạng. Tên Hường và Bông hôm đó đi vắng, ta chỉ diệt được tên Long trong ban tề xã và một số tên dân vệ bảo vệ.



Đáng tiếc trong cuộc diệt ác này, đồng chí Sáu Ly, nội tuyến trong phòng vệ dân sự bị trúng đạn hy sinh.

Tuy vậy, cuộc diệt ác ở Lợi Hòa có tác động mạnh. Bọn tề nguỵ đều hoang mang, chúng không thể ngờ với lực lượng kìm kẹp dày như thế, du kích có thể đột nhập và hoạt động được. Tại các vùng khác như Tân Triều, Bình Ý, cán bộ tuyên truyền miệng, rải truyền đơn cảnh cáo bọn ác ôn còn lại, hạn chế đánh phá của địch.

Tại Thiện Tân, cơ sở mật đi làm rừng, làm ruộng nắm chắc địch, hướng dẫn đặc công tinh dùng mìn và thủ pháo tập kích bất ngờ gây thiệt hại nặng một đại đội lính sư 18 nguỵ tại đường Kiểm.

Suốt một năm kiên trì bám trụ, đến đầu năm 1970, toàn huyện đã xây dựng được 59 du kích (gồm 19 du kích lộ, 40 du kích mật). Các xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An, du kích bám vào được trong xã để hoạt động. Du kích các xã Bình Ý, Lợi Hòa, Bình Long thường xuyên bám trụ vùng ven xã công tác. Các đội du kích mật được xây dựng và hoạt động hợp pháp ở Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Bình Long, Tân Phú. Để giữ bàn đạp Thiện Tân, Huyện ủy cử nữ đồng chí Hai Dân làm Bí thư chi bộ. Là một người trưởng thành từ phong trào cơ sở, nữ đồng chí Hai Dân được cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tin yêu, thường gọi tên thân tình là “óm Dân”. Trong mọi công tác bám xã, ấp, vận động quần chúng, đồng chí luôn đi đầu, được nhân dân thương mến. Với nhiệt tình, gan dạ, đồng chí Hai Dân còn là người đồng đội trình sát gần gũi với các chiến sĩ đặc công tinh khi đi nghiên cứu các mục tiêu.

Năm 1970, địch tập trung lực lượng không kị 101 Mỹ, sư 18 nguỵ liên tục đánh phá hành lang chiến lược cách mạng từ Chiến khu Đ qua Trị An, Cây Gáo, Đại An, Tân Định. Căn cứ Tỉnh ủy (U1), Huyện ủy Vĩnh Cửu luôn bị địch đột kích, bất ổn định. Đặc công tinh lúc này phải làm nhiệm vụ giữ căn cứ, chống biệt kích, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo cho bộ đội huyện chia nhỏ tăng cường cho cơ sở, củng cố du kích lộ, mật ở xã. Nhiều cán bộ, chiến sĩ vào ấp lầy lương thực bị địch phục kích hy sinh.

Tỉnh ủy U1 cũng đề ra kế hoạch đánh phá bình định ở huyện Vĩnh Cửu: “Phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm, giữ vững và nâng cao quyền làm chủ của các xã đã phá rã, phá lỏng, đồng thời bung ra xã ấp vùng trắng gây dựng cơ sở, xây dựng lổm chính trị, giành chính quyền làm chủ với nhiều mức độ”.

Tỉnh ủy U1 đã thành lập Ban chỉ huy chỉ đạo Vĩnh Cửu, do Bí thư Huyện ủy phụ trách và nhiều đồng chí cấp ủy huyện.

Trước sự đánh phá của địch, Tỉnh ủy tiếp tục đề ra chủ trương: “Kiên quyết bám địa bàn, không qua Chiến khu Đ, tích cực vận động xây dựng lại cơ sở bên trong”. Đồng thời, Tỉnh ủy chỉ thị tất cả cán bộ các cơ quan trong căn cứ phải quân sự hóa mọi mặt sinh hoạt, tác phong, sẵn sàng đánh biệt kích xâm nhập. Cán bộ các cơ quan trong căn cứ, trong sinh hoạt lúc nào cũng được trang bị súng, sẵn sàng chiến đấu khi đụng địch, hoặc khi địch càn vào.

Các trận địa pháo của địch ở Ba Dốc, dốc Ông Hoàng, chi khu Công Thanh hàng đêm bắn vào các cụm rừng chúng nghi có lực lượng ta về hoạt động. Đường giao liên từ Đại An xuống Tân Định phải đi ngang Giồng Xoài có nhiều trắng trống. Địch điều một đại đội lính sư 18 về đóng chốt ngăn chặn. Đảm bảo liên lạc và tạo địa bàn đánh vào hậu cứ, kho tàng địch phải giải quyết được chốt này. Chi bộ Tân Định (chỉ còn hai đồng chí Ba Tấn, Tư Nhung) cử đồng chí Tư Nhung làm giao liên đưa trình sát đặc công tỉnh (tiểu đoàn 1). Bãng rừng, vượt sông nghiên cứu quy luật hoạt động của chốt này. Sau 3 lần điều nghiên nắm chắc địch, tiểu đoàn dùng mìn tập kích diệt gọn đại đội này tại Giồng Xoài. Đường giao liên được mở lại. Cơ sở phụ nữ mật tại Tân Định hàng đêm đưa đạn ĐKB theo đường trắng Kim Liên qua Rạch Đông về Chân Chùa, Bà Mọi đào hầm cất giấu chuẩn bị cho trận đánh mới.

Chi bộ, du kích Tân Định, hàng đêm phải trụ lại ở Rạch Đông và Chân Chùa để bảo vệ vũ khí, nắm địch, tổ chức mạng lưới liên lạc trong, ngoài ấp để đưa đường cho bộ đội.

Mọi điều kiện chuẩn bị xong, đêm 20 - 1 - 1970, pháo đặc công của tỉnh về ém tại Chân Chùa, trời tối đen như mực, các chiến sĩ nhanh chóng lập bệ phóng. Đạn ĐKB được đưa lên khỏi mặt đất.

24 giờ đêm 10 - 1, 20 quả đạn ĐKB phát hoả rớt thẳng vào sân bay Biên Hòa. Nhiều tiếng nổ vang lên, tám chiếc trực thăng bị bắn cháy, kho bom trong sân bay bị nổ tung, cả sân bay Biên Hòa rực lửa suốt 3 tiếng đồng hồ.

Trên chiến trường Đông Dương ngày 18 - 3 - 1970, Mỹ cho tay sai đảo chính Si - ha - núc, đưa Lonon lên cầm quyền để thực hiện âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả Đông Dương, cô lập căn cứ hậu phương của cách mạng nước ta. Từ tháng 4 đến tháng 6 - 1970, địch tập trung lực lượng

Mỹ, nguy đánh vào toàn tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia nhằm tiêu diệt Bộ chỉ huy cách mạng ở miền Nam, đánh phá hành lang chiến lược ở biên giới. Ở miền Đông Nam bộ, địch tập trung đánh vào Chiến khu Đ và các căn cứ ở Biên Hòa, Bà Rịa. Tại Vĩnh Cửu, bọn nguy quyền đẩy mạnh cường độ bình định xã, ấp, đồng thời dùng cơ giới ủi phá địa hình ở Thiệt Tân, Tân Định, Đại An đến giáp Hồ Nai, tạo một vành đai an toàn cho thành phố Biên Hòa.

Mùa khô năm 1970, địch cho 7 xe tăng, xe ủi từ quân đoàn III và 1 đại đội bảo an yểm trợ, bắt đầu ủi phá từ Hồ Nai vào Chân Chùa, Bà Mọi. Ý đồ của địch là ủi sạch từ Ông Bình (căn cứ tiểu đoàn 1 tỉnh), Hóc Ông Tạ lên cầu 17, 19 về Cây Gáo.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy (U1) ta giữ chiến trường không chỉ cho Biên Hòa mà còn cho cả lực lượng trên, vì Vĩnh Cửu là bàn đạp tiến công quan trọng, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo kiên quyết giữ thế rừng. Ba xã Đại An, Tân Định, Thiệt Tân được tổ chức thành liên xã để chống địch ủi phá rừng. Du kích ở các xã gồm 6 đồng chí, được 1 tiểu đội đặc công hỗ trợ (đại đội 12, tiểu đoàn 1 đặc công), dùng mìn tự tạo ĐH, B40 đánh xe cơ giới và bảo an. Ban đêm, các đồng chí bám từng gốc cây, dùng mã tấu khoét sâu vào thân cây đặt mìn ĐH bẫy xe tăng địch. Tại cầu 17, đồng chí Lăng, đặc công, dùng mìn diệt 1 xe tăng làm chết 6 tên. Ngày đêm, cuộc chiến chống giặc ủi phá rừng diễn ra quyết liệt. Mìn ĐH không đủ để đánh xe địch, công trường huyện, tỉnh phải tìm kiếm bom pháo lép của Mỹ, đầu đạn pháo lép sản xuất vũ khí đánh địch. Nhiều xe tăng, xe ủi địch bị bỏ xác trong rừng.

Dùng xe cơ giới ủi phá cũng không hiệu quả, địch dùng lợi ích kinh tế, chúng huy động nhân dân nghèo ở Hồ Nai và các xã vùng 1 lên cưa, đốn cây. Chi bộ Thiệt Tân, Tân Định biết âm mưu của địch, lập tức đưa các cơ sở như Ba Cuộc, Ba Lương, Năm Đường giả làm dân lấy củi trà trộn vào, khéo léo tuyên truyền rỉ tai dân: “Cây rừng là nhà của cách mạng”, giải thích cho bà con hiểu rõ âm mưu phá rừng của địch, giáo dục vận động bà con chỉ nên mót, lượm cây ngã, không chặt cây. Tại đồi Ông Bình, lực lượng vũ trang kiên quyết tịch thu một số máy của bọn tư sản tham gia thực hiện âm mưu này của địch và lợi dụng cơ hội để làm giàu. Cuộc đấu tranh kéo dài đến tháng 6 - 1971, âm mưu phá rừng của địch bị chặn đứng, 2 xe tăng, 5 xe ủi bị phá hủy, bọn địch phải rút lui.

Tại vùng 2 và 3, địch dùng cơ giới ủi phá rừng Gò Găng (Tân Phú), Cây Da. Bọn biệt kích tổ chức đột kích, luân rừng, bọn bảo an, bình định

lùng sục khủng bố nhân dân. Nhiều cơ sở cách mạng trước đánh phá của địch có hoang mang, lo sợ. Các hầm bí mật trong ấp bị địch phát hiện, lớp bị cơ sở lo sợ lấp lại. Cán bộ ta không còn bám trụ bên trong được, phải rút về Tân Định. Tên Triều, quân báo huyện cùng các tên Tám Hiệp, Thắng, Trí, Thuận trước đánh phá của địch đã hoang mang dao động, hèn nhát ra đầu hàng địch, dẫn địch đánh phá lại cách mạng làm tình hình ở đây thêm khó khăn. Các má Tám (Bình Long), má Bốn dù địch rún ép, bắt bớ, đánh đập, tù dày nhiều lần vẫn tìm cách liên lạc, tiếp tế lương thực cho cách mạng. Mỗi lần địch bắt giam, lòng căm thù của các má càng được nuôi dưỡng nâng cao hơn; càng ác liệt, khó khăn, các má càng vững lòng tin, càng thương yêu cán bộ, chiến sĩ.

Tại Thiện Tân, cơ sở phát triển vững vàng. Cuối năm 1970, Huyện ủy quyết định thành lập chi bộ mật gồm các đảng viên Ba Thanh, Khen, Sáu Khởi, Bảy Hem, Năm Kịch, Nguyệt,... do nữ đồng chí Ba Thanh làm Bí thư. Kết hợp chặt chẽ với chi bộ bên ngoài, chi bộ mật đã tạo được một mạng lưới thông tin liên lạc tốt nắm tình hình địch, đưa cán bộ vào ấp hoạt động và cung cấp lương thực cho lực lượng bên ngoài. Ấp số 7 (xã Thiện Tân) trở thành một cửa khẩu hậu cần, một bàn đạp quan trọng của huyện. Bọn địch vào đây không bị nhân dân đấu tranh cũng bị du kích bộ đội chặn đánh. Chúng kiêng dè, gọi đây là “Ấp AK”, đồng thời liên tục cho biệt kích, bảo an phục kích án ngữ các đường vào ấp.

Một đêm cuối năm 1970, các đồng chí Hai Dân, Bí thư chi bộ Thiện Tân; đồng chí Thanh, xã đội trưởng và đồng chí Nghiêm, Bí thư huyện đoàn trên đường vào ấp, lọt vào ổ phục kích của địch. Các đồng chí bắn trả địch quyết liệt. Đồng chí Hai Dân vừa bắn vừa rút về ấp số 7, hai đồng chí Thanh và Nghiêm án ngữ phía sau, đánh địch tới viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh.

Tình hình vùng sâu (2 và 3) vẫn tiếp tục căng thẳng, việc liên lạc để chỉ đạo gặp nhiều khó khăn. Huyện ủy thành lập “đội công tác xây dựng cơ sở” do đồng chí Sáu Thọ phụ trách cùng các đồng chí Hai Nhiều, Ba Cúc, Sáu An và hai đồng chí Kiếm, Thi do Huyện đội tăng cường về hoạt động vùng 2 và 3. Nhưng hoạt động của đội này bị hạn chế do hệ thống đồn, bót, tề ngụy địch dày đặc, buộc phải dùng phương thức móc nối cơ sở mật ra để giáo dục, giao công tác.

Tháng 5 - 1971, Trung ương Cục quyết định tổ chức, bố trí lại chiến trường cho phù hợp với tình hình mới. Tỉnh U1 và phân khu 5 sáp nhập lại

thành phân khu Thủ Biên. Phân khu Thủ Biên gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu (Vĩnh Cửu và Trảng Bom nhập thành một huyện lấy tên Vĩnh Cửu) và các huyện, thị xã của tỉnh Thủ Dầu Một. Phân khu ủy phân khu Thủ Biên được Thường vụ Trung ương Cục quyết định chỉ định, do đồng chí Nguyễn Văn Trung (Sáu Trung) làm Bí thư, đồng chí Phan Văn Trang, Phó bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa; đồng chí Nguyễn Hồng Lâm, Phó bí thư Tư lệnh Phân khu. Đồng chí Thái Văn Thái, Phân khu ủy viên được cử làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu; đồng chí Nguyễn Văn Đạm, Phó bí thư, Huyện đội trưởng.

Lực lượng toàn huyện gồm 126 đồng chí. Bộ đội huyện có 1 đại đội bộ binh 36 người, 1 đại đội công binh 30 người.

Huyện ủy Vĩnh Cửu chủ trương: Đẩy mạnh hoạt động vũ trang các xã vùng Trảng Bom, đi đôi diệt ác phá kìm, phá phòng vệ dân sự các xã vùng Vĩnh Cửu; tích cực xây dựng cơ sở mật, nòng cốt trong xã, ấp. Ở vùng 2 và 3 Vĩnh Cửu (từ Tân Phú xuống Bình Hòa) do địch kìm kẹp chặt phải chú trọng tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh chống kìm kẹp, bung về vùng 1 (3 xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An) sản xuất liên lạc với cách mạng.

Thực hiện chủ trương của huyện, cán bộ từ cấp lãnh đạo huyện, xã đến bộ đội, du kích, chi nuôi cơ quan đều từng bước vào ấp. Sông Rạch Đông mùa nước lớn, nước dâng cao, cán bộ về công tác vùng sâu đều phải lội sông, dùng bọc nilon gói kín để gạo để không thấm nước.

Chi bộ xã Thiện Tân về bám trụ ở Bùng Bình để có điều kiện vào ấp giúp đỡ bộ đội huyện, tính về lương thực. Tại Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa,... đội công tác xây dựng cơ sở lợi suối vượt rừng, qua sông từng đợt vào trụ từ 5 đến 10 ngày.

Ngày 22 - 9 - 1971, nữ đồng chí Hai Dân, Bí thư chi bộ Thiện Tân và đồng chí Hai Lẹ, Huyện đội phó về xã nắm tình hình địch. Hai đồng chí lọt vào ổ phục kích của địch, các đồng chí vẫn bình tĩnh chống trả đến viên đạn cuối cùng và hy sinh. Bọn ngụy ở chi khu Công Thanh vô cùng dã man, chúng cột đồng chí Hai Dân phía sau xe Jeep và lê xác đồng chí trên lộ 24 về chi khu. Nhân dân, Cán bộ Thiện Tân và bà con các xã vô cùng thương tiếc nữ đồng chí Hai Dân, người nữ Bí thư kiên cường anh dũng, đồng thời căm giận hành động ác thú của giặc. Đồng chí Năm Phê được Huyện ủy cử về phụ trách Bí thư chi bộ xã Thiện Tân.

Những năm tháng từ 1969 đến cuối năm 1971 là thời gian cực kỳ gian khổ đầy thử thách của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu. Tuy bị thiệt hại

nhưng trải qua khó khăn đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ huyện nhà được tôi luyện càng thêm vững vàng, kiên định.

Đến tháng 12 - 1971, ta đã xây dựng được thế tranh chấp ở 12 ấp trong huyện. Tuy ít, nhưng đây là cố gắng lớn của Đảng bộ huyện. Một thắng lợi có ý nghĩa to lớn ở một địa bàn xung yếu mà lực lượng địch đông gấp bội lực lượng cách mạng.

Tin Đảng, tin dân, được nhân dân một lòng nuôi dưỡng, chở che, lực lượng huyện Vĩnh Cửu từng bước trụ lại và tạo thế giữ địa bàn tiến công kẻ thù.

## II. THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ 1972.

Sau tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, đế quốc Mỹ và tay sai ra sức tăng cường đánh phá kế hoạch bình định thâm độc. Nhưng những thất bại liên tục trên chiến trường miền Nam, Campuchia, Nam Lào đã đưa Mỹ vào thế bị động. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” bước đầu bị đánh bại. Quân nguy không đủ khả năng thay thế quân Mỹ, tinh thần hoang mang, suy sụp.

Mùa thu năm 1971, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: “Năm lấy thời cơ lớn trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, binh vận, phát triển thế chiến lược tiến công mới trên chiến trường miền Nam và chiến trường Đông Dương, đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua, đồng thời chuẩn bị, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài”.

Tháng 10 - 1971, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 11 đã cụ thể hoá Nghị quyết của Bộ Chính trị và đề ra nhiệm vụ đánh bại cơ bản khối chủ lực quân đoàn III nguy, cơ bản đánh bại kế hoạch bình định, khôi phục vùng giải phóng như hồi tết Mậu Thân.

Trung ương Cục quyết định mở chiến dịch quy mô ngay từ đầu năm đến cuối năm 1972, lấy tên người anh hùng dân tộc – chiến dịch Nguyễn Huệ. Hướng chính của chiến dịch được xác định là lộ 13 (Thủ Dầu Một) và lộ 22 (Tây Ninh). Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh là hướng phối hợp quan trọng.

Phân khu ủy Thủ Biên đã tổ chức hội nghị triển khai Nghị quyết 11 của Trung ương Cục và Chỉ thị 01/CT của Thường vụ Trung ương Cục; đồng thời phân công các Phân khu ủy viên triển khai chủ trương xuống các huyện, các đơn vị vũ trang, chi bộ lộ, mật.

Kế hoạch của phân khu Thủ Biên là: “Mở mảng giải phóng và bung dân về khu vực nam Phú Giáo, bắc Châu Thành, bắc Tân Uyên, khôi phục phần lớn căn cứ cũ, phá lỏng trên diện rộng ở nam Châu Thành, Lái Thiêu, Vĩnh Cửu (gồm cả Trảng Bom), có điều kiện thì giải phóng bung dân về, tạo thế nối liền phía trên xuống phía dưới. Riêng thị xã Biên Hòa phải củng cố cơ sở bên trong nội ô và vùng ven, tạo điều kiện về chính trị”.

Để đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng trong chiến dịch tổng hợp phối hợp toàn Miền, Phân khu ủy Thủ Biên chủ trương mở đợt tiến công vũ trang, đấu tranh chính trị, binh vận ở khắp các địa bàn nông thôn, cao su, thành thị, diệt một bộ phận sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, củng cố và nâng chất đấu tranh chính trị ở thị xã, thị trấn; cho đặc công thọc sâu tiến công vào sân bay Biên Hòa, kho Long Bình và các căn cứ quân sự khác, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy, hỗ trợ chiến trường chung.

Về đấu tranh chính trị, binh vận, Phân khu ủy chủ trương: “Kết hợp ba mũi chính trị, vũ trang, binh vận, trên cơ sở tuyên truyền phát động, thâm nhập đường lối chính sách, làm chuyên rõ nhận thức tư tưởng quần chúng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng giành quyền lợi thiết thực, vừa dồn địch vào thế cô lập và thất bại”.

Trong lúc này, ở Vĩnh Cửu, địch ra sức phòng thủ, tăng cường đánh phá cơ sở cách mạng ác liệt. Đầu năm 1972, lực lượng địch ở Vĩnh Cửu gồm có 5 đại đội bảo an, 2 đại đội và 10 trung đội thám kích, 6 xe thiết giáp, 8 khẩu pháo 105 ly, 155 ly; 1004 phòng vệ dân sự; 32 đồn, bót, tua, chốt gác (6 cấp đại đội, 17 cấp trung đội, 9 cấp tiểu đội). Ngoài ra, các loại lính trừ bị cơ động như lính thủy đánh bộ, biệt động quân, sư 18 ở quân đoàn III, máy bay ở sân bay Biên Hòa đều có thể tăng cường yểm trợ đánh phá.

Ngày 10 - 3 - 1972, phân khu Thủ Biên quyết định bổ sung đồng chí Hai Lợi, Tư Ninh làm Phó Bí thư Huyện ủy; nữ đồng chí Ba Hòa, Thường vụ Huyện ủy để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy huyện.

Ngày 31 - 3 - 1972, quân dân toàn miền Đông bước vào chiến dịch Nguyễn Huệ.

Vùng Bà Rịa – Long Khánh, trung đoàn 4, trung đoàn 33 Quân khu cùng bộ đội địa phương tiến công đồng loạt 80 ấp chiến lược và các chi khu quân sự địch, diệt các đồn bót trên lộ 1, 15, lộ 2, 23,... mở rộng vùng làm chủ và giải phóng tác động nhiều đến chiến trường Biên Hòa, Vĩnh Cửu. Huyện ủy chỉ đạo các chi bộ và lực lượng vũ trang đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, bám trụ đánh địch, phá hoại đường sá phối hợp với chiến trường chung. Trên lộ 24, các chi bộ Tân Phú, Bình Long huy động cơ sở, du kích đắp mô, đặt chướng ngại vật.

Ngày 27 - 5 - 11, bộ đội huyện, du kích xã Thiện Tân đột nhập ấp Xóm Vàm, lọt ổ phục kích của một trung đội bảo an. Từ thế bị động, lực lượng ta chuyển sang thế chủ động, chuyển trận phục kích thành tao ngộ chiến. Trong 10 phút chiến đấu, ta diệt 10 tên, bắn bị thương 2 tên; trung đội bảo an phải rút chạy.

Thất bại trên toàn Miền, quân Mỹ tiếp tục rút về nước. Tại sân bay Biên Hòa, nhiều cố vấn, chuyên viên kỹ thuật Mỹ tập trung huấn luyện gấp rút cho không quân ngụy, thay Mỹ. Sân bay Biên Hòa trở nên nhộn nhịp, cứ 3 phút có 1 máy bay lên xuống. Phía tây và bắc sân bay, địch tiếp tục nong ra càn quét án ngữ.

Trung ương Cục chỉ thị phải kiên quyết tiến công vào quân viễn chinh Mỹ đang xuống thang, đánh mạnh vào sân bay, kho tàng, phá hủy phương tiện chiến tranh của chúng, phá cơ sở vật chất của Mỹ chuyển giao cho ngụy.

Thực hiện chỉ thị này, ngày 3 - 6 - 1972, Quân ủy Miền làm lễ thành lập trung đoàn đặc công 113 tại suối Bà Hào (Chiến khu Đ). Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng (Chín Tùng) được cử làm Trung đoàn trưởng; đồng chí Hai Thoại, Chính ủy. Biên chế trung đoàn gồm có 3 tiểu đoàn đặc công và một tiểu đoàn pháo binh.

Nhiệm vụ chủ yếu của trung đoàn 113 là tiến công vào sân bay Biên Hòa và kho Long Bình. Đối với huyện Vĩnh Cửu (cả Trảng Bom), nhiệm vụ của trung đoàn là: *“Đánh phá âm mưu bình định của địch, tham gia xây dựng cơ sở quần chúng, tổ chức lực lượng vũ trang địa phương, hoạt động hỗ trợ nhân dân nổi dậy, phá kìm mở vùng giải phóng, tạo thế đứng vững chắc cho lực lượng của trung đoàn để liên tiếp tiến công, tiêu diệt sinh lực và các phương tiện chiến tranh của địch”*.

Triển khai nhiệm vụ, đồng chí Chín Tùng đưa một bộ phận trinh sát đặc công xuống Thiện Tân chuẩn bị địa bàn cho tiểu đoàn 9 và tiểu đoàn pháo thực hiện kế hoạch tiến công.



Theo chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ mật Thiện Tân tổ chức 2 tổ nữ thanh làm nhiệm vụ giao liên dẫn đường, thu lương thực cho trung đoàn 113. Việc liên lạc giữa trung đoàn và chi bộ mật Thiện Tân được tổ chức bằng hộp thư kín do đồng chí Ba Thanh, Bí thư chi bộ mật phụ trách.

Được sự phối hợp, giúp đỡ tận tình của chi bộ Thiện Tân và cơ sở tại chỗ, từ Bùng Bình, đặc công trung đoàn 113 đã vào được sân bay Biên Hòa vẽ bản đồ, lên sa bàn, chuẩn bị cho cuộc tiến công.

Đêm 1 - 8 - 1972, sau 2 tháng thành lập, tạo thế đứng vững ở Thiện Tân, tiểu đoàn 14 pháo binh đã dùng ĐKB dội bão lửa vào sân bay Biên Hòa. Ta phá hủy, phá hỏng 74 máy bay các loại, diệt hàng trăm Mỹ nguy, phá 11 xe quân sự, 2 dàn ra đa, 2 kho xăng, kho bom napal, 1 kho đạn, 1 kho lương thực, 2 kho thiết bị chiến tranh.

Địch còn đang thu dọn chiến trường thì đêm 31 - 8, tiểu đoàn 14 pháo binh (trung đoàn 113) tiến công lần 2 vào sân bay Biên Hòa, phá hủy 48 máy bay, diệt 50 Mỹ nguy.

Phát huy thắng lợi ở sân bay Biên Hòa, đồng chí Ba Thái, Bí thư Huyện ủy, cùng nhiều đồng chí Huyện ủy viên xuống trực tiếp vùng 2: Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh bung ra vùng 1 sản xuất, tiến công binh vận làm nhiều tên phòng vệ dân sự ở 3 xã này trả súng, không đi canh gác.

Sau 2 lần bị tiến công ở sân bay, Mỹ nguy điên cuồng phản kích, bọn biệt động quân, bảo an liên tục càn quét vào vùng 2 và 3 ở phía tây nam sân bay, Pháo địch từ sông Thao, Đại An bắn vào các cụm rừng ở Cây Gáo, Trị An, Bàu Hàm, Bùng Bình.

Những tháng cuối năm 1972, chuẩn bị cho việc rút hết quân xâm lược Mỹ về nước tạo thế mạnh cho nguy quyền nếu có Hiệp định, đế quốc Mỹ tăng cường phương tiện chiến tranh từ kho Thành Tuy Hạ về Long Thành. Kho Bình Ý cũng đầy ắp đạn bom, thậm chí không đủ kho chứa, chúng phải đắp ụ để ngoài trời. Sân bay Biên Hòa được tăng cường các thiết bị hiện đại để lắp ráp gần 300 máy bay cường kích A37 và các loại máy bay vận tải.

Tỉnh ủy Biên Hòa nhận định: Mỹ đã thua, chúng muốn vực quân nguy lên để khả dĩ có thể đối phó được với cách mạng khi Mỹ rút quân và khi có giải pháp chính trị. Tỉnh ủy chỉ rõ: Phá hủy phương tiện chiến tranh ở các hậu cứ, kho tàng Mỹ là một nhiệm vụ cơ bản lâu dài và cấp bách trong lúc

này. Huyện ủy Vĩnh Cửu được tỉnh giao nhiệm vụ phải tạo mọi điều kiện cho trung đoàn 113 đặc công đứng chân hoạt động.

Chi bộ Thiện Tân, Tân Định, Đại An tích cực đẩy mạnh vận động thu mua lương thực, tổ chức đường dây liên lạc công khai, bí mật mua dây, pin đèn cho bộ đội, tải đạn từ Chiến khu Đ về cất giấu sẵn sàng đánh địch.

Bên trong, theo chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phan Văn Trang, Phó Bí thư Phân khu ủy, kế hoạch dùng nội tuyến đánh sân bay Biên Hòa được đặt ra hết sức chi tiết và chu đáo. Đó là cho nội tuyến dùng đầu nổ có hẹn giờ gắn vào quả bom 250kg lắp trên máy bay địch. Trực tiếp các đồng chí Trần Công An, Ba Đồi, Trần Trọng Thanh (Năm Thanh), Quyền phải mất 7 ngày cưa quả bom lép 250kg để lấy hạt nổ, sấy khô và gắn kíp hẹn sau 10 tiếng đồng hồ sẽ nổ, giao cho anh Sáu Biên (sau khi đã chỉ cách sử dụng) để chuyển vào kho cho nội tuyến H16 gắn vào quả bom.

Đêm 9 tháng 9 năm 1972, nội tuyến H16 (tên Nguyễn Văn Thôn) đã hoàn thành công việc gắn đầu nổ vào quả bom trong kho nằm cạnh một cơ sở lắp ráp máy bay trực thăng của Mỹ trong sân bay. Theo kế hoạch, khi H16 đánh bom trong sân bay, thì đoàn 113 dùng pháo bắn vào sân bay nhằm xoá dấu vết, đảm bảo an toàn cho cơ sở nội tuyến H16.

Đêm 9 - 9 - 1972, được cơ sở mật ở Tân Phong dẫn đường, tiểu đoàn pháo 174 (đoàn 113) bố trí trận địa ĐKB và hoả tiễn H12 tại dốc Ông Hoàng.

8 giờ sáng ngày 10 tháng 9, quả mìn có gắn đầu nổ hẹn giờ phát hoả. Một tiếng nổ lớn trong sân bay vang lên. Theo đúng kế hoạch hợp đồng, các khẩu ĐKB và H12 từ dốc Ông Hoàng (lộ 24 Vĩnh Cửu) bắn cấp tập vào các mục tiêu trong sân bay. Sân bay Biên Hòa chìm trong biển lửa, từng cột khói đen bốc cao lên không trung: 175 máy bay gồm phản lực A37, vận tải C130 đã được lắp ráp xong hoặc chưa kịp lắp ráp đều bị nổ tung, gần 70 lính Mỹ nguy bị chết. Sân bay Biên Hòa bị tê liệt 3 ngày liền. Người trực tiếp đánh trận được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng 3. Đoàn đặc công 113 đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng hai.

Nếu trận đánh đầu tiên vào sân bay, ngày 31 tháng 10 năm 1964 đã làm cho Nhà Trắng bang hoàng, tên đại sứ Mỹ tại Sài Gòn (Taylor) phải gục đầu than vãn, thì trận tiến công ngày 10 tháng 9 năm 1972 được các hãng thông tấn phương Tây như AP và AFP thừa nhận: Đối phương (chỉ quân giải phóng) đã gây thiệt hại ghê gớm nhất. Trận pháo kích vào sân bay Biên Hòa có giá trị ngang với một trận tập kích bằng máy bay chiến lược. Trận đánh

giành thắng lợi lớn, thể hiện sự nhạy bén trong chỉ đạo, việc tổ chức thực hiện chặt chẽ của lực lượng tại chỗ với lực lượng ở trên; sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác binh vận (nội tuyến) trong lòng địch với lực lượng đặc công, pháo binh.

Tháng 10 - 1972, tỉnh Biên Hòa được thành lập lại. Huyện Vĩnh Cửu tách khỏi huyện Trảng Bom. Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu là đồng chí Thái Văn Thái, Phó bí thư kiêm Huyện đội trưởng là đồng chí Nguyễn Văn Đạm.

Sau chiến thắng, Huyện ủy Vĩnh Cửu kịp thời tăng cường nhiều đồng chí cấp ủy phối hợp với đội vũ trang tuyên truyền của trung đoàn 113 xuống xã, áp phát động xây dựng và củng cố bộ phận cơ sở. Tại Thiện Tân, trung đoàn 113 cử một bộ phận đặc công xuống tăng cường cho bộ đội huyện và du kích xã đánh địch theo chiến thuật bộ binh, mở lổm giải phóng, tạo thế đứng chân đón thời cơ khi có lệnh trên.

Xác định vị trí quan trọng của Vĩnh Cửu, Bộ tư lệnh Miền điều trung đoàn 33 khu miền Đông và trung đoàn 74 pháo binh từ Bà Rịa về hoạt động vùng lộ 1 Bà Hàm, Hưng Nghĩa để thu hút chủ lực địch ra ngoài, tạo điều kiện và thời cơ cho trung đoàn 113 tiến công sâu vào hậu cứ, kho tàng địch.

Tháng 1 - 1973, theo chỉ thị của Trung ương Cục và Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo các chi bộ tích cực chuẩn bị lương thực, băng, cờ, khẩu hiệu và chuyển vũ khí, vào đợt “chồm lên chiếm lĩnh” để đánh bại âm mưu “tràn ngập lãnh thổ”, giành dân, lấn đất của địch trước khi có Hiệp định Paris. Địch của huyện là xã Thiện Tân, diện là 2 xã Tân Định, Đại An.

Đêm 26 - 1 - 1973, du kích xã Thiện Tân được một tiểu đội đặc công (tiểu đoàn 9) hỗ trợ (gồm 16 tay súng) tiến công đánh chiếm 2 ấp số 7 và ấp Ông Hường. Các đồng chí Tư Ninh, Năm Xê, Hiền đều vào áp phát động nhân dân nổi dậy treo cờ, làm chủ xã, ấp. Cũng trong đêm, đồng chí Tư Sỹ, Huyện đội phó chỉ huy 1 trung đội tiến công địch ở Tân Định. Du kích Đại An cùng một bộ phận đặc công 113 đánh địch ở cống Mương (Đại An).

Ngày 27 - 1 - 1973, địch dùng máy bay và pháo binh phản kích ác liệt từ tiểu khu Biên Hòa lên bao vây ấp số 7. Lực lượng ta ít nhưng kiên quyết bám trụ công sự đánh trả, bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch. Phối hợp với mũi vũ trang, chi bộ Thiện Tân tổ chức đưa cơ sở và nhân dân “di tản ngược” từ ấp ra, tung tin hù dọa địch: “Quân giải phóng đông lắm, từ đầu ấp đến cuối ấp”, “máy ồng về đây trong ấp, đào hầm trong đó”... Bọn lính bán tin, bán nghi nhưng không dám xung phong vào. Địch gọi pháo từ chi khu

Công Thanh, Ba Dốc bắn cấp tập vào ấp, máy bay trực thăng yểm trợ bắn rốc két vào trận địa làm cháy và sập nhiều nhà dân, giết hại nhiều súc vật trong ấp.

Ta bám đánh địch suốt ngày 27 - 1, đến tối cùng ngày, do lực lượng chênh lệch, đạn sắp hết, ta phải cho lực lượng rút về Bùng Bình.

Tại Tân Định, lực lượng vũ trang cùng chi bộ xã tiến hành vũ trang tuyên truyền diệt ác, đào công sự chống địch phản kích. Tại đây, ta chỉ có 1 trung đội vũ trang đã bám đánh trả một tiểu đoàn địch suốt ngày gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Tại vùng 2 và 3, đội xây dựng cơ sở cùng du kích tại chỗ liên tục đột áp tuyên truyền trong nhân dân. Bà con ở vùng sâu hết sức vui mừng vì thấy được cán bộ, đã gom góp 668 gia lúa ủng hộ cách mạng.

Lực lượng tuy ít, nhưng Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu chấp hành nghiêm Nghị quyết của Đảng, tích cực tiến công địch cùng toàn tỉnh, toàn Miền giành thắng lợi trên chiến trường, hỗ trợ tích cực cho tiến công ngoại giao.

Trên chiến trường chung, bị thất bại bởi các đợt tiến công của quân dân miền Nam trong năm 1972 và bị quân dân miền Bắc đánh bại ở trận “Điện Biên Phủ trên không” 12 ngày đêm, đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris ngày 27 - 1 - 1973, chúng phải rút khỏi miền Nam, tôn trọng chủ quyền độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Giai đoạn 1968 - 1973 là giai đoạn cực kỳ gian khổ và ác liệt của Đảng bộ và quân dân huyện Vĩnh Cửu. Đảng bộ và quân dân huyện đã vượt qua nhiều hy sinh, thử thách, kiên trì bám trụ địa bàn, xây dựng cơ sở, xây dựng niềm tin cho quần chúng, kết hợp chặt chẽ hoạt động vũ trang với công tác chính trị, binh vận, kết hợp chặt chẽ với các lực lượng cấp trên, từng bước khôi phục và phát triển lại phong trào cách mạng.

Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu thực hiện tốt và tham gia tích cực đánh địch trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972 và “chồm lên chiếm lĩnh” tháng 1 - 1973, góp phần cùng toàn tỉnh, toàn miền Nam hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh ngoại giao ở Paris mở ra một bước ngoặt mới cho cách mạng miền Nam. Đảng bộ và quân dân huyện Vĩnh Cửu lại tiếp tục đoạn đường “đánh cho nguy nhào” giành thắng lợi hoàn toàn theo lời dạy của Bác.

## Chương VIII PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHUNG GIẢI PHÓNG TOÀN HUYỆN

(Tháng 1 - 1973 đến 30 - 4 - 1975)

Hiệp định Paris (27 - 1 - 1973) là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đối với cách mạng nước ta, là thắng lợi của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong 18 năm chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ; đồng thời là một đòn đánh sập ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Theo Hiệp định, Mỹ phải rút quân viễn chinh về nước, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhưng Mỹ không từ bỏ âm mưu xâm lược miền Nam, chúng tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với ba biện pháp chiến lược: Tiếp tục viện trợ quân sự, kinh tế, cố vấn cho chế độ tay sai ở Sài Gòn; đẩy mạnh lấn chiếm, lấy bình định nông thôn làm biện pháp trung tâm đánh phá cách mạng, xoa thế da beo; phục hồi kinh tế nguy, phong toả kinh tế cách mạng.

Ngày 28 - 1 - 1973, Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa khẳng định: *“Với việc Hiệp định Paris được ký kết, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi vẻ vang. Đây là thắng lợi rất to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta”*. Tuy nhiên, Trung ương Đảng vẫn nhấn mạnh: *“Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam còn phải vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại. Những thế lực quân phiệt, phát xít, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới, đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc ta vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại Hòa bình, ngăn trở con đường độc lập, tự do của nhân dân ta”*<sup>(1)</sup>.

Tại Vĩnh Cửu, ngay sau khi lực lượng ta rút ra khỏi một số ấp sau đợt “chồm lên chiếm lĩnh”, cuối tháng 1 - 1973, địch tiến hành ngay kế hoạch lấn đất giành dân, lấn chiếm những vùng ta làm chủ trước khi có Hiệp định, cưỡng ép nhân dân phải sơn cờ nguy trên nóc nhà, trước cửa,... Chúng muốn chứng tỏ rằng nơi đâu có “cờ ba que” thì nơi đó do chúng kiểm soát. Bọn địch có biết đâu đó chỉ là hình thức, dù bị kìm kẹp, nhân dân Vĩnh Cửu vẫn hướng về cách mạng. Địch củng cố và lập lại các đội phòng vệ dân sự, đôn dân vệ thành bảo an để bọn bảo an làm nhiệm vụ cơ động. Các xã ấp, địch tung tình báo, phượng hoàng và bọn tâm lý chiến tuyên truyền xuyên

---

<sup>(1)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng tập III, Nxb Thông tin lý luận 1985, trang 679.

tạc Hiệp định, đánh vào cơ sở cách mạng. Địch lập nhiều công áp trên lộ 24 kiểm soát từng người dân, xăm xét từng lồng com bà con mang theo ăn trưa ngoài ruộng, rẫy.

Từ Thiện Tân lên Tân Định, Đại An, địch bố trí 1 chi đoàn xe tăng (thuộc thiết đoàn 15 ở Hóc Bà Thúc) nối liền với các đơn vị thiết giáp nguy bố trí ở lộ 1, tạo thành tuyến phòng thủ từ Trảng Bom qua lộ 24 để bảo vệ sân bay Biên Hòa và các hậu cứ, kho tàng trong thành phố Biên Hòa.

Bọn sĩ quan nguy được đưa về xã nắm phân chi khu quân sự, phân chi cảnh sát cùng với tề nguy xã, áp kìm kẹp dân. Vùng 1 của huyện (Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An) và dọc sông Đồng Nai, địch cho biệt kích lùng sục, ruộng kích, dùng pháo bắn hàng đêm để ngăn chặn lực lượng ta. Hầu hết các xã, địch đều xây dựng các chi bộ đảng Dân chủ bằng cách bắt tất cả công chức, binh sĩ, tề xã áp ghi tên vào đảng để tạo cơ sở chính trị cho nguy quyền.

Nhân dân Vĩnh Cửu sau ba năm chịu đựng chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra, chưa kịp vui khi có Hiệp định ngừng bắn, lại phải đối phó với cuộc chiến tranh do nguy quyền tiếp tục tiến hành. Một số cán bộ, chiến sĩ, nhân dân thất lạc, Hoài nghi trước thắng lợi của Hiệp định.

Ngày 7 đến 10 - 1 - 1973, Thường vụ Trung ương Cục họp đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ cách mạng của miền Nam trong tình hình mới. Thường vụ Trung ương Cục chỉ rõ: “Phải nắm lực lượng vũ trang, đứng vững và sẵn sàng trên thế quân sự tiến công địch liên tục bằng chính trị, binh vận, đồng thời tận dụng và hết sức phát huy cơ sở pháp lý có lợi cho ta”. Trung ương Cục chỉ rõ phương châm phương thức hoạt động tùy theo vùng giải phóng, tranh chấp và vùng địch kiểm soát. Những bước tiếp theo, Trung ương Cục đề ra nhiều chỉ thị và điện để uốn nắn, chỉ đạo phong trào cho sát hợp.

Điện 775/TV Trung ương Cục vạch rõ: *“Tính chất của tình hình hiện nay là Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại Hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết. Mỹ phải rút hết quân, ngừng dùng phi pháo hạm đội bắn vào nhân dân ta nhưng chúng che chở cho nguy quân, nguy quyền, không thi hành lệnh ngưng chiến, vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống Hiệp định, tình hình miền Nam chưa ổn định”*.

Ngày 10 - 2 - 1973, đồng chí Nguyễn Hải, Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa đã triển khai Chỉ thị 02 Trung ương Cục cho Huyện ủy Vĩnh Cửu tại căn cứ Đại An. Huyện ủy nhất trí đánh giá của Trung ương Cục về thắng lợi

của Hiệp định, đề ra nhiệm vụ chính trị của huyện là: “Đẩy mạnh việc tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định, xây dựng niềm tin, lòng phấn khởi, gây phong trào bàn bạc Hiệp định, hoan hô Hòa bình, đòi thi hành Hiệp định, đòi về đất cũ sản xuất. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận làm cơ sở, đấu tranh vũ trang làm hậu thuẫn, hết sức phát huy tác dụng của Hiệp định”. Huyện ủy nhấn mạnh: “Phải bám sát quần chúng, phát triển cơ sở vùng yếu, xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể, bảo đảm đường giao thông liên lạc, tiếp tục xây dựng an ninh mật, du kích bên trong”.

Ngày 11 - 2 - 1973, địch tiếp tục vi phạm Hiệp định, đẩy mạnh lần chiếm ở Vĩnh Cửu. Chúng đưa 1 đại đội lính sư 18 và 1 chi đoàn xe thiết giáp yểm trợ tổ chức càn vào căn cứ huyện ở Đại An. Bộ đội địa phương huyện cùng trung đoàn 33 Quân khu chặn đánh địch quyết liệt từ 7 giờ sáng đến 16 giờ chiều, 7 xe thiết giáp M113 bị bắn cháy, đại đội địch bị thiệt hại nặng phải rút lui. Cuộc chống càn thắng lợi, ta bảo vệ được căn cứ, thể hiện quyết tâm của quân dân ta kiên quyết chống lấn chiếm, thắng lợi này cổ vũ thêm phong trào trong huyện.

Mở đầu đấu tranh chính trị sau Hiệp định, chi bộ Thiện Tân đã vận động và lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi quyền dân sinh. Trong đợt “chồm lên chiếm lĩnh” tháng 1 - 1973, địch ném bom, bắn pháo vào ấp Ông Hường làm cháy 75 căn nhà, chết 4 người và bị thương 10 người khác. Tại ấp số 7, 20 căn nhà bị cháy trụi, nhiều trâu bò và tài sản của dân bị phá hủy (4 heo, 13 bò, 160.000 gạo lúa). Chi bộ lãnh đạo Hội mẹ, Hội phụ nữ làm nòng cốt, kéo lên chi khu Công Thanh đưa kiến nghị có bản ký tên tập thể của nhân dân 2 ấp và buộc địch phải bồi thường thiệt hại. Tên quận trưởng phải đứng ra nhận kiến nghị và hứa đền đạt với cấp trên để bồi thường cho dân.

Sau đó, để mị dân và che giấu hoạt động vi phạm Hiệp định, bọn ngụy quyền ở chi khu Công Thanh phải chấp nhận bồi thường cho mỗi căn nhà 2.500 đồng (tiền ngụy). Cuộc đấu tranh thắng lợi làm nhân dân trong xã càng tin tưởng vào tinh thần đoàn kết nhất trí, vào cán bộ cách mạng. Ngay sau thắng lợi, chi bộ lãnh đạo cơ sở vận động xây dựng các tổ đoàn kết tương trợ xóm ấp, giúp đỡ nhân dân xây dựng lại được 45 ngôi nhà bị hư hại.

Để tạo cơ sở pháp lý cho đấu tranh, Huyện ủy bố trí hầu hết cấp ủy huyện xuống cơ sở từng bước triển khai học tập tinh thần của Hiệp định Paris và chủ trương của Huyện ủy cho đảng viên, cơ sở xã, ấp giúp nhân dân

thấy được thắng lợi của cách mạng, sẵn sàng đấu tranh nếu địch vi phạm Hiệp định.

Trong tháng 3 - 1973, ta đã triển khai học tập ở các xã Thiện Tân, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Ý. Tại Tân Định, Đại An, nhiều quần chúng tốt đã tìm đến cán bộ để hỏi về Hiệp định. Qua học tập, ta đã nắm và phát triển thêm nhiều nòng cốt, thông qua nòng cốt nắm từng gia đình để xây dựng thực lực tại cơ sở (1 nòng cốt phụ trách từ 3 đến 5 gia đình). Để đẩy mạnh tuyên truyền cho gia đình bình sĩ hiểu thắng lợi của Hiệp định, chi bộ Tân Định vận dụng pháp lý Hiệp định, hướng dẫn nòng cốt phá các cuộc họp do địch tổ chức để nói xấu cách mạng, vạch trần âm mưu vi phạm Hiệp định của địch. Khi địch tuyên truyền xuyên tạc đổ cho cách mạng gây chiến tranh làm dân bị thiệt hại, cơ sở ta đập lại chúng: “Bom pháo của quốc gia (ngụy) rõ ràng làm sập nhà dân, máy ông lại đổ cho “Việt cộng”, hay “Ở Sài Gòn, Chính phủ (ngụy) cho “Việt cộng” về (tức cách mạng) chuẩn bị lập Chính phủ hòa hợp. Ở đây, máy ông về, sao Chính phủ lại bắn pháo?”. Bị bà con chất vấn những câu lắt léo, dòn dập, bọn ngụy phải giải tán các cuộc họp.

Tuy nhiên, do lực lượng kim kẹp của địch ở cơ sở còn đông, việc tuyên truyền thắng lợi Hiệp định, xây dựng cơ sở ở huyện vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra, phong trào đưa dân về đất cũ chưa mạnh, phương châm hoạt động kết hợp 3 mũi lúc đầu còn “lụng xụng”, một số cán bộ, quần chúng tỏ ra thiếu tin tưởng Hiệp định trước hoạt động phá hoại của kẻ thù.

Ngày 21 - 3 - 1973, đồng chí Ba Thái, Bí thư Huyện ủy triệu tập họp Huyện ủy mở rộng, học tập bổ sung Chỉ thị 02 của Trung ương Cục. Hội nghị một lần nữa khẳng định: “Ký Hiệp định chưa phải là mục tiêu cuối cùng của cách mạng. Cách mạng còn tiếp tục với nhiều phức tạp, khó khăn”. Hội nghị cũng nhấn mạnh: Vũ trang phải hoạt động đúng phương châm để làm hậu thuẫn cho đấu tranh chính trị. Nhiệm vụ chủ yếu là chống địch lấn chiếm bình định, đưa dân về đất cũ, công tác quần chúng phải gắn chặt với việc giải quyết quyền lợi cho dân.

Tại vùng sâu yếu, Huyện ủy thành lập 2 đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Sáu Thọ phụ trách. Đội 1 do đồng chí Ba Kiếm làm đội trưởng, hoạt động ở vùng 2 (Bình Long, Tân Phú, Bình Thạnh, Lợi Hòa). Đội 2 do đồng chí Sáu An làm đội trưởng, hoạt động ở vùng 3 (Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều, Bình Hòa). Hai xã Đại An và Tân Định được Huyện ủy tăng cường cán bộ về củng cố chi bộ.



Ngày 3 - 4 - 1973, địch dùng xe cơ giới ủi phá địa hình ở Ba Dốc, cặp 2 bên lộ 24. Địch tăng cường tiểu đoàn 3 (trung đoàn 43, sư đoàn 18 ngụy) về yểm trợ, hàng ngày có 10 xe địch đến ủi phá. Ý đồ của địch là phá địa hình của cách mạng, tạo vành đai án ngữ phía bắc sân bay Biên Hòa.

Ngày 7 - 4 - 1973, địch cho 7 xe vào ủi phá rừng Gò Găng (Tân Phú). Đội vũ trang tuyên truyền đang bám tại Gò Găng chuẩn bị sẵn sàng đánh địch nếu chúng ủi lấn vào, nhưng chúng dừng lại, điều tiểu đoàn 3/9 bảo an triển khai đóng chốt ở đường ủi, tạo vành đai dọc sông Đồng Nai, án ngữ phía tây sân bay Biên Hòa.

Sau đó, địch lại tiếp tục ủi phá rừng ở Bùng Bình (Thiện Tân), Đồng Lách (Tân Định). Chúng cho tên Tư Phước và Bảy Câu, công chức ngụy quyền dùng xe ủi hai bên đường Kiểm vào sâu 100 mét, thuê công nhân trồng trên 150 ha bưởi, chuối.

Trước tình hình đó, ngày 10 - 5 - 1973, Thường vụ Huyện ủy nhận định âm mưu của địch là dùng chiêu bài “cộng đồng phát triển”, “cộng đồng tự vệ” là “tạo công ăn việc làm cho dân”, thực chất là phá địa bàn bám trụ của lực lượng cách mạng, vi phạm Hiệp định. Thường vụ Huyện ủy chỉ thị kiên quyết chống địch ủi phá, lấn chiếm, biện pháp là kết hợp vũ trang đánh xe cơ giới, bộ binh địch, đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục nhân dân, rải thông lệnh, truyền đơn vạch trần âm mưu của địch. Đồng chí Hai Đạm, Huyện đội trưởng trực tiếp chỉ đạo cùng với đội công binh tỉnh thực hiện công tác này. Các đồng chí Tư Ninh, Sáu Thọ, Hai Hận, Hai Nhiều, Sáu An chỉ đạo công tác phát động nhân dân đấu tranh chống địch.

Tại Bùng Bình, đại đội 8 công binh về bám trụ nghiên cứu đánh xe địch. Ngày 12 - 5, đội dùng mìn ĐH đánh hư 3 xe ủi, diệt 4 lính ngụy. Tại Thiện Tân, Tân Định, Đại An và vùng sâu yếu, các chi bộ và đội vũ trang tuyên truyền tấn phát truyền đơn với nội dung: “Rừng là nhà cách mạng, kêu gọi nhân dân không phá rừng mà chỉ nên đi lượm củi, kêu gọi binh lính ngụy “phá rừng tức là vi phạm Hiệp định”, sẽ bị trừng trị.

Trong lúc đó, công tác tuyên truyền giáo dục vẫn được đẩy mạnh ở vùng 2 và 3. Đội vũ trang tuyên truyền và cán bộ tổ chức họp đêm từng nhóm dân để phổ biến pháp lý của Hiệp định, vận động nhân dân trở về đất cũ sản xuất. Việc làm của đội phù hợp với yêu cầu của nhân dân nên được nhân dân vùng sâu ủng hộ. Tại Bình Thạnh, 3 gia đình đã được cách mạng cấp cho 5 mẫu (ha) đất ở Xóm Cháy (Tân Định) để canh tác. Tại Bình Ý,

Bình Phước, 63 gia đình ở Trị An bị địch gom tát năm 1965 đã làm kiến nghị, dựa theo pháp lý Hiệp định, đòi địch cho về Trị An làm ăn...

Tại Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Phước, 45 gia đình được giáo dục bung về làm được 133 mẫu ruộng ở Tân Định. Nhân dân Bình Long cất trên 40 chòi để hàng ngày về canh tác.

Đến cuối tháng 5 - 1973, 8 xã vùng sâu, yếu đã xây dựng được cơ sở và nòng cốt trong xã, áp theo hệ xâu chuỗi, mỗi nòng cốt nắm thêm được 5 quần chúng, chỉ còn 2 xã trắng là Tân Triều, Bình Hòa. Tại Lợi Hòa, qua phong trào, ta phát triển được một số đảng viên.

Việc chống địch ủi phá ở vùng 1 vẫn tiếp tục được đẩy mạnh, ta giăng co với địch, trong 3 ngày 20, 21, 22 tháng 5 năm 1973, đại đội công binh gài thêm 52 quả mìn ĐH ở Bùng Bình để đánh xe địch. Ba xe ủi của địch đã bị ta diệt, số xe còn lại phải dạt lên Trũng Vịt.

Bọn địch rất ngoan cố, trong hai ngày 23 và 24 tháng 5 năm 1973, chúng cho lính vào gỡ trái để ủi tiếp tục phá rừng. Bị trái nổ, một số tên chết. Nhân cơ hội này, chi bộ Thiện Tân, Tân Định đưa đảng viên mật, nòng cốt trà trộn vào vừa giáo dục dân do địch mướn làm, vừa đẩy mạnh binh vận với bọn lính nguy. Hầu hết nhân dân đều bỏ về. Ngày 6 - 6 - 1973, do bị thiệt hại, địch phải ngừng ủi phá rừng.

Không phá được căn cứ Bùng Bình, nhưng địch biết Thiện Tân là một bàn đạp, cửa khẩu hậu cần quan trọng của huyện, có thực lực cách mạng trong dân, chúng tập trung đẩy mạnh bình định. Địch điều một đại đội của tiểu đoàn 319 bảo an từ Tân Phú lên đóng chốt ở đóc Ông Bụng. Đại đội 3 (trung đoàn 43, sư 18 nguy) từ Ba Dốc chuyển về đóng chốt ở Trũng Vịt và Bùng Bình.

Trong điều kiện lực lượng địch còn khá dày, Huyện ủy chỉ thị cho các chi bộ đẩy mạnh mũi tiến công binh vận thông qua gia đình các binh sĩ, vừa đánh địch vừa giải quyết quyền lợi của nhân dân. Tại Đại An, chi bộ và cơ sở mật dùng lý lẽ, tình cảm tranh thủ được bọn lính gác cổng áp không xét hỏi khi nhân dân ra vào. Tại Thiện Tân, tổ phụ nữ, do chi bộ mật lãnh đạo cũng tranh thủ được bọn lính nguy không tra xét dân khi ra áp. Lợi dụng lúc đi làm, chị em dùng hộp thư bí mật liên lạc với đoàn 113 đặc công. Từ bên trong ấp, chị em dùng đèn bão ra ám hiệu có địch hay không để cán bộ, chiến sĩ đột nhập áp công tác. Ở vùng 2, thế làm chủ ở Bình Long, Tân Phú cũng nâng lên được một bước. Ban đêm, đội vũ trang tuyên truyền huyện qua sông được cơ sở mật đưa vào áp tuyên truyền Hiệp định. Trong 2 tháng

7 và 8, đội đã tuyên truyền trên 100 quần chúng, giáo dục nhiều gia đình vận động con em đi phòng vệ dân sự trả súng, không canh gác ban đêm.

Chi đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy Vĩnh Cửu kết hợp với các hoạt động vũ trang bên ngoài, giáo dục chính trị, đấu tranh binh vận bên trong đã ngăn chặn được âm mưu ulti phá rừng, lấn chiếm của địch. Điều quan trọng là đã cải tạo được thể hợp pháp cho nhân dân đấu tranh bung ra ở thế 2 chân (vừa ở vùng tạm chiếm, nhưng làm ruộng rẫy ở vùng căn cứ). Đến cuối năm 1973, các xã đã xây dựng được nòng cốt ở bên trong. Tại Tân Định, ta đưa dân từ vùng sâu lên mở rộng diện tích canh tác đến 200 mẫu. Dọc theo sông Rạch Đông, nhân dân ta đã đến làm nhiều sa cá tạo điều kiện liên lạc với cách mạng. Tại Tân Phú, Lợi Hòa, chi bộ đã phát triển thêm đảng viên và đoàn viên.

Tháng 7 năm 1973, Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng đã nhận định rằng: *“Đứng trước tình hình Mỹ nguy không thi hành Hiệp định, tiếp tục chiến tranh hòng chiếm lấy cả miền Nam thì ta không có con đường nào khác là phải tiến hành chiến tranh cách mạng để tiêu diệt chúng, giải phóng miền Nam”*. Trung ương nêu rõ: *“Con đường cách mạng bất kể trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Vấn đề giành dân, giành chính quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới”*<sup>(1)</sup>.

Tiếp đến, tháng 3 - 1973, Trung ương Cục ra Nghị quyết 12 thực hiện quyết tâm của Nghị quyết Trung ương lần thứ 21.

Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 12 của Trung ương Cục đã mở ra hướng phát triển mới của cách mạng miền Nam. Tháng 1 năm 1974, Tỉnh ủy Biên Hòa đã tổ chức Hội nghị Ban chấp hành mở rộng. Hội nghị đã nhận định: Âm mưu của địch vẫn là lấn chiếm bình định bằng những biện pháp toàn diện, vừa đào tạo những tên ác ôn mới, vừa phát triển các tổ chức chính trị phản động, tăng cường kèm kẹp, bắt lính đôn quân, tổ chức phòng vệ dân sự xung kích, đánh phá cơ sở cách mạng, khống chế, ngăn chặn phong trào quần chúng; đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tình báo, gián điệp, vơ vét, bóc lột, phong tỏa kinh tế của cách mạng.

Sau khi quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, phân tích đánh giá tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm

---

<sup>(1)</sup> Trích Nghị quyết Trung ương lần thứ 21. Tài liệu lưu Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.

vụ 6 tháng đầu năm 1974 và ý định và năm 1974 là tập trung vào nhiệm vụ chống phá bình định, mở mang mở vùng, nắm dân, nâng cao quyền làm chủ của dân với nhiều mức độ, xây dựng và phát triển thực lực Đảng, đoàn và tổ chức quần chúng.

Từ tháng 10 - 1973, để chuẩn bị cho hoạt động mùa khô, đồng thời xây dựng hậu phương căn cứ ở miền Đông, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập tỉnh căn cứ Tân Phú gồm huyện Tân Uyên, Phú Giáo, Định Quán (bao gồm cả Tân Phú). Tỉnh Tân Phú do đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) làm Bí thư. Đồng chí Thái Văn Thái, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu được bổ sung vào Tỉnh ủy và được điều về công tác ở tỉnh Tân Phú. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Đạm làm Bí thư kiêm Huyện đội trưởng huyện Vĩnh Cửu.

Ngày 22 - 3 - 1974, Huyện ủy triệu tập cuộc họp cấp ủy. Đồng chí Tám Bảo, Thường vụ Huyện ủy, Huyện đội phó đã báo cáo lại nhiệm vụ của Tỉnh ủy Biên Hòa giao cho huyện Vĩnh Cửu là:

- Chống địch ủi phá lấn chiếm lộ 24, chống địch đơn quân bắt lính. Đưa dân bung ra sản xuất ở vùng 1.

Điều quan trọng là phải nắm tề, nắm phòng vệ dân sự, mũi vũ trang phải hoạt động tích cực hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận trên cơ sở pháp lý của Hiệp định.

- Từng bước chuyển 3 xã Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa lên vùng tranh chấp lâu dài.

Ngày 1 - 4 - 1974, địch lấy Thiện Tân làm điểm tổ chức cuộc họp trên 40 quần chúng để tuyên truyền, cưỡng bách nhân dân vào đảng Dân chủ của Nguyễn Văn Thiệu. Sau phần địch tuyên truyền, chi bộ mật Thiện Tân lãnh đạo cơ sở chất vấn địch “có Hiệp định tức Hòa bình lập lại, sao mấy ông còn bắn pháo?”, “Có Hiệp định, tại sao không cho dân về đất vũ sản xuất? Thế thì chính phủ quan tâm đến đời sống nhân dân chỗ nào?”... Tên Bí thư Đảng Dân chủ ở Thiện Tân bị đuối lý phải cho giải tán cuộc họp.

Tháng 4 - 1974, địch triển khai đợt lấn chiếm mới. Lần này, chúng dùng xe cơ giới, vừa ép dân phải đi đào tuyến hào lộ 1 nối qua Cây Gáo xuống lộ 24 và dọc đường Kiểm (Thiện Tân), Hóc Bà Thức để tạo tuyến phòng thủ phía bắc sân bay Biên Hòa. Địch ra điều kiện: Ai không đi đào hào phải đóng tiền cho chúng thuê người thay. Nhân dân Thiện Tân trả lời với chúng: “Tụi tui làm không đủ ăn, lấy tiền đâu để đóng?”, “Ruộng rẫy bỏ

không ai làm, chúng tôi lấy gì sống?”. Hơn 30 gia đình ở Thiện Tân đồng lòng không đóng tiền, không đi làm xa.

Tại Tân Định, trong tháng 4 - 1974, chi bộ lãnh đạo 45 cuộc đấu tranh lẻ tẻ đòi địch mở cổng sớm cho dân đi làm, 15 gia đình đã bung ra cất chòi ở Rạch Lăng làm ruộng đến tối mới về. Hỗ trợ phong trào quần chúng, ngày 5 - 4 - 1974, tiểu đoàn 9 đặc công dùng mìn đánh địch ở chốt Cây Xoài (Thiện Tân) diệt 2 tên, bị thương 4 tên. Chi bộ Thiện Tân kịp thời huy động cơ sở nòng cốt đưa truyền đơn vào đồn tác động, hù dọa. Địch hoang mang rút bỏ chốt Cây Xoài.

Cùng ngày 5 - 4, 1 trung đội thám kích tiêu khu Biên Hòa tổ chức tràn vào hốc Ông Tạ (Tân Định). Ngày 4 - 6, đặc công phối hợp với du kích xã nổ súng, đồng thời cho nổ 4 quả mìn tự tạo bằng đạn cối 81 ly, trung đội thám kích bị thiệt hại nặng phải rút lui.

Phong trào cách mạng ở Vĩnh Cửu từng bước có phát triển, nhưng vì là địa bàn xung yếu án ngữ vùng ven thành phố Biên Hòa, nên lực lượng kìm kẹp của địch cũng hết sức nặng nề, dây đặc, đánh phá ta ác liệt. Bờ sông Đồng Nai và các đường mòn ban đêm đều có bọn bảo an nằm kích. Cảnh sát cùng tên nguy mở cuộc hành quân lục soát hàng đêm trong ấp. Ngày 13 - 4, địch đưa đại đội 316 từ Long Thành lên Tân Định đóng một chốt ở Xóm Mới, 1 chốt ở miếu Thần. Ngày 14 - 1, tên thiếu tá Long, chỉ khu phó chỉ khu Công Thanh trực tiếp đến chỉ huy phòng thủ và đánh phá cách mạng ở 3 xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An. Trên lộ 24, địch lập thêm 4 trạm gác để kiểm soát xe cộ, nhân dân đi làm.

Theo chỉ đạo của Miền và Khu ủy miền Đông, trung đoàn 113 đặc công, một trung đoàn gắn bó với quân dân Vĩnh Cửu trong quá trình chiến đấu, đã chọn căn cứ Bùng Binh để xây dựng địa bàn đứng chân lâu dài theo chỉ thị “khẩn trương xây dựng bàn đạp, bám trụ thật vững để chuẩn bị đón thời cơ”.

Bùng Binh có đồi núi, có rừng thưa, cách sân bay Biên Hòa 3 km đường chim bay, xã Thiện Tân là vùng tranh chấp, có chi bộ mật, cơ sở nòng cốt vững, nhân dân có truyền thống cách mạng, đó là các yếu tố để trung đoàn 113 chọn Bùng Binh làm căn cứ bàn đạp. Đặc biệt, đội du kích xã Thiện Tân được xây dựng trong phong trào Đồng khởi thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương, là đội du kích mạnh.

Là con em nhân dân tại xã, đội du kích Thiện Tân là nòng cốt trong phong trào diệt ác phá kìm đánh địch tuần tiễu, hành quân, bảo vệ căn cứ, hỗ

trợ nhân dân đấu tranh chính trị. Lúc tác chiến độc lập, khi kết hợp với chủ lực, đội du kích xã góp phần rất lớn tạo điều kiện cho chủ lực giành thắng lợi ở sân bay Biên Hòa, kho bom Bình Ý,... Đặc biệt năm 1968, đội đã tổ chức diệt tên đại úy tình báo Sáu Tàng, mở kim cho phong trào toàn huyện. Năm 1978, đội du kích xã Thiện Tân đã được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu cao quý: Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Tiểu đoàn 9 đặc công được sự phối hợp và giúp đỡ của Huyện ủy, chi bộ Thiện Tân đã triển khai công tác xây dựng căn cứ. Vừa đào địa đạo ở Bùng Bình, tiểu đoàn vừa sản xuất tự túc, vừa cử nhiều đoàn trinh sát nghiên cứu sân bay, căn cứ thiết giáp ở Hóc Bà Thức, quân đoàn 3.

Vừa xây dựng địa đạo, trung đoàn 113 lập xưởng sản xuất mìn, đào đến đâu, gài mìn đến đó để chống địch càn vào. Chi bộ và nhân dân Thiện Tân đã phối hợp ăn ý, nắm tình hình quân nguy di chuyển, bảo đảm thông tin liên lạc, thu mua lương thực và những vật dụng cần thiết khác cho trung đoàn.

Tháng 10 - 1974, căn cứ Bùng Bình hoàn thành. Địa đạo dài 150 mét, rộng 1,4 mét, chạy ngoằn ngoèo trong lòng núi, có nhiều ngõ ngách để chống bom hơi ngạt, có thể chứa 300 người. Ngoài địa đạo, trung đoàn còn triển khai hơn 10 hầm bí mật từ căn cứ xuống sát các mục tiêu Hóc Bà Thức, sân bay Biên Hòa. Đây vừa là đường hào chiến đấu, vừa là “đường dây” bí mật, an toàn để lực lượng vũ trang từ Bùng Bình tỏa đi tiến công địch.

Tại căn cứ Bùng Bình, trung đoàn đã lập được một kho dự trữ với 2 tấn thuốc nổ, 150 đạn B40, 80 đạn B14, 1 vạn đạn Ak, 2 tấn lương thực.

Địch biết ta tập trung tại căn cứ Bùng Bình nên nhiều lần cho bảo an, các đơn vị lính sư 18 càn vào, nhưng đụng mìn trái ta gài, phải rút lui. Địch cho máy bay và pháo từ dốc Ông Hoàng, chi khu tập trung đánh vào Bùng Bình. Nhưng địa đạo được đào xuyên núi với bề dày 60 mét đủ sức chống đỡ mọi loại đạn pháo và bom của giặc.

Căn cứ Bùng Bình với địa đạo và hệ thống hào chiến đấu là một bàn đạp quan trọng để lực lượng ta uy hiếp và tiến công địch ở Biên Hòa. Chỉ cách địch 4km, khi tiến từ Bùng Bình, ta có thể nhanh chóng sát cận các mục tiêu, khi rút lui có thể đảm bảo an toàn cho lực lượng.

Để phá kim kẹp của địch ở Thiện Tân, tháng 10 - 1974, tiểu đoàn 9 đặc công kết hợp với chi bộ Thiện Tân dùng cơ sở nội tuyến đánh diệt bót Cây Khô. Cơ sở nội tuyến trong phòng vệ dân sự ở bót Cây Khô là con trai

nữ đồng chí Bí thư chi bộ mật ở xã, do đó ta nắm chắc nơi bố trí quân, đặt súng,... của địch. Không giờ 10 phút ngày 16 - 10 - 1974, 15 chiến sĩ đặc công do đồng chí Tuyên chỉ huy bí mật cắt rào đột nhập bót Cây Khô, dùng mìn và thủ pháo đánh diệt gọn 1 đại đội bảo an, san bằng bót Cây Khô. Trận đánh làm nức lòng nhân dân xã Thiện Tân. Bọn tề ngụy tại chỗ ban đêm phải trốn về chi khu.

Bước vào mùa khô 1974 - 1975, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi có lợi cho ta. Từ ngày 30 - 9 đến 8 - 10 - 1974, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Hà Nội đã đánh giá những thắng lợi to lớn của Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở hai miền Nam - Bắc. Hội nghị xác định: *“Quyết tâm của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền mở cuộc Tổng tiến công - nổi dậy cuối cùng đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước tiến tới thống nhất nước nhà”*. Hội nghị đã nhất trí thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

Tháng 11 - 1974, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch mùa khô 1974 - 1975. Kế hoạch của chiến dịch ở miền Đông Nam bộ là: *Hoàn chỉnh khu giải phóng cách mạng nối liền hành lang chiến lược từ biên giới xuống bờ biển Đông, xây dựng thành căn cứ địa vững chắc liên hoàn, tạo thế bao vây Sài Gòn, giải phóng Quốc lộ 14, mở tiếp về hướng quốc lộ 20, Hoài Đức, Tánh Linh, một số đoạn trên quốc lộ 1, từng bước cắt đứt Quốc lộ 15. Trong quá trình tiến công sẵn sàng đánh bại mọi cuộc hành quân lấn chiếm, tái chiếm của địch vào vùng giải phóng và vùng mới mở. Khối chủ lực đứng chân trên địa bàn Quân khu 7 phải đánh những trận thoái động, tiêu diệt gọn từng đơn vị chủ lực địch...*

Ngày 20 - 10 - 1974, Tỉnh ủy Biên Hòa đã mở Hội nghị Ban chấp hành để đánh giá tình hình, đề ra kế hoạch mùa khô 1974 - 1975 và kế hoạch 6 tháng đầu năm 1975. Hội nghị nhận định mùa khô 1974 - 1975, địch tập trung đối phó vùng tranh chấp nhất là ở hướng Long Thành, Nhơn Trạch và Vĩnh Cửu, Bàu Hàm, Hưng Lộc (Thống Nhất) nhằm đối phó với hoạt động của ta. Tỉnh ủy đề ra phương hướng phân đấu trong mùa khô 1974 - 1975 là: *“Kết hợp 3 mũi chính trị, vũ trang, binh vận tại xã, áp lực lượng vũ trang tỉnh huyện, liên tục tiến công địch; đẩy mạnh phát động tổ chức quần chúng*

*đấu tranh chính trị, binh vận tập trung đánh phá bình định của địch, mở vùng làm chủ rộng lớn”. Mục tiêu cụ thể là: “Chuyển hầu hết ấp xã vùng tranh chấp lên thể tranh chấp mạnh và giải phóng, chuyển vùng địch kiểm soát, vùng di cư, di dân, vùng thị trấn lên tranh chấp nhiều mức, xóa ấp trắng, khu trắng; xây dựng cơ sở Đảng, Đoàn và các đoàn thể quần chúng mạnh”.*

Ngày 17 - 11 - 1974, huyện Vĩnh Cửu triển khai học tập quán triệt Nghị quyết của Trung ương Cục và Nghị quyết của Tỉnh ủy về đánh phá bình định năm 1975 với yêu cầu: “Chuyển các vùng tranh chấp lên tranh chấp mạnh và giải phóng, xoá ấp trắng, chuyển các ấp này lên thể tranh chấp nhiều mức độ, giữ vững vùng căn cứ, giải phóng lõm trong tỉnh”.

Yêu cầu đợt mùa khô 1974 - 1975 của huyện được đề ra là: Chuyển tranh chấp mạnh và giải phóng 3 xã vùng 1, điểm là Đại An; chuyển tranh chấp 8 xã vùng 2 và 3, tập trung là 2 xã Bình Long, Lợi Hòa; thọc sâu xây dựng cơ sở, du kích mật Tân Phú; đánh phá giao thông lộ 24, đường Kiểm, phối hợp với đoàn 113 đánh các trận địa pháo, sân bay Biên Hòa.

Huyện ủy huy động bộ đội huyện (C.27 có 27 đồng chí) và du kích lộ, mật các xã (11 du kích mật, 7 du kích lộ) và cơ sở, nòng cốt tham gia tải đạn từ Chiến khu Đ về, chuẩn bị lương thực 3 tháng, may băng cờ, khẩu hiệu, nghiên cứu nắm địch.

Cán bộ được Huyện ủy bố trí về các xã để chỉ đạo và tham gia đợt này gồm Đại An 7 đồng chí: Tiên, Cơ, Thái, Cừ, Đà, Út, Tâm. Tân Định 7 đồng chí: Ba Tánh, Ba Phê, Hòa, Cước, Thảo, Hoàng, nữ đồng chí Tư Nhung. Thiện Tân 6 đồng chí: Vân, Hòa, Chiến, Cà, Phê, Hiền. Vùng sâu yếu 10 đồng chí do đồng chí Sáu Thọ làm đội trưởng và đồng chí Sáu An làm chính trị viên cùng các đồng chí Kiếm, Thái, Y, Nghĩa, Thạnh, Thành, Khải, Bé.

Từ 30 - 11 đến 5 - 12 - 1974, tất cả cấp ủy huyện, cán bộ lực lượng vũ trang đều bám các xã chuẩn bị vào đợt.

Đêm 7 - 12, cùng với toàn Miền, toàn tỉnh, quân dân Vĩnh Cửu nổ súng tiến công địch.

23 giờ 10 phút, tại xã điểm Đại An, bộ đội huyện tiến công bót dân vệ Đại An, bắn 3 quả đạn B40 làm hư 3 lô cốt và dùng ĐH 10 mở cửa. Địch bên trong bót phản kích quyết liệt. Đặc công tiểu đoàn hợp đồng không chặt nên chưa vào kịp để phối hợp, lực lượng huyện phải lui ra ngoài.



Với Đảng bộ và quân dân huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ của dân tộc, mà còn là niềm tin, là ý chí, nguồn động viên không dứt trong chiến đấu vì độc lập dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi được tôn kính, tin yêu trong lòng mỗi người dân Vĩnh Cửu. Ngày 7 - 12 - 1974, đồng chí Năm Văn xuống họp cùng Huyện ủy phổ biến chỉ thị của tỉnh về việc đóng góp để xây dựng lăng Bác Hồ.

Bằng tấm lòng kính yêu vô vàn và ghi nhớ công ơn Bác, thay mặt Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu, Huyện ủy quyết định gửi tặng công trình xây dựng lăng Bác 4 cây bưởi ổi cao 2 mét, đặc sản làng bưởi Tân Triều. Cuối tháng 12 - 1974, 4 cây bưởi ổi Tân Triều bắt đầu vượt sông suối, chuyển về căn cứ miền Đông (Chiến khu Đ) cùng các loại đặc sản từ các vùng đất Nam bộ lên đường ra miền Bắc.

Ngày 8 - 12, tiếp tục đợt tiến công, bộ đội huyện kết hợp với tiểu đoàn 9 đặc công đồng loạt đánh địch ở Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Tân Phú.

Tại Đại An, ta đánh chiếm 25 nhà lính ở ấp Bình Chánh, trụ lại đánh địch phản kích, diệt 15 tên dân vệ. Cán bộ xã, bộ đội tiến hành vũ trang tuyên truyền, rải 300 truyền đơn, bắt sống tên Nước trưởng đồn để trấn áp và giải tán đội phòng vệ dân sự. Bọn tề ngụy, cảnh sát Đại An hoang mang bỏ chạy. Tiểu đoàn pháo 174 (trung đoàn 113) dùng hỏa tiễn H12 bắn, gây thiệt hại cho trận địa pháo của địch ở nông Chùa và dốc Ông Hoàng.

Tại Tân Định, ta tiến công diệt 5 tên bảo an, làm bị thương 2 tên khác (đại đội 374 bảo an). Sau đó, ngày 10 - 12, chi bộ cho rải truyền đơn, cảnh cáo tên Liêm và Giáo ác ôn, vận động 21 gia đình phòng vệ dân sự kêu gọi con em mình trả súng không canh gác.

Tại Thiện Tân, ta tiến công bót Cây Khô, diệt 5 tên dân vệ, làm bị thương 6 tên khác. Ở ấp Ông Hường, cơ sở ta đắp mô, gài trái làm gián đoạn giao thông lộ 24 một ngày.

Tại vùng sâu yếu, đội công tác và bộ đội đặc công bí mật tập kích vào phân chi cảnh sát xã Tân Phú, phá sập trụ sở, đồng thời tiến công bót dân vệ, diệt 15 tên. Tại Lợi Hòa, cơ sở ta đẩy mạnh công tác binh vận, giáo dục gia đình binh sĩ ngụy chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam, rải 200 truyền đơn các loại trong xã.

Đêm 8 - 12, đội công tác đã đột nhập vũ trang tuyên truyền tại Bình Long. Bốn tên phòng vệ dân sự được cơ sở tuyên truyền giáo dục đã trả súng

cho nguy. Một đồng chí đoàn viên mật đã giáo dục 7 gia đình phòng vệ dân sự trả súng, hướng dẫn 22 tên khác đấu tranh với địch không đi gác đêm.

Đêm 11 - 12, tiểu đoàn 9 đặc công dùng pháo tập kích bót Cây Khô (Thiện Tân) làm bị thương 6 tên bảo an. Hai giờ sáng ngày 12 - 12, chi bộ Thiện Tân lãnh đạo 17 gia đình có con em đi lính kéo lên bót kêu gọi con em mình về để khỏi chết. Địch phải thanh minh và đưa sổ binh sĩ này ra cho bà con nhìn mặt.

Mở đầu đợt hoạt động mùa khô 1974 - 1975, tuy ta không giành được thắng lợi theo yêu cầu của huyện, nhưng nhiều nơi biết kết hợp 3 mũi tiến công, hoạt động đều cả vùng 1 và 2, làm bọn tề nguy ác ôn đều lo sợ nhảy vào trong. Bọn trong đồn bót lại sợ đặc công, chúng tìm cách trốn ra ngoài. Nhiều nơi, địch bỏ đồn bót ban đêm không dám ngủ như Rạch Lăng, Tân Định, Cây Khô. Thế ta có nâng lên, cán bộ và du kích được lệnh tiếp tục bám xã, áp đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền.

Trên chiến trường miền Đông, chiến dịch đường 14 Phước Long giành thắng lợi lớn. Ngày 6 - 1 - 1975, thị xã Phước Long được giải phóng. Chiến dịch đường 14 là đòn trinh sát chiến lược, khẳng định sự suy yếu của quân nguy Sài Gòn cả về tổ chức và tinh thần, khẳng định thực tế, để quốc Mỹ không còn khả năng chi viện trực tiếp cho nguy quyền Sài Gòn. Hành lang chiến lược từ miền Đông xuống vùng ven Sài Gòn được mở ra.

Ở Vĩnh Cửu, địch càng ráo riết tăng cường phòng thủ. Bọn biệt kích, thám báo liên tục ruồng càn vào 3 xã vùng ven sông Đồng Nai. Tề nguy, cảnh sát tiếp tục bắt lính, kiểm soát chặt chẽ việc ra vào ấp.

Bước vào đợt mùa khô 1974 - 1975, Trung ương Đảng quyết định điều chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Chiến dịch giải phóng miền Nam mở màn với chiến dịch Tây Nguyên. Ngày 10 - 3 - 1975, thị xã Buôn Ma Thuột hoàn toàn được giải phóng, và ngày 24 - 3, toàn bộ địch ở Tây Nguyên bị tiêu diệt. Chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi, mở đầu cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy toàn miền Nam.

Tiếp đó, quân ta mở chiến dịch Trị Thiên - Huế, chiến dịch Đà Nẵng, giải phóng hoàn toàn vùng đồng bằng và duyên hải miền Trung Nam bộ. Quân nguy ở quân khu 1 và 2 hoàn toàn tan rã, buộc phải thực hiện “Chiến lược di tản”, thực chất là cuộc tháo chạy tán loạn. Trước thời cơ mới, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng hạ quyết tâm và chỉ đạo giải phóng miền Nam càng sớm càng tốt, ngay trong tháng 4 - 1975 trước khi mùa mưa tới.

Thắng lợi của cách mạng, thất bại của địch tác động làm cho nguy quân, nguy quyền ở Vĩnh Cửu hoang mang, dao động cực độ. Trước thời cơ lớn của cách mạng, Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định tăng cường đồng chí Thái Văn Thái trở về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu. Đồng chí Nguyễn Văn Đạm, Phó bí thư, Huyện đội trưởng. Huyện ủy chỉ đạo cho chi bộ, đảng viên, nòng cốt các xã nhanh chóng phát triển lực lượng, chuẩn bị điều kiện đón thời cơ, kết hợp 3 mũi tiến công giải phóng xã, ấp, toàn huyện; thực hiện phương châm “tỉnh giải phóng tỉnh lý, huyện giải phóng quận lý, chi khu; xã giải phóng xã, ấp giải phóng ấp”.

Từ ngày 9 - 4 đến 21 - 4 - 1975, tuyến phòng thủ cuối cùng của quân nguy ở phía đông Sài Gòn tại Xuân Lộc bị phá vỡ. Lính sư 18 nguy từ Long Khánh kéo về Vĩnh Cửu càng tác động mạnh tinh thần binh lính nguy ở đây.

Thời cơ đã đến! Ngày 15 - 4 - 1975, đoàn pháo binh Biên Hòa với trận địa pháo 130 ly từ Hiếu Liêm bắn từng đợt vào sân bay Biên Hòa kèm chế không cho máy bay địch cất cánh. Bọn nguy hốt hoảng phải di tản một số máy bay về Tân Sơn Nhất.

Đêm 22 - 4 - 1975, 3 đồng chí Sinh, Quỳnh, Lương, trinh sát đặc công đoàn 113 vượt 16 lớp rào đánh vào kho bom Bình Ý. Những tiếng nổ vang lên làm chấn động thành phố Biên Hòa. Từng đám khói bốc lên cao hàng trăm mét, 250.000 tấn bom đạn và các bồn xăng của địch bị thiêu hủy.

Trước tình hình có lợi cho ta, ngày 31 - 3 - 1975, Ban chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định: *“Lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân khẩn trương chuẩn bị tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa giải phóng toàn tỉnh. Thời cơ chiến lược đã xuất hiện. Các cấp Đảng bộ trong tỉnh phải nhanh chóng triển khai tổ chức lực lượng mọi mặt với tinh thần “một ngày bằng hai mươi năm” quyết tâm giải phóng quê hương. Kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang, tấn công ba mũi chính trị, vũ trang, binh vận bức hàng đồn bót địch, quét sạch nguy quân, nguy quyền, giải phóng toàn bộ xã ấp, thị trấn”*.

Nắm thời cơ, đêm 26 - 4 - 1975, Huyện ủy Vĩnh Cửu họp và nêu quyết tâm: “Động viên toàn Đảng bộ, lực lượng vũ trang, bán vũ trang bằng lực lượng 3 mũi tại chỗ, huy động cao nhất mọi cơ sở vật chất, kết hợp lực lượng trên giải phóng toàn huyện...”. Điểm tập trung là Đại An, sau đó phát triển tiến công suông Tân Định, Thiện Tân, theo lộ 24 tiến chiếm chi khu Công Thanh. Các xã dùng lực lượng tại chỗ bao vây, tiến công và nổi dậy tự giải phóng xã, ấp.

Tình hình diễn ra hết sức nhanh chóng. Thắng lợi dồn dập từ các mặt trận lộ 1, lộ 15 làm nức lòng quân dân Vĩnh Cửu. Ở các xã, đảng viên, nông cốt tích cực chuẩn bị lương thực, băng cò, truyền đơn sẵn sàng đón thời cơ mới.

Đêm 28 - 4 - 1975, pháo binh ta từ Hiếu Liêm dội cấp tập vào sân bay Biên Hòa, quân đoàn 3 ngụy. Tiểu đoàn 9 đặc công nhanh chóng triển khai tiến công vào căn cứ thiết giáp Hóc Bà Thúc. Ta hoàn toàn chiếm lĩnh căn cứ này, diệt 60 tên, bắt sống tên thiết đoàn trưởng thiết đoàn 15 ngụy. Cả tiểu đoàn bám trụ, đánh bật nhiều đợt phản kích của 2 tiểu đoàn ngụy có xe tăng, máy bay yểm trợ. Ngày 29 - 4 - 1975, lá cờ quyết thắng của tiểu đoàn hiên ngang bay trên nóc nhà chỉ huy căn cứ Hóc Bà Thúc.

Do tác động trên chiến trường chung, các đồn bót địch trên lộ 24 bắt đầu hoang mang rút chạy. Bộ đội huyện do đồng chí Tám Bảo chỉ huy, vận động phục kích đánh diệt gọn 1 trung đội thám kích ở Tân Định.

1 giờ sáng ngày 30 - 4 - 1975, bộ đội huyện và du kích đánh chiếm xã Tân Định. Một bộ phận do đồng chí Năm Sỹ, Huyện đội phó chỉ huy phát triển giải phóng Đại An. Mũi còn lại do đồng chí Huyện đội trưởng chỉ huy, dùng xe lam do nhân dân ủng hộ truy kích địch đang rút chạy theo lộ 24. Hướng bắc thành phố Biên Hòa, ngày 20 tháng 4, bộ đội huyện, du kích, lực lượng chính trị tiến công giải phóng Đại An, Tân Định, chi khu Công Thanh, ... Đoàn đặc công 113 tiến công chiếm giữ căn cứ thiết giáp Hóc Bà Thúc. Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện (C26) nhanh chóng hành quân về kết hợp cùng du kích các xã dọc lộ 24 Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, Bình Hòa cùng quần chúng nhân dân tấn công vũ trang kết hợp với binh vận, kêu gọi bọn địch buông súng đầu hàng. Sáng ngày 30 - 4 - 1975, huyện Vĩnh Cửu hoàn toàn được giải phóng, bộ máy ngụy quyền gồm 2.087 tên hoàn toàn tan rã.

6 giờ sáng ngày 30 - 4 - 1975, quân và dân Vĩnh Cửu làm chủ chi khu Công Thanh. Nhiều xã vùng sâu, nhân thời cơ địch hốt hoảng rút chạy, đảng viên, cơ sở mật tay đeo băng đỏ tiến chiếm đồn, bót, trụ sở tề ngụy, treo cờ Mặt trận, phá tàn tích ngụy. Bộ đội huyện tiếp tục truy kích địch lẩn trốn ở Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Ý, ... bắt sống 29 tên lính thủy đánh bộ. Tại các xã Thiện Tân, Bình Long, Lợi Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Bình Hòa, Tân Định, du kích và nhân dân lùng bắt 100 tên, thu nhiều súng, sau đó dùng cuốc, xẻng phá công sự, đồn bót địch. Tại Lợi Hòa, nhân dân bao vây bắt

sống tên phân chi khu trưởng nguy, niêm phong trụ sở, kho tàng và đưa cách mạng vào tiếp quản.

9 giờ sáng ngày 30 - 4 - 1975, lịch sử cách mạng huyện Vĩnh Cửu sang trang: Huyện nhà hoàn toàn được giải phóng.

Gần nửa thế kỷ, nhân dân Vĩnh Cửu theo Đảng làm cách mạng, son sắt một lòng với niềm tin đất nước sẽ thống nhất, non sông liền một dải, nay đã đạt ước nguyện. “Mỹ đã rút, nguy đã nhào”, đất nước không còn bóng quân thù xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Cửu bước vào kỷ nguyên mới: Độc lập, tự do thống nhất Tổ quốc, cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**PHẦN III**  
**THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  
**(1975 – 2000)**

## Chương IX

# ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH CỬU LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 – 2000)

### I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT.

Ngay sau ngày 30 - 4 - 1975, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy, Ủy ban quân quản huyện được thành lập để giữ vững chính quyền cách mạng, trấn áp bọn tàn binh, phản cách mạng, lập lại trật tự xã hội và ổn định từng bước đời sống nhân dân. Ủy ban quân quản do đồng chí Nguyễn Văn Đạm làm Chủ tịch. Tại các xã, Ủy ban nhân dân cách mạng được thiết lập, nòng cốt là những đảng viên A (đảng viên lộ, thoát ly), cơ sở nòng cốt trong cuộc kháng chiến vừa qua.

Trước mắt, Ủy ban quân quản qua hệ thống loa phóng thanh, họp xóm, áp phổ biến 10 chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng, chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; đồng thời triển khai lực lượng chốt chặt khu vực quan trọng, giữ gìn trật tự, kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện, thu gom các loại vũ khí còn rơi rớt trong các xã...

Giải quyết những tồn tại của chiến tranh, từ tháng 5 đến tháng 8 - 1975, Ủy ban quân quản đã phân loại và tổ chức nhiều đợt học tập cải tạo cho hơn 10 ngàn ngụy quân (hạ sĩ quan và binh lính), ngụy quyền tan rã hàng ngũ tại chỗ và từ các nơi chạy về. Những người học xong đều được cấp giấy chứng nhận và công nhận quyền công dân. Ánh sáng cách mạng qua những lớp học đã làm cho những người lầm đường, lạc lối thấy được âm mưu xâm lược lâu dài của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, âm mưu chia cắt đất nước, thấy được chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Qua đó, góp tay bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng huyện Vĩnh Cửu giàu đẹp.

Đến cuối năm 1975, Ủy ban quân quản từ huyện xuống xã đều được chuyển thành Ủy ban nhân dân cách mạng. Các ban ngành đoàn thể xung quanh huyện hình thành, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân, chống mọi luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, đưa nhân dân tham gia các phong trào lao động sản xuất, văn hóa mới để **bước vào cộng sản** mới.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban, Huyện đội đã phát động nhân dân tham gia thu gom vũ khí đạn dược của địch bỏ lại, tổ chức truy quét bọn tàn binh ngoan cố còn ẩn nấp ở Đại An, Thiện Tân và vùng giáp huyện Thống Nhất chống phá lại cách mạng, chống lại nhân dân.

Nhiệm vụ chính trị hàng đầu Huyện ủy quan tâm vẫn là ổn định và nâng cao sản xuất.

Về sản xuất nông nghiệp, trước 30 - 4 - 1975, diện tích sản xuất toàn huyện chỉ có 2.532 ha hầu hết phải bỏ hoang, Huyện ủy, Ủy ban kịp thời tập trung cán bộ xuống tận cơ sở chỉ đạo giữ vững diện tích canh tác cũ, đồng thời phát động phong trào khai hoang, phục hóa, tháo gỡ bom mìn để tăng diện tích canh tác nông nghiệp. Trong một thời gian ngắn, huyện đầu tư vốn, kỹ thuật xây dựng được 6 trạm bơm điện ở 5 xã (Bình Phước, Lợi Hòa, Bình Long, Thiện Tân, Đại An) đưa diện tích canh tác ở những xã này từ 1 vụ lên 2 vụ.

Đến cuối năm 1975, huyện đã khai hoang được 200 ha đất. Từ diện tích canh tác 2.532 ha trước ngày 30 - 4 - 1975, diện tích đất gieo cấy vụ mùa 1975 - 1976 đã nâng lên 3.340 ha, diện tích 2 vụ được 642 ha. Toàn bộ cầu, đường trên lộ 24 được sửa chữa nối thông lên đến Trị An, Cây Gáo tạo điều kiện đón nhận 3.200 người dân từ thành phố Hồ Chí Minh về xã kinh tế mới Cây Gáo lập nghiệp. Đồng thời, huyện tạo cấp thêm lương thực, phương tiện dựng nhà đưa 700 gia đình bị địch gom tạt vào ấp chiến lược trước đây ở Bình Ý, Bình Phước, ... trở lại Trị An để sản xuất.

Trong không khí chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV, phong trào ra quân làm thủy lợi được Huyện ủy, Ủy ban phát động trong tháng 12 - 1975. Hơn 32.550 lượt người, của 8 xã đã đào đắp được 13.983 mét kênh mương với 40.084 mét khối đất đá.

Về văn hoá giáo dục, chỉ đạo tập trung của Huyện ủy là xóa bỏ văn hóa phản động, đòi trụ của Mỹ nguy, đưa ánh sáng văn hóa cách mạng đến với nhân dân. Phong trào thu gom sách báo đòi trụ, phản động được nhân dân cả huyện hưởng ứng. Song song, huyện chủ trương xoá nạn mù chữ, tổ chức phong trào học bỏ túc văn hóa. Đến cuối năm 1975, toàn huyện tổ chức được 71 lớp bỏ túc văn hóa với 2.322 học viên từ lớp 1 đến lớp 5. Đây là một thành tích hết sức to lớn và ý nghĩa về mặt giáo dục, là điều mà trong bao nhiêu năm, nguy quyền không quan tâm. Phòng Giáo dục huyện tiến hành việc cải tạo các trường phổ thông cũ, tổ chức được 144 lớp (từ lớp 1



đến lớp 12) với 4.816 học sinh. Trong 2 năm 1975 và 1976, huyện đã xóa nạn mù chữ cho 1.087 người, được Bộ Giáo dục tặng cờ luân lưu.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ được huyện quan tâm. Trong năm 1975 - 1976, huyện mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ và cử đi đào tạo ở tỉnh, trung ương 300 cán bộ quân đội, công an và các ban ngành, đoàn thể.

Trong chiến tranh chống Mỹ, Vĩnh Cửu là địa bàn vô cùng ác liệt, nhiều đảng viên, cán bộ của huyện hy sinh nên đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý sau giải phóng rất thiếu.

Xác định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, Huyện ủy chỉ đạo vừa xây dựng, củng cố vừa phát triển Đảng với phương châm nhanh, chắc. Trong năm 1975, huyện xây dựng được 9 chi bộ ở xã gồm 39 đảng viên, 7 chi bộ cơ quan 69 đảng viên, phát triển 12 đảng viên mới. Công tác xây dựng các đoàn thể quần chúng phát triển nhanh, tập hợp 12.185 hội viên vào các tổ chức, phát triển 112 đoàn viên thanh niên, thành lập 11 chi đoàn.

Thực hiện Nghị quyết 24 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và sự chỉ đạo Tỉnh ủy, Đại hội Đảng từ cơ sở được huyện lãnh đạo đã thành công tốt đẹp (từ 19 đến 27 - 10 - 1976). Đại hội Đảng bộ huyện tiến hành vào tháng 11 - 1976 đã tạo được sự thống nhất và đoàn kết trong toàn Đảng bộ chuẩn bị đón sự kiện trọng đại của đất nước: Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV.

Những cố gắng của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu trong hai năm 1975 - 1976, trên các mặt cho phép khẳng định như đánh giá của Ban chấp hành huyện Đảng bộ: *“Hơn một năm qua, Đảng bộ đã khắc phục nhiều khó khăn. Lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện hoàn thành nhiệm vụ của Đảng; phát huy thành quả đã giành được, đập tan bọn tàn binh phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, ổn định đời sống sản xuất cho quần chúng, xây dựng nhanh chóng góp phần tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

## II. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ I (1976 - 1979) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV.

Tháng 12 - 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV tổ chức tại thủ đô Hà Nội đã thành công rực rỡ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã lãnh đạo quần dân toàn huyện với tinh thần cách mạng tiến công không ngừng, đưa huyện phát triển lên nhiều mặt.

Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, mặt trận quan trọng của huyện đã đạt được những thắng lợi đáng phấn khởi. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đưa người nông dân từ làm ăn cá thể lên làm chủ tập thể được phát động. Tập đoàn sản xuất đầu tiên của huyện được thành lập tại Lợi Hòa. Đây cũng là con chim đầu đàn của toàn tỉnh trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tập đoàn sản xuất Lợi Hòa quy tụ 131 hộ nông dân với 6 đội sản xuất, canh tác 57 ha ruộng, 15 ha màu. Từ tập đoàn sản xuất Lợi Hòa, huyện rút kinh nghiệm, vận dụng nhiều hình thức làm ăn tập thể trong nông nghiệp ở các xã khác.

Trong năm 1977, diện tích trồng lúa và hoa màu toàn huyện nâng lên 4.854 ha (tăng 338 ha so với năm 1976 về lúa, màu tăng gấp 6 lần). Diện tích vụ đông xuân và hè thu đạt 978 ha với năng suất từ 1,6 tấn/ha năm 1976 lên 1,8 tấn/ha. Tính bình quân mỗi đầu người đạt 175 kg thóc. Đây là một thắng lợi lớn có ý nghĩa trong nông nghiệp, vì nhìn lại trước ngày 30 - 4 - 1975, hàng năm huyện Vĩnh Cửu phải nhập hơn 3.400 tấn lúa. Để đạt thành tích đáng phấn khởi này, huyện đã tập trung chỉ đạo khâu làm thủy lợi. Trong năm 1977, huyện huy động trên 81 ngàn lượt nhân dân ra quân làm thủy lợi, nạo vét 37.310 mét kênh mương (mức huy động gần gấp 3 lần năm 1976). Giải quyết nguồn nước tưới tiêu, huyện đẩy mạnh khai hoang, phục hoá, đưa giống lúa mới năng suất cao vào canh tác, từng bước nâng diện tích lúa đông xuân và hè thu, dần dần xóa tập quán canh tác 1 vụ. Về cây công nghiệp, diện tích trồng mía ở huyện hơn 1.000 ha giảm một nửa so năm 1976, nguyên nhân là do giá công trồng và giá thu mua đối với người trồng mía chưa thỏa đáng, không khuyến khích người canh tác.

Về chăn nuôi, nhờ nhân giống mới và áp dụng khoa học kỹ thuật, phòng ngừa dịch bệnh tốt, năm 1977, đàn heo của huyện tăng hơn năm 1976 là 3.000 con. Và tính đến tháng 5 - 1978, tổng đàn heo toàn huyện lên đến 1.742 con.

Đạt thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, huyện Vĩnh Cửu đã làm nhiệm vụ lương thực đối với tỉnh đạt trên 80%.

Để phục vụ đời sống nhân dân, cải tạo thị trường tư thương, huyện tổ chức được 8 hợp tác xã mua bán với sự đóng góp của trên 1.000 xã viên. Các ngành giao thông vận tải, bưu điện, tài chính, phân phối lưu thông bước

đầu đã liên kết tương đối chặt chẽ, tạo điều kiện phục vụ đời sống và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Công tác xây dựng cơ bản của huyện phát triển chậm và yếu. Nguyên nhân khách quan là tâm tư, tư tưởng cán bộ, đảng viên ở huyện chưa ổn định trước việc có giải thể hay tách nhập huyện không. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban ngành cũng chưa quan tâm đúng mức đến việc phát triển huyện. Nhưng về phía chủ quan, Huyện ủy, Ủy ban cũng chưa đầu tư đúng mức việc xây dựng cơ bản ở cơ sở và các ban ngành để tạo bộ mặt mới ở nông thôn.

Về lâm nghiệp, huyện bước đầu tổ chức mạng lưới quân chúng trông và bảo vệ rừng ở Trị An, Đại An, Tân Định, nhưng vẫn chưa ngăn chặn được nạn phá rừng bừa bãi.

Các mặt y tế, giáo dục trong điều kiện khó khăn về cơ sở trường lớp, bệnh viện, nhưng cán bộ y tế, giáo viên, học sinh có nhiều cố gắng đưa sự nghiệp của mình phát triển từng bước.

Từ ngày 26 đến 30 - 6 - 1978, hơn 200 đại biểu toàn huyện đã về dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I vòng 2. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá, kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban chấp hành vừa qua, bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 22 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Lợi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thọ làm Phó bí thư.

Nghị quyết Đại hội đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu là: *“Phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo ra bước chuyển biến mới cả về mặt cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trọng tâm là nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, chú ý đến thủ công nghiệp, cải tạo một bước lưu thông phân phối, phát triển văn hóa giáo dục, y tế, xã hội, quan tâm đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, huy động lương thực cho sản xuất, từng bước giải quyết khó khăn cải thiện đời sống nhân dân, từng bước đưa lên huyện nông lâm nghiệp vững mạnh, củng cố chính quyền và các cơ quan ban ngành đoàn thể từ huyện đến xã, phát huy hiệu lực quản lý xã hội, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng từ huyện đến cơ sở”*.

Nghị quyết cũng đề ra những chỉ tiêu phấn đấu toàn diện các mặt kinh tế, văn hóa giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng và những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Do thiên tai mất mùa và ảnh hưởng của chiến tranh biên giới tây nam, kế hoạch năm 1978, diện tích sản xuất là 4.300 ha chỉ thực hiện được 4.168 ha (97%), trong đó mất trắng 1.165 ha do lũ lụt làm hư 1.500 ha diện tích, còn lại chỉ 1.403 ha, năng suất thấp. Kế hoạch sản xuất hè thu và đông xuân cũng không đạt.

Đời sống cán bộ, chiến sĩ và nhân dân cả huyện gặp khó khăn. Ngày 5 - 9 - 1978, Huyện ủy họp bất thường và đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Khắc phục hậu quả lũ lụt gây ra, trong đó nhấn mạnh đến khâu tập trung sản xuất màu trên đất bị nước lụt tràn và phát động nhân dân trồng màu quanh nhà.

Bằng tinh thần tiên công khắc phục khó khăn và sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy và các chi bộ, trong thời gian ngắn, toàn huyện trồng được 186 ha, tăng 68 ha mì, cao lương. Tính cả năm 1978, toàn huyện trồng được 1.387 ha.

Công tác cải tạo nông nghiệp: Thực hiện Chỉ thị 43 của Bộ Chính trị và 23 của Tỉnh ủy, huyện tổ chức cán bộ xuống xã, ấp tổ chức việc phát động và xây dựng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã. Trong năm, đã xây dựng được 32 tập đoàn sản xuất, 1 tập đoàn máy nông nghiệp, đưa 1.435 hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Trong đó phong trào xã Lợi Hòa là điển hình, lá cờ đầu của huyện, tỉnh. Về cơ bản, Lợi Hòa đã hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp với 2 hình thức tập đoàn và hợp tác xã (Xuân Hòa) tập hợp 80% nông dân vào làm ăn tập thể.

So với yêu cầu, công tác cải tạo và hợp tác hóa nông nghiệp còn tiến chậm. Huyện ủy tuy có quyết tâm nhưng biện pháp, phương thức vận động và tiến hành còn lúng túng. Việc phối hợp chỉ đạo thực hiện giữa các ban ngành cải tạo chưa chặt chẽ, một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong phong trào.

Cải tạo giao thông vận tải, công thương nghiệp tư bản tư doanh:

*Về giao thông vận tải, huyện tiến hành cải tạo từng bước:* Các xe vận tải nặng đưa về tỉnh, xe vận tải nhẹ, xe lam cải tạo đưa vào hợp tác xã. Bảy xe vận tải nặng đưa vào quốc doanh, 24 xe vận tải nhỏ vào công tư hợp doanh, 20 xe đồ nhỏ vào hợp tác xã, lập 2 hợp tác xã xe lam với 80 chiếc. Trong năm, đã vận chuyển được 4.514 tấn hàng hoá.

*Về cải tạo công nghiệp,* toàn huyện có 2.000 người làm nghề thủ công nghiệp, 32 lò đường. Kế hoạch của huyện là chuyển tất cả làm xí nghiệp hợp

tác làm đường, đưa 4 lò sang chế biến lương thực, 4 lò chế biến màu. Do huyện chưa có kế hoạch và biện pháp thích hợp nên kế hoạch này chưa đạt.

*Trên mặt trận phân phối lưu thông*, huyện tiến hành theo phương châm vừa quản lý vừa cải tạo, vừa xây dựng. Trong năm 1978, Công ty thương nghiệp cấp III huyện được thành lập và củng cố, mở rộng các cửa hàng quốc doanh thực phẩm, công nghệ phẩm, giải khát, 11 trên 13 xã đã lập được hợp tác xã mua bán (với 4.469 hộ, đạt 60% toàn huyện) để góp phần ổn định thị trường, phục vụ đời sống nhân dân. Ban cải tạo huyện tiến hành kiểm kê 21 hộ trong đó có 8 hộ lớn, cải tạo 229 hộ tiểu thương, chuyển 24 hộ trung thương sang sản xuất, thu mua lại 8 hộ, cấp giấy phép kinh doanh cho 176/181 hộ.

Nguồn hàng chưa nhiều, cung cách làm ăn chưa thật khoa học, với cố gắng bước đầu, mặt trận phân phối lưu thông, hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và hợp tác xã đã khẳng định được vị trí và vai trò của mình.

Ngành bưu điện huyện được củng cố, đi vào nề nếp, tổ chức được 4 tuyến đường trong huyện, đảm bảo liên lạc nhanh trong ngày.

Vận dụng phương châm kết hợp: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, huyện đầu tư làm được một số công trình: Trạm bơm Thiện Tâm, đập đập Ông Hoàng, Bình Thạnh, sửa chữa các tuyến kênh mương cấp 1, 2, 3 của các trạm bơm điện, bơm dầu đã có.

Về giáo dục, huyện quan tâm đúng mức, đưa cán bộ có năng lực về củng cố Phòng Giáo dục, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, từng bước cải thiện đời sống vật chất cho thầy cô góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Năm 1978, huyện có 184 lớp học (năm 1977 có 165 lớp) với 6.993 học sinh (1977 có 6.200). Phong trào 2 tốt (dạy tốt và học tốt) được đẩy mạnh trong ngành giáo dục, kết quả cuối năm 1978, thi hết cấp đã đạt được 88%.

Song song với giáo dục, ngành y tế đã xây dựng 11/13 trạm xá xã, tổ chức được cửa hàng cung cấp thuốc cho các trạm xá xã và y tế cơ quan. Phong trào phòng dịch, phòng sốt rét được tổ chức tốt, nhất là ở 2 xã Trị An và Cây Gáo, dập tắt được những ổ dịch vừa phát sinh (Bình Thạnh). Các công trình phân, rác, giếng nước được xây dựng, tăng 1.234 cái trong huyện.

Phong trào văn hóa văn nghệ phát triển khá tốt. Đặc biệt, tờ tin Vĩnh Cửu được in ra hàng tháng/kỳ và đài truyền thanh huyện được xây dựng đã phục vụ công tác tuyên truyền thông tin, phục vụ sản xuất kịp thời.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, vui chơi, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Toàn huyện có 13 đội bóng đá, 7 đội bóng chuyền, 2 đội đua thuyền, đã tổ chức 116 lần đua thuyền.

Gắn chặt công tác hậu phương quân đội và công tác thương binh xã hội, năm 1978, huyện tiến hành lập hồ sơ và xác nhận được 112 liệt sĩ, giúp đỡ cứu tế cho 1.684 người gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai gây ra. Công tác này đã động viên tốt công tác sản xuất và chiến đấu trong huyện.

Các lực lượng công an, quân đội phát huy tinh thần cảnh giác cách mạng, phát động tốt quần chúng, tổ chức truy quét bọn địch ngoài địa hình, phá tan tổ chức đảng phản động vừa nhen nhóm ở huyện, ngăn chặn xử lý bọn trộm cướp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an từ huyện xuống xã được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và phát huy tinh thần quốc tế vô sản, một đại đội vũ trang huyện đã có mặt trên mặt trận biên giới phía bắc và chiến trường bạn Campuchia để bảo vệ Tổ quốc.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 1 (vòng II), công tác xây dựng phát triển Đảng có những bước tiến bộ mới. Sinh hoạt nội bộ thường kỳ từ cấp ủy huyện đến xã được giữ theo lịch, nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng được thực hiện. Chấp hành Chỉ thị 13 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng, Huyện ủy chỉ đạo xây dựng Đảng phải kết hợp chặt với công tác cải tạo và xây dựng trong huyện, qua đó mà phát triển đảng viên mới. Huyện tập hợp được 4 nhóm trung kiên 32 đồng chí, mở lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 33 đoàn viên, bồi dưỡng lý luận cơ sở về chủ nghĩa Mác - Lênin cho 10 đảng viên. Song song, Huyện ủy kiên quyết thi hành kỷ luật 15 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bước đầu ngăn chặn nạn tham ô, cửa quyền hống hách.

Năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 1 (vòng 2) là năm huyện gặp nhiều khó khăn, do tình hình tác động chung và lũ lụt. Nhưng Đảng bộ và quần dân Vĩnh Cửu không ngừng phát huy tinh thần tự lực tự cường, vượt khó khăn để vươn lên. Đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và hợp tác hóa nông nghiệp, hợp tác xã Xuân Hòa (Lợi Hòa) được tỉnh đánh giá cao và nhiều nơi trong tỉnh đến học tập kinh nghiệm. Những thành tích của năm 1978 là đáng khích lệ, Huyện ủy rút được nhiều bài học quý về lãnh đạo, chỉ đạo phong trào để đưa huyện đi lên.

Ở ĐÂY CÓ 8  
TRANG  
HÌNH

### III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ II (1979 – 1982).

Từ 15 đến 20 - 6 - 1979, Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu lần thứ II được triệu tập, Đại hội đã tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần I, đề ra phương hướng nhiệm vụ chính trị của huyện năm 1979 – 1981:

*“Ra sức xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản vững mạnh, đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, năng lực quản lý của Nhà nước (nhất là ở cơ sở) nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực tự cường vươn lên, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, trọng tâm về sản xuất lương thực, thực phẩm, tăng cường quốc phòng, củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước, đối với tiền tuyến, phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, trước mắt và lâu dài tiến lên xây dựng huyện công nông nghiệp vững mạnh”.*

Tập trung hàng đầu của huyện vẫn là mặt trận sản xuất nông nghiệp và cải tạo nông nghiệp. Trong năm 1979 và 1980, huyện chỉ đạo đẩy mạnh khâu làm thủy lợi, hợp lý hoá khâu chuyên vận vật tư về tận cơ sở, thay đổi giống lúa mới ngắn ngày, đưa khoa học kỹ thuật vào nông thôn, thâm canh tăng vụ và phòng trừ sâu bệnh. Do đó, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần II Đảng bộ huyện đã đạt được những thành tích tốt. Diện tích gieo trồng toàn huyện đạt 15.787 ha (đạt 99% kế hoạch). Tổng sản lượng thực hiện 35.106 tấn vượt 3.42 tấn, màu quy thóc là 12.853 tấn (đạt 280% kế hoạch). Do áp dụng khoa học kỹ thuật thay đổi giống, thủy lợi... Năng suất bình quân lúa năm 1980 đạt 2,6 tấn/ha (so với năm 1979 chỉ đạt 2,2 tấn/ha).

Sản xuất nông nghiệp phát triển, tạo điều kiện cho huyện huy động lương thực, làm nghĩa vụ với tinh cao nhất từ năm 1975, ổn định đời sống cán bộ, công nhân viên khu vực Nhà nước. Trong hai năm 1979 và 1980, huyện đã huy động được 1.400.935 kg lương thực, đạt 76% kế hoạch (năm 1979 chỉ đạt 10%).

Những mặt còn tồn tại là, trong sản xuất nông nghiệp chưa nắm chắc diện tích, hệ số sử dụng đất chưa cao, chưa quy hoạch được vùng chuyên canh, chưa chủ động đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, các khâu tác dụng như thủy lợi, phân bón, thuốc trừ sâu nhiều lúc xử lý chưa kịp thời và



đồng bộ. Về thu mua, giá thu mua và quản lý thu mua chưa bảo đảm đúng chính sách.

Về cải tạo nông nghiệp, đến cuối năm 1980, huyện chỉ còn lại 10 tập đoàn sản xuất và 1 hợp tác xã nông nghiệp Xuân Hòa hoạt động, chỉ có 3 tập đoàn thuộc loại khá có kế hoạch sản xuất, có định mức khoán và quản lý tốt ruộng đất, lao động, biết chủ động về giống và phân bón. Hợp tác xã Xuân Hòa tuy đã qua vụ sản xuất năm 1979, nhưng vụ sản xuất đông xuân, hè thu không đạt kế hoạch, bình quân mỗi xã viên chỉ được 52kg thóc 1 tháng, Phong trào hợp tác hóa chỉ còn duy trì được trong 6/12 xã. Trong cải tạo nông nghiệp vẫn còn 3 xã chưa xây dựng được tập đoàn sản xuất.

Nguyên nhân công tác cải tạo nông nghiệp trong huyện có bước thụt lùi do thiếu cán bộ quản lý, chưa có sự quan tâm chỉ đạo đúng mức, cơ chế quản lý chưa phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp, phương pháp và bước đi để củng cố phong trào còn lúng túng.

Trước tình hình đó, huyện chỉ đạo đi vào tổ chức, củng cố và tập hợp được 171 tổ đoàn kết sản xuất, trong đó ở Đại An đã tổ chức một loạt 20 tổ.

Về cây công nghiệp, mía là thế mạnh của Vĩnh Cửu, tuy nhiên việc phát triển vẫn chậm và không đạt yêu cầu. Năm 1980, trồng được 606 ha tăng 360 ha so với năm 1979, thu mua được 1.308 tấn mật đường. Đó là do việc chỉ đạo cải tạo và đưa vào hợp tác sản xuất cây mía chưa được quan tâm đúng mức, về cơ chế quản lý, giá cả thu mua chưa phù hợp với thực tế, chưa khuyến khích được người trồng mía.

Trong sản xuất nông nghiệp, việc chăn nuôi được huyện chỉ đạo phát triển ở cả 3 khu vực quốc doanh, hợp tác xã và gia đình nên đàn trâu bò, heo mỗi năm đều phát triển, giải quyết vấn đề sức kéo và thực phẩm. Đàn trâu từ 1.776 con năm 1979 tăng lên 1.971 con trong năm 1980, đàn bò đạt 1.710 con và đến 1981, cả huyện có 5.543 trâu, 5.488 bò, đứng thứ 2 trong tỉnh (sau Long Thành). Tuy nhiên, việc chăn nuôi còn mất cân xứng giữa 3 khu vực quốc doanh, hợp tác xã và cá thể.

Lâm nghiệp có những tiến bộ mới. Trong hai năm 1979 - 1980, huyện trồng được 225,8 ha rừng (những năm trước chưa trồng được). Riêng năm 1980, trồng được 120 ha rừng, đạt 100%; uơm được 31.200 cây giống, đạt 110% kế hoạch. Cái mới trong lĩnh vực lâm nghiệp là huyện đã tổ chức được các ban lâm nghiệp ở 5 xã có rừng với 35 nhân viên để phân cấp quản lý rừng, tránh nạn phá rừng bừa bãi, tránh xói mòn ở đầu nguồn.

Thực hiện Nghị quyết 78 của Thường vụ Huyện ủy về phát triển công nghiệp địa phương, công nghiệp huyện tuy có tiến bộ, nhưng việc xây dựng và cải tạo tiểu thủ công nghiệp huyện còn rất chậm do Phòng Công nghiệp huyện còn yếu kém trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện. Năm 1980, huyện mới chỉ có 1 tổ sản xuất nước tương, 32 lò ép mía thủ công chưa đưa vào hợp tác xã mà mới làm được nhiệm vụ ép mía gia công cho công ty cấp III. Sáu lò đúc gang còn trong tay tư nhân.

Ngành lưu thông phân phối huyện có cải tiến, nhất là từ khi có Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị. Thương nghiệp huyện thực hiện được chế độ định lượng, tổ chức kinh tế hai chiều với các huyện, tỉnh tạo nhiều mặt hàng đối lưu phong phú. Tuy nhiên, kế hoạch phân phối, việc giáo dục nhân viên bán hàng chưa tốt còn gây phiền hà cho người tiêu dùng, việc mua và bán hàng ra đạt không quá 40%.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có những bước phát triển mới, phong phú về hình thức, súc tích về nội dung. Ban vận động gia đình văn hóa mới được huyện thành lập. Hoạt động có nề nếp, chỉ đạo phong trào xây dựng văn hóa mới, con người mới. Nạn cờ bạc, mê tín dị đoan giảm nhiều so với những năm trước.

Huyện ủy, Ủy ban và các ban ngành đoàn thể đã quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ nhiều cho ngành giáo dục, do đó chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường đạt những thành tích đáng khích lệ: Thi chuyển cấp 1 đạt 95%, cấp 2 đạt 97% và thi tốt nghiệp cấp 3 đạt 79%. Toàn huyện có 17 trường (các cấp) 407 giáo viên, 9.069 học sinh (tăng hơn năm 1978 là 2.376 học sinh). Phong trào học bổ túc văn hóa nổi lên xã Đại An là điển hình tốt trong huyện. Phong trào ở Đại An được duy trì thường xuyên có từ 70 học viên đến lớp học. Năm 1980, đã tổ chức thi chuyển cấp cho 43 học viên. Mười chín cơ quan huyện và 90 cán bộ công nhân viên thường xuyên đến lớp.

Phòng y tế, bệnh viện huyện, tuy cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nhưng cán bộ và nhân viên đều tích cực công tác. Trong năm 1980, đã tổ chức điều trị nội trú cho 1.377 người, ngoại trú 207 người, khám bệnh cho 54.600 lượt người, khám tuyển quân cho 729 thanh niên.

Năm 1980, huyện khởi công xây dựng hai công trình bệnh viện huyện và trường học phổ thông cấp III ở xã Bình Thạnh.

Công tác vận động quần chúng, tổ chức quần chúng vào hội, đoàn thể có phát triển. Đoàn thanh niên trong hai năm 1979 - 1980 phát triển được

100 đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên trong huyện lên 750 người, chiếm tỉ lệ 23% số lượng thanh niên. Hội Phụ nữ phát triển được 184 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 2.414 người, chiếm 16% tổng số phụ nữ. Nhưng do trình độ cán bộ còn hạn chế, phương pháp và biện pháp hoạt động còn nhiều lúng túng nên phong trào chưa được sôi nổi.

Quán triệt quan điểm “Xây dựng phát triển Đảng vững mạnh, trong sạch là điều kiện quyết định cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ”, trong hai năm 1979 - 1980, ba Ban của Đảng bộ: Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên huấn đã chỉ đạo sát công tác này. Đặc biệt năm 1980, thực hiện Chỉ thị 83 về phát triển đảng viên, Chỉ thị 73 về rèn luyện, giáo dục nâng cao chất lượng đảng viên, Huyện ủy phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, chỉ đạo gắn chặt việc xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, qua đó phân loại đảng viên và chi bộ.

Trong năm 1980, có 14/32 chi bộ (43,7%) được công nhận là chi bộ đủ điều kiện phát thẻ cho đảng viên. Huyện đã phát thẻ Đảng cho 105/248 đảng viên, chiếm 42,5% tổng số đảng viên toàn huyện. Đến năm 1981, 100% chi bộ toàn huyện được công nhận với 251 đảng viên được trao thẻ.

Tuy vậy, công tác phát triển Đảng vẫn còn chậm mặc dù việc giáo dục, giới thiệu đoàn viên trung kiên nhiều và có chất lượng hơn năm trước, chậm nhất vẫn là khâu xác minh lý lịch các đối tượng phát triển.

Năm 1980 là năm kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn của dân tộc, năm kết thúc của kế hoạch 5 năm lần thứ II, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu đã phát huy tinh thần kiên trì, vượt mọi khó khăn, đạt được những thắng lợi có ý nghĩa. Mặc dù trên lĩnh vực kinh tế, xây dựng Đảng còn nhiều va vấp, nhưng đó cũng là những bài học kinh nghiệm cần rút ra trong quá trình đi lên.

#### IV. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TỪ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ III (1983 - 1985).

Từ ngày 13 đến 18 - 12 - 1982, Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu lần thứ III đã diễn ra với 72 đại biểu chính thức.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, căn cứ vào thực tiễn sinh động của huyện những năm qua, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế năm năm (1983 - 1985):

*“Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, nhất là nông nghiệp, sản xuất hết diện tích, mở rộng thâm canh cây lúa, từng bước ổn định cây màu,*

*cân đối hợp lý với chăn nuôi heo, phát triển nghề nuôi cá, cải tạo xây dựng các ngành tiểu thủ công nghiệp phục vụ thiết thực cho nông nghiệp, bảo vệ có hiệu quả rừng, tăng nhanh và lấn hết diện tích đồi trọc và các khu vực đã khai thác, kiên quyết cải tạo nông nghiệp, đưa đại bộ phận nông dân vào con đường làm ăn tập thể bằng nhiều hình thức, cải tiến công tác lưu thông phân phối, tiến tới ổn định và cải thiện từng bước đời sống cán bộ, công nhân viên và quần chúng lao động, bằng mọi biện pháp đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, quan tâm củng cố lực lượng quân sự và an ninh nhân dân đủ sức làm nhiệm vụ, tăng cường vai trò Đảng lãnh đạo, đoàn thể làm nòng cốt, Nhà nước quản lý thực hiện”.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, được sự quan tâm lãnh đạo và đầu tư của Tỉnh ủy, với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng của Đảng bộ và quần dân trong huyện, tốc độ phát triển và chất lượng phát triển các mặt của huyện được nâng lên một bước rõ rệt. Đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, hợp tác hóa nông nghiệp, phân phối lưu thông, giáo dục, an ninh chính trị và xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ lớn so với những năm trước.

*Về sản xuất nông nghiệp – hợp tác hóa nông nghiệp:*

Trong hai năm 1983 - 1984, thời tiết thuận lợi, huyện đã tập trung chỉ đạo và đầu tư hợp lý cho nông nghiệp, mặt trận sản xuất chủ yếu của huyện. Từ khâu chỉ đạo đến cung ứng vật tư nông nghiệp và việc áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật đã phối hợp tương đối nhịp nhàng đồng bộ, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh phân cơ, phong trào làm phân xanh, phân chuồng do Đoàn thanh niên làm nòng cốt bước đầu đạt được thắng lợi, góp phần vào việc đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng.

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng năm 1982 đã mở ra một hướng mới về phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nông nghiệp. Vận dụng Chỉ thị 100 và Nghị quyết 6 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy chọn hợp tác xã Lợi Hòa và tập đoàn 1 Tân Định làm điểm chỉ đạo thực hiện.

Thắng lợi ở Lợi Hòa và Tân Định đã giúp cho Huyện ủy khẳng định ưu thế của chế độ quản lý khoán sản phẩm. Ngày 2 - 6 - 1983, Huyện ủy ra Nghị quyết 9 về cải tạo nông nghiệp, kèm theo đó là những biện pháp chỉ đạo thực hiện tích cực (điều chỉnh ruộng, tăng cường cấp ủy chỉ đạo cụm, gắn liền cải tạo nông nghiệp với công nghiệp ...), tổ chức hợp tác hóa theo quy mô thích hợp trên cơ sở tự nguyện của nông dân đã mở ra cho phong

trào hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp vươn lên mạnh mẽ trong năm 1984. Phát triển mạnh là phong trào ở các xã Tân Định, Đại An, Thiện Tân.

Cuối năm 1984, toàn huyện xây dựng được 32 tập đoàn sản xuất, 1 hợp tác xã, chiếm 41% hộ, 31,89% diện tích. Tất cả vừa xây dựng và vào vụ ngay với cơ chế khoán sản phẩm, tạo được niềm tin và phấn khởi trong nông dân. Một hợp tác xã, 8 tập đoàn sản xuất được xếp loại khá, 18 trung bình, 7 yếu kém. Hình thức làm ăn tập thể tổ đoàn kết sản xuất vẫn tiếp tục phát triển với 202 tổ, tập hợp 60% hộ, một bước tập dượt để đưa nông dân lên hình thức làm ăn tập thể cao hơn.

Thắng lợi trên càng nâng cao quyết tâm hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa về nông nghiệp. Ngày 13 - 3 - 1985, Huyện ủy mở chiến dịch vận động nông dân vào làm ăn tập thể. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo sát và đề ra hàng loạt biện pháp cụ thể thích hợp gắn liền phát động quần chúng với đào tạo cán bộ, tiến hành đồng bộ cải tạo công thương nghiệp và các mặt công tác khác, xã Bình Phước được chọn làm điểm.

Bằng sức mạnh tổng hợp, kiên trì phấn đấu, chiến dịch đã hoàn thành thắng lợi. Việc hoàn thành cơ bản cải tạo nông nghiệp khẳng định sự thắng lợi của cuộc đấu tranh gay gắt ở nông thôn, chỉ có hợp tác hóa nông nghiệp mới đưa nông dân lên làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, mới đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Đến ngày 30 - 7 - 1985, toàn huyện có 103 tập đoàn sản xuất và 1 hợp tác xã, với 4.720 hộ (chiếm 86,62%) tập thể hoá 4.496,11 ha ruộng đất (chiếm 84,08%). Kết quả đạt được trong hơn 4 tháng của chiến dịch bằng 2,18 lần so với kết quả trước đây. Mười xã Lợi Hòa, Tân Định, Thiện Tân, Đại An, Bình Phước, Tân Phú, Bình Thạnh, Tân Triều, Cây Gáo, Bình Long đạt từ 75 đến 92% số hộ vào tập đoàn sản xuất và hợp tác xã. Tuy nhiên, ngay sau khi cơ bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp thì công tác quản lý chưa chặt chẽ, vài nơi có hiện tượng buông lỏng, việc khoán trắng còn chiếm tỷ lệ cao (70%).

Phong trào hợp tác hóa phát triển cùng với hàng loạt biện pháp về quản lý tập đoàn, áp dụng khoa học kỹ thuật (về giống lúa, phân bón, thủy lợi,...) đã đưa sản xuất nông nghiệp, huy động lương thực phát triển làm tốt nghĩa vụ với tỉnh, ngày càng nâng cao đời sống tập đoàn viên, xã viên hợp tác xã, có tác động thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển đi lên.

Đến 1985, toàn huyện có trên 5.374 ha canh tác, tăng 1,6 lần so với năm 1976, diện tích gieo trồng 8.951 ha, hệ số sử dụng ruộng đất là 1,45,

năng suất bình quân đạt trên 3 tấn/ha so với năm 1976 chỉ có 1,6 tấn/ha. Diện tích vụ đông xuân từ 300 ha (1976) đã mở rộng lên đến 1.425 ha (1984) và đạt năng suất 4 tấn/ha, có nơi như tập đoàn 1 Tân Định đạt đến 8,5 tấn/ha. Vụ hè thu từ 461 ha (1977) tăng lên 1.610 ha (1985), với năng suất 3,5 tấn/ha (1984) so với năm 1977 chỉ có 2 tấn/ha.

Tổng sản lượng lương thực từ 4.576 tấn đã tăng lên 16.151 tấn năm 1985, bình quân lương thực đầu người từ 175kg tăng lên 464kg/năm.

Phong trào làm ăn tập thể phát triển, công tác huy động lương thực đã đạt được những thắng lợi lớn so với năm trước. Mức tổng huy động lương thực từ 300,2 tấn năm 1976 đã tăng lên 2.235 tấn năm 1984 và 2.814,4 tấn năm 1985, trong đó khu vực tập thể chiếm 78%. Hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất đều hoàn thành tốt thuế nông nghiệp và hợp đồng hai chiều...

Trong quá trình chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, huyện bắt đầu chú ý chỉ đạo phát triển kinh tế gia đình, phát triển cây công nghiệp, tạo mặt hàng xuất khẩu. Huyện đã trồng được 80/150 ha nghệ và đang quy hoạch, hướng dẫn nhân dân trồng các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như tiêu, cà phê, dứa,...

Về thủy lợi, huyện tập trung chỉ đạo nhưng do thiếu vật tư nguyên liệu, việc quan hệ giữa ngành thủy lợi huyện và tỉnh chưa hợp lý nên công tác thủy lợi có hạn chế. Đến năm 1985, thủy lợi chỉ mới đảm bảo tiêu tưới cho từ 1.400 đến 1.500 ha ruộng. Huyện phải đầu tư để đại tu hoàn chỉnh 4 trạm bơm điện nhằm phát huy công suất ổn định phục vụ cho sản xuất.

Gắn liền với đẩy mạnh trồng trọt, phong trào chăn nuôi trong khu vực kinh tế gia đình đã phát triển, vừa tăng nguồn phân bón cho sản xuất, vừa tạo nguồn thực phẩm cải thiện đời sống nhân dân. Từ 3.871 con trâu, bò năm 1977 đã tăng lên 5.751 con năm 1984. Tổng đàn heo từ 3.233 con năm 1982 tăng lên 4.376 con năm 1985, gia cầm cũng tăng lên, bình quân nuôi 1,5 con heo/ha canh tác. Công ty thương nghiệp cấp III đã chủ động xây dựng thêm 1 trại heo (106 con), đẩy mạnh việc nuôi gia công trong cán bộ, công nhân viên góp phần ổn định đàn heo trong khu vực quốc doanh.

Về lâm nghiệp, huyện chỉ đạo thực hiện việc giao đất giao rừng cho dân và thực hiện phương hướng nông - lâm kết hợp trên địa bàn xã. Trong 3 năm, ngành lâm nghiệp trồng được 316 ha rừng; nhưng việc ươm cây và trồng rừng vẫn còn nhiều khó khăn chưa khắc phục được, do đó chỉ mới đạt hơn 50% kế hoạch (82,24/160 ha) gây lãng phí cả công và của. Việc bảo vệ

rừng còn lỏng lẻo, chưa kết hợp chặt chẽ giữa các ngành và quần chúng ở địa phương.

*Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp:* Vĩnh Cửu là huyện nông nghiệp, trước giải phóng cơ sở nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp rất nghèo nàn.

Xác định đúng hướng cơ cấu xây dựng huyện nông lâm công nghiệp, từ sau ngày giải phóng, huyện quan tâm chỉ đạo vừa cải tạo vừa xây dựng đã thúc đẩy công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và mạng lưới thương nghiệp phát triển.

Năm 1985, huyện đã gắn cải tạo với việc sắp xếp, xây dựng mới các cơ sở sản xuất quốc doanh. Năm 1985, huyện có 10 xí nghiệp quốc doanh (dệt, nhà máy chế biến thức ăn gia súc, xí nghiệp nước đá) với 263 lao động, có 5 hợp tác xã sản xuất và tổ sản xuất với 139 lao động, đạt tỷ lệ 85,71% số hộ. Huyện có 91 lò mía gia công, 10 cơ sở kết tinh đường cát (2 quốc doanh, 4 tổ hợp, 4 cửa tập thể cơ quan Nhà nước) công suất 3.000 tấn/năm, 1 hợp tác xã gạch ngói công suất 1 triệu viên/năm, 2 hợp tác xã dưa mọt, 1 hợp tác xã an toàn, 1 hợp tác xã cơ khí, 47 cơ sở xay sát lương thực.

Những cơ sở này trước đây hoạt động kém. Trong 2 năm 1983 - 1984, huyện tập trung chỉ đạo cải tạo với cơ chế quản lý thích hợp đã kích thích và tạo điều kiện cho những cơ sở này phát triển. Giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp đều tăng, trong đó kế hoạch năm 1984 tăng 60,25% so với năm 1983. Ngành sản xuất gia công đường mật vượt 16% kế hoạch, gạch ngói đạt 100% kế hoạch, đóng bàn ghế học sinh đạt 120% kế hoạch. Giá trị tổng sản lượng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từ 23,6 triệu đồng trong năm 1983 tăng lên 34,187 triệu đồng trong năm 1985.

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trong những năm qua không ngừng vươn lên về tổ chức và hoạt động. Huyện hình thành mạng lưới các công ty: Cung ứng vật tư, lương thực, thương nghiệp tổng hợp, thương nghiệp dịch vụ phục vụ công trình thủy điện với các cửa hàng, trạm cùng với 13/13 hợp tác xã mua bán, 52 điểm bán hàng hóa phục vụ yêu cầu tiêu dùng. Năm 1984, tổng doanh số mua vào là 350 triệu, bán ra là 380 triệu, nộp ngân sách 40 triệu đồng. Năm 1985, tổng doanh số mua vào là 70,4 triệu, bán ra là 74,9 triệu đồng. Tuy vậy, mạng lưới cửa hàng bán lẻ còn thấp, thái độ phục vụ của nhân viên cửa hàng còn phải tiếp tục chấn chỉnh nâng lên.

Công tác cải tạo công thương nghiệp bước đầu đạt kết quả, đã xóa các hộ kinh doanh lớn chuyển sang sản xuất, từng bước hoàn thành việc sắp xếp

lại các nhà máy xay xát, các lò đường tư nhân. Đến nay, đã giải quyết tập thể hóa 17 máy xay xát và 55 lò đường giao cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất quản lý.

*Về xây dựng cơ bản:* Trong ba năm 1983 - 1985, huyện đã tập trung chỉ đạo hoàn thành các công trình phục vụ cho sản xuất, trụ sở làm việc và phúc lợi xã hội như tu sửa và mở rộng bệnh viện huyện, xây dựng nghĩa trang liệt sĩ huyện, hoàn chỉnh các trạm bơm điện phục vụ cho nông nghiệp, xây dựng trường học, các trạm trại, kho vật tư thương nghiệp, các công trình thú y phục vụ cho chăn nuôi, nhà làm việc các cơ quan huyện.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện riêng năm 1984 lên đến 12.417.800 đồng tăng gấp 3 lần so với năm 1983. Trong xây dựng cơ bản, nổi bật là tinh thần tự lực tự cường khắc phục khó khăn của huyện. Trong toàn bộ vốn, tỉnh chỉ đầu tư 32%, còn lại do vốn đầu tư của ngân sách huyện và vốn tự có của các ban ngành huyện và nhân dân góp vào theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Ba năm 1983 - 1985, do còn gặp nhiều khó khăn về vật tư nguyên liệu nên tốc độ xây dựng cơ bản chỉ đạt hơn 50% kế hoạch, nhưng nhanh gấp nhiều lần các năm trước.

*Giao thông vận tải, bưu điện:* Hạn chế và khó khăn của huyện là chưa có đội xe quốc doanh, phương tiện vận tải hầu hết là xe lam và vận tải nhẹ với hình thức hợp tác xã. Trong khả năng đó, huyện đã tổ chức, điều phối giao thông phục vụ cho vận tải hàng hóa, vật tư xây dựng, sản xuất nông nghiệp. Riêng năm 1984 đã vận chuyển 21.481 tấn hàng hoá, vật tư, đạt 486,624 tấn/km và đạt 995 kế hoạch năm, vận tải hành khách đạt 339.577 lượt hành khách và 1.965.354 người/km. Về giao thông đường bộ, lộ 24 từ khi có công trình thủy điện Trị An xuống cấp nhanh, việc sửa chữa còn chậm, chắp vá, chưa đáp ứng được yêu cầu.

*Công tác tài chính, tiền tệ:* Hoạt động tài chính tiền tệ có nhiều cải tiến, thu nộp ngân sách mỗi năm đều tăng. Năm 1983 thu 29,704 triệu, năm 1985 thu 14,20 triệu (tiền mới đổi). Ba năm 1983 - 1985 có nhiều tiến bộ, hạn chế chi phí không hợp lý để đầu tư cho xây dựng cơ bản, phát triển sản xuất nông nghiệp. Công tác thu nộp ngân sách tuy không đạt kế hoạch Nhà nước nhưng so với năm 1983 đều vượt từ 50 đến 200%. Thuế công thương nghiệp năm 1985 đều vượt chỉ tiêu pháp lệnh Nhà nước.

Huyện đã thành lập được 11 hợp tác xã tín dụng đưa vào hoạt động gồm 3.872 xã viên với 4.410 cổ phần, tổng số vốn 441.000 đồng. Tuy vốn



chưa nhiều nhưng bước đầu góp phần đẩy mạnh sản xuất, hạn chế một phần nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn.

*Về văn hoá xã hội:*

Y tế: Trong năm 1983, 1984, 1985, cơ sở y tế huyện được tăng cường, công tác tổ chức, cán bộ đã có những bước phát triển mới. Huyện có 2 bệnh viện, 1 đội phòng dịch, 10 trạm y tế xã, cùng với huyện làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Phong trào năm dứt điểm được nâng lên một bước, trong đó công tác kế hoạch hóa gia đình phát triển tương đối hơn so với các năm trước.

*Giáo dục:* nét mới của ngành giáo dục huyện là đã chấm dứt tình trạng học 3 ca của học sinh ở một số trường do tình trạng thiếu cơ sở vật chất (Chỉ còn Trị An và Cây Gáo còn phải học 3 ca). Thực hiện phương châm nhà trường gắn liền với xã hội, Nhà nước và nhân dân cùng làm, riêng năm 1984, ngành đã tu sửa, trang bị thêm 200 bộ bàn ghế, làm mới 21 phòng học. Hiện nay, toàn huyện có 14 trường mẫu giáo, 18 trường phổ thông cơ sở, 1 trường phổ thông trung học, 1 trường vừa học vừa làm. Chất lượng học tập được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm là 80%. Công tác bồi dưỡng văn hoá trong huyện được giữ vững và phát triển, thường xuyên có 714 người theo học, tăng 20,5% so với năm 1983.

Công tác thương binh liệt sĩ, giúp đỡ gia đình bộ đội, gia đình neo đơn, gặp khó khăn được đẩy mạnh hơn nhờ kết hợp giữa ngành thương binh xã hội và hợp tác xã, tập đoàn sản xuất để tận dụng quỹ công ích xã hội. Do đó, nâng cao được tình cảm, ý thức giai cấp, trách nhiệm xã hội, tình đoàn kết trong nhân dân. Nghĩa trang liệt sĩ huyện đã được xây dựng, đưa được nhiều hài cốt liệt sĩ về, tạo không khí phấn khởi trong quần chúng. Công tác giáo dục truyền thống, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục và văn hoá phản động được quan tâm chỉ đạo. Đài truyền thanh huyện đã xây dựng được 103 đường dây và 1.305 loa truyền thanh công cộng và gia đình, đưa chính sách của Đảng, Nhà nước và văn hóa cách mạng đến với nhân dân.

*Củng cố an ninh quốc phòng:* An ninh chính trị trong huyện được giữ vững. Các ngành chức năng, thanh tra, kiểm sát, nội chính, tòa án đã phát huy vai trò, năng lực ngăn chặn nhiều tiêu cực, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng lao động.

Ngành công an trong hai năm 1983, 1984 phát triển nâng cao chất lượng công tác, củng cố và thanh lọc đội ngũ vững mạnh theo 6 điều Bác Hồ dạy.

Phong trào xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân được huyện chú trọng. Đến năm 1985, huyện có 1.444 dân quân chiến đấu, trong đó có 6 đại đội làm nòng cốt gồm 950 người. Đi đôi với phát triển lực lượng quốc phòng toàn dân, công tác tuyển quân từ 1983 đến nay, huyện luôn luôn hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, có chất lượng. Riêng năm 1984 đạt 102% kế hoạch giao quân. Đó là do huyện chủ động từ đầu gắn chặt công tác tuyên truyền học tập luật nghĩa vụ quân sự với việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, phối hợp tốt với các ban ngành, phát huy được truyền thống cách mạng của quân dân địa phương.

Đặc biệt trong diễn tập H84 (tháng 11 - 1984) chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, huyện tổ chức hợp đồng tương đối tốt, có tác động ảnh hưởng nhiều mặt về quản lý thị trường và trấn áp các đối tượng tiêu cực nguy hiểm.

*Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể:*

*Công tác Đảng:* Công tác xây dựng Đảng, đào tạo quy hoạch cán bộ từ năm 1983 có nhiều chuyển biến tốt. Công tác xây dựng Đảng của huyện đã gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chủ yếu là sản xuất và cải tạo nông nghiệp, đã giành được những thắng lợi đáng kể. Qua phong trào và công tác huấn luyện, học tập, huyện đã kết nạp được 52 đảng viên mới của 12/13 xã, là số lượng lớn nhất từ trước năm 1985. Công tác Đảng được làm tốt ở những xã có phong trào hợp tác hoá khá như Lợi Hòa, Tân Định, Thiện Tân, Đại An,... Các ban ngành như Ủy ban, Huyện đội, y tế, thương nghiệp, v.v.

Huyện ủy chia cụm và cử cấp ủy chỉ đạo sát các cụm này. Ở những xã phong trào bị chững lại, Huyện ủy kịp thời tăng cường cán bộ có năng lực về củng cố ngay chi bộ để làm hạt nhân lãnh đạo như Thiện Tân, Bình Phước, Tân Triều, Trị An.

Chú trọng công tác đào tạo cán bộ, huyện cử nhiều đảng viên trẻ (11 đồng chí) học trung cấp lý luận chính trị tại trường Đảng tỉnh, 2 đồng chí Thường vụ Huyện ủy học lớp trung cấp dài hạn ở trường Nguyễn Ái Quốc.

*Về chính quyền:* Bộ máy chính quyền huyện, xã đều được củng cố qua bầu cử Hội đồng nhân dân, hầu hết đại biểu được lựa chọn lớn lên và trưởng thành từ phong trào.

Năm 1985, huyện đã mạnh dạn đề bạt, bổ trí nhiều cán bộ trẻ. Huyện hiện có 31/75 cán bộ trưởng phó phòng dưới 35 tuổi, ½ cán bộ chủ chốt ở xã là cán bộ trẻ có năng lực và triển vọng.

*Đoàn thể:* Phong trào quần chúng được phát triển bằng nhiều hình thức, trong đó Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể, Mặt trận làm nòng cốt. Thông qua phong trào, các đoàn thể lại được củng cố một bước, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đồng thời qua phong trào, các đoàn thể chính trị - xã hội phát triển khá mạnh. Tính đến năm 1985, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể có 9.049 hội viên, Hội Phụ nữ có 240 tổ với 5.300 hội viên. Đoàn Thanh niên cộng sản cũng phát triển, kết nạp trên 300 đoàn viên, nâng tổng số lên 1.3560 đoàn viên, nâng chất lượng đoàn viên và chi đoàn. Riêng khu vực nông thôn có 354/388 đoàn viên là cán bộ quản lý.

Vĩnh Cửu đã bước vào năm thứ 10 của kỷ nguyên mới: Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mười năm, thời gian không dài so với 2 cuộc kháng chiến chống thực dân đế quốc mà Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu đã vượt qua và thắng lợi vẻ vang. Nhưng mười năm bắt tay làm nhiệm vụ cải tạo, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng huyện nông lâm công nghiệp là 10 năm phấn đấu không kém phần gian khổ và ác liệt. Đó là 10 năm trưởng thành của Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu từ đội ngũ cán bộ ít, yếu đã vươn lên xây dựng, đào tạo, phát triển được lớp cán bộ, đảng viên mới có năng lực, trình độ chuyên môn vững vàng.

Từ mảnh đất bị chiến tranh tàn phá ác liệt, diện tích bị hoang hoá nhiều, người thất nghiệp đông, trong 10 năm (1975 - 1985), huyện đã tạo được những bước tiến khá và có mặt vượt bậc. Năm 1975, diện tích gieo trồng chỉ có 2.532ha, đến nay huyện có 8.951 ha gieo trồng, tăng hơn 300%. Năng suất bình quân từ 1,6 tấn/ha năm 1976 đã tăng lên 4 tấn/ha năm 1984. Người nông dân làm ăn cá thể đã trở thành người làm chủ tập thể trong 103 tập đoàn sản xuất và 1 hợp tác xã. Lương thực bình quân đầu người từ 175kg lên 457kg. Sự nghiệp phát triển giáo dục, y tế, văn hóa xã hội,... cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện năm 1985 so với những năm 1975, 1976 đều phát triển lớn. Đội ngũ đảng viên huyện từ 108 đảng viên (10 chi bộ) đến cuối năm 1984 đã lên hơn 300 đảng viên.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị từng lúc Ban chấp hành Đảng bộ huyện và từng đảng viên, cán bộ có những va vấp, đó

cũng là điều tất nhiên trong quá trình đấu tranh và phát triển đi lên. Qua đó, Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích trong giai đoạn mới.

Bài học sâu sắc mà Đảng bộ rút ra trong quá trình 10 năm (1975 - 1985) chính là bài học đoàn kết nhất trí trong Đảng trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác tổ chức cán bộ phải sát sao, bố trí đề bạt cán bộ, tổ chức đội ngũ kế thừa nhanh chóng, mạnh dạn phù hợp với thực tiễn của huyện.

Đó là bài học tin tưởng vào quần chúng lao động, bằng nhiều hình thức đưa quần chúng vào tổ chức, quan tâm và giải quyết được cuộc sống của quần chúng gắn chặt giữa quyền lợi với nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội.

Đó là bài học nắm vững chính sách của Đảng, Nhà nước cấp trên vận dụng đúng thực tiễn địa phương bằng nhiều biện pháp bước đi cụ thể thích hợp, bằng tinh thần tiến công, tự chủ, tự lực, tự cường,...

Những thành tích đạt được trong 10 năm cải tạo và xây dựng Đảng bộ Vĩnh Cửu mới chỉ là bước đầu, nhưng đó là cơ sở, là tiền đề để từ đó, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu vươn lên biến ước mơ thành hiện thực. Xây dựng huyện thành huyện nông công lâm nghiệp vững mạnh.

## V. HUYỆN VĨNH CỬU TRONG 15 NĂM THỰC HIỆN ĐỔI MỚI.

### 1. Đảng bộ thị xã Vĩnh An với công cuộc đổi mới.

Năm 1985, căn cứ vào quy hoạch của tỉnh, với công trình thủy điện Trị An, huyện Vĩnh Cửu có khả năng phát triển công nghiệp, tổ chức thành khu dân cư mới có tính chất đô thị. Theo đề nghị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ quyết định thành lập thị xã Vĩnh An trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu gồm 2 phường Trị An và Cây Gáo cùng 11 xã Bình Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An và thêm 2 lâm trường Mã Đà và Hiếu Liêm thuộc huyện Tân Phú.

Khi quy hoạch, thị xã có thể mạnh: Diện tích đất tự nhiên là 31.000 ha, trong đó có 8.500 ha canh tác (trồng lúa 4.500 ha, đất màu 4.000 ha) với hệ số đất sử dụng là 1,3 thì tổng diện tích gieo trồng là 11.090 ha; diện tích đất lâm nghiệp là 51.700 ha (đất rừng 39.900 ha, đất có khả năng lâm nghiệp 11.700 ha); diện tích nuôi trồng thủy sản ở hồ Trị An là 30.000 ha). Thị xã Vĩnh An có quy hoạch từ 40 - 50 ngàn dân.

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, từ năm 1986 đến 1994 (trước khi chuyển lại thành huyện Vĩnh Cửu), thị xã đã tổ chức hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã vào năm 1986 (Đại hội lần thứ IV)<sup>(1)</sup> và năm 1992 (Đại hội lần thứ V)<sup>(2)</sup>. Trong hai kỳ Hoạt động, Đảng bộ thị xã vẫn xác định: “*Cơ cấu kinh tế của thị xã là công – nông – lâm ngư nghiệp, nhưng trước mắt vẫn lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phục vụ công trình thủy điện Trị An là mục tiêu trọng điểm. Tích cực khai thác tốt nhất khả năng lao động, đất đai và tài nguyên tại chỗ, gắn chặt cải tạo và tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, sản lượng hàng công nghiệp, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng, ... đầu tư phát triển thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất và văn hoá, xã hội, trước hết cho nông nghiệp, đảm bảo tốt cho nhu cầu cải thiện và nâng cao mức sống của nhân dân, nhu cầu an ninh quốc phòng thị xã*”<sup>(3)</sup>.

Việc hình thành thị xã Vĩnh An tạo một không khí phấn khởi mới trong quần chúng nhân dân. Đảng bộ thị xã hình thành trong **thời đoạn** Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV, quyết định đường lối đổi mới toàn diện nhằm xây dựng và phát triển đất nước, xoá cơ chế quản lý bao cấp, thực hiện chính sách nhiều thành phần kinh tế, đa dạng sở hữu để phát huy sức mạnh toàn dân trong xây dựng kinh tế.

Tuy nhiên, đất nước đang trong quá trình đổi mới đi lên còn gặp không ít những khó khăn do thiên tai mất mùa, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài; tình hình biến động và đi đến sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước đông Âu, kẻ thù bao vây cấm vận, tạo thêm những khó khăn cho đất nước về kinh tế, tư tưởng,...

Từ nền kinh tế tự cung tự cấp, chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần, việc lãnh đạo, điều hành của Thị ủy bộc lộ không ít những hạn chế cả về nhận thức và năng lực quản lý điều hành kinh tế, văn hóa, xã hội,...

Tuy nhiên, với những nỗ lực cá nhân, với phương châm, vừa lãnh đạo, quản lý, vừa học, vừa làm, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng bước đầu đạt được những thành tựu, làm nền tảng để phát huy tiềm năng, tiềm lực trong nhân dân cho thời kỳ sau.

---

<sup>(1)</sup> Đại hội IV Đảng bộ thị xã Vĩnh An, đồng chí Nguyễn Văn Lợi, Bí thư Thị ủy.

<sup>(2)</sup> Đại hội IV Đảng bộ thị xã Vĩnh An, đồng chí Võ Minh Quang, Bí thư Thị ủy.

<sup>(3)</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Vĩnh An lần thứ V. Tài liệu lưu Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đồng Nai.

*Trên lĩnh vực nông nghiệp:* Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng bộ thị xã đã tập trung chỉ đạo thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, chú trọng công tác thủy lợi, đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp với những giống lúa ngắn ngày, giống cây công nghiệp ngắn ngày như mía, bắp, đậu,.. có năng suất cao. Diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, đều tăng, từ 4.074,7 ha năm 1991 tăng lên 14.486,7 ha năm 1985 (diện tích trồng lúa từ 6.2230 ha năm 1992 tăng lên 7.758 ha năm 1995). Tổng sản lượng lương thực tăng từ 15.276 tấn năm 1986 lên 17.257 tấn năm 1990, và tăng lên 39.824 tấn năm 1985.

Khi thực hiện công cuộc đổi mới, phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp có những thay đổi. Việc thực hiện Chỉ thị 100 và Chỉ thị 10 của Ban Bí thư về khoán trong nông nghiệp, quyền chủ động của nông dân, vai trò hộ gia đình trong nông nghiệp được đề cao, thì những thiếu sót của việc hợp tác hóa nông nghiệp “ồ ạt” như trước đây bộc lộ. Nhiều hợp tác xã, tập đoàn sản xuất tan rã vì không phù hợp với cơ chế mới. Vấn đề tranh chấp ruộng đất khi hợp tác xã, tập đoàn sản xuất tan rã cũng diễn ra khá gay gắt ở nông thôn.

Chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước đã tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình, cộng với chủ trương cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân, bước đầu làm nhân dân gắn bó hơn với đồng ruộng, phát huy tiềm năng trong dân, tạo ra những bước phát triển trong nông thôn. Huyện đã tiến hành công tác đo đạc, cấp giấy chủ quyền sử dụng đất triển khai ở 7/10 xã, thị trấn và cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận cho 2 xã điểm Tân An và Bình Hòa. Đặc biệt trong cơ chế mới, một số hình thức kinh tế hợp tác đa dạng do nông dân tự nguyện lập ra đã mở ra một hướng mới trong nông nghiệp (như 7 tổ đoàn kết sản xuất ở xã Thiện Tân); phương thức cung ứng vật tư nông nghiệp đổi mới từ chỗ hợp đồng cung ứng chuyên sang kinh doanh với nhiều địa điểm, phục vụ kịp thời hơn cho sản xuất nông nghiệp.

Thành tựu trong sản xuất nông nghiệp đã từng bước đưa sản xuất nông nghiệp từ cơ chế tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Một số cây trồng chính mang hiệu quả kinh tế cao như bưởi (120 ha), mía, bắp,...

Về chăn nuôi, do nông nghiệp phát triển, ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, gà, vịt,... đều phát triển hàng năm, tốc độ phát triển hàng năm tăng 9,8%; giá trị tổng sản lượng ngành chăn nuôi từ 4.077 triệu đồng năm 1991 tăng lên 5.932 triệu đồng năm 1995.

Về lâm nghiệp, với diện tích đất lâm nghiệp chiếm 82,7% (năm 1990), và 68% (năm 1995), việc phủ xanh đất trống đồi trọc được các lâm trường thực hiện theo dự án 327/CP có kết quả. Trong 5 năm 1986 - 1990, trồng được 463 ha; từ 1991 - 1995, trồng được 2.724 ha. Nạn phá rừng được hạn chế, công tác phòng chống cháy rừng được tăng cường, giảm thiểu việc cháy rừng. Huyện tiếp tục thực hiện việc giao đất rừng cho các tổ chức, cá nhân trồng mới được 413,6 ha vượt 95,73% (so với chỉ tiêu Đại hội V).

*Trên lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:* Tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp những năm 1986 - 1990 có tốc độ tăng trưởng bình quân 13,3%, những năm 1991 - 1995 tuy tốc độ chỉ tăng 9,7%, nhưng giá trị thì cao hơn nhiều. Nếu năm 1990, giá trị tổng sản lượng đạt 78 tỷ 434 triệu đồng, thì năm 1995 đạt giá trị tổng sản lượng 218 tỷ 600 triệu đồng.

Trong công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các ngành khai thác vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, may mặc có hướng phát triển. Từ năm 1993 trở đi, hoạt động kinh tế đối ngoại trên địa bàn huyện đã mở ra, thu hút được nguồn vốn trong nước, ngoài nước. Các dự án sau đây đã được triển khai trên địa bàn huyện: Chế biến đũa tre xuất khẩu ở lâm trường Vĩnh An; sản xuất hàng mộc xuất khẩu ở lâm trường Mã Đà. Trong 2 năm 1994 - 1995, đã có 3 công ty nước ngoài được cấp giấy phép đầu tư sản xuất (chăn nuôi gà công nghiệp, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất giày thể thao,..), giải quyết trên 1.000 lao động trên địa bàn.

*Về xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, bưu điện:* Ngoài vốn ngân sách của tỉnh sửa chữa đường 24 (lộ 768), huyện đầu tư trên 700 triệu sửa chữa nâng cấp trên 56 km đường nông thôn (hương lộ 6, 7, 15); tiến hành quy hoạch thị trấn và xã Thanh Phú với tổng vốn đầu tư 4,7 tỷ (vốn ngân sách 1 tỷ 600 triệu, còn lại huy động vốn trong dân, liên kết, viện trợ,...). 10/10 xã, thị trấn có lưới điện đến trung tâm, với 10.8336 hộ dùng điện, chiếm 54% số hộ)<sup>(1)</sup>.

Về bưu điện, từng bước phát triển theo kế hoạch để phục vụ lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các ban ngành, xã, thị trấn, đáp ứng nhu cầu liên lạc thông tin cho nhân dân. Đến năm 1995, huyện nâng cấp và khép kín

---

<sup>(1)</sup> Đến năm 1995, huyện đã quy hoạch thiết kế các công trình: Trạm bơm Tân Triều, nạo vét kênh Tân Triều, trạm bơm Bà Miêu (Thanh Phú), trạm bơm cầu 19 (Trị An), trạm bơm Samác (Phú Lý), hồ chứa nước Vĩnh Tân, xây dựng mạng lưới điện trung thế, hạ thế, quy hoạch chi tiết khu trung tâm huyện lỵ thị trấn Vĩnh An, quy hoạch chi tiết khu Thanh Phú, xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch trung tâm huyện lỵ, nhà làm việc của Huyện ủy, trung tâm Văn hóa thể dục thể thao.

điện thoại tự động ở khu vực trung tâm huyện lỵ và 10/10 xã, thị trấn, chất lượng thông tin ngày càng nhanh chóng và chất lượng cao.

*Về thực hiện chính sách xã hội:* Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, trong 10 năm, Đảng bộ cùng Ủy ban nhân dân và các ban ngành đoàn thể đã phát huy được sức mạnh theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng chăm lo” việc thực hiện chính sách xã hội, bước đầu đạt những thành tựu đáng kể, cải thiện nâng cao đời sống nhân dân, nhất là số gia đình thuộc diện chính sách, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa trên địa bàn.

Sự nghiệp giáo dục, hàng năm huyện đều đầu tư ngân sách xây thêm phòng, lớp học, trường học mới, đẩy mạnh công tác xóa mù và phổ cập tiểu học. Số lượng học sinh các cấp hàng năm đều tăng lên, tạo áp lực không nhỏ đến việc đầu tư cho giáo dục. Số lượng học sinh các cấp từ 10.473 em năm 1986 tăng lên 14.200 em năm 1990, lên 17.241 em năm 1991 và 21.327 em năm 1995. Tỷ lệ học sinh lên lớp và thi tốt nghiệp đạt 82 đến 85% trong giai đoạn 1986 - 1990, được nâng cao hơn và duy trì ở mức cao trong giai đoạn 1991 - 1995 (tốt nghiệp cấp I là 93,8%, cấp II là 89,8%, cấp III là 98%). Huyện có 2 học sinh đạt giải cấp tỉnh và 3 học sinh vào đội tuyển giỏi của tỉnh. Việc xã hội hoá giáo dục đã có sự đóng góp đáng kể trong phát triển sự nghiệp giáo dục. Năm 1995, huyện được công nhận là đơn vị xoá mù chữ và phổ cập tiểu học. Tuy nhiên, ở vùng sâu, vùng xa như Trị An, Phú Lý vẫn còn tình trạng học ca ba.

Về y tế, huyện đẩy mạnh công tác chăm lo sức khỏe ban đầu, các chương trình quốc gia như tiêm chủng mở rộng phòng 6 bệnh trẻ em, phòng chống các bệnh truyền nhiễm hàng năm đạt từ 92 đến 95%. Công tác phòng chống dịch bệnh được xúc tiến thường xuyên, các bệnh truyền nhiễm đã được dập tắt kịp thời không để lây lan thành dịch; giảm tỷ lệ tử vong do sốt rét (từ 76 người tử vong năm 1991 chỉ còn 3 người trong năm 1994).

Kết hợp nguồn kinh phí ngân sách với tranh thủ nguồn viện trợ, bệnh viện và các trạm y tế được đầu tư tăng cường thêm thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng điều trị ở bệnh viện. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền rộng trong nhân dân bằng nhiều hình thức đạt kết quả tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,15% năm 1991 giảm còn 1,78% năm 1995. Tính đến năm 1995, huyện có 17 bác sĩ, 47 y sĩ, 2 nha sĩ; toàn huyện có 1 bệnh viện, 2 phòng khám khu vực, 2 trung tâm kế hoạch hoá gia đình, 13 trạm y tế xã, thị trấn, lâm trường, với 155 giường bệnh, 1 đội phòng dịch, 1 tổ bệnh xã hội, 1 đội bảo vệ bà mẹ - trẻ em - kế hoạch hóa gia đình.



Về văn hóa, văn nghệ, có những bước tiến bộ trong phục vụ. Huyện đặc biệt chú trọng đưa văn hóa về nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng căn cứ kháng chiến cũ. Ngành Văn hóa thông tin đã đầu tư đồng bộ các thiết bị truyền thông đại chúng đồng bộ như tivi, đầu máy, loa phát thanh, máy phát điện,... cho các xã, thị trấn... nâng cao một bước thông tin chính sách, thời sự và kinh nghiệm sản xuất với những mô hình làm ăn giỏi trong nông nghiệp, nông thôn. Phong trào văn nghệ (với 12 đội văn nghệ quần chúng), thể dục thể thao phục vụ kịp thời những ngày lễ lớn, những cuộc vận động phong trào nếp sống mới góp phần phong phú thêm cuộc sống tinh thần nhân dân (tính đến 1995, có 7.091 hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa). Toàn huyện hiện có 23 sân bóng đá, bóng chuyền, 10 phòng tập võ thuật.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được nhân dân hưởng ứng rộng rãi. Trong 5 năm, huyện đã xây dựng 49 nhà tình nghĩa, cấp 79 sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách, phụng dưỡng suốt đời 8 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Công tác xóa đói giảm nghèo, với những nỗ lực đã xây dựng được quỹ xóa đói giảm nghèo trên 2 tỷ đồng, đã cho vay vốn sản xuất với 1 tỷ 670 triệu đồng.

Để đạt được những thành tựu kinh tế, văn hóa, xã hội như trên, Đảng bộ luôn chú trọng công tác an ninh quốc phòng toàn dân, phát động phong trào vệ sinh an toàn giao thông, toàn dân giữ gìn trật tự xã hội, phòng chống tệ nạn,... Trên địa bàn không để xảy ra những vụ việc mất an ninh nghiêm trọng, bảo vệ an toàn các cơ quan Đảng, Nhà nước, tài sản công dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn gắn chặt với việc nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy dân chủ ở cơ sở. Ngoài những lớp học tập chính trị cho đối tượng Đảng, cán bộ Đảng sơ trung cấp, cao cấp, bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước, học tập văn hóa, ngoại ngữ, tin học, công tác Hội đồng nhân dân cho các thành viên Hội đồng nhân dân huyện, xã, thị trấn, xây dựng các tổ chức mặt trận, đoàn thể chính trị xã hội, tập hợp ngày càng đông các tầng lớp, giai cấp, tôn giáo thành một khối đoàn kết, thống nhất, tạo điều kiện cho công tác quản lý Nhà nước đi vào nề nếp, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày một nâng cao.

Tổng số đảng viên năm 1991 từ 744 đồng chí tăng lên 786 đồng chí năm 1993 và 873 đồng chí năm 1995, trong đó đảng viên được phân loại mức 1 chiếm từ 71% đến 89%. Số cơ sở Đảng được công nhận trong sạch vững mạnh từ 2 cơ sở năm 1991 tăng lên 27/40 cơ sở năm 1995.

Trong 5 năm (1991 - 1995), các đoàn thể chính trị - xã hội đã kết nạp được 1.819 đoàn viên, hội viên. Tổng số hội viên, đoàn viên tăng không đều, có lúc giảm, nhưng chất lượng có nâng lên theo chiều sâu, tổ chức được những phong trào thiết thực đảm bảo quyền lợi và thiết thực với việc sản xuất giúp nâng cao thu nhập cho đoàn viên, hội viên:

Hội Cựu chiến binh từ 354 hội viên năm 1991 tăng lên 914 hội viên năm 1995.

Đoàn thanh niên Cộng sản từ 2.076 đoàn viên năm 1991 còn 1.789 đoàn viên năm 1995.

Hội Chữ thập đỏ từ 3.834 hội viên năm 1991 tăng lên 5.644 hội viên năm 1995.

Hội Nông dân từ 13.457 hội viên năm 1991 còn 13.075 hội viên năm 1995.

Công đoàn từ 1.671 đoàn viên năm 1991 còn 512 đoàn viên năm 1995.

Hội Phụ nữ từ 8.098 hội viên năm 1991 còn 6.418 hội viên năm 1995.

Mười năm 1986 - 1995, là thời gian huyện chuyển từ cơ chế bao cấp sang thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV và V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV, Đảng bộ và nhân dân thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu bước đầu đạt những kết quả tương đối ổn định trên các mặt kinh tế, văn hóa, xây dựng, an ninh quốc phòng, thực hiện chuyển đổi một bước cơ cấu kinh tế, chăm lo việc thực hiện chính sách xã hội, một bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Thành tựu bước đầu đó đã tạo những điều kiện thuận lợi để huyện có cơ sở phát triển vững chắc trong những năm tiếp theo.

## *2. Huyện ủy Vĩnh Cửu với 5 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.*

Ngày 29 - 8 - 1994, Chính phủ ra Nghị định số 109/CP, thành lập lại huyện Vĩnh Cửu gồm 1 thị trấn Vĩnh An và 9 xã là Bình Hòa, Bình Lợi, (Bình Long - Lợi Hòa), Phú Lý, Tân An (Đại An - Tân Định), Tân Bình (Tân Triều - Bình Ý - Bình Phước), Thạnh Phú, (Bình Thạnh - Tân Phú), Thiện Tân, Trị An (phường Trị An), Vĩnh Tân (phường Cây Gáo). Ban chấp

hành lâm thời huyện Đảng bộ được Tỉnh ủy chỉ đạo do đồng chí Nguyễn Thành Công làm Bí thư, Nguyễn Công Ngôn, Phó bí thư thường trực; Nguyễn Hoàng Huynh, Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 4 đến ngày 6 tháng 4 năm 1996, thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu lần thứ VI đã được tổ chức. Về tham dự Đại hội có 171 đại biểu chính thức của 40 cơ sở Đảng thay mặt cho 840 đảng viên toàn huyện.

Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Vĩnh An nhiệm kỳ 5 và đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996 - 2000, bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ VI và bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ huyện tham dự Đại hội VI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

Đại hội xác định cơ cấu và mục tiêu của huyện: *“Cơ cấu kinh tế của huyện Vĩnh Cửu trong giai đoạn mới là nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ, trong đó nông nghiệp được đầu tư phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa”*; *“xã hội nông thôn được cải thiện và có một số mặt được đổi mới nâng cao về chất”*.

Nghị quyết Đại hội đã đề ra 5 nhiệm vụ cơ bản để thực hiện mục tiêu trên:

1. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế huyện, chuyển đổi cơ cấu lao động trên địa bàn, gắn chặt với việc huy động mọi nguồn vốn với khai thác tiềm năng về tài nguyên, lao động, đầu tư có trọng điểm nhất là cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt cho nông thôn phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, cải thiện nâng cao đời sống nhân dân.

2. Tăng cường sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa - hiện đại hóa; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cao sức khỏe cho dân, giảm tỷ lệ tăng dân số (xuống còn 1,7%); thực hiện tốt chính sách xã hội gắn với phát triển kinh tế.

3. Thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong kinh tế, nhất là kinh tế hợp tác thích hợp phù hợp với cơ chế thị trường, khuyến khích nông dân phát triển sản xuất làm giàu, đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, giảm bớt phân hóa trong xã hội, nhất là xã hội nông thôn.

4. Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với việc giữ vững trật tự kỷ cương xã hội; phát động quần chúng thực hiện tốt phong trào an ninh quốc phòng toàn dân.

5. Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và các đoàn thể cách mạng. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đi đôi với cải tiến nội dung, phương pháp hoạt động để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Đại hội đã đề ra những chỉ tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện trên các mặt phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, Nhà nước và đoàn thể cách mạng của quần chúng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ VI gồm 31 đồng chí, Ban thường vụ Huyện ủy 9 đồng chí, Ủy ban kiểm tra 6 đồng chí. Ban thường vụ Huyện ủy do đồng chí Nguyễn Thành Công làm Bí thư, Nguyễn Công Ngôn, Phó bí thư; Nguyễn Hoàng Huỳnh, Phó bí thư<sup>(1)</sup>.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ 5 năm 1996 - 2000, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, theo hướng cơ cấu nông - lâm - công nghiệp dịch vụ, Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu có thuận lợi cơ bản là: Hơn 10 năm đổi mới, nền kinh tế của cả nước và của tỉnh có những bước phát triển, trong đó nền kinh tế huyện tiếp tục vươn lên, tạo nền tảng vững chắc cho bước tiếp theo, nông nghiệp, công nghiệp huyện từng bước vươn lên, đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Đảng bộ có thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới, niềm tin của quần chúng vào tương lai, vào sự lãnh đạo của Đảng ngày một cao.

+ Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

Xác định nông nghiệp, nông thôn là mặt trận hàng đầu, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cùng các ban ngành liên quan đã triển khai thực hiện các chính sách: Giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân; đẩy mạnh công tác khuyến nông, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới (trên 95 giống cây trồng các loại), chăm lo công tác thủy lợi (đưa thêm hồ

---

(1) Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện: Nguyễn Thành Công, Nguyễn Công Ngôn, Nguyễn Hoàng Huỳnh, Nguyễn Văn Hòa, Trương Văn Nhân, Nguyễn Văn Tiến, Đinh Lệnh Châu, Nguyễn Thanh Long, Thái Văn Ri, Võ Văn Bình, Trần Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Chiến, Từ Thanh Chương, Nguyễn Thị Diệu, Lương Văn Đạo, Lê Toàn Hiếu, Đào Văn Hội, Trần Văn Khâu, Phan Văn Lập, Võ Văn Nở, Lâm Thị Nhung, Thái Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Phóng, Trần Minh Phương, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Nhật Tân, Nguyễn Thị Mai Thu, Nguyễn Thị Tư, Thái Thuận Trọng, Nguyễn Phát Triển, Vũ Văn Xã.

- Ban Thường vụ Huyện ủy: Nguyễn Thành Công, Nguyễn Công Ngôn, Nguyễn Hoàng Huỳnh, Nguyễn Văn Hòa, Trương Văn Nhân, Nguyễn Văn Tiến, Đinh Lệnh Châu, Nguyễn Thanh Long, Thái Văn Ri.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Đinh Lệnh Châu, Thái Thuận Trọng, Hồ Thị Đây, Phùng Văn Điều, Thái Văn Ri.

chứa nước Mo Nang – xã Tân An vào hoạt động tiêu tưới cho 150 ha), thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cung ứng vật tư (với 35 điểm cung ứng), hỗ trợ vốn tín dụng cho nông dân sản xuất,... Từng thời đoạn, huyện lại có những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nông dân để phát triển sản xuất... Những biện pháp đồng bộ đó đã tạo điều kiện cho ngành nông nghiệp huyện phát triển khá nhanh theo xu hướng sản xuất hàng hóa.

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân hàng năm là 7,1%<sup>(1)</sup>, trong đó trồng trọt tăng 6,3% và chăn nuôi tăng 11%, trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, có thể nói là một nỗ lực cao. Điểm nổi bật trong điều hành chỉ đạo là ngành nông nghiệp đã phát triển theo hướng chuyển dịch cơ cấu có lợi cho nền kinh tế, đáp ứng mục tiêu đề ra. Cơ cấu ngành chăn nuôi tăng từ 16,03% năm 1996 lên 19,1% năm 2000.

Diện tích gieo trồng từ 13.413 ha năm 1996 đã tăng lên 15.559 ha năm 2000 (tăng 103,01%), trong đó, diện tích trồng lương thực là 12.000 ha, diện tích cây công nghiệp chiếm 2.000 ha năm 2000, tăng gấp hai lần năm 1996. Đi đôi, huyện chỉ đạo thực hiện việc cải tạo vườn tạp thành vườn chuyên canh cây ăn trái đặc sản có giá trị kinh tế cao như bưởi, nhãn, chôm chôm, xoài, hình thành những vườn cây công nghiệp như cà phê, tiêu. Trong 5 năm, huyện đã cải tạo được 200 ha cây bưởi, 145 ha cây chôm chôm, 200 ha cây xoài, 100 ha cây nhãn,... Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, kết hợp với giống mới và công tác thủy lợi ... năng suất các loại cây trồng đều tăng<sup>(2)</sup>. Sản lượng các loại cây trồng đều tăng<sup>(3)</sup>. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 36.665 tấn, tăng 4.289 tấn so với năm 1996, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra (28.000 tấn). Huyện đã hình thành được vùng chuyên canh cây mía cung ứng phần lớn lượng mía cho nhà máy đường Trị An, như Phú Lý (700 ha), Bình Lợi (500 ha); vùng chuyên canh cây mì như Phú Lý (400 ha), thị trấn Vĩnh An (400 ha). Nông nghiệp phát triển tạo điều kiện cho nông dân mua sắm thêm phương tiện sản xuất. Hiện nay, toàn huyện có 433 hộ có máy bơm nước, máy sơ chế nông sản, máy lấy bắp,...

Một trong những nguyên nhân kích thích nông dân, tạo điều kiện cho nông dân an tâm sản xuất là công tác quản lý sử dụng đất có hiệu quả. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ việc cấp chủ quyền sử

<sup>(1)</sup> Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VI đề ra là 13,6%.

<sup>(2)</sup> Mía đạt 760kg/ha; mì đạt 170tạ/ha; lúa đạt 3,1 tấn/ha; chôm chôm đạt 7,5 tạ/ha;...

<sup>(3)</sup> Lúa đạt 24.112 tấn; mì 25.000 tấn; mía 115.000 tấn; bưởi 1.800 tấn; chôm chôm 37 tấn;...

dụng đất được 105.426 ha, đạt 98,2% kế hoạch; đã có 7/10 xã lập xong hồ sơ địa chính, đã có 9/10 xã, thị trấn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân, đạt 98% (với 9.749 giấy).

Trong chăn nuôi đàn trâu bò, gia súc, gia cầm của huyện hàng năm đều tăng<sup>(1)</sup>, nhờ đưa được các giống mới vào chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và nguyên liệu cho chế biến. Sản lượng thịt heo năm 2000 đạt 978 tấn, bằng 1,6 lần năm 1996; thịt trâu bò đạt 188 tấn, bằng 1,88 lần năm 1996; gia cầm đạt 319 tấn, bằng 1,66 lần năm 1996.

Điểm mới trong nông nghiệp là mô hình trang trại nông nghiệp đã hình thành và phát triển khá nhanh đã góp phần sử dụng đất có hiệu quả, giải quyết thêm lao động ở nông thôn, tăng hàng hóa cho xã hội.

Đi đôi với phát triển kinh tế nông nghiệp, huyện luôn chú trọng vấn đề hiện đại hóa nông thôn. Đến năm 2000, đã có 100% xã có đường ô tô đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã, 100% xã có điện tiêu dùng và sản xuất, có điện thoại liên lạc, trạm y tế và trường cấp I,...

Về lâm nghiệp, trong 5 năm, các lâm trường đã thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng để chuyển sang tu bổ, trồng mới làm giàu vốn rừng, đi đôi với phòng chống cháy rừng có hiệu quả. Trong 5 năm, toàn huyện trồng được 2.937 ha rừng, chăm sóc 8.000 ha rừng. Tuy nhiên, việc trồng rừng theo dự án 327 phát triển chậm do thiếu vốn (5 năm trồng được 985 ha). Ngoài ra, nhân dân còn trồng được 4.000 cây phân tán.

Về thủy sản, chủ yếu là phát triển chăn nuôi cá bè ở lòng hồ Trị An là chính. Tổng diện tích nuôi cá bè gần 7.000m<sup>2</sup>, trong đó diện tích kiên cố 4.500m<sup>2</sup> (165 bè kiên cố). Sản lượng khai thác năm 2000 đạt 900 tấn, tăng 59% so với năm 1996. Tuy nhiên, đã xuất hiện hiện tượng các đơn vị sản xuất công nghiệp ven sông Đồng Nai gây ô nhiễm làm tác động gây thiệt hại việc nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ.

+ *Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:*

Giai đoạn 1996 - 2000, ngành công nghiệp huyện có những bước phát triển khá vững chắc. Đó là nhờ có sự tác động của luật đầu tư nước ngoài, chính sách kêu gọi sự đầu tư trong nước, phát huy tiềm lực của huyện trên địa bàn.

---

<sup>(1)</sup> Đàn heo 24.000 con, tăng 8.900 con so với năm 1996, bình quân mỗi năm tăng 9,7%; đàn bò 4.000 con, tăng 1.000 con so với năm 1996, bình quân tăng mỗi năm 6%; tổng đàn gia cầm đạt 400.000 con, tăng 161.000 con so với năm 1996, bình quân tăng 10,85%.

5 năm qua, sản xuất công nghiệp trên địa bàn đều tăng so với chỉ tiêu kế hoạch Đại hội VI đề ra, trong đó công nghiệp quốc doanh tăng 7,1%, (trung ương, tỉnh), công nghiệp ngoài quốc doanh tăng 14,3%, đạt giá trị sản xuất 525 tỷ đồng, bằng 1,88 lần năm 1996. Công nghiệp ngoài quốc doanh do huyện quản lý, 5 năm qua cũng có bước phát triển khá nhanh với các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân với các ngành như chế biến lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, đồ mộc,... Đến năm 2000, huyện có 519 cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh (tăng 22 cơ sở so với năm 1996); 19 doanh nghiệp (tăng 8). Hộ sản xuất cá thể hiện có 500 hộ (tăng 234 hộ). Lao động công nghiệp ngoài quốc doanh là 1.580 người, gấp gần 2 lần năm 1995.

Phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện 5 năm qua đã thu hút được 8.700 lao động, góp phần tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống người dân và thay đổi cơ cấu ngành nghề ở nông thôn.

*+ Thương mại dịch vụ:*

Phát triển nhanh trong cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt giao thông hàng hóa, phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân. Thương nghiệp quốc doanh trong cơ chế mới không còn độc quyền trong kinh doanh, mà chuyển sang hoạt động với các điểm, đại lý cung ứng vật tư, toàn huyện có 9 điểm kinh doanh vật tư nông nghiệp và thu mua nông sản.

Thương nghiệp ngoài quốc doanh chủ yếu là hình thức buôn bán nhỏ, tập trung ở các xã nông thôn. Hiện nay, toàn huyện có 30 doanh nghiệp thương mại<sup>(1)</sup> thu hút 2.150 lao động, doanh số bán lẻ đạt 72 tỷ đồng. Trên địa bàn hiện nay có 1.670 hộ kinh doanh cá thể. Hệ thống chợ phát triển, hiện huyện có 11 chợ, trong đó có 6 chợ được xây dựng kiên cố.

*+ Về giao thông vận tải, bưu điện:*

Trong 5 năm, lực lượng vận tải ngoài quốc doanh phát triển cả số lượng và năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu vận tải hàng hóa và hành khách. Lực lượng vận tải huyện hiện có 326 phương tiện (vận tải hàng hóa 162 phương tiện, vận tải hành khách 164 phương tiện). Với phương

---

<sup>(1)</sup> 2 trách nhiệm hữu hạn, 28 doanh nghiệp tư nhân chủ yếu kinh doanh vàng bạc, xăng dầu, thu mua nông sản, vật liệu xây dựng.

châm xã hội hóa, Nhà nước và nhân dân cùng làm, 5 năm qua, huyện tiến hành cải tạo, nâng cấp đường giao thông vận tải nông thôn, góp phần phát triển ngành vận tải giao thông trên địa bàn. Sản lượng vận tải hàng hóa tăng bình quân 10,4%. Luân chuyển tăng 10,7%. Sản lượng vận tải hành khách tăng 16,5%, luân chuyển tăng 16,7%.

5 năm qua, ngành bưu điện, giao thông liên lạc phát triển nhanh, đáp ứng yêu cầu liên lạc, chỉ đạo và đời sống nhân dân. Ngoài bưu điện trung tâm, huyện còn xây dựng được 7 bưu cục ở 7 xã: Thạnh Phú, Tân Bình, Thiện Tân, Vĩnh Tân, Hiếu Liêm, Trị An, Phú Lý và 4 điểm bưu điện văn hóa ở Bình Lợi, Bình Hòa, Tân An, Cây Gáo. Tính đến cuối năm 1999, toàn huyện có 2.383 máy điện thoại, tăng gấp 3,2 lần năm 1996. Tính bình quân 100 dân có 2,42 máy điện thoại. Doanh thu bưu điện năm 1999 đạt 6 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 1996.

Việc thu, chi ngân sách trên địa bàn trong 5 năm có tiến bộ, đảm bảo thu đúng, công bằng, dân chủ và công khai. Nguồn thu tăng hàng năm theo sự phát triển của kinh tế địa bàn: Tổng thu ngân sách từ 8,86 tỷ năm 1995 tăng lên 22,87 tỷ năm 1999; chi ngân sách từ 8,91 tỷ năm 1995 tăng lên 17,47 tỷ năm 1999 (bao gồm chi xây dựng cơ bản, chi sự nghiệp kinh tế, chi quản lý hành chính, chi sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa,...).

Trong công tác xây dựng cơ bản, ngoài vốn đầu tư của Trung ương, tỉnh, huyện tập trung nguồn ngân sách và huy động vốn xã hội hóa trong dân, ước đạt 325,98 tỷ cho đầu tư xây dựng nông nghiệp, phát triển nông thôn, cơ sở y tế, giáo dục,... Công tác xây dựng cơ bản như vậy là đúng hướng, đúng mục đích và phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong toàn huyện.

+ *Phát triển sự nghiệp văn hoá, xã hội.*

Kết hợp nguồn vốn ngân sách và vốn xã hội hóa, thực hiện đa dạng hóa các loại hình trường lớp, nên 5 năm qua, ngành giáo dục không chỉ phát triển về cơ sở vật chất (xây dựng mới 4 trường, sửa 150 phòng học). Toàn huyện hiện có 14 trường mẫu giáo và 25 trường phổ thông các cấp, 1 trường dân lập, 2 cơ sở dạy ngoại ngữ<sup>(1)</sup>. Số lượng học sinh huy động vào lớp I hàng năm chiếm 92%, vào cấp II là 98%. Số lượng học sinh các cấp hàng năm đều tăng: Từ 22.422 học sinh năm 1995 lên 22.913 học sinh năm 1996 và 26.840 học sinh năm 2000 (cấp I: 13.000; cấp II:

---

<sup>(1)</sup> Trong đó có 15 trường cấp I, 1 trường cấp I+II, 7 trường cấp II, 1 trường cấp II+III, 1 trường cấp III.



8.750; cấp III: 2.700). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đều tăng, năm học 1998 - 1999, tốt nghiệp tiểu học đạt 98,8%, trung học cơ sở đạt 90,68%, trung học phổ thông đạt 97,5%.

Đội ngũ giáo viên các cấp đều tăng, hạn chế được tình trạng thiếu giáo viên, nhất là ở vùng sâu và xa. Đội ngũ giáo viên từ 548 người năm 1995 tăng lên 680 người năm 1999 và 705 giáo viên năm 2000. Qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt khá cao (75% giáo viên mầm non; 94% giáo viên tiểu học; 96% giáo viên trung học cơ sở và 100% giáo viên phổ thông trung học).

Công tác xóa mù và phổ cập tiểu học của huyện hoàn thành vào năm 1998. Đến cuối năm 1999, có 1 xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Ngành y tế trong 5 năm đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như phòng chống sốt rét, chống lao, thương hàn, suy dinh dưỡng trẻ em,... tỷ lệ các em tiêm ngừa đủ 6 loại vắc xin đạt 100%. Quan trọng là với nỗ lực cao của đội ngũ cán bộ y tế, kết hợp với tuyên truyền bằng nhiều phương tiện, 5 năm qua không để phát sinh những dịch bệnh nguy hiểm. Toàn huyện hiện có 1 bệnh viện, 2 phòng khám khu vực, 12 trạm y tế xã, phường, thị trấn; số giường bệnh từ 35 giường năm 1995 tăng lên 160 giường năm 2000, nhưng so với yêu cầu vẫn đạt tỷ lệ thấp (1,6 giường/vạn dân). Cán bộ y tế toàn huyện từ 137 người năm 1996 tăng lên 145 người năm 2000 (17 bác sĩ).

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, bằng giáo dục truyền thông, tờ bướm,... đến tận các xóm ấp, khu phố, nâng cao nhận thức của nhân dân về vấn đề dân số và cần thiết thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Kết quả là 5 năm, huyện đã hạ được tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,81% năm 1995 xuống 1,75% năm 1996 và 1,4% năm 2000.

Đài truyền thanh huyện và hệ thống truyền thanh xã, thị trấn thường xuyên thông tin, phổ biến về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; đồng thời phổ biến những kinh nghiệm sản xuất, những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất chăn nuôi, nâng cao dân trí, góp phần phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn.

Việc tuyên truyền xây dựng cuộc sống văn hóa, đời sống văn hóa cơ sở được nhân dân ủng hộ gắn liền với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội, góp phần hạn chế tiêu cực xã

hội. Tính đến cuối năm 1999, có 12.896 hộ đăng ký thực hiện nếp sống văn minh, có 3 xóm, ấp được tỉnh công nhận là xóm, ấp văn hóa. Các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, nhiều hoạt động hội thi sôi nổi trong những ngày lễ lớn hàng năm góp phần làm phong phú đời sống tinh thần, động viên sản xuất.

Trong công tác xã hội, huyện tập trung vào các vấn đề giải quyết lao động bằng phát triển sản xuất; phát động phong trào xóa đói, giảm nghèo; thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa bằng nhiều hình thức phong phú (huy động vốn tín dụng, vốn trong dân, nhà tính nghĩa), nhờ đó rút ngắn khoảng cách về đời sống trong các tầng lớp, giai cấp trong huyện. Trong 5 năm, huyện đã cho trên 3.000 hộ vay vốn làm ăn với trên 6 tỷ đồng, giúp 2.628 hộ vượt qua đói nghèo. Số hộ đói nghèo giảm từ 3.828 hộ (20,35% năm 1995) xuống còn 1.200 hộ (5,48% năm 2000); xây dựng 30 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách. Bình quân thu nhập người dân hàng năm trong huyện tăng 5,1%. Bình quân thu nhập tháng của dân đạt 325.000đ, tăng 25,7% so với năm 1995. Tính đến nay, số hộ dân cư dùng điện đạt 88%, tăng 27,3% so với năm 1995.

#### + *Thu chi ngân sách*

Công tác thu chi ngân sách trong 5 năm (1996 - 2000) đều đạt và vượt chỉ tiêu nhờ vào kinh tế huyện phát triển, đồng thời nhờ vào việc cải tiến công tác này như: Khai thác tích cực nguồn thu, quản lý chặt chẽ sổ bộ thuế, thực hiện công khai việc thu thuế, tạo công bằng trong triển khai các loại thuế,... kết hợp với việc tuyên truyền, giáo dục về các luật thuế làm cho nhân dân hiểu được quyền và nghĩa vụ của người công dân trong việc thực hiện thuế. Mức thu thuế hàng năm bình quân tăng 14%, năm 2000 đạt trên 17 tỷ đồng, bằng 200% của năm 1995. Trong việc thu thuế nông nghiệp hàng năm, huyện chỉ đạo miễn giảm cho các hộ bị mất mùa hoặc bị thiên tai.

Trong 5 năm, bình quân tổng chi tăng 8,6%. Tổng chi năm 2000 đạt trên 13 tỷ đồng, tập trung cho phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp văn hóa, xã hội, tiết kiệm chi trong lĩnh vực quản lý hành chính.

Hoạt động tín dụng ngân hàng trong 5 năm qua đã hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng và phát triển kinh tế. Vốn huy động trong 5 năm đạt trên 96 tỷ đồng, trong đó huy động trong dân đạt đến 85%. Tổng vốn cho vay năm 2000 đạt 328,21 tỷ đồng, trong đó 60% vốn vay phục vụ phát

triển kinh tế nông nghiệp, tuy nhiên vốn vay ngắn hạn lại chiếm đến 90% vốn cho vay.

+ *Lĩnh vực an ninh quốc phòng.*

Với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, có sự kết hợp chặt chẽ giữa các ngành quân đội, công an cùng các đoàn thể, 5 năm qua, huyện Vĩnh Cửu đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tốt các cơ sở kinh tế, bảo vệ Đảng, chính quyền và tài sản công dân, tạo điều kiện phát triển sự nghiệp kinh tế, văn hóa, xã hội,... Lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện đạt 3,46%/tổng số dân toàn huyện (tăng 0,58% so với năm 1995). Nhiều năm liền, việc tuyển quân của huyện đạt chỉ tiêu 100% và đảm bảo chất lượng.

Để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, huyện đã thực hiện dân chủ việc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính; tuyên truyền phổ biến, giáo dục về pháp luật, vận động nhân dân “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”; việc tiếp dân giải quyết khiếu nại khiếu tố của dân đi vào nề nếp, công tác thanh kiểm tra việc thi hành pháp luật tiến hành thường xuyên; đồng thời huyện triển khai Chỉ thị 30/BTC của Bộ chính trị và Nghị định 29/CP của Chính phủ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy được tính năng động của dân, tạo được niềm tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới của Đảng, phát huy được sức mạnh toàn dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

\* \* \*

\*

25 năm xây dựng của Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu là một chặng đường nỗ lực không ngừng để vượt qua nhiều gian khổ thử thách. Trong thời kỳ thực hiện chế độ bao cấp với rất nhiều khó khăn, bất hợp lý, nhưng Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu (và Đảng bộ thị xã Vĩnh An) vẫn không ngừng suy nghĩ, nỗ lực phân nào có tính năng động trong thực hiện, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng cơ sở vật chất, từng bước phát triển sự nghiệp kinh tế, văn hóa, xã hội.

Từ năm 1986, khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu vừa học tập, vừa lao động, nâng cao trình độ tư duy kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, phát huy dân chủ cơ sở từ trong Đảng đến các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân; biết tranh thủ

thời cơ, nắm thời cơ để phát huy nội lực trong dân kết hợp với sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các ban ngành của tỉnh, tạo được những bước phát triển cơ bản trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân.

Những kết quả đạt được trong công cuộc đổi mới chắc chắn sẽ tạo thêm niềm phấn khởi trong toàn Đảng bộ, toàn dân, tạo thêm sức mạnh để toàn Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu tin tưởng bước vào thế kỷ 21, cùng cả tỉnh và cả nước thực hiện sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”.

## KẾT LUẬN

Sau đại thắng mùa xuân 1975, cùng cả nước, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đấu tranh của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu vô cùng ác liệt, trải qua nhiều hy sinh gian khổ, có lúc tưởng chừng như không vượt qua nổi. Nhưng truyền thống nối tiếp truyền thống, lớp trước ngã, lớp sau tiếp bước chiến đấu. Chặng đường đấu tranh và xây dựng hơn 30 năm của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu đã tô đậm thêm nét son chói ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp thêm những bông hoa tươi đẹp trong vòng hoa chiến thắng của dân tộc.

Quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu là quá trình phát huy truyền thống yêu nước, tin Đảng, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn lịch sử.

Từ những đêm dài nô lệ trong chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân Vĩnh Cửu đã không ngừng đứng lên chống giặc ngoại xâm, bảo vệ thành quả lao động, bảo vệ đất nước. Xóm Cháy, Cầu Xay, những địa danh một thời ghi dấu ấn của nhân dân theo nghĩa quân Nguyễn Tri Phương chống giặc, Đoàn Văn Cự - người yêu nước với tổ chức Thiên Địa Hội (Áp Vĩnh Cửu - Tam Hiệp), Trại Lâm Trung (Thiện Tân) những năm đầu thế kỷ 20, với hoạt động tập hợp thanh niên yêu nước, đánh giặc Pháp phá trại giam, là đỉnh cao của lòng căm thù giặc ngoại xâm của nhân dân Vĩnh Cửu khi Đảng ta chưa ra đời.

Đảng ra đời, chi bộ Bình Phước - Tân Triều được thành lập là một bước chuyển mình toàn diện của phong trào đấu tranh ở Vĩnh Cửu. Những người con ưu tú của nhân dân lao động Việt Nam tại chỗ cũng như từ các nơi về đã tìm thấy nơi mảnh đất Vĩnh Cửu một địa bàn lý tưởng cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. Những đồng chí Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, .v.v. đã đem ánh sáng Đảng đến với nhân dân Vĩnh Cửu, từng bước đưa cuộc đấu tranh của nhân dân trở thành tự giác vì nhận thức được quyền lợi của nhân dân gắn liền với quyền lợi của giai cấp và dân tộc. Chính từ Vĩnh Cửu, phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã bùng lên đầu tiên ở Biên Hòa. Đi đâu phong trào là xã Bình Ý và lan khắp các xã khác trong tỉnh, hàng trăm nhân dân ở đây bị thực dân bắt bớ, tù đày vì bị coi là dân của “làng Cộng sản”. Phong trào không thể hình thành và phát triển nếu nhân dân Vĩnh Cửu không nuôi được lòng yêu nước và không được Đảng dẫn đường chỉ lối.

Với khí thế sục sôi Cách mạng tháng Tám, nhân dân Vĩnh Cửu lớp trước ngã, lớp sau tiến lên theo Đảng làm cuộc kháng chiến trường kỳ, lập nên bao chiến công chói lọi. Đó là trận đánh giặc Pháp đầu tiên ở cầu Rạch Gốc (xã Bình Hòa) của vệ quốc đoàn Châu Thành, đó là đội xung phong cảm tử gồm đoàn thiếu niên đánh giặc tận hang ổ ở Biên Hòa những ngày đầu kháng chiến. Đó là chiến thắng hạ đồn Cây Gáo bằng súng bộ binh. Những chiến thắng Bàu Cá, La Ngà, Trảng Bom đều có công sức đóng góp xứng đáng của quân và dân Vĩnh Cửu. Những đơn vị vũ trang Lê Hồng Phong, Bắc Sơn, Lam Sơn, nòng cốt là con em Vĩnh Cửu đã lập biết bao chiến công bảo vệ chiến khu Bình Đa, Chiến khu Đ, các vùng căn cứ lồm trong huyện, đảm bảo đánh địch, từng bước xây dựng cơ sở giành thắng lợi từng phần, góp phần đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Vĩnh Cửu là địa bàn xung yếu đặc biệt quan trọng, cửa ngõ của căn cứ địa Chiến khu Đ, một bàn đạp tiến công các cơ quan đầu não, các kho tàng quân sự, hậu cứ của địch ở thành phố Biên Hòa, nên kẻ thù càng ra sức đánh phá ác liệt. Nhân dân Vĩnh Cửu lại lên đường chống Mỹ cứu nước. Cuộc đấu tranh hết sức ác liệt, gian khổ. Có những lúc phong trào cách mạng huyện chịu nhiều hy sinh, tổn thất, Đảng bộ bị thiệt hại lớn, nhân dân bị kìm kẹp nặng nề. Nhưng vững lòng tin nơi Đảng, vào thắng lợi cuối cùng hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, nhân dân Vĩnh Cửu vẫn một lòng che chở, đùm bọc cán bộ của Đảng, phát huy vai trò hậu phương tiến đưa con em lên đường chiến đấu, vừa đấu tranh với địch, vừa sản xuất cung cấp lương thực cho lực lượng kháng chiến, nhân dân Bình Phước, Tân Triều, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An, Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, v.v. trở thành những căn cứ lòng dân của các lực lượng cách mạng.

Địch làm áp chiến lược, đẩy mạnh bình định, Vĩnh Cửu càng kiên cường đấu tranh. Quân Mỹ, nguy và bộ máy kìm kẹp của địch bố trí dày đặc ở huyện. Chúng biết “bình định” được Vĩnh Cửu là cắt đứt được hành lang vận chuyển giao liên cách mạng quan trọng ở Biên Hòa và miền Đông. Nhưng địch làm, ta phá. Địch lại làm, ta lại phá quyết liệt. Trong vòng vây của kẻ thù, nhân dân Vĩnh Cửu vẫn một lòng hướng về Đảng. Những bà má, người chị Vĩnh Cửu mưu trí, dũng cảm, sáng tạo, là những hậu cần đặc lực, bằng nhiều hình thức qua mặt kẻ thù. Gạo không đủ ăn, nhân dân vẫn nhường phần cơm cho cách mạng. Lúa ngoài đồng bà con gặt, đập để lại ngoài ruộng cho cán bộ, chiến sĩ về mang đi... Nhiều cán bộ, chiến sĩ bị thương lạc đơn vị, nhiều cán bộ bám trụ trong ấp được các gia đình cơ sở

cách mạng che giấu, săn sóc, móc nối liên lạc đưa về căn cứ... Đó là tấm lòng, đó là niềm tin tưởng của nhân dân Vĩnh Cửu vào Đảng ủy qua những con người tiêu biểu, cụ thể. Được dân tin yêu, cán bộ, chiến sĩ đảng viên ở Vĩnh Cửu luôn chắc tay súng, dũng cảm, mưu trí đi đầu tiến công địch, đồng thời quan tâm đến quyền lợi thiết thực của dân.

Lòng yêu nhân dân, tin Đảng của nhân dân Vĩnh Cửu càng được phát huy trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ những ngày đầu khó khăn sau giải phóng (1975), nhân dân Vĩnh Cửu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện đã không ngừng lao động, từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện thắng lợi trên mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội,... đặc biệt, việc hoàn thành cơ bản hợp tác hóa nông nghiệp những năm 1980 thể hiện quyết tâm và lòng tin của nhân dân Vĩnh Cửu vào đường lối của Đảng, Chính phủ. Trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Cửu không ngừng nỗ lực phấn đấu, vừa làm vừa học, năng động, tạo ra những bước chuyển cơ bản khắc phục khó khăn, phát huy nội lực phát triển tương đối toàn diện.

Nơi nào, ở đâu, cán bộ, đảng viên tin và dựa vào dân, ở đó tạo được niềm tin, tạo được phong trào cách mạng của nhân dân. Truyền thống và bài học đó đáng được Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Cửu không ngừng nâng lên để biến lao động và tài nguyên thành của cải vật chất làm giàu cho xã hội, đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

Suốt hai cuộc kháng chiến lâu dài, Vĩnh Cửu là vùng “bản lề” vừa án ngữ bảo vệ Chiến khu Đ, vừa là bàn đạp để tạo thế tiến công địch ở vùng sâu, yếu và các hậu cứ, kho tàng địch trong thành phố Biên Hòa. Do đó, đây là vùng địch chà đi xát lại ác liệt hòng đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn để giành quyền kiểm soát, cắt đứt nguồn tiếp tế vận chuyển của cách mạng.

Nắm vững đặc điểm tình hình đó, tin tưởng vào truyền thống yêu nước và cách mạng của quần chúng, trong quá trình chiến đấu, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu không ngừng phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tin dân, sát quần chúng, vượt gian khổ ác liệt, bám trụ giữ địa bàn làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù.

Ngay trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa (Từ 1951 - 1954 là Tỉnh ủy Thủ Biên) đã xác định vị trí vai trò quan trọng của huyện Vĩnh Cửu và chỉ đạo phải quyết

tâm giữ vững địa bàn, phát động phong trào nhân dân chiến tranh tại chỗ, tạo điều kiện cung cấp sức người, sức của cho cách mạng và tiến công địch. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa càng khẳng định hơn nữa tính chất quan trọng của địa bàn Vĩnh Cửu, đề ra nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu là phải kiên quyết bám trụ.

Quán triệt sâu sắc và chấp hành triệt để sự lãnh đạo của trên, dựa vào vị trí, đặc điểm thiên nhiên, dân cư, Đảng bộ Vĩnh Cửu đã kịp thời chỉ đạo và quyết tâm bằng mọi cách bám trụ địa bàn, bám dân, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, giải quyết phần lớn nhu cầu kháng chiến của địa phương, không trông chờ, ỷ lại vào trên.

Có bám sát dân mới nắm được tâm tư, nguyện vọng của dân, mới lãnh đạo và hướng dẫn quần chúng đấu tranh kịp thời phục vụ cho yêu cầu cách mạng, góp phần bảo vệ quyền lợi cho dân. Có bám sát dân mới xây dựng được cơ sở, tổ chức được mạng lưới tình báo nhân dân, nắm được âm mưu thủ đoạn, đường đi, nước bước của kẻ thù mà chỉ đạo đối phó. Thực tế lịch sử cho thấy, Đảng bộ Vĩnh Cửu đã làm đúng theo phương châm chỉ đạo này. Ngay thời kỳ đầu (1954 - 1959), Đảng bộ đã bằng mọi cách đưa cán bộ vào sống hợp pháp trong dân, dựa vào dân mà hoạt động. Thời kỳ chiến tranh đặc biệt chống “quốc sách” áp chiến lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân Vĩnh Cửu thật sự được phát huy, biết khai thác từ thiên nhiên phong phú giải quyết khó khăn không chỉ cho huyện, mà còn có nhiều đóng góp cho tỉnh và khu miền Đông. Lực lượng và cơ sở không nhiều, tương quan lực lượng địch và ra rất chênh lệch, nhưng bằng tinh thần tự lực, tự cường, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo quân dân vượt mọi khó khăn, gian khổ, xây dựng lực lượng, đứng lên đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân trong mùa xuân năm 1975. Thực tế lịch sử cũng cho thấy rằng, lúc nào ta không bám được vào dân, bỏ trống địa bàn là những lúc cách mạng gặp nhiều khó khăn nhất. Đó là thời kỳ bước vào “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1966), đó là thời kỳ sau xuân Mậu Thân 1968 và sau Hiệp định Paris 1973. Được sự uốn nắn và chỉ đạo kịp thời của cấp trên, Đảng bộ huyện đã nhận ra sai sót và sửa chữa, từng bước khắc phục khó khăn đưa phong trào tiến lên.

Phương châm bám trụ, bám địa bàn của Đảng bộ cũng hết sức linh hoạt và phong phú, tùy theo địa hình và đặc điểm của địa bàn, thực hiện từng bước từ thấp đến cao, từ bám bờ sông, bám các rẫy mía ngoài ranh nhà dân đến bám trụ trong xã, áp xây dựng hầm bí mật đưa cán bộ trực tiếp vào



trong. Vừa kiên quyết vừa linh hoạt biết dựa vào nhân dân, Đảng bộ huyện đã vượt qua nhiều hy sinh, tổn thất, thực hiện phương châm bám trụ thắng lợi. Kết quả của phương thức bám trụ mang lại rất lớn: Xây dựng được cơ sở, tổ chức được du kích mật, rút được tân binh, diệt được bọn tề, nguy ác ôn tạo điều kiện cho trinh sát đặc công tiềm nhập, điều nghiên đánh diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh Mỹ nguy ở sân bay Biên Hòa, kho hậu cần Long Bình, .v.v..

Có thể nói nhờ bám trụ, bám địa bàn Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu đã thực hiện một bước thắng lợi quan trọng trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân: Thực hiện phương châm 2 chân 3 mũi, 3 vùng, 3 thứ quân kết hợp chống địch phân vùng chia cắt...góp phần quan trọng đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở huyện nhà lên đỉnh cao, liên tiếp giành thắng lợi, ngày càng to lớn hơn.

Bài học nắm vững đặc điểm tình hình địa phương, tin dân, dựa vào dân, phát huy tinh thần tự lực, tự cường biết lắng nghe ý kiến của dân, vận dụng linh hoạt chủ trương đường lối của Đảng cấp trên vào điều kiện cụ thể địa phương, là một trong những yếu tố quan trọng để tạo nên sức mạnh tổng hợp, để chiến đấu chống lại bất kỳ kẻ địch mạnh, đông và giành thắng lợi; vượt qua khó khăn để phát triển trong xây dựng.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xuất phát từ đặc điểm tự nhiên, Đảng bộ đã xác định đúng cơ cấu kinh tế của huyện là nông nghiệp - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, Đảng bộ đã đầu tư vào xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông thôn, nông nghiệp, phát huy được tinh thần lao động cần cù, vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của Nhà nước, tạo động lực kinh tế, phát huy nội lực, nắm được thời cơ đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, từng bước cải thiện nâng cao đời sống của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Vĩnh Cửu không ngừng phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, từng bước xây dựng huyện phát triển. Từ vùng đất bị chiến tranh tàn phá nặng nề, ngày nay Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu bằng tinh thần tự lực, tự cường cộng với nguồn lực chi viện của Trung ương, của tỉnh đã tạo ra những cơ sở vật chất làm tiền đề phát triển địa phương cả về nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, lâm nghiệp, văn hóa, xã hội,...

Bác Hồ đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”, “Thành công, thành công, đại thành công”. Đó không phải chỉ là lời kêu gọi, là khẩu hiệu, mà đó còn là phương châm, phương thức trong nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo

cách mạng. Suốt hai cuộc kháng chiến lâu dài, Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu là một khối đoàn kết thống nhất. Sự thống nhất đó dựa trên nguyên tắc tổ chức và lý tưởng của Đảng, tất cả vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trên cơ sở nguyên tắc này, từng đảng viên trong Đảng bộ đã trở thành một hạt nhân lãnh đạo phong trào địa phương, ở các đơn vị vũ trang, các đoàn thể quần chúng, là tung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân.

Phong trào cách mạng khi gặp khó khăn, tinh thần đoàn kết trong Đảng bộ càng chặt chẽ, keo sơn. Bom pháo địch đánh ác liệt, biệt kích Mỹ, bộ binh Mỹ nguy đóng dày đặc trong rừng, trong xóm ấp, nhưng chỉ thị của Đảng bộ phải bám trụ vào trong dân đều được cán bộ, đảng viên chấp hành triệt để. Những lúc lương thực thiếu nghiêm trọng, sống chia nhau từng hạt muối, cọng rau, từng hơi thuốc lá mà vẫn ấm tình đồng chí, đồng đội.

Chiến tranh ngày càng ác liệt, kẻ thù ngày càng tăng cường đánh phá. Để đưa cách mạng đi lên, đoàn kết là yếu tố quan trọng, cần thiết. Đây là lúc cán bộ, đảng viên phải thể hiện vai trò đi đầu. Đoàn kết trên tinh thần của Nghị quyết, thể hiện tinh thần hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, vì quyền lợi của nhân dân. Đây cũng là lúc Đảng gọi là có dân, có cơ sở, dân cần sự lãnh đạo, chỉ đạo là có cán bộ, có đảng viên. Tinh thần đoàn kết nhất trí đã gắn chặt Đảng với dân: Đảng nhờ dân mà tồn tại, dân tin Đảng mà đấu tranh, vững niềm tin, chiến đấu.

Trong hai cuộc kháng chiến, một trong những âm mưu của kẻ thù là sử dụng chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng. Từng xã, ấp đều có bọn công dân vụ, bình định nông thôn, tình báo, phượng hoàng, bọn đầu thú, đầu hàng được địch sử dụng. Chúng thường xuyên tung tin xuyên tạc cách mạng, nói xấu cán bộ, cơ sở, gây nghi ngờ trong nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân trong vùng địch kiểm soát cũng hết sức gay go. Những đảng viên, cán bộ bám trụ, những nòng cốt cách mạng bên trong đã làm được vai trò trung tâm đoàn kết, lãnh đạo động viên nhân dân giữ vững tinh thần và ý chí chiến đấu, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch.

Trong 25 năm xây dựng và phát triển, nhất là khi chuyển đổi cơ chế từ bao cấp sang cơ chế thị trường, Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Cửu gặp không ít những khó khăn khách quan như thiên tai, mất mùa, do yếu tố chủ quan từ trình độ lãnh đạo, quản lý, nhận thức,... nhưng nổi bật lên trên hết là niềm tin vào đường lối của Trung ương Đảng, vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, niềm tin đó, tạo thêm sức mạnh đoàn kết cho toàn Đảng bộ và nhân

dân, từng bước vươn lên, vượt khó khăn, tìm được hướng phát triển trong sự nghiệp đổi mới.

Trong chiến đấu, vấn đề cốt lõi là phải nắm vững đường lối và nhiệm vụ chiến lược của Đảng, nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng, tư tưởng tiến công để có phương hướng đi lên một cách đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển. Do vậy, việc quán triệt và kiên quyết chấp hành đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi.

Suốt hai cuộc kháng chiến, Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu luôn luôn chấp hành và vận dụng những chủ trương của Đảng vào thực tiễn cách mạng địa phương: Từ việc xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng, bám trụ, giữ địa bàn, đến những đợt tiến công địch như đông xuân 1953 - 1954, nổi dậy thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương (1960 - 1961), đồng loạt đánh bại “quốc sách” áp chiến lược (1964), xuân Mậu Thân 1968, chiến dịch Nguyễn Huệ, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn huyện xuân 1975.

Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng gồm hai lực lượng chính trị, vũ trang, hai hình thức đấu tranh chính trị, quân sự và kết hợp giữa hai lực lượng, hai hình thức đấu tranh này, Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Cửu từng lúc, từng nơi giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử. Đảng bộ và quân dân huyện đã giữ vững chiến khu Bình Đa suốt từ năm 1945 đến 1951. Trong việc thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương và đẩy mạnh tiến công 3 mũi đánh bại “quốc sách” áp chiến lược, quân dân Vĩnh Cửu đã bức hàng, bức rút đồn Trị An - xã giải phóng đầu tiên của tỉnh Biên Hòa, mở hành lang chiến lược quan trọng, góp phần vào những chiến thắng sân bay Biên Hòa (31 - 10 - 1964), chiến thắng Bình Giã (từ tháng 12 - 1964 đến 7 - 1 - 1965),... Thực tế cho thấy, lúc nào không nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng, không quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, Đảng bộ gặp nhiều khó khăn. Đó là thời kỳ sau năm 1952, thời kỳ địch ra sức “tổ cộng diệt cộng” (1957 - 1959), thời kỳ sau Mậu Thân 1968, khi địch phản kích phong trào bằng các kế hoạch “binh định cấp tốc”, “binh định đặc biệt”... đó cũng là thời kỳ sau khi có Hiệp định Paris 1973. Thế nhưng khi được các Nghị quyết của Đảng uốn nắn (Nghị quyết 21 của Trung ương, Nghị quyết 12 của Trung ương Cục,...) Đảng bộ nhanh chóng chấn chỉnh lại tổ chức, bố trí lại lực lượng, sử dụng đúng mức hai lực lượng chính trị, vũ trang từng bước đưa phong trào tiến lên và giành thắng lợi hoàn toàn.

Trong 25 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tuy Đảng bộ còn có mặt thiếu sót, nhưng những kết quả đạt được

về mọi mặt cũng đã chứng tỏ bài học vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng và tư tưởng tiến công là đúng. Từ hợp tác xã Lợi Hòa (1976), con chim đầu đàn trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp toàn tỉnh, đến chiến dịch vận động quần chúng vào làm ăn tập thể (tháng 3 đến tháng 7 - 1985) với một loạt biện pháp tổng hợp, thích hợp với thực tiễn địa phương, thể hiện tinh thần chủ động và sáng tạo của Đảng bộ. Nắm vững đường lối đổi mới của Đảng, các chủ trương, chính sách của Nhà nước vận dụng vào điều kiện thực tế địa phương, Đảng bộ huyện đã điều chỉnh, xác định cơ cấu kinh tế của huyện phù hợp, từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy được tính năng động, sáng tạo và sức mạnh của các thành phần kinh tế, xây dựng nội lực, kết hợp với những điều kiện khách quan, tạo những bước phát triển kinh tế, tạo đà cho các bước phát triển mới.

*“Còn non, còn nước, còn người,*

*Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”.*

Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu đã được Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Cửu ra sức phấn đấu, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng (từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1968) để góp phần làm cho Tổ quốc giàu mạnh, cho nhân dân hạnh phúc.

Hướng về tương lai của đất nước, tin tưởng vào truyền thống đoàn kết toàn dân, tinh thần kiên cường đấu tranh và lao động sáng tạo, có Đảng bộ dày dặn kinh nghiệm, năng động trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân huyện Vĩnh Cửu với bàn tay, khối óc và trái tim nhiệt tình bước vào thế kỷ 21 với niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”.

**SỐ HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG VÀ BẰNG KHEN ĐƯỢC  
TẶNG THƯỞNG TRONG HAI THỜI KỲ CHỐNG PHÁP VÀ  
CHỐNG MỸ  
(Đến tháng 8 năm 2000)**

Loại Huân, Huy chương và Bằng khen	Chống Pháp	Chống Mỹ
Huân chương hạng 1		127
Huân chương hạng 2		91
Huân chương hạng 3	10	166
Huy chương hạng 1	117	210
Huy chương hạng 2	126	121
Bằng khen	06	54

**NHỮNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN  
DÂN HUYỆN VĨNH CỬU GỒM CÓ:**

- 1- Đội dân quân du kích xã Thiện Tân, thành lập tháng 1/1960, được tuyên dương ngày 6/11/1978.
- 2- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Vĩnh Cửu, thành lập tháng 12/1961, được tuyên dương ngày 29/1/1996.
- 3- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Lý, thành lập từ năm 1974, được tuyên dương ngày 29/1/1996.
- 4- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Trị An, thành lập năm 1960, được tuyên dương ngày 29/1/1996.
- 5- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Lợi, thành lập năm 1986, được tuyên dương ngày 29/1/1996.
- 6- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân An, thành lập năm 1986, được tuyên dương ngày 22/8/1998.
- 7- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Bình, thành lập năm 1986, được tuyên dương ngày 22/8/1998.
- 8- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thạnh Phú, thành lập năm 1986, được tuyên dương ngày 11/6/1999.

## **DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

### **1/ Nguyễn Văn Bình**

Sinh năm 1959

Quê quán: xã Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Đơn vị công tác: Đại đội 4 bộ binh, tiểu đoàn 3, đoàn 7701, mặt trận 779, Quân khu 7.

Được tuyên dương ngày 29/8/1985.

### **2/ Lê Duy Chín**

Sinh năm 1930

Quê quán: xã Xuân Thành, Nghi Xuân, Nghệ Tĩnh.

Đơn vị công tác: Tiểu đoàn 76 công binh, bộ đội địa phương tỉnh Đồng Nai.

## DANH SÁCH LIỆT SĨ HUYỆN VĨNH CỬU

<b>Số TT</b>	<b>Tên liệt sĩ</b>	<b>Quê quán</b>
01	Trần Văn Tiên	Bình Hòa
02	Huỳnh Văn Tấn	Bình Hòa
03	Trần Văn Bình	Bình Hòa
04	Đào Văn Huyện	Bình Hòa
05	Lê Văn Sang	Bình Hòa
06	Ngô Văn Thân	Bình Hòa
07	Võ Văn Địa	Bình Hòa
08	Huỳnh Văn Thanh	Bình Hòa
09	Lê Văn Nghệ	Bình Hòa
10	Ngô Văn Hoài	Bình Hòa
11	Nguyễn Văn Xi	Bình Hòa
12	Nguyễn Văn Anh	Bình Hòa
13	Phạm Văn Cu	Bình Hòa
14	Nguyễn Văn Bình	Bình Hòa
15	Ngô Văn Công	Bình Hòa
16	Nguyễn Văn Khinh	Bình Hòa
17	Đỗ Văn Anh	Bình Hòa
18	Lê Văn Thành	Bình Hòa
19	Lâm Văn Dĩ	Bình Hòa
20	Huỳnh Văn Chúc	Bình Hòa
21	Lương Văn Minh	Bình Hòa
22	Nguyễn Văn Dậu	Bình Hòa
23	Bùi Văn Giáo	Bình Hòa
24	Hồ Văn Bộ	Bình Hòa



25	Nguyễn Tấn Cương	Bình Hòa
26	Phạm Văn Tín	Bình Hòa
27	Nguyễn Văn Tài	Bình Hòa
28	Phạm Tấn Quyền	Bình Hòa
29	Võ Hà Lâm	Bình Hòa
30	Đào Văn Chiên	Bình Hòa
31	Lê Quang Tại	Bình Hòa
32	Lê Văn Chánh	Bình Hòa
33	Phạm Văn Đạt	Bình Hòa
34	Huỳnh Văn Xinh	Bình Hòa
35	Phùng Văn Biếu	Bình Hòa
36	Phùng Văn Thệ	Bình Hòa
37	Nguyễn Văn Minh	Bình Hòa
38	Huỳnh Thị Quang	Bình Hòa
39	Đông Văn A	Bình Hòa
40	Huỳnh Văn Tàu	Bình Hòa
41	Đào Văn Bộ	Bình Hòa
42	Đào Văn Bảy	Bình Hòa
43	Phùng Văn Mót	Bình Hòa
44	Nguyễn Hữu Cường	Bình Hòa
45	Lê Thành Cung	Bình Hòa
46	Đào Công Tính	Bình Hòa
47	Nguyễn Văn Ba	Bình Hòa
48	Đoàn Văn Mạnh	Bình Hòa
49	Lương Văn Phụ	Bình Hòa
50	Trần Văn Cải	Bình Hòa
51	Đông Văn Này	Bình Hòa

52	Nguyễn Văn Tre	Bình Lợi
53	Nguyễn Văn Bưởi	Bình Lợi
54	Nguyễn Văn Ngào	Bình Lợi
55	Nguyễn Văn On	Bình Lợi
56	Hồ Văn Dây	Bình Lợi
57	Nguyễn Văn Sa	Bình Lợi
58	Nguyễn Văn Chánh	Bình Lợi
59	Hồ Văn Sanh	Bình Lợi
60	Trần Văn Đức	Bình Lợi
61	Đỗ Văn Thượng	Bình Lợi
62	Trần Văn Gạo	Bình Lợi
63	Nguyễn Văn Lạc	Bình Lợi
64	Lê Ngọc Thanh	Bình Lợi
65	Nguyễn Văn Đơ	Bình Lợi
66	Nguyễn Thị Mau	Bình Lợi
67	Nguyễn Văn Lung	Bình Lợi
68	Đoàn Văn Phán	Bình Lợi
69	Nguyễn Văn Thành	Bình Lợi
70	Nguyễn Văn Hương	Bình Lợi
71	Nguyễn Văn Bánh	Bình Lợi
72	Lê Văn Tám	Bình Lợi
73	Bùi Văn Đước	Bình Lợi
74	Nguyễn Văn Dể	Bình Lợi
75	Võ Văn Nhanh	Bình Lợi
76	Nguyễn Văn Trí	Bình Lợi
77	Lê Văn Chê	Bình Lợi
78	Thiều Văn Đức	Bình Lợi

79	Thiều Văn Thọ	Bình Lợi
80	Võ Văn Điệp	Bình Lợi
81	Lê Ngọc Ân	Bình Lợi
82	Trần Văn Sanh	Bình Lợi
83	Trần Văn Hải	Bình Lợi
84	Lê Văn Kế	Bình Lợi
85	Nguyễn Văn Tiên	Bình Lợi
86	Nguyễn Công Ty	Bình Lợi
87	Lê Văn Điện	Bình Lợi
88	Nguyễn Văn Bé	Bình Lợi
89	Nguyễn Văn Sá	Bình Lợi
90	Trương Văn Thành	Bình Lợi
91	Thiều Văn Lùi	Bình Lợi
92	Hà Văn Phú	Bình Lợi
93	Nguyễn Văn Thu	Bình Lợi
94	Nguyễn Thụy Khê	Bình Lợi
95	Nguyễn Minh Trí	Bình Lợi
96	Lương Văn Phán	Bình Lợi
97	Lê Văn Lý	Bình Lợi
98	Lê Thị Thu	Bình Lợi
99	Nguyễn Văn Ngọc	Bình Lợi
100	Trần Văn Hiệp	Bình Lợi
101	Huỳnh Văn Nhì	Bình Lợi
102	Trần Thị Ngọc Thanh	Bình Lợi
103	Lê Văn Thức	Bình Lợi
104	Huỳnh Kim Trọng	Bình Lợi
105	Võ Văn Lịch	Bình Lợi

106	Phạm Văn Bảy	Bình Lợi
107	Võ Minh Lễ	Bình Lợi
108	Nguyễn Văn Hóa	Bình Lợi
109	Huỳnh Văn Chiến	Bình Lợi
110	Cao Văn Nhỏ	Bình Lợi
111	Nguyễn Văn Đoàn	Bình Lợi
112	Huỳnh Văn Tứ	Bình Lợi
113	Lê Tấn Thành	Bình Lợi
114	Lê Văn Dũng	Bình Lợi
115	Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Lợi
116	Nguyễn Văn Hà	Bình Lợi
117	Huỳnh Vi Quang	Bình Lợi
118	Võ Văn Dầu	Bình Lợi
119	Huỳnh Văn Bun	Bình Lợi
120	Nguyễn Văn Hải	Bình Lợi
121	Trần Thị Chua	Bình Lợi
122	Nguyễn Công Khanh	Bình Lợi
123	Nguyễn Văn Cầu	Bình Lợi
124	Huỳnh Văn Dũng	Bình Lợi
125	Huỳnh Văn Bảy	Bình Lợi
126	Nguyễn Thị Hóa	Bình Lợi
127	Huỳnh Văn Đãi	Bình Lợi
128	Phạm Văn Lọt	Bình Lợi
129	Lê Thị Hạnh	Bình Lợi
130	Hà Văn Hiến	Bình Lợi
131	Nguyễn Văn Mầu	Bình Lợi
132	Lê Minh Chánh	Bình Lợi

133	Nguyễn Hữu Phúc	Bình Lợi
134	Hà Văn Châu	Bình Lợi
135	Trần Minh Châu	Bình Lợi
136	Võ Văn Đông	Bình Lợi
137	Nguyễn Văn Cho	Bình Lợi
138	Võ Văn Phước	Bình Lợi
139	Trần Ngọc Hồ	Bình Lợi
140	Lê Tấn Phong	Bình Lợi
141	Nguyễn Văn Tám	Bình Lợi
142	Huỳnh Văn Phụng	Bình Lợi
143	Nguyễn Văn Du	Bình Lợi
144	Nguyễn Bá Bửu	Bình Lợi
145	Huỳnh Văn Ân	Bình Lợi
146	Võ Thị Minh	Bình Lợi
147	Võ Văn Ngựa	Bình Lợi
148	Lương Văn Khánh	Bình Lợi
149	Lê Văn Xinh	Bình Lợi
150	Lê Văn Hoàng	Bình Lợi
151	Hà Văn Phúc	Bình Lợi
152	Trương Văn Hóa	Bình Lợi
153	Đặng Hoài Ngọc	Bình Lợi
154	Lê Văn Đánh	Bình Lợi
155	Nguyễn Văn Đờ	Bình Lợi
156	Đào Phú Đông	Bình Lợi
157	Nguyễn Văn Nhân	Bình Lợi
158	Huỳnh Văn Cường	Bình Lợi
159	Nguyễn Ngọc Tài	Bình Lợi

160	Lê Ngọc Thạch	Bình Lợi
161	Huỳnh Văn Nhứt	Bình Lợi
162	Lê Bá Xuân	Bình Lợi
163	Đào Văn Huê	Bình Lợi
164	Nguyễn Văn Quờn	Bình Lợi
165	Phạm Văn Phép	Bình Lợi
166	Đoàn Văn Phiêu	Bình Lợi
167	Nguyễn Thị Lan	Bình Lợi
168	Nguyễn Văn Bộ	Bình Lợi
169	Nguyễn Văn Còn	Bình Lợi
170	Đinh Thị Tư	Bình Lợi
171	Phạm Văn Đơn	Bình Lợi
172	Lê Văn Bê	Bình Lợi
173	Đỗ Văn Đôi	Bình Lợi
174	Lê Văn Tứ	Bình Lợi
175	Ngô Văn Trương	Bình Lợi
176	Lê Văn Sú	Bình Lợi
177	Nguyễn Văn Nửa	Bình Lợi
178	Đặng Văn Đắc	Bình Lợi
179	Võ Văn Cương	Bình Lợi
180	Lê Văn Phương	Bình Lợi
181	Dương Văn Hùng	Phú Lý
182	Nguyễn Thị Chuyên	Phú Lý
183	Nguyễn Văn Dân	Phú Lý
184	Hồng Văn Tập	Phú Lý
185	Nguyễn Văn Thủ	Phú Lý
186	Hồ Văn Kẹ	Phú Lý

187	Cao Hoài Do	Phú Lý
188	Hồng Văn Lượng	Phú Lý
189	Phạm Văn Quân	Phú Lý
190	Nguyễn Văn Thịnh	Phú Lý
191	Lê Thị Bông	Phú Lý
192	Lê Quang Phú	Phú Lý
193	Trần Văn Vương	Tân An
194	Võ Văn Công	Tân An
195	Nguyễn Văn Dân	Tân An
196	Nguyễn Văn Ngọc	Tân An
197	Nguyễn Văn Đức	Tân An
198	Quảng Trọng Thanh	Tân An
199	Nguyễn Văn Chơi	Tân An
200	Đoàn Văn Lợi	Tân An
201	Nguyễn Văn Chuyện	Tân An
202	Nguyễn Văn Giảng	Tân An
203	Lê Văn Mến	Tân An
204	Nguyễn Văn Kia	Tân An
205	Nguyễn Văn Trung	Tân An
206	Phạm Văn Bốn	Tân An
207	Nguyễn Văn Còi	Tân An
208	Phạm Văn Tàn	Tân An
209	Vũ Văn Sáng	Tân An
210	Trần Văn Xường	Tân An
211	Lê Văn Thái	Tân An
212	Lê Văn Bé	Tân An
213	Ngô Văn Tâm	Tân An

214	Võ Văn Hậu	Tân An
215	Lê Văn Bé	Tân An
216	Hoàng Thị Bé	Tân An
217	Bùi Đình Mỹ	Tân An
218	Nguyễn Văn Trình	Tân An
219	Lê Văn Xây	Tân An
220	Đỗ Văn Út	Tân An
221	Nguyễn Văn Nuôi	Tân An
222	Võ Văn Thân	Tân An
223	Nguyễn Văn Tuôi	Tân An
224	Đặng Văn Ngọc	Tân An
225	Phạm Văn Út	Tân An
226	Nguyễn Minh Lý	Tân An
227	Ngô Văn Đua	Tân An
228	Nguyễn Thị Le	Tân An
229	Trần Văn Rô	Tân An
230	Lê Văn Diêu	Tân An
231	Nguyễn Văn Dì	Tân An
232	Phạm Văn Nhon	Tân An
233	Nguyễn Văn Gắt	Tân An
234	Nguyễn Văn Lo	Tân An
235	Phạm Văn Phương	Tân An
236	Phạm Chánh Đại	Tân An
237	Đặng Văn Sơn	Tân An
238	Lê Thị Đương	Tân An
239	Võ Văn Biên	Tân An
240	Trần Văn Chiến	Tân An



241	Phùng Văn Xiêu	Tân An
242	Trần Văn Lạc	Tân An
243	Trần Văn Hành	Tân An
244	Đoàn Văn Cương	Tân An
245	Trần Văn Mên	Tân An
246	Nguyễn Văn Le	Tân An
247	Trần Văn Chinh	Tân An
248	Nguyễn Văn Khá	Tân An
249	Ngô Thành Long	Tân An
250	Nguyễn Văn Tư	Tân An
251	Võ Văn Đê	Tân An
252	Huỳnh Văn Hạng	Tân An
253	Huỳnh Văn Hiếu	Tân An
254	Đoàn Văn Lê	Tân An
255	Hồ Văn Cầm	Tân An
256	Hoàng Hòa Nhi	Tân An
257	Trương Thị Tám	Tân An
258	Mạch Văn Đáp	Tân An
259	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tân An
260	Trần Văn Đức	Tân An
261	Lê Văn Đâu	Tân An
262	Võ Văn Ái	Tân An
263	Nguyễn Văn Bằng	Tân An
264	Nguyễn Văn Dữ	Tân An
265	Mai Văn Búp	Tân An
266	Trương Văn Gát	Tân An
267	Nguyễn Văn Đương	Tân An

268	Hồ Văn Thảo	Tân An
269	Huỳnh Văn Lộc	Tân An
270	Lê Văn Vân	Tân An
271	Lê Văn Xinh	Tân An
272	Đào Văn Trâm	Tân An
273	Lương Văn Mơ	Tân Bình
274	Lê Văn Sen	Tân Bình
275	Trần Văn Khoa	Tân Bình
276	Lương Văn Điều	Tân Bình
277	Đặng Văn Bên	Tân Bình
278	Nguyễn Ngọc Nhung	Tân Bình
279	Lương Văn Nửa	Tân Bình
280	Trần Trọng Nghĩa	Tân Bình
281	Trần Minh Hoàng	Tân Bình
282	Nguyễn Văn Hương	Tân Bình
283	Phạm Văn Vệ	Tân Bình
284	Nguyễn Văn Đăng	Tân Bình
285	Hồ Tấn Anh	Tân Bình
286	Nguyễn Văn Sắc	Tân Bình
287	Trần Văn Hoàn	Tân Bình
288	Trần Văn Giáp	Tân Bình
289	Lương Văn Hoa	Tân Bình
290	Huỳnh Văn Hết	Tân Bình
291	Phạm Văn Kiệp	Tân Bình
292	Huỳnh Xuân Phan	Tân Bình
293	Tân Thị Mịn	Tân Bình
294	Phạm Văn Thạch	Tân Bình

295	Mai Văn Kim	Tân Bình
296	Huỳnh Văn Chánh	Tân Bình
297	Phú Văn Đầy	Tân Bình
298	Nguyễn Văn Đậm	Tân Bình
299	Nguyễn Văn Bân	Tân Bình
300	Võ Văn Xiền	Tân Bình
301	Lê Văn Thành	Tân Bình
302	Ngô Văn Thương	Tân Bình
303	Đặng Văn Ngân	Tân Bình
304	Mạnh Quốc Kỳ	Tân Bình
305	Hoàng Đình Viên	Tân Bình
306	Đinh Văn Khơi	Tân Bình
307	Trần Văn Minh	Tân Bình
308	Phan Văn Mai	Tân Bình
309	Ngô Văn Vân	Tân Bình
310	Nguyễn Văn Ca	Tân Bình
311	Cao Văn Bằng	Tân Bình
312	Trần Văn Phương	Tân Bình
313	Nguyễn Văn Luyến	Tân Bình
314	Đặng Minh Châu	Tân Bình
315	Đặng Ngọc Long	Tân Bình
316	Phạm Văn Gìn	Tân Bình
317	Đoàn Văn Nhi	Tân Bình
318	Trần Văn Quá	Tân Bình
319	Huỳnh Văn Bê	Tân Bình
320	Phạm Văn Ai	Tân Bình
321	Lê Văn Chờ	Tân Bình

322	Phạm Văn Thử	Tân Bình
323	Phạm Tấn Đức	Tân Bình
324	Phạm Văn An	Tân Bình
325	Trương Văn Nhựt	Tân Bình
326	Nguyễn Văn Hòa	Tân Bình
327	Quản Trọng Bé	Tân Bình
328	Đoàn Văn Nhất	Tân Bình
329	Lê Hồng Trà	Tân Bình
330	Bùi Thạnh	Tân Bình
331	Nguyễn Văn Khỏe	Tân Bình
332	Nguyễn Văn Có	Tân Bình
333	Phạm Văn Bạc	Tân Bình
334	Trần Văn Phú	Tân Bình
335	Huỳnh Văn Bùi	Tân Bình
336	Trần Văn Quế	Tân Bình
337	Trần Văn Quế	Tân Bình
338	Huỳnh Văn Thắm	Tân Bình
339	Nguyễn Thị Muời	Tân Bình
340	Phạm Văn Chuông	Tân Bình
341	Nguyễn Văn Ná	Tân Bình
342	Huỳnh Văn Bùng	Tân Bình
343	Lê Văn Lùng	Tân Bình
344	Lê Văn Pháp	Tân Bình
345	Huỳnh Văn Tuấn	Tân Bình
346	Phạm Tấn Chùm	Tân Bình
347	Trương Văn Đông	Tân Bình
348	Lê Văn Lịch	Tân Bình

349	Trương Văn Xi	Tân Bình
350	Nguyễn Văn Trè	Tân Bình
351	Trương Văn Thơ	Tân Bình
352	Phạm Văn Công	Tân Bình
353	Lê Văn Bảo	Tân Bình
354	Lương Văn Rí	Tân Bình
355	Nguyễn Văn Hoàn	Tân Bình
356	Trần Văn Đạo	Tân Bình
357	Võ Văn Xiêng	Tân Bình
358	Nguyễn Văn Thành	Tân Bình
359	Đặng Văn Trung	Tân Bình
360	Lê Văn Đông	Tân Bình
361	Nguyễn Văn Hôn	Tân Bình
362	Huỳnh Văn Ngọc	Tân Bình
363	Trần Văn Xôi	Tân Bình
364	Trương Văn Hóa	Tân Bình
365	Nguyễn Văn Phẩm	Tân Bình
366	Nguyễn Văn Quy	Tân Bình
367	Trương Văn Nhu	Tân Bình
368	Bùi Văn Giới	Tân Bình
369	Nguyễn Văn Mong	Tân Bình
370	Huỳnh Công Thanh	Tân Bình
371	Mạch Văn Lịch	Tân Bình
372	Võ Văn Sanh	Tân Bình
373	Võ Văn Mừng	Tân Bình
374	Nguyễn Văn Thạnh	Tân Bình
375	Võ Văn Lên	Tân Bình

376	Lê Văn Vinh	Tân Bình
377	Nguyễn Văn Cẩm	Tân Bình
378	Mai Sĩ Đề	Tân Bình
379	Phú Văn De	Tân Bình
380	Nguyễn Văn Môn	Tân Bình
381	Lê Văn Cho	Tân Bình
382	Phạm Văn Sông	Tân Bình
383	Lê Văn Kinh	Tân Bình
384	Đỗ Văn Nhị	Tân Bình
385	Lê Thị Thành	Tân Bình
386	Phạm Văn Huệ	Tân Bình
387	Lương Văn Ri	Tân Bình
388	Lê Văn Trè	Tân Bình
389	Lâm Văn Hò	Tân Bình
390	Tống Văn Nhập	Thạnh Phú
391	Đỗ Văn Hồ	Thạnh Phú
392	Phùng Văn Xô	Thạnh Phú
393	Lê Hữu Bán	Thạnh Phú
394	Nguyễn Phở	Thạnh Phú
395	Nguyễn Văn Lên	Thạnh Phú
396	Nguyễn Văn Dên	Thạnh Phú
397	Võ Văn Quảng	Thạnh Phú
398	Lê Văn Cẩm	Thạnh Phú
399	Bùi Văn Cửa	Thạnh Phú
400	Võ Văn Ngang	Thạnh Phú
401	Nguyễn Văn Dầy	Thạnh Phú
402	Đoàn Văn Báo	Thạnh Phú

403	Nguyễn Văn Nhẫn	Thạnh Phú
404	Nguyễn Văn Méo	Thạnh Phú
405	Bùi Văn Tấn	Thạnh Phú
406	Huỳnh Văn Quan	Thạnh Phú
407	Trần Công Hậu	Thạnh Phú
408	Lê Văn Hon	Thạnh Phú
409	Trần Hà Lâm	Thạnh Phú
410	Nguyễn Văn Xeo	Thạnh Phú
411	Nguyễn Văn Kinh	Thạnh Phú
412	Trương Văn Xuân	Thạnh Phú
413	Nguyễn Văn Hoa	Thạnh Phú
414	Phạm Văn Các	Thạnh Phú
415	Nguyễn Sĩ Hiền	Thạnh Phú
416	Phan Minh Cuộc	Thạnh Phú
417	Huỳnh Văn Vi	Thạnh Phú
418	Trần Văn Địa	Thạnh Phú
419	Nguyễn Thị Xinh	Thạnh Phú
420	Nguyễn Văn Dách	Thạnh Phú
421	Nguyễn Văn Dậy	Thạnh Phú
422	Võ Văn Mén	Thạnh Phú
423	Nguyễn Đức Thành	Thạnh Phú
424	Nguyễn Văn Trước	Thạnh Phú
425	Đinh Văn Bạc	Thạnh Phú
426	Thiều Văn Trinh	Thạnh Phú
427	Võ Văn Trảo	Thạnh Phú
428	Lê Tiến	Thạnh Phú
429	Phan Văn Bon	Thạnh Phú

430	Nguyễn Văn Xuân	Thạnh Phú
431	Trần Văn Thiên	Thạnh Phú
432	Văn Văn Hai	Thạnh Phú
433	Lê Văn Tài	Thạnh Phú
434	Bùi Văn Tấn	Thạnh Phú
435	Đoàn Văn Sâm	Thạnh Phú
436	Lê Văn Con	Thạnh Phú
437	Huỳnh Tấn Phương	Thạnh Phú
438	Huỳnh Văn Hoang	Thạnh Phú
439	Lê Hữu Đồi	Thạnh Phú
440	Võ Tấn Hưng	Thạnh Phú
441	Phạm Cự	Thạnh Phú
442	Nguyễn Văn Đức	Thạnh Phú
443	Trần Văn Hiễn	Thạnh Phú
444	Trần Văn Liêm	Thạnh Phú
445	Nguyễn Văn Xá	Thạnh Phú
446	Hồ Văn Lai	Thạnh Phú
447	Lê Văn Nghe	Thạnh Phú
448	Huỳnh Văn Lòng	Thạnh Phú
449	Phạm Văn Tàu	Thạnh Phú
450	Lương Văn Miên	Thạnh Phú
451	Võ Thị Mão	Thạnh Phú
452	Tổng Văn Tráng	Thạnh Phú
453	Lê Văn Bông	Thạnh Phú
454	Huỳnh Thị Nhen	Thạnh Phú
455	Nguyễn Văn Càn	Thạnh Phú
456	Trần Văn Tặng	Thạnh Phú



457	Nguyễn Thị Bông	Thạnh Phú
458	Đào Văn Minh	Thạnh Phú
459	Đoàn Minh Tâm	Thạnh Phú
460	Nguyễn Văn Giới	Thạnh Phú
461	Dương Văn Tre	Thạnh Phú
462	Lê Văn Trông	Thạnh Phú
463	Lâm Văn Lo	Thạnh Phú
464	Lê Văn Thông	Thạnh Phú
465	Nguyễn Tấn Đạt	Thạnh Phú
466	Nguyễn Văn Đào	Thạnh Phú
467	Nguyễn Văn Hoặt	Thạnh Phú
468	Mai Văn Học	Thạnh Phú
469	Hà Văn Khánh	Thạnh Phú
470	Nguyễn Văn Ngân	Thạnh Phú
471	Huỳnh Văn Tôn	Thạnh Phú
472	Đỗ Văn Ty	Thạnh Phú
473	Nguyễn Thị Lượng	Thạnh Phú
474	Trần Văn Sang	Thạnh Phú
475	Võ Văn Bụng	Thạnh Phú
476	Đỗ Văn Vàng	Thạnh Phú
477	Trần Văn Thăng	Thạnh Phú
478	Phan Thị Cá	Thạnh Phú
479	Đinh Văn Hoảnh	Thạnh Phú
480	Huỳnh Văn Trảo	Thạnh Phú
481	Trần Văn Thả	Thạnh Phú
482	Đặng Văn Cứng	Thạnh Phú
483	Trần Văn Khoai	Thạnh Phú

484	Đoàn Văn Cu	Thạnh Phú
485	Trần Văn Huệ	Thạnh Phú
486	Huỳnh Văn Đẩu	Thạnh Phú
487	Nguyễn Văn Banh	Thạnh Phú
488	Lê Thị Phú	Thạnh Phú
489	Lê Thị Bông	Thạnh Phú
490	Nguyễn Văn Tư	Thạnh Phú
491	Nguyễn Văn Lừa	Thạnh Phú
492	Huỳnh Văn Thôn	Thạnh Phú
493	Nguyễn Văn Lý	Thạnh Phú
494	Nguyễn Văn Cai	Thạnh Phú
495	Lê Hồng Quân	Thạnh Phú
496	Lương Văn Hổ	Thạnh Phú
497	Nguyễn Văn Năm	Thiện Tâm
498	Nguyễn Thanh Khiết	Thiện Tâm
499	Hồ Văn Cu	Thiện Tâm
500	Phùng Văn Chệt	Thiện Tâm
501	Nguyễn Văn Khước	Thiện Tâm
502	Nguyễn Văn Tân	Thiện Tâm
503	Võ Trung Thành	Thiện Tâm
504	Trần Văn Đạo	Thiện Tâm
505	Trương Thị Huyền	Thiện Tâm
506	Hồ Văn Thân	Thiện Tâm
507	Nguyễn Văn Trăm	Thiện Tâm
508	Nguyễn Văn Tròn	Thiện Tâm
509	Hồ Văn Ca	Thiện Tâm
510	Đoàn Văn Hon	Thiện Tâm

511	Trần Văn Dầy	Thiện Tâm
512	Nguyễn Văn Cửa	Thiện Tâm
513	Võ Văn Minh	Thiện Tâm
514	Nguyễn Văn Hiếu	Thiện Tâm
515	Nguyễn Văn Thành	Thiện Tâm
516	Đỗ Văn Đây	Thiện Tâm
517	Nguyễn Văn Quả	Thiện Tâm
518	Nguyễn Thanh Bình	Thiện Tâm
519	Võ Văn Ngàn	Thiện Tâm
520	Hồ Văn Chon	Thiện Tâm
521	Nguyễn Hồng Nga	Thiện Tâm
522	Võ Thị Nghi	Thiện Tâm
523	Võ Văn Nguyên	Thiện Tâm
524	Tổng Văn Si	Thiện Tâm
525	Nguyễn Minh Ước	Thiện Tâm
526	Phan Văn Quát	Thiện Tâm
527	Võ Văn Phao	Thiện Tâm
528	Nguyễn Văn Sườn	Thiện Tâm
529	Nguyễn Thị Tài	Thiện Tâm
530	Phạm Văn Thành	Thiện Tâm
531	Đoàn Văn Quên	Thiện Tâm
532	Tổng Văn Xung	Thiện Tâm
533	Nguyễn Văn Mai	Thiện Tâm
534	Phạm Văn Bèo	Thiện Tâm
535	Nguyễn Văn Bào	Thiện Tâm
536	Nguyễn Văn Hòa	Thiện Tâm
537	Lê Văn Phú	Thiện Tâm

538	Nguyễn Văn Phở	Thiện Tâm
539	Nguyễn Văn Bích	Thiện Tâm
540	Nguyễn Văn Hòa	Thiện Tâm
541	Nguyễn Văn Bé	Thiện Tâm
542	Huỳnh Văn Châu	Thiện Tâm
543	Nguyễn Thanh Mai	Thiện Tâm
544	Lê Minh Chánh	Thiện Tâm
545	Võ Văn Đức	Thiện Tâm
546	Nguyễn Văn Phàn	Thiện Tâm
547	Trương Phú Gia	Thiện Tâm
548	Thái Văn Hành	Thiện Tâm
549	Huỳnh Văn Năm	Thiện Tâm
550	Phạm Văn Rê	Thiện Tâm
551	Đặng Văn Chi	Thiện Tâm
552	Phạm Văn Bê	Thiện Tâm
553	Dương Văn Bạch	Thiện Tâm
554	Đỗ Thanh Bạch	Thiện Tâm
555	Nguyễn Thị Sáu	Thiện Tâm
556	Nguyễn Hữu Quang	Thiện Tâm
557	Huỳnh Hữu Nghĩa	Thiện Tâm
558	Trần Văn Em	Thiện Tâm
559	Nguyễn Văn Thơm	Thiện Tâm
560	Trịnh Văn Khương	Thiện Tâm
561	Huỳnh Văn Hà	Thiện Tâm
562	Nguyễn Văn Hiểu	Thiện Tâm
563	Nguyễn Văn Nhỏ	Thiện Tâm
564	Nguyễn Văn Ca	Thiện Tâm

565	Nguyễn Thị Đắc	Thiện Tâm
566	Đặng Văn Siền	Thiện Tâm
567	Đặng Văn Liền	Thiện Tâm
568	Đặng Thị Thang	Thiện Tâm
569	Đặng Văn Điền	Thiện Tâm
570	Đặng Văn Thành	Thiện Tâm
571	Lê Văn Đẩu	Thiện Tâm
572	Nguyễn Văn Tình	Thiện Tâm
573	Đặng Văn Diễm	Thiện Tâm
574	Nguyễn Văn Thơm	Thiện Tâm
575	Nguyễn Văn Niễn	Thiện Tâm
576	Nguyễn Công Trường	Trị An
577	Vũ Văn Sơn	Trị An
578	Phạm Văn Quyền	Trị An
579	Huỳnh Văn Banh	Trị An
580	Nguyễn Văn Đồng	Trị An
581	Nguyễn Văn Gia	Trị An
582	Huỳnh Văn Chính	Trị An
583	Trần Thị Nhi	Trị An
584	Võ Thị Thanh Vân	Trị An
585	Huỳnh Văn Tuồng	Trị An
586	Nguyễn Thị Thanh Liên	Trị An
587	Châu Văn Y	Trị An
588	Nguyễn Công Ca	Trị An
589	Võ Hiền Hòa	Trị An
590	Lê Trung Cang	Trị An
591	Bùi Đình Nhon	Trị An

592	Nguyễn Bá	Trị An
593	Trần Văn Ren	Trị An
594	Trần Thị Cục	Vĩnh An
595	Lê Văn Việt	Vĩnh An
596	Trần Văn Hiếu	Vĩnh An
597	Nguyễn Văn Quân	Vĩnh An
598	Đặng Văn Đạt	Vĩnh An
599	Chu Viết Mật	Vĩnh An
600	Nguyễn Văn Cường	Vĩnh An
601	Đỗ Văn Kiệt	Vĩnh An
602	Nguyễn Văn Y	Vĩnh An
603	Trần Minh Tâm	Vĩnh Tân
604	Hà Văn Thuyết	Vĩnh Tân
605	Hà Văn Lụt	Vĩnh Tân
606	Hà Văn Khởi	Bình Lợi
607	Nguyễn Văn Bá	Bình Lợi
608	Trần Văn Linh	Bình Lợi
609	Lê Văn Xã	Bình Lợi
610	Trần Văn Hết	Bình Hòa
611	Nguyễn Hữu Vị	Bình Lợi
612	Trần Văn Hòn	Tân An
613	Nguyễn Văn Mông	Tân Bình
614	Lê Văn Tăng	Bình Lợi
615	Võ Văn Kiểm	Vĩnh An
616	Võ Văn Thắng	Vĩnh An
617	Võ Văn Vũ	Tân Bình
618	Võ Văn Hườn	Tân Bình

619	Phan Văn Tam	Tân An
620	Nguyễn Thị Nga	Bình Lợi
621	Nguyễn Văn Xinh	Tân Bình
622	Lê Thị Lắm	Trị An
623	Trần Văn Phích	Tân An
624	Trương Văn Riều	Tân An
625	Bùi Văn Thịnh	Bình Hòa
626	Nguyễn Tấn Lực	Bình Lợi
627	Nguyễn Văn Mừng	Thiện Tâm
628	Nguyễn Văn Rôm	Bình Lợi
629	Phạm Công Ty	Bình Lợi
630	Nguyễn Văn Bảy	Bình Hòa
631	Nguyễn Văn Cử	Bình Hòa
632	Huỳnh Văn Khù	Thạnh Phú
633	Phạm Văn Hoét	Thạnh Phú
634	Phạm Văn Quang	Bình Hòa
635	Huỳnh Văn Tiện	Bình Hòa
636	Lê Văn Long	Bình Hòa
637	Phạm Văn Ân	Phú Lý
638	Trịnh Văn Cu	Bình Lợi
639	Nguyễn Thị Chức	Tân Bình
640	Tạ Văn Sở	Phú Lý
641	Nguyễn Văn Chiếu	Tân An
642	Trương Văn Út	Thạnh Phú
643	Nguyễn Văn Ba	Phú Lý
644	Nguyễn Phương Toàn	Thiện Tâm
645	Trần Văn Nhuận	Bình Lợi

646	Nguyễn Văn Cứng	Tân Bình
647	Phan Văn Các	Phú Lý
648	Nguyễn Tấn Hưng	Trị An
649	Huỳnh Văn Hiếu	Tân An
650	Đào Văn Nghiêm	Bình Lợi
651	Huỳnh Văn Mao	Thạnh Phú
652	Nguyễn Văn Chắc	Trị An
653	Nguyễn Văn Lương	Thạnh Phú
654	Trần Văn Banh	Bình Lợi



## BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN VĨNH CỬU

Số TT	Họ tên Bà mẹ	Năm sinh	Hiện nay còn sống, từ trần	Nguyên quán	Trú quán	Tổng số con	Họ và tên liệt sĩ	Quan hệ với bà mẹ
1	Nguyễn Thị Biện QĐ - 394/KT - CTN, ngày 17/12/1994	1921	Còn sống	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai		Nguyễn Văn On Nguyễn Văn Đơ Nguyễn Văn Hoa	Chồng Con đẻ Con đẻ
2	Huỳnh Thị Trâm QĐ-394/KT-CTN, ngày 17/12/1994	1927	Từ trần	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai		Nguyễn Văn Tám Nguyễn Bá Bửu Nguyễn Văn Du	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
3	Lê Thị Chí QĐ-394/KT-CTN, ngày 17/12/1994	1903	Từ trần	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai		Nguyễn Thị Hoá Nguyễn Minh Trí Nguyễn Minh Vị	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
4	Nguyễn Thị Thiệt QĐ-	1923	Còn sống	Tân Bình, Vĩnh Cửu,	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đồng Nai		Trần Văn Phương Trần Văn Minh	Con đẻ Con đẻ

	394/KT - CTN, ngày 17/12/199 4			Đồng Nai				
5	Phạm Thị Tím QĐ - 394/KT - CTN, ngày 17/12/199 4	191 2	Còn số g	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	1	Lê Văn Bảo	Con đẻ
6	Đặng Thị Sở QĐ - 394/KT - CTN, ngày 17/12/199 4	190 6	Còn số g	Tân Uyên, Sông Bé	Thiện Tân, Vĩnh Cửu		Tổng Văn Nhập Tổng Văn Xung Tổng Văn Sinh	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
7	Hồ Thị Huấn QĐ - 154/KT - CTN, ngày 20/04/200 0	189 5	Từ trần	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Thiện Tân, Vĩnh Cửu	6	Đặng Văn Diễm Đặng Văn Diễm Đặng Văn Thành	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
8	Nguyễn Thị Vạch QĐ - 154/KT - CTN, ngày	191 6	Từ trần	Tân Uyên, Bình Dươn g	Thiện Tân, Vĩnh Cửu	1	Nguyễn Minh Ước	Con đẻ

	20/04/2000							
9	Trương Thị Độ QĐ - 154/KT - CTN, ngày 20/04/2000	187 7	Từ trần	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Thiện Tân, Vĩnh Cửu		Đặng Thị Thang Đặng Văn Siền Đặng Văn Liên	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
10	Trần Thị Lâm QĐ - 394/KT - CTN, ngày 17/12/1994	192 4	Còn sống	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai		Huỳnh Văn Phụng Huỳnh Ngọc Ân	Chồng Con đẻ
11	Trương Thị Trọng QĐ - 154/KT - CTN, ngày 20/04/2000	190 9	Từ trần	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	8	Lê Thị Hạnh Lê Văn Dũng Lê Văn Phương	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
12	Nguyễn Thị Tư QĐ - 438/KT - CTN, ngày 24/04/1995	191 6	Từ trần	Tân Định, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Tân An, Vĩnh Cửu		Nguyễn Văn Được Nguyễn Văn Ngọc	Con đẻ Con đẻ

1 3	Huỳnh Thị Lòng QĐ - 438/KT - CTN, ngày 24/04/199 5	189 2	Từ trần	Tân Định, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Tân An, Vĩnh Cửu		Nguyễn Văn Chuyện Nguyễn Văn Giảng Nguyễn Văn Khả	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
1 4	Huỳnh Thị Danh QĐ - 438/KT - CTN, ngày 24/04/199 5	192 4	Còn số g	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Đặng Văn Trung	Con đẻ
1 5	Trần Thị Chon QĐ - 438/KT - CTN, ngày 24/04/199 5	191 5	Từ trần	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Phạm Văn Kiệp Nguyễn Văn Bân	Chồng Con đẻ
1 6	Lương Thị Tư QĐ - 95/KT - CTN, ngày 18/12/199 7	189 3	Từ trần	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đông Nai		Lương Văn Mơ Lương Văn Rí Lương Văn Ri	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
1 7	Nguyễn Thị Phàn	190 6	Từ trần	Thạnh Phú,	Thạnh Phú, Vĩnh	1	Nguyễn Thị Bông	Con đẻ

	QĐ - 394/KT - CTN, ngày 17/12/199 4			Vĩnh Cửu, Đông Nai	Cửu, Đông Nai			
1 8	Trần Thị Răng  QĐ - 522/KT - CTN, ngày 27/08/199 5	192 0	Từ trần	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đông Nai		Nguyễn Văn Dách Nguyễn Văn Tre Nguyễn Văn Bưởi	Chồng Con đẻ Con đẻ
1 9	Nguyễn Thị Dành  QĐ - 814/KT - CTN, ngày 24/04/199 6	191 6	Từ trần	Tân Phú, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Nguyễn Văn Nhâm	Con đẻ
2 0	Phạm Thị Khuyến  QĐ - 394/KT - CTN, ngày 17/12/199 4	190 7	Còn són g	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Nguyễn Văn Thành	Con đẻ
2 1	Nguyễn Thị Ngôn  QĐ - 522/KT - CTN,	190 2	Từ trần	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Nguyễn Văn Tròn	Con đẻ

	ngày 27/08/199 5			Nai				
2 2	Nguyễn Thị Óc  QĐ - 814/KT - CTN, ngày 24/04/199 6	191 1	Từ trần	Mỹ Lộc, Tân Uyên. Sông Bé	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	2	Đỗ Văn Hồ Đỗ Văn Phú	Con đẻ Con đẻ
2 3	Nguyễn Thị Đầy  QĐ - 814/KT - CTN, ngày 24/04/199 6	191 5	Từ trần	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Nguyễn Văn Tân	Con đẻ
2 4	Đoàn Thị Lòng  QĐ - 1124/KT - CTN, ngày 30/12/199 6	190 9	Từ trần	Tân Mỹ, Tân Uyên, Sông Bé	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đông Nai		Huỳnh Văn Châu Huỳnh Văn Nghĩa Huỳnh Văn Năm	Con đẻ Con đẻ Con đẻ
2 5	Trương Thị Tùng  QĐ - 438/KT - CTN, ngày 24/04/199 5	190 2	Từ trần	Trị An, Vĩnh Cửu, Đông Nai	Trị An, Vĩnh Cửu, Đông Nai	1	Lê Thị Lắm	Con nuôi

2 6	Trần Thị Lời QĐ - 814/KT - CTN, ngày 24/04/199 6	190 2	Từ trần	Tân Phong , Biên Hòa, Đồng Nai	Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	1	Nguyễn Trung Văn	Con đẻ
--------	---	----------	------------	---	----------------------------------	---	------------------------	--------

## MỤC LỤC

### Chương mở đầu: HUYỆN VĨNH CỬU - ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI -

<b>TRUYỀN THỐNG.....</b>	<b>4</b>
I. ĐỊA LÝ LỊCH SỬ HUYỆN VĨNH CỬU.....	5
1. Từ 1679 đến 1945.....	5
2. Từ 1945 đến 1954.....	8
3. Từ 1954 đến 1975.....	9
II. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN.....	11
III. ĐỊA LÝ KINH TẾ.....	13
IV. ĐỊA LÝ NHÂN VĂN.....	14
V. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH.....	18
<b>PHẦN I</b>	
<b>THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) .....</b>	<b>22</b>
Chương I	
<b>TỪ CHI BỘ CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM –</b>	
<b>1945.....</b>	<b>23</b>
I. CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN BÌNH PHƯỚC – TÂN TRIỀU.....	23
II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH SÔI NỔI THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN	
CHỦ ĐÔNG DƯƠNG.....	26
III. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG.....	34



## **PHẦN II**

<b>THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC.....</b>	<b>38</b>
<b>(1945 - 1954).....</b>	<b>38</b>

### **Chương II**

<b>NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN (1945 – 1948).....</b>	<b>39</b>
--	-----------

### **Chương III**

#### **HUYỆN VĨNH CỬU HÌNH THÀNH PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN**

<b>MỞ RỘNG (1948 - 1954).....</b>	<b>55</b>
-----------------------------------	-----------

I. LIÊN TỤC ĐÁNH ĐỊCH GIỮ VÙNG GIẢI PHÓNG .....	55
---	----

II. ĐÁNH GIAO THÔNG, ĐÁNH ĐÒN LONG ĐIỀM, DIỆT YẾU KHU TRẮNG BOM. ....	62
--	----

III. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN BẢO LỤT - PHỐI HỢP CHIẾN TRƯỜNG CHUNG GIÀNH THẮNG LỢI. ....	71
---	----

## **PHẦN III**

<b>THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....</b>	<b>77</b>
---	-----------

### **Chương IV**

#### **TỪ ĐẤU TRÁNH CHÍNH TRỊ CHUYỂN LÊN KẾT HỢP ĐẤU TRANH**

<b>CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG (1954 - 1961).....</b>	<b>78</b>
--	-----------

I. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI DÂN SINH DÂN CHỦ, ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE - VỜ. ....	78
--	----

II. CÙNG CÓ TỔ CHỨC, XÂY DỰNG VŨ TRANG KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI VŨ TRANG.....	92
---	----

## **Chương V**

<b>ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC, MỞ RỘNG VÙNG LÀM CHỦ (1962 đến giữa năm 1965).....</b>	<b>100</b>
---	------------

## **Chương VI**

<b>BÁM ĐỊA BÀN, CỨNG CỐ LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG ĐÁNH ĐỊCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” .....</b>	<b>116</b>
<b>(GIỮA 1965 ĐẾN CUỐI 1968).....</b>	<b>116</b>
I. TIẾP TỤC ĐÁNH ĐỊCH, XÂY DỰNG CỨNG CỐ ĐỊA BÀN .....	116
II. TIẾN CÔNG VÀ NỘI DẠY MÙA XUÂN 1968.....	127

## **Chương VII**

<b>KIÊN CƯỜNG BÁM TRỤ, ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH KHÔI PHỤC PHONG TRÀO (cuối năm 1968 đến tháng 1 - 1973).....</b>	<b>137</b>
I. VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN ÁC LIỆT NHẤT.....	137
II. THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ 1972. ....	150

## **Chương VIII**

<b>PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHUNG GIẢI PHÓNG TOÀN HUYỆN _____ (Tháng 1 - 1973 đến 30 - 4 - 1975) .....</b>	<b>157</b>
---	------------

## **PHẦN III**

<b>THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TÒ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 – 2000) .....</b>	<b>174</b>
--	------------

## **Chương IX**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH CỬU LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY**

**DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 – 2000) . 175**

I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ KHÔI PHỤC

SẢN XUẤT. .... 175

II. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ I (1976 - 1979)

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ

IV. .... 177

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ II (1979 – 1982). .... 184

IV. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TỪ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ III (1983 - 1985)..... 187

V. HUYỆN VĨNH CỬU TRONG 15 NĂM THỰC HIỆN ĐỔI MỚI. .... 196

1. Đảng bộ thị xã Vĩnh An với công cuộc đổi mới..... 181

2. Huyện ủy Vĩnh Cửu với 5 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa..... .. 186

**KẾT LUẬN ..... 213**

**SỐ HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG VÀ BẰNG KHEN ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG TRONG HAI THỜI KỲ CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ (Đến tháng 8 năm 2000) ..... 221**

**NHỮNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU ..... 222**

<b>DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.....</b>	<b>223</b>
<b>DANH SÁCH LIỆT SĨ HUYỆN VĨNH CỬU.....</b>	<b>224</b>
<b>BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN VĨNH CỬU.....</b>	<b>249</b>

HÀO KHÍ ĐỒNG NAI  
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH CỬU  
(1930 – 2000)

---

Chịu trách nhiệm xuất bản  
ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Biên tập: Vũ Đức Tú  
Trình bày: Quang Ngọc  
Bìa: Họa sĩ Chinh Phong  
Sửa bản in: Anh Vũ

---

In: 700 bản, khổ 14,5cmx20,5cm  
In tại: Xưởng in Chi nhánh NXB Giao thông vận tải.  
Số đăng ký KHXB: 01 Ct-1548/CXB  
Cục xuất bản cấp ngày: 27/12/1999  
Quyết định xuất bản số: 669 ngày 19/10/2000  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2000.

---

Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, số 4 Nguyễn Trãi, Tp Biên Hòa –  
Đồng Nai  
Điện thoại: (061) 822613- Ban Biên tập: (061) 825892  
Ban Giám đốc: (061) 847884, Fax: 061.840031  
EMAIL: nxbdongnai@hcm.vnn.vn